



BỘ QUY TẮC CHUẨN MỤC LÃNH ĐẠO CỦA NIKE

Tháng 7 năm 2025



Mục lục

GIỚI THIỆU VỀ TÀI LIỆU NÀY 3

CÓ HIỆU LỰC

1. Bộ quy tắc được triển khai đầy đủ 5
2. Khả năng truy xuất nguồn gốc 10
3. Hệ thống quản lý môi trường, sức khỏe và an toàn 11
4. Ủy ban môi trường, sức khỏe và an toàn 14

BỀN VỮNG

Giảm thiểu phát thải khí & tác động đến khí hậu

5. Phát thải khí 18
6. Phát thải khí nhà kính 20

Giảm thiểu & xử lý đúng cách chất thải

7. Chất thải nguy hại 26
8. Chất thải rắn (Chất thải không nguy hại) 30
9. Tầm quan trọng của thiên nhiên 33
10. Hóa chất được quản lý đúng cách 36

AN TOÀN

Nơi làm việc an toàn

11. Quy tắc an toàn chung tại nơi làm việc 42
12. An toàn máy móc 44
13. Bảo vệ máy móc 48
14. Không gian hạn chế 50
15. An toàn cho nhà thầu 52

16. Kiểm soát năng lượng nguy hiểm (LOTO) 54
17. An toàn điện 56
18. Bảo vệ chống rơi 58
19. Bảo trì an toàn 60
20. Quản lý thương tích và bệnh tật 62
21. Bình chịu áp lực và khí nén 64
22. Quản lý giao thông và xe chở khách cơ giới 66
23. Xử lý & lưu trữ vật liệu 70

Cơ sở căng tin, chăm sóc trẻ em và ký túc xá đảm bảo sức khỏe và an toàn

24. Quản lý căng tin 76
25. Quản lý cơ sở chăm sóc trẻ em 78
26. Quản lý ký túc xá 81
27. Nước uống 84
28. Vệ sinh 86

Các công trình phù hợp với mục đích

29. Thiết kế tòa nhà và kết cấu an toàn 89
30. Amiang 92
31. Quản lý chương trình an toàn xây dựng 94

Có kế hoạch hành động phòng cháy chữa cháy và trong trường hợp khẩn cấp

32. Hành động khẩn cấp 98
33. Quản lý an toàn phòng cháy chữa cháy 100

Các mối rủi ro về sức khỏe & vệ sinh nghề nghiệp được kiểm soát

34. Bảo vệ đường hô hấp 103
35. An toàn sử dụng tia laser 106

36. Ecgônômi 108
37. Ngăn ngừa đuối sức do nhiệt 110
38. Mức độ an toàn khi sử dụng bức xạ 113
39. Giới hạn tiếp xúc nghề nghiệp 115
40. Tiếp xúc tiếng ồn nghề nghiệp 119
41. Thiết bị bảo hộ cá nhân (PPE) 121
42. Quản lý sức khỏe nghề nghiệp 126
43. Mầm bệnh lây truyền qua đường máu 129
44. Dịch vụ y tế & sơ cứu 131

ĐƯỢC TÔN TRỌNG

45. Làm việc là tự nguyện 135
46. Độ tuổi làm việc tối thiểu là 16 143
47. Cơ sở không được phân biệt đối xử 145
48. Tôn trọng Quyền tự do hiệp hội & Thương lượng tập thể 147

CÔNG BẰNG

49. Không khoan nhượng đối với hành vi quấy rối & lạm dụng 153
50. Thời gian làm việc không quá mức 155
51. Lương thưởng và phúc lợi được trả đúng hạn 158
52. Cung cấp việc làm thường xuyên 165

THUẬT NGỮ 167

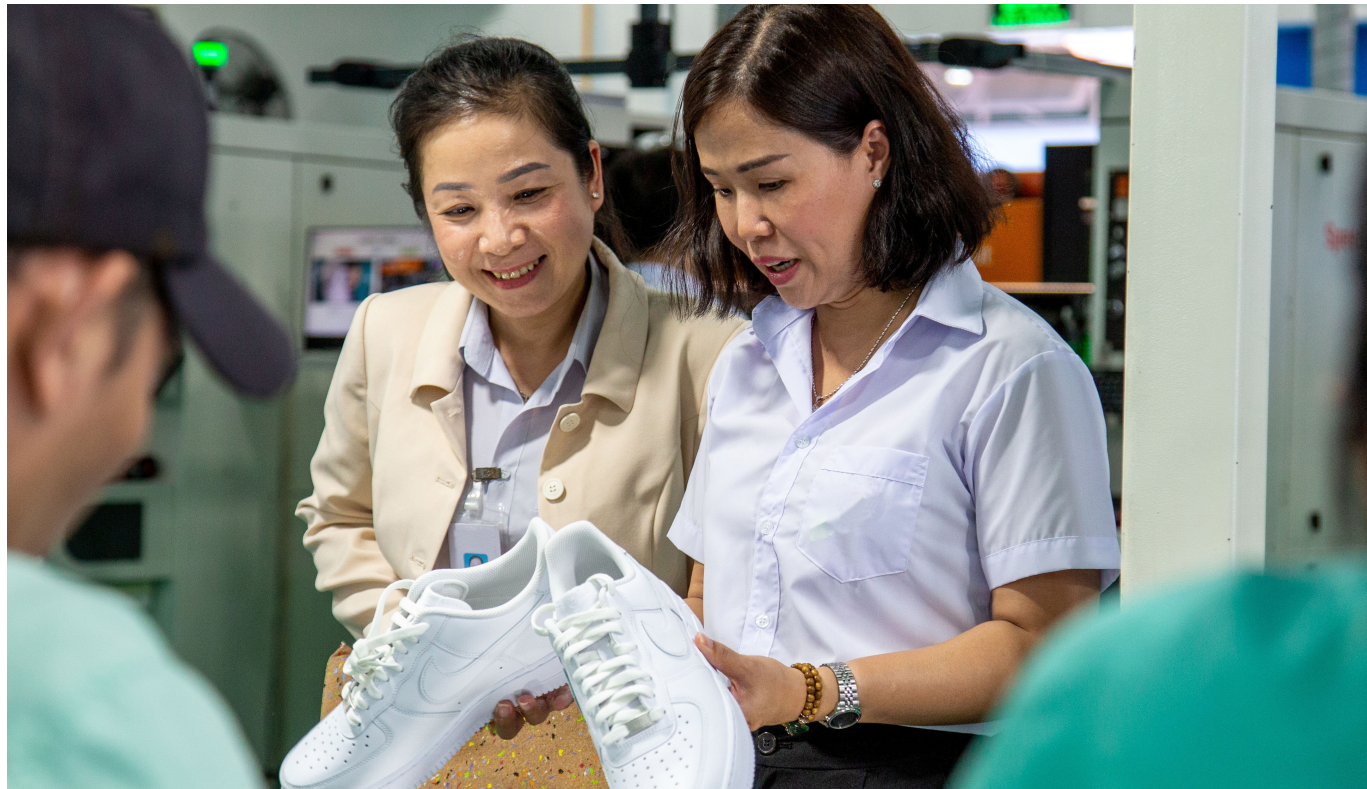


Giới thiệu về Tài liệu này

Trong toàn bộ tài liệu này:

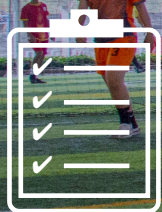
- NIKE và các Chi nhánh của Nike đều được gọi chung là *Nike*.
- Bộ quy tắc ứng xử của Nike được gọi là *Bộ quy tắc*.
- Bộ quy tắc chuẩn mực lãnh đạo của Nike được gọi là *CLS*.
- Ví dụ về các CLS cụ thể được nhắc tới trong tài liệu này là *Bộ quy tắc được triển khai đầy đủ CLS*.
- Các yêu cầu CLS cụ thể được gọi là *tiêu chuẩn*.
- CLS thiết lập các tiêu chuẩn tối thiểu, ngoại trừ trường hợp được xác định cụ thể là *Thông lệ được khuyến nghị*.

Các phiên bản mới nhất của Bộ quy tắc và CLS phải được sử dụng làm hướng dẫn chính, thay thế tất cả các phiên bản trước đó và bắt đầu có hiệu lực kể từ ngày được gửi cho cơ sở.





BỘ QUY TẮC CHUẨN MỨC LÃNH ĐẠO CỦA NIKE



CÓ HIỆU LỰC





1. Bộ quy tắc được triển khai đầy đủ

1.1 TIÊU CHUẨN

Theo điều kiện hợp tác kinh doanh với Nike, cơ sở nhà cung cấp phải thực thi và tích hợp Bộ quy tắc, cùng với CLS và luật pháp địa phương vào hoạt động kinh doanh của họ, bao gồm phát triển các hệ thống quản lý hiệu quả, đồng thời tuân thủ quy định xác minh và giám sát.

Cơ sở phải xây dựng Bộ quy tắc ứng xử nội bộ của họ, trong đó ít nhất bao gồm tất cả các yêu cầu trong Bộ quy tắc. Cơ sở phải đăng tải quy tắc ứng xử bằng mọi ngôn ngữ mà người lao động hiểu được (tiếng mẹ đẻ, tiếng ưu tiên hoặc tiếng dễ hiểu nhất) tại cơ sở và chia sẻ thông tin về quy tắc ứng xử trong quá trình đào tạo và định hướng cho người lao động.

Cơ sở phải có cơ chế khiếu nại hiệu quả đối với các mối quan ngại tiềm ẩn liên quan đến Bộ quy tắc và CLS, đồng thời phải thông báo cho người lao động cũng như nhà thầu phụ cung cấp dịch vụ cho Nike về sự tồn tại của cơ chế này. Hơn nữa, cơ sở phải quen thuộc với Cổng thông tin Speak Up của Nike và chia sẻ cổng thông tin với người lao động và nhà thầu phụ cung cấp dịch vụ cho Nike.

1.2 YÊU CẦU

1.2.1 Phạm vi áp dụng

Bộ quy tắc này áp dụng cho tất cả các cơ sở (bao gồm cả các nhà thầu phụ) sản xuất và phân phối sản phẩm của Nike như một phần trong chuỗi cung ứng của Nike. Việc tuân thủ Bộ quy tắc được đánh giá dựa trên các yêu cầu của CLS.

Với vai trò người sử dụng lao động, cơ sở phải chịu trách nhiệm về mối quan hệ lao động với nhân viên của mình, đồng thời xây dựng một nơi làm việc an toàn và lành mạnh. Cơ sở phải tuân thủ luật pháp địa phương hiện hành hoặc CLS nghiêm ngặt hơn, tùy theo bên nào cung cấp mức bảo vệ cao hơn, và được khuyến khích tiếp tục phát triển biện pháp bảo vệ người lao động và cộng đồng nơi họ hoạt động.

Tất cả các điều khoản liên quan của CLS áp dụng cho:

- Lao động sản xuất / vận hành (bao gồm người lao động được tuyển dụng thông qua một bên thứ ba hoặc bất kỳ mối quan hệ nào khác) được gọi là “(các) công nhân” và/hoặc “(các) lao động của cơ sở” trong toàn bộ tài liệu này. Mặc dù sự tập trung đặc biệt là vào công nhân sản xuất / vận hành, các quyền cơ bản về con người của tất cả mọi người tại cơ sở phải được bảo vệ theo bất kỳ điều khoản nào áp dụng của CLS.

TÀI NGUYÊN

Hướng dẫn chi tiết giúp các cơ sở tuân thủ Bộ quy tắc được triển khai đầy đủ CLS bao gồm:

- Bộ quy tắc, đi kèm các CLS và toàn bộ luật pháp địa phương hiện hành
- Nhà thầu tại cơ sở, nhà thầu phụ tại cơ sở và những cá nhân khác tại cơ sở của nhà cung cấp.
- Các tòa nhà (bao gồm các cơ sở không sản xuất / kho chứa như ký túc xá, căng tin, trung tâm chăm sóc trẻ em và khu vực kho chứa hóa chất và chất thải).
- Cơ sở chung và nhiều tầng.



BỘ QUY TẮC CHUẨN MỰC LÃNH ĐẠO CỦA NIKE

CỔ HIỆU LỰC

BỘ QUY TẮC ĐƯỢC TRIỂN KHAI ĐẦY ĐỦ

1.2.2 Bên được cấp phép và đại lý

Bên được cấp phép và đại lý phải tuân thủ các yêu cầu nêu trong 1.2.1 Phạm vi áp dụng. Họ cũng phải tuân thủ các yêu cầu khác được nêu trong thỏa thuận, sổ tay hướng dẫn hoặc chính sách của bên được cấp phép hoặc đại lý.

1.2.3 Tích hợp tiêu chuẩn vào thông lệ kinh doanh của cơ sở

Cơ sở phải áp dụng và tuân thủ các quy tắc và điều kiện làm việc tôn trọng người lao động và ít nhất phải bảo vệ quyền hạn của người lao động theo luật pháp địa phương và các tiêu chuẩn quốc tế. Hướng dẫn chi tiết được trình bày trong phần Yêu cầu của từng tiêu chuẩn CLS.

THÔNG LỆ ĐƯỢC KHUYẾN NGHỊ

Nike khuyến khích các cơ sở triển khai quy trình xem xét các chính sách, thủ tục và chiến lược thực hiện thường xuyên và sửa đổi khi cần.

1.2.4 Chính sách và quy trình lao động

Cơ sở phải chỉ định một bên chịu trách nhiệm có đủ trình độ học vấn và / hoặc kinh nghiệm phù hợp để quản lý nguồn nhân lực.

Cơ sở phải có chính sách bằng văn bản và lưu giữ hồ sơ chính xác và phù hợp để quản lý mọi khía cạnh về lao động. Điều này bao gồm nhưng không giới hạn ở các hoạt động tuyển dụng, thuê mướn, kỷ luật, cắt giảm nhân sự và chấm dứt hợp đồng.

Vui lòng tham khảo bản CLS hiện hành để hiểu rõ hơn về các yêu cầu và thông lệ được khuyến nghị để thực hiện các yêu cầu này.

1.2.5 Giám sát và khắc phục

Giám sát

Cơ sở phải hợp tác với Nike và / hoặc đại diện của bên thứ ba được chỉ định để xác minh việc họ tuân thủ CLS và luật pháp địa phương, mà Nike có thể hoặc không có thông báo trước.

Xác minh và giám sát bao gồm:

- Cấp quyền cho đánh giá viên, người xác minh hoặc đại diện được chỉ định khác để tiếp cận khuôn viên cơ sở ngay khi có yêu cầu. Bao gồm các địa điểm sản xuất và phân phối; khu vực hỗ trợ như căng tin, ký túc xá và kho; và bất kỳ địa điểm nào có thể chứa tài liệu liên quan.
- Khi đánh giá điều kiện làm việc tại cơ sở, đánh giá viên có thể cần phải xem xét những khu vực làm việc mà khách tham quan thường bị hạn chế tiếp cận vì lý do an toàn hoặc sở hữu trí tuệ.

- Tạo điều kiện tiếp cận không hạn chế với người lao động nhằm thực hiện phỏng vấn bảo mật. Ban quản lý không được phép hướng dẫn người lao động về cách trả lời các câu hỏi của đánh giá viên hoặc can thiệp hay trả đũa người lao động liên quan đến các cuộc đánh giá hoặc xác minh.
- Cung cấp hồ sơ theo yêu cầu của CLS để chứng minh việc tuân thủ Bộ luật, CLS và luật pháp địa phương hiện hành.
- Tải các đánh giá và kết quả thử nghiệm lên các nền tảng do Nike chỉ định.

Minh bạch

Nike mong đợi cơ sở này sẽ minh bạch (cởi mở và trung thực) về việc tuân thủ Bộ quy tắc và CLS. Hồ sơ phải được lưu trữ trong tình trạng nguyên gốc, không sửa đổi. Không được làm sai lệch hoặc xuyên tạc thông tin và hồ sơ. Ví dụ: chúng tôi nghiêm cấm ban quản lý duy trì tài liệu có chứa thông tin sai lệch hoặc gây hiểu nhầm về tiền lương đã trả hoặc số giờ làm việc đã thực hiện.



Khắc phục

Cơ sở phải cho thấy mình đã nỗ lực một cách thiện chí để khắc phục kịp thời mọi quan ngại về tình trạng không tuân thủ được phát hiện trong quá trình đánh giá hoặc xác minh. Nếu không, Nike có thể thực hiện các biện pháp trừng phạt trong khuôn khổ thỏa thuận hiện hành về cơ sở hoặc nguồn cung ứng, bao gồm cắt giảm đơn đặt hàng hoặc có thể chấm dứt đặt hàng.

1.2.6 Ký hợp đồng thầu phụ trái phép

Việc giao thầu sản xuất hoặc phân phối sản phẩm của Nike cho bên thứ ba hoặc các tổ chức thuộc sở hữu của cơ sở đều bị cấm trừ khi Nike cấp phép bằng văn bản trước.

1.2.7 Đạo đức

Cơ sở phải tuân thủ tất cả luật pháp và quy định hiện hành về chống hối lộ và chống tham nhũng, bao gồm nhưng không giới hạn trong Đạo luật về chống tham nhũng ở nước ngoài của Hoa Kỳ.

- Cơ sở không được mời, trả tiền, hứa trả tiền, cho phép thanh toán, yêu cầu, đồng ý nhận hoặc chấp nhận tiền hoặc bất kỳ vật gì có giá trị (bao gồm cả ưu đãi), đến cho hoặc từ bất kỳ ai để nhận được lợi ích không chính đáng liên quan đến hoạt động kinh doanh hoặc dịch vụ được cung cấp cho Nike.

- Cơ sở không được yêu cầu hoặc nhận hối lộ, lợi quả, hoặc lợi ích không chính đáng khác liên quan đến hoạt động kinh doanh được thực hiện với Nike hoặc các dịch vụ được cung cấp cho Nike.
- Ngay cả khi hối lộ là thông lệ tại địa phương, nhân viên cơ sở, nhân viên Nike và tất cả đại diện bên thứ ba vẫn phải tuân thủ luật chống tham nhũng và CLS.
- Cơ sở phải duy trì một chương trình tuân thủ chống hối lộ hiệu quả để đảm bảo rằng họ tuân thủ luật chống tham nhũng.
- Cơ sở phải duy trì sổ sách và hồ sơ chính xác và minh bạch, mô tả và ghi chép tất cả các khoản thanh toán. Nếu ban quản lý biết được bất kỳ hành động nào vi phạm các quy định nêu ở trên hoặc bất kỳ luật lệ chống hối lộ hoặc chống tham nhũng nào liên quan đến hoạt động kinh doanh được thực hiện với Nike hoặc các dịch vụ được cung cấp cho Nike, thì ban quản lý phải thông báo ngay cho Nike.
- Khi được yêu cầu, cơ sở phải cung cấp cho Nike các đảm bảo và chứng nhận liên quan đến các hoạt động hỗ trợ tuân thủ các yêu cầu chống hối lộ và chống tham nhũng.
- Cơ sở phải có hệ thống báo cáo mạnh mẽ để giải quyết các mối quan ngại tiềm ẩn về Bộ quy tắc và CLS, như được mô tả trong phần Quy trình khiếu nại hiệu quả trong CLS về Tôn trọng Quyền tự do hiệp hội và Thương lượng tập thể, và đảm bảo rằng mọi nhân viên và nhà thầu phụ cung cấp dịch vụ cho Nike đều nhận thức được sự tồn tại của hệ thống này.

Chính sách về quà tặng, chiêu đãi & các khoản thanh toán khác

Trừ khi áp dụng luật pháp địa phương nghiêm ngặt hơn, chúng tôi nghiêm cấm cơ sở đưa quà tặng có giá trị bất kỳ hoặc chiêu đãi trị giá trên 200 USD cho bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào liên quan đến mục đích kinh doanh hợp pháp được thực hiện với Nike hoặc các dịch vụ được cung cấp cho Nike. Để rõ ràng hơn, điều này cũng áp dụng khi tương tác với nhân viên hoặc đại diện của Nike.

Không hối lộ Đánh giá viên hoặc Người xác minh

Bên cạnh quy định ở trên, cơ sở không được tặng quà có giá trị bất kỳ (bao gồm sản phẩm hoặc sản phẩm mẫu) cho bất kỳ nhân viên của Nike hoặc đại diện của bên thứ ba được chỉ định khi họ tiến hành các hoạt động giám sát việc tuân thủ Bộ quy tắc và CLS, bao gồm những mục sau:

- Tiền bồi dưỡng
- Giải trí
- Ưu đãi
- Tiền mặt hay những vật tương đương với tiền mặt.



1.2.8 Vai trò và trách nhiệm

Những trách nhiệm sau đây áp dụng cho nhân viên cơ sở. Yêu cầu tài liệu nếu một người đảm nhiệm nhiều hơn một vai trò.

- **Quản lý cơ sở.** Chịu trách nhiệm triển khai và duy trì thành công CLS, bao gồm xác định vai trò, trách nhiệm và phân bổ các tài nguyên cần thiết.
- **Chuyên gia phụ trách chuyên môn.** Thiết lập, duy trì và giới thiệu CLS. Ví dụ: chuyên gia Môi trường, Sức khỏe và An toàn (EHS), người thực hành EHS và các chuyên viên nhân sự.
- **Giám sát viên.** Đảm bảo rằng người lao động được đào tạo và tuân thủ các yêu cầu của CLS.
- **Công nhân, nhà thầu tại chỗ, và các nhà thầu phụ tại chỗ.** Tuân thủ các yêu cầu của CLS.

1.2.9 Truyền thông và đào tạo

Truyền thông cho người lao động

Cơ sở phải truyền đạt các quy tắc, chính sách và thông lệ tại nơi làm việc và cung cấp đào tạo bằng mọi ngôn ngữ mà người lao động hiểu được (tiếng mẹ đẻ, tiếng ưu tiên hoặc tiếng dễ hiểu nhất). Bao gồm cả ngôn ngữ mà người lao động nhập cư sử dụng.

Định hướng và đào tạo cho người lao động

Cơ sở phải cung cấp chương trình định hướng và đào tạo cho người lao động mới tại thời điểm tuyển dụng bao gồm các vai trò và trách nhiệm công việc; yêu cầu về sức khỏe và an toàn; quan hệ lao động; bộ quy tắc ứng xử nội bộ; các quy tắc, chính sách và quy trình; văn hóa; phúc lợi và các quyền lợi khác; và các chính sách về nguồn nhân lực bao gồm tôn trọng quyền tự do hiệp hội.

- Nên cập nhật hoạt động đào tạo định kỳ hoặc khi sửa đổi bất kỳ chính sách và quy trình nào.
- Đào tạo nên được thực hiện bằng tất cả các ngôn ngữ mà người lao động hiểu được (tiếng mẹ đẻ, tiếng ưu tiên hoặc tiếng dễ hiểu nhất).
- Nếu một công nhân được chuyển sang một vị trí khác với các yêu cầu khác, cần phải cung cấp một chương trình định hướng mới.

Đào tạo nhân viên

Cơ sở phải đào tạo người giám sát về luật pháp địa phương hiện hành, Bộ quy tắc và CLS.

1.2.10 Bảo vệ quyền riêng tư của người lao động

Cơ sở phải bảo vệ quyền riêng tư của người lao động và giữ an toàn cho mọi thông tin cá nhân. Thông tin cá nhân có thể bao gồm thông tin sức khỏe, hồ sơ nhân sự và các tài liệu hoặc thông tin khác liên quan đến một nhân viên cụ thể. Nhìn chung, điều này bao gồm các nguyên tắc sau:

- Chỉ thu thập thông tin cá nhân khi cần thiết.
- Cung cấp thông báo phù hợp và có được sự đồng ý khi thu thập thông tin cá nhân.
- Chỉ sử dụng thông tin cá nhân cho mục đích đã thu thập.
- Lưu trữ thông tin cá nhân một cách an toàn (ví dụ: hạn chế quyền truy cập vào các tệp điện tử, khóa tủ) và đảm bảo chỉ những nhân viên phù hợp (tức là nhân viên nhân sự) mới có quyền truy cập vào thông tin đó.
- Chỉ lưu giữ thông tin cá nhân trong thời gian luật pháp hoặc nghĩa vụ pháp lý khác yêu cầu và sau đó xóa bỏ thông tin đó một cách an toàn.



1.3 YÊU CẦU VỀ LƯU TRỮ HỒ SƠ

Để chứng minh việc tuân thủ Bộ quy tắc, CLS và luật pháp địa phương hiện hành, mọi hồ sơ (bản cứng và / hoặc bản kỹ thuật số) phải được lưu giữ tại cơ sở và được sắp xếp theo cách mà nhân viên Nike hoặc đại diện bên thứ ba được chỉ định có thể dễ dàng nhận diện và truy cập.

1.3.1 Hồ sơ kinh doanh và chương trình hiện tại

Những loại hồ sơ này phải được lưu giữ trong ít nhất 12 tháng hoặc theo yêu cầu của luật pháp địa phương, tùy theo thời gian nào dài hơn. Cơ sở phải lưu giữ tất cả hồ sơ được lập trong quá trình hoạt động kinh doanh bao gồm nhưng không giới hạn:

- Báo cáo
- Thông cáo
- Thông báo
- Tập tin máy tính
- E-mail
- Hồ sơ sản xuất

Ngoài ra, CLS xác định các loại hồ sơ bổ sung phải được lưu giữ bao gồm nhưng không giới hạn:

- Đánh giá rủi ro hiện tại
- Các chương trình, chính sách và quy trình hiện hành
- Bảng chỉ dẫn an toàn hóa chất (Safety Data Sheet, SDS) hiện hành, tài liệu kỹ thuật và bảng thông tin
- Biên bản cuộc họp
- Biểu mẫu xác nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ
- Hợp đồng dịch vụ cùng với bản sao giấy phép, chứng chỉ và chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm
- Bảng chứng về trình độ của nhân viên: đào tạo, kinh nghiệm, giáo dục, giấy phép và chứng chỉ
- Mẫu đơn đồng ý của phụ huynh cho trẻ em đến cơ sở chăm sóc trẻ em do cơ sở điều hành
- Bảng chứng về chứng chỉ
- Các Playbook hiện tại của Nike

1.3.2 Hồ sơ lưu trữ

CLS xác định một số loại hồ sơ có yêu cầu lưu trữ lâu hơn và phải được lưu trữ bao gồm nhưng không giới hạn tại:

- **Hồ sơ nhân sự.** Thời hạn làm việc; hồ sơ của người lao động nghỉ việc phải được lưu trữ ít nhất ba năm sau khi nghỉ việc.
- **Hồ sơ tính lương và chấm công.** Tối thiểu ba năm.

- **Hồ sơ y tế bảo mật.** Thời hạn làm việc cộng thêm 30 năm. Phải bảo đảm an toàn cho hồ sơ y tế và không thể tiết lộ hồ sơ y tế nếu không có chấp thuận bằng văn bản của nhân viên, trừ khi luật pháp địa phương yêu cầu.
- **Hồ sơ sự cố.** Tối thiểu năm năm.
- **Khiếu nại của người lao động và giải quyết khiếu nại.** Tối thiểu ba năm.
- **Hồ sơ đào tạo.** Tối thiểu ba năm, ghi lại chủ đề, ngày tháng và tên người tham dự.
- **Hồ sơ y tế bí mật và bảo mật.** Thời hạn làm việc cộng thêm 30 năm. Không được tiết lộ hồ sơ y tế nếu không có chấp thuận bằng văn bản của nhân viên, trừ khi luật pháp địa phương yêu cầu.
- **Hồ sơ hiệu chuẩn cho thiết bị kiểm nghiệm.** Tối thiểu ba năm.
- **Hồ sơ bảo trì.** Vòng đời của thiết bị.
- **Diễn tập phòng cháy chữa cháy.** Tối thiểu ba năm.
- **An toàn xây dựng.** Xem tiểu mục 30.4 để biết các yêu cầu hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng và hàng quý.

1.3.3 Hồ sơ truy xuất nguồn gốc

Yêu cầu đối với hồ sơ được nêu chi tiết trong Hướng dẫn về truy xuất nguồn gốc của Nike được mô tả trong Nike Traceability Playbook. Xem phần CLS về khả năng truy xuất nguồn gốc.



2. Khả năng truy xuất nguồn gốc

2.1 TIÊU CHUẨN

Tầm nhìn của Nike về khả năng truy xuất nguồn gốc là hiểu rõ hành trình của từng sản phẩm từ nguyên liệu thô đến người sử dụng* và ngược lại. Các tiêu chuẩn về khả năng truy xuất nguồn gốc cụ thể được cung cấp riêng.

- Theo dõi tất cả các đầu vào và đầu ra được sử dụng trong chuỗi giá trị đến nguồn gốc của chúng.
- Đáp ứng các yêu cầu về lưu giữ hồ sơ truy xuất nguồn gốc.
- Luôn cập nhật các tiêu chuẩn về khả năng truy xuất nguồn gốc mới nhất của Nike.

2.2 YÊU CẦU

2.2.1 Chính sách & quy trình

- Tất cả các cơ sở phải truyền đạt yêu cầu về khả năng truy xuất nguồn gốc của Nike cho chuỗi cung ứng đầu nguồn của mình. Chúng tôi kỳ vọng rằng mọi cấp độ trong chuỗi cung ứng của mình đều được thông báo về mục tiêu truy xuất nguồn gốc và sẽ hợp tác trong việc thực hiện truy xuất nguồn gốc.
- Các cơ sở có bảy ngày làm việc để thu thập và gửi tài liệu truy xuất nguồn gốc theo yêu cầu.
- Hàng hóa có yêu cầu cụ thể về nguồn cung ứng phải tuân thủ các tiêu chuẩn về vật liệu thô của Nike. Có thể yêu cầu thêm chứng nhận và giấy tờ.

2.2.2 Giám sát truy xuất nguồn gốc

Nike hoặc bên thứ ba thay mặt chúng tôi sẽ xác nhận định kỳ việc tuân thủ tiêu chuẩn truy xuất nguồn gốc.

2.2.3 Đào tạo

Chương trình đào tạo truy xuất nguồn gốc kỹ thuật số của Nike cho phép các cơ sở tuân thủ các yêu cầu về khả năng truy xuất nguồn gốc. Các chủ đề có trong khóa đào tạo này bao gồm:

- Định nghĩa về khả năng truy xuất nguồn gốc
- Tiêu chuẩn về khả năng truy xuất nguồn gốc
- Tiêu chuẩn tài liệu của Nike
- Các thực hành tốt nhất và công cụ triển khai

Tất cả các cơ sở tham gia sản xuất nguyên liệu và sản phẩm cho Nike đều phải hoàn thành Khóa đào tạo truy xuất nguồn gốc kỹ thuật số của Nike. Tối thiểu, mỗi cơ sở phải có một công nhân hoàn thành khóa đào tạo. Tất cả cá nhân chịu trách nhiệm truy xuất nguồn gốc tại mỗi địa điểm nên hoàn thành khóa đào tạo và sẽ nhận được chứng chỉ hoàn thành.

2.3 YÊU CẦU VỀ LƯU TRỮ HỒ SƠ

Xem tiêu chuẩn về khả năng truy xuất nguồn gốc của Nike.

* Ai có cơ thể cũng đều là vận động viên.



3. Hệ thống quản lý môi trường, sức khỏe và an toàn

Hệ thống quản lý môi trường, sức khỏe và an toàn CLS chỉ áp dụng cho CLS EHS, phù hợp với tiêu chuẩn Bền vững và An toàn trong Bộ quy tắc.

3.1 TIÊU CHUẨN

Cơ sở phải phát triển và triển khai hệ thống quản lý Môi trường, sức khỏe và an toàn (EHS) để xác định và loại bỏ hoặc giảm thiểu các rủi ro liên quan đến hoạt động.

THÔNG LỆ ĐƯỢC KHUYẾN NGHỊ

Hệ thống quản lý sức khỏe và an toàn nên tương đương với khung tiêu chuẩn được trình bày trong ISO 45001 hoặc hướng dẫn của Tổ chức lao động thế giới ILO về sức khỏe và an toàn nghề nghiệp. Hệ thống quản lý môi trường phải tương đương với khung tiêu chuẩn được trình bày trong ISO 14001.

3.2 YÊU CẦU

3.2.1 Đánh giá rủi ro

Cơ sở phải tiến hành đánh giá rủi ro toàn diện theo ba loại phân tích:

- **Đánh giá rủi ro doanh nghiệp.** Cung cấp tính năng phân tích cấp độ cao, toàn hệ thống, có tầm nhìn xa về tổ chức để xác định các mối đe dọa quan trọng tiềm ẩn, rủi ro nghiêm trọng và tác động khi xây dựng các chiến lược về lao động, môi trường, sức khỏe và an toàn.
- **Đánh giá rủi ro dựa trên địa điểm.** Cung cấp tính năng phân tích toàn hệ thống, có tầm nhìn xa về môi trường đã tạo để xác định các mối đe dọa quan trọng tiềm ẩn, rủi ro nghiêm trọng và tác động cần giải quyết khi xây dựng các chính sách, quy trình và hoạt động xây dựng. Tích hợp vào đánh giá rủi ro doanh nghiệp.
- **Đánh giá rủi ro cụ thể theo CLS.** Cung cấp đánh giá rủi ro cụ thể cho các CLS hiện hành. Tích hợp vào đánh giá rủi ro của cơ sở.

TÀI NGUYÊN

Hướng dẫn chi tiết giúp các cơ sở tuân thủ Hệ thống quản lý môi trường, sức khỏe và an toàn CLS bao gồm:

- Hướng dẫn về Hệ thống quản lý sức khỏe và an toàn nghề nghiệp ILO-OSH 2001, ISO 45001 và ISO 14001



3.2.2 Chính sách & quy trình

Cơ sở phải có giấy phép hoạt động hợp lệ và tất cả các giấy phép liên quan.

Mỗi cơ sở phải có một chính sách EHS bằng văn bản có chữ ký của quản lý cấp cao hoặc tổng giám đốc. Chính sách phải bao gồm tối thiểu:

- Tuyên bố mục đích.
- Cam kết của ban quản lý cấp cao về tuân thủ các quy định EHS liên quan và các yêu cầu hiện hành khác.
- Cam kết cải tiến liên tục.
- Khung thiết lập và đo lường mục tiêu EHS.

Chính sách EHS phải:

- Được ghi chép lại và đánh giá hai năm một lần.
- Truyền đạt tới toàn thể nhân viên.
- Sẵn có công khai.

THÔNG LỆ ĐƯỢC KHUYẾN NGHỊ

Các cơ sở nên triển khai hệ thống Quản lý thay đổi.

3.2.3 Chiến lược môi trường, sức khỏe và an toàn

Cơ sở phải có kế hoạch chiến lược EHS chính thức.

Mục tiêu EHS phải:

- Xem xét các rủi ro cao (như đã xác định trong đánh giá rủi ro); các yêu cầu pháp lý và các yêu cầu khác; các lựa chọn công nghệ; các yêu cầu về tài chính, hoạt động và kinh doanh; và ý kiến xây dựng của các bên liên quan.
- Cụ thể, Có thể đo lường, Có thể đạt được, Thực tế và Có giới hạn thời gian (SMART, Specific, Measurable, Achievable, Realistic, and Time-bound).

Kế hoạch này có thể là kế hoạch độc lập hoặc là một phần của kế hoạch kinh doanh chung của cơ sở. Sẽ có một người phụ trách được phân công chịu trách nhiệm triển khai kế hoạch.

3.2.4 Kiểm soát tài liệu

Cơ sở phải có kế hoạch quản lý tài liệu chính thức cho tất cả các tài liệu liên quan đến EHS. Các tài liệu phải:

- **Có thể đọc được.** Tài liệu phải rõ ràng và dễ đọc.
- **Có thể nhận dạng được.** Tài liệu phải có số phiên bản và ngày hiệu lực của việc kiểm soát phiên bản nếu có.

- **Có thể truy cập.** Nhân viên phải có thể tìm được phiên bản hiện tại của tài liệu khi cần.
- **Hiện hành.** Tài liệu được các cá nhân có thẩm quyền đánh giá và sửa đổi khi cần theo chu kỳ ít nhất hai năm một lần hoặc khi có bất kỳ thay đổi quan trọng nào. Các tài liệu quá hạn phải được loại bỏ ngay để tránh vô tình sử dụng và được tiêu hủy hoặc lưu trữ theo chương trình lưu giữ hồ sơ bằng văn bản.

3.2.5 Tự đánh giá

Mỗi cơ sở phải xây dựng một quy trình tự đánh giá được lưu thành văn bản đánh giá tất cả các khía cạnh của hệ thống quản lý EHS. Tần suất tiến hành tự đánh giá nên được xác định theo mức độ rủi ro tổng thể của cơ sở và có thể thay đổi khi rủi ro tăng hoặc giảm.



3.2.6 Không tuân thủ

Cơ sở phải xây dựng và thực hiện các quy trình nhằm xác định, ưu tiên, điều tra và giải quyết những trường hợp không tuân thủ bất kỳ khía cạnh nào của hệ thống quản lý EHS. Tối thiểu, các yêu cầu phải bao gồm:

- Phương pháp phân công các bên chịu trách nhiệm để thực hiện các hành động khắc phục và ngăn chặn.
- Mô tả các hành động được yêu cầu để giải quyết và ngăn chặn hành vi không tuân thủ.
- Ngày hoàn thành mục tiêu cho các hành động.
- Ngày hoàn thành thực tế.

3.2.7 Đánh giá của ban quản lý

Cơ sở phải xây dựng và thực hiện các quy trình đánh giá hệ thống quản lý EHS thường niên. Tối thiểu, ban quản lý phải đánh giá:

- Tiến độ so với kế hoạch chiến lược EHS.
- Vai trò và trách nhiệm triển khai hệ thống quản lý EHS và kế hoạch chiến lược EHS.
- Việc triển khai các quy trình và thủ tục.
- Chính sách EHS (hai năm một lần).

- Kết quả đánh giá, khuyến nghị, hành vi không tuân thủ cùng các hành động khắc phục và ngăn chặn.
- Các chỉ số hiệu suất chính hoặc số liệu đo lường.
- Sự tương xứng và sự hiệu quả của hệ thống quản lý EHS.

3.2.8 Truyền thông

Ban quản lý phải truyền đạt chính sách và quy trình EHS cho người lao động. Tối thiểu, nơi làm việc phải:

- Lập bảng thông báo hoặc trang web để truyền đạt thông tin EHS.
- Truyền đạt thông tin EHS hàng tháng cho toàn thể nhân viên.

3.2.9 Đào tạo

Cơ sở phải có kế hoạch đào tạo chính thức nêu rõ tất cả các khóa học để đảm bảo hệ thống quản lý EHS hoạt động hiệu quả. Ngoài ra, phải đào tạo hiệu quả cho toàn thể nhân viên về từng văn bản quy trình được phát triển thành một phần của hệ thống quản lý EHS theo mô tả trong từng CLS.

3.3 YÊU CẦU VỀ LƯU TRỮ HỒ SƠ

Xem 1.3 Yêu cầu về lưu trữ hồ sơ.

Nike yêu cầu các cơ sở phải lưu giữ:

- Chính sách EHS hiện hành
- Kế hoạch chiến lược EHS hiện hành Kế hoạch đào tạo hiện hành
- Tiêu chuẩn ISO 45001 hoặc Tiêu chuẩn An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp của ILO

Nike cũng yêu cầu các cơ sở lưu trữ một số hồ sơ nhất định:

- **Hồ sơ kiểm toán nội bộ.** Tối thiểu ba năm.
- **Hồ sơ không tuân thủ.** Tối thiểu ba năm.
- **Hồ sơ đánh giá của ban quản lý và các tài liệu liên quan.** Tối thiểu ba năm.



4. Ủy ban môi trường, sức khỏe và an toàn

CLS của Ủy ban môi trường, sức khỏe và an toàn chỉ áp dụng cho CLS EHS, phù hợp với tiêu chuẩn Bền vững và An toàn trong Bộ quy tắc.

4.1 TIÊU CHUẨN

Cơ sở phải triệu tập một ủy ban Môi trường, Sức khỏe và An toàn (Environmental, Health & Safety, EHS) có nhiệm vụ xây dựng và thực hiện các quy trình và thủ tục để cải thiện điều kiện EHS tại nơi làm việc.

4.2 YÊU CẦU

4.2.1 Chính sách & quy trình

Thành viên

- Ủy ban EHS phải có ít nhất hai thành viên nếu cơ sở hoạt động có từ 20 người trở xuống và có ít nhất bốn thành viên nếu cơ sở hoạt động có trên 20 người.
- Ủy ban EHS phải cân bằng, với số lượng đại diện quản lý và công nhân gần bằng nhau.
- Ủy ban EHS nên bao gồm đại diện từ tất cả các hoạt động công việc chính.
- Các ủy viên EHS phải tham gia một nhiệm kỳ liên tục trong tối thiểu một năm bất cứ khi nào có thể.
- Người lao động tạm thời nên có đại diện trong ủy ban EHS với một thành viên phục vụ trong nhiệm kỳ ít nhất một năm nếu có thể.
- Việc tham gia ủy ban này dựa trên tinh thần tự nguyện thông qua quy trình đăng ký / lựa chọn và không được ép buộc.

Các chức năng của ủy ban

Tối thiểu, Ủy ban EHS phải:

- Bầu một chủ tịch hàng năm.
- Xác định và bầu các vị trí khác khi cần thiết để tạo điều kiện thuận lợi cho chức năng của ủy ban EHS.
- Tiến hành kiểm tra tại cơ sở ít nhất một lần mỗi quý như mô tả bên dưới.
- Tổ chức họp mỗi tháng một lần, trừ những tháng có kiểm tra hàng quý.
- Ghi chép và lưu giữ chương trình nghị sự và biên bản cuộc họp; xem 3.2.2 Chương trình và biên bản cuộc họp của Ủy ban EHS để biết các yêu cầu.
- Xác định phương thức truyền thông hiệu quả để thông báo về công việc của ủy ban và cung cấp biên bản cuộc họp cho toàn thể nhân viên.



- Thiết lập một quy trình cho phép lực lượng lao động đưa ra các đề xuất về an toàn, sức khỏe và chất lượng cuộc sống cho ủy ban.
- Thực hiện các thủ tục để điều tra tất cả các sự cố liên quan đến EHS, bao gồm thương tích, tai nạn, bệnh tật, tử vong, sự cố tràn đổ hóa chất và hỏa hoạn.
- Tạo ra một quy trình để ban quản lý phản hồi các khuyến nghị của ủy ban EHS trước cuộc họp tiếp theo hoặc trong vòng 30 ngày, tùy theo thời điểm nào đến trước.
- Đánh giá các quy trình của ủy ban EHS hàng năm và điều chỉnh khi cần để nâng cao hiệu quả và hiệu suất.

4.2.2 Chương trình và biên bản cuộc họp của Ủy ban EHS

Ủy ban EHS phải lập chương trình của cuộc họp và ghi biên bản cho mỗi cuộc họp. Việc này phải bao gồm và ghi chép tối thiểu:

- Điểm danh các thành viên ủy ban EHS và danh sách những người tham dự.
- Đánh giá các danh mục hành động mở và đã giải quyết.
- Đánh giá những quan ngại nổi bật từ các cuộc kiểm tra an toàn tại nơi làm việc.
- Đánh giá những sự cố hoặc xu hướng quan trọng mới.
- Xem xét đề xuất của nhân viên.
- Các chủ đề khác.
- Chọn ngày cho cuộc họp tiếp theo.

4.2.3 Kiểm tra an toàn nơi làm việc hàng quý

Ủy ban EHS phải tiến hành kiểm tra nơi làm việc hàng quý. Tối thiểu, các cuộc kiểm tra phải:

- Ghi lại kết quả kiểm tra.
- Đề xuất cách loại bỏ các mối nguy hiểm và phương pháp làm việc không an toàn tại nơi làm việc.
- Theo dõi các trường hợp không tuân thủ cho đến khi hoàn tất biện pháp khắc phục.

4.2.4 Đào tạo

Tất cả các thành viên của Ủy ban EHS phải được đào tạo để có thể hoàn thành nhiệm vụ của mình, bao gồm:

- Mục đích của ủy ban EHS.
- Quy trình vận hành để tiến hành các cuộc họp của ủy ban EHS.
- Quy trình của ủy ban EHS.
- Cách tiếp cận CLS và luật pháp địa phương áp dụng cho cơ sở.
- Cách xác định mối nguy hiểm tại nơi làm việc.
- Cách tiến hành điều tra tai nạn và sự cố hiệu quả.

4.3 YÊU CẦU VỀ LƯU TRỮ HỒ SƠ

Tham khảo 1.3 Yêu cầu về lưu trữ hồ sơ.

Nike yêu cầu các cơ sở lưu trữ một số hồ sơ nhất định:

- **Biên bản cuộc họp của ủy ban EHS.** Tối thiểu ba năm.



BỘ QUY TẮC CHUẨN MỰC LÃNH ĐẠO CỦA NIKE



BỀN VỮNG



Giảm thiểu phát thải khí & tác động đến khí hậu

Cơ sở tuân thủ tất cả các yêu cầu pháp lý và các tiêu chuẩn ngành được Nike chấp nhận về phát thải khí và hệ thống quản lý năng lượng.

Yêu cầu về cơ sở vật chất bao gồm:

- Định kỳ giám sát và báo cáo về khí nhà kính (GHGs), hợp chất hữu cơ dễ bay hơi (VOCs), tác nhân nguy hiểm gây ô nhiễm không khí, hạt vật chất, amoniac, hóa chất làm suy giảm tầng ôzôn và các chất sinh ra từ quá trình đốt cháy.
- Duy trì tất cả các hồ sơ mua hàng và kiểm kê có liên quan.
- Định kỳ giám sát hiệu quả hoạt động của tất cả các quá trình và thiết bị phát thải khí.
- Giảm thiểu tối đa phát thải bằng cách nâng cao hiệu quả năng lượng và sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo.

Phần này bao gồm:

- CLS về Phát thải khí
- CLS về Phát thải khí nhà kính



5. Phát thải khí

5.1 TIÊU CHUẨN

Cơ sở phải triển khai chương trình để mô tả, giám sát định kỳ, kiểm soát và xử lý khí thải theo đúng yêu cầu pháp lý và tiêu chuẩn công nghiệp được Nike chấp nhận. Chương trình Phát thải khí phải giảm thiểu phát thải khí trong nhà và ngoài trời thông qua phát triển chương trình, triển khai chính sách và đào tạo thường xuyên áp dụng cho việc phát thải khí tại cơ sở và trong quá trình.

5.2 YÊU CẦU

5.2.1 Đánh giá rủi ro

Cơ sở phải thực hiện và lập hồ sơ đánh giá rủi ro Phát thải khí hàng năm, tối thiểu bao gồm:

- Xác định tất cả các loại khí thải, bao gồm xác định các vị trí nguồn xả thải và mô tả tính chất của các chất gây ô nhiễm.
- Xác định thiết bị kiểm soát ô nhiễm không khí, đồng thời kiểm tra và / hoặc tính toán xác định tác động đến phát thải khí.
- Tính toán và thử nghiệm khả năng phát thải (potential to emit, PTE) theo Hướng dẫn về phát thải khí của Không thải hóa chất nguy hại ra không khí (Zero Discharge of Hazardous Chemicals, ZDHC).
- Đối chiếu mức độ ô nhiễm có được từ việc kiểm tra thử nghiệm và/hoặc mức độ ô nhiễm thực tế với các yêu cầu pháp lý và tiêu chuẩn trong ngành hiện hành.

5.2.2 Chính sách & quy trình

Cơ sở phải có các quy trình để giảm thiểu hoặc loại bỏ rủi ro phát thải khí, bao gồm tối thiểu:

- Duy trì việc tuân thủ mọi yêu cầu pháp lý về khí thải.
- Ít nhất mỗi năm một lần, đánh giá tính hiệu quả của tất cả các hệ thống thông gió/thoát khí và tất cả các thiết bị kiểm soát ô nhiễm không khí.
- Kiểm tra tất cả các khv vực phát thải nguồn điểm ít nhất mỗi năm một lần để đảm bảo rằng mức độ phát thải khí đáp ứng các yêu cầu pháp lý và các tiêu chuẩn trong ngành được chấp nhận cũng như đáp ứng các hướng dẫn về sức khỏe con người.
- Kiểm tra tất cả các khv vực phát thải không nguồn điểm nếu cần để đảm bảo rằng mức độ phát thải khí đáp ứng các yêu cầu pháp lý và các tiêu chuẩn trong ngành được chấp nhận cũng như đáp ứng các hướng dẫn về sức khỏe con người.
- Báo cáo và kiểm tra sự cố bất kỳ hoặc lỗi hệ thống gây tác động đến khí phát thải được tạo ra bởi cơ sở và quy trình.



5.2.3 Đào tạo

Người lao động ở gần các hệ thống hóa chất hoặc khí thải phải được đào tạo khi họ được tuyển dụng, định kỳ hàng năm và bất cứ lúc nào có thay đổi về các mối nguy, quy trình hoạt động hoặc thủ tục. Đào tạo này phải bao gồm:

- Cách xác định các nguồn phát thải khí, vị trí nguồn phát thải và bất kỳ thiết bị kiểm soát ô nhiễm nào được sử dụng.
- Cách triển khai các chính sách và thủ tục.
- Cách lập và triển khai kế hoạch ứng phó khẩn cấp đối với sự cố phát thải khí ngoài ý muốn hoặc các sự cố xảy ra với thông gió và kiểm soát ô nhiễm.

Bảo trì hệ thống kiểm soát khí thải

Nhân viên chịu trách nhiệm duy trì và phân tích hiệu suất hệ thống của thiết bị kiểm soát ô nhiễm phải được đào tạo về các yêu cầu và quy trình vận hành cụ thể.

5.3 YÊU CẦU VỀ LƯU TRỮ HỒ SƠ

Tham khảo 1.3 Yêu cầu về lưu trữ hồ sơ.

Nike yêu cầu các cơ sở phải lưu giữ hồ sơ về:

- Đánh giá rủi ro phát thải khí
- Kiểm kê nguồn điểm
- Thiết bị kiểm soát ô nhiễm
- Bảng chỉ dẫn an toàn hóa chất (Safety Data Sheet, SDS) cho tất cả các hóa chất thải ra không khí
- Kế hoạch ứng phó khẩn cấp
- Báo cáo kiểm tra hàng năm đối với các hệ thống khí thải và thiết bị kiểm soát ô nhiễm

Nike cũng yêu cầu các cơ sở lưu trữ một số hồ sơ nhất định:

- **SDS.** Thời gian sử dụng hóa chất cộng thêm 30 năm.





6. Phát thải khí nhà kính

Việc sản xuất và sử dụng năng lượng có thể tạo ra khí thải, bao gồm khí thải nhà kính (greenhouse gas, GHG) góp phần gây ra biến đổi khí hậu. Biến đổi khí hậu ảnh hưởng đến các vận động viên và cộng đồng trên toàn thế giới, và Nike tập trung vào việc giảm lượng khí thải trong toàn bộ hoạt động và chuỗi giá trị của chúng tôi, ngành công nghiệp giày dép và may mặc nói chung, cũng như nhiều ngành khác. Nike hỗ trợ các nỗ lực giảm phát thải, bao gồm Sáng kiến Mục tiêu dựa trên Khoa học (SBTi), nhằm mục đích giảm lượng khí thải GHG theo nhu cầu chung để tránh những tác động tồi tệ nhất của biến đổi khí hậu trên toàn cầu.

6.1 TIÊU CHUẨN

Cơ sở phải chứng minh được phương pháp tiếp cận nhất quán và có hiệu quả đối với việc quản lý và giảm phát thải khí nhà kính. Các nỗ lực định lượng, theo dõi và báo cáo phát thải khí nhà kính phải nhất quán với các thực hành tốt nhất và các tiêu chuẩn quốc tế.

Cơ sở phải nỗ lực giảm mức tiêu thụ năng lượng và sử dụng tài nguyên hiệu quả nhất có thể. Việc giảm thiểu mức tiêu thụ năng lượng mang lại lợi ích kép là giảm phát thải khí nhà kính GHG, đồng thời tiết kiệm chi phí.

Để giảm lượng khí thải GHG còn lại sau khi tối đa hóa cơ hội đạt hiệu quả, cơ sở phải nỗ lực tối đa hóa mức tiêu thụ năng lượng sạch. Nỗ lực này bao gồm việc tuân theo các nguyên tắc được nêu trong Hướng dẫn về điện tái tạo của Nike dành cho nhà cung cấp và hướng dẫn bổ sung và hỗ trợ chương trình khi được cung cấp.

6.2 YÊU CẦU

6.2.1 Đánh giá rủi ro

Mỗi cơ sở phải đảm bảo thực hiện và lập hồ sơ đánh giá rủi ro phát thải GHG hàng năm, tối thiểu bao gồm:

- **Nhận dạng mối nguy hiểm.** Xác định tất cả các mối nguy tiềm ẩn về Môi trường, Sức khỏe và An toàn (EHS) liên quan đến việc phát thải GHG.
- **Đánh giá rủi ro.** Đánh giá rủi ro đối với sức khỏe con người và môi trường liên quan đến các mối nguy hiểm đã nhận dạng.
- **Các biện pháp kiểm soát.** Xác định và thực hiện các biện pháp kiểm soát để ngăn ngừa các rủi ro.
- Xác minh rằng các nhà thầu phụ không lắp đặt hệ thống sinh nhiệt đốt than mới sau ngày 1 tháng 1 năm 2023.
- Xác minh rằng các nhà thầu phụ không sử dụng dầu cặn nguyên chất làm nguồn nhiên liệu cho bất kỳ hệ thống nhiệt nào.

TÀI NGUYÊN

Các tài nguyên này cung cấp hướng dẫn chi tiết để giúp các cơ sở tuân thủ CLS về Phát thải khí nhà kính:

- Hướng dẫn về năng lượng tái tạo dành cho nhà cung cấp của Nike
- Chính sách sinh khối bền vững của Nike
- Công cụ sinh khối của Nike
- Nghị định thư khí nhà kính
- Hiệp định Paris về Công ước khung của Liên hiệp quốc về Biến đổi khí hậu
- Hiến chương của Ngành thời trang Liên hợp quốc về Hành động vì Khí hậu
- Sáng kiến mục tiêu có cơ sở khoa học
- Nghị định thư Montreal
- CLS về Phát thải khí
- CLS về An toàn máy móc
- CLS về Hóa chất được quản lý đúng cách

Để biết thêm thông tin về các mối nguy hiểm EHS liên quan đến biến đổi khí hậu, hãy tham khảo:

- CLS về Ngăn ngừa đuối sức do nhiệt
- CLS về Quản lý sức khỏe nghề nghiệp
- CLS về Nước uống



6.2.2 Chính sách & quy trình

Trong khả năng có thể, cơ sở nên thực hiện các hành động để giảm phát thải khí nhà kính, tuân theo các mục tiêu của Hiệp định Paris về Công ước khung của Liên hiệp quốc về Biến đổi khí hậu (UNFCCC), Nghị định thư Montreal thuộc Chương trình môi trường Liên hợp quốc về các chất làm suy giảm tầng ô-zôn và Hiến chương ngành Thời trang của Liên hợp quốc về Hành động vì Khí hậu (UNFICCA). Các tổ chức và sáng kiến này cùng nhau đi đầu trong hành động nhằm giảm phát thải khí GHG và tránh những tác động tồi tệ nhất của biến đổi khí hậu.

THÔNG LỆ ĐƯỢC KHUYẾN NGHỊ

Tất cả các cơ sở phải triển khai và duy trì việc tuân thủ ISO 50001 (Hệ thống quản lý năng lượng) hoặc một chương trình thay thế kết hợp các nguyên tắc của chương trình này, chẳng hạn như Chương trình năng lượng tối thiểu của Nike.

Trong chuỗi cung ứng của Nike, điều này bao gồm:

Quản lý năng lượng

Nền tảng của chương trình giảm Phát thải khí GHG là cam kết mạnh mẽ về hiệu quả sử dụng tài nguyên. Khi được triển khai đúng cách, chương trình hiệu quả năng lượng hiệu suất cao sẽ giúp cơ sở đạt được mục tiêu tăng năng suất, giảm phát thải và tiết kiệm chi phí. Các chương trình này, còn được gọi là hệ thống quản lý năng lượng, kết hợp các năng lực tổ chức, phân tích dữ liệu và quản lý quy trình để đạt được sự cải tiến liên tục.

Hệ thống năng lượng đốt than

Kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2023 theo UNFICCA, cấm lắp đặt các hệ thống nhiệt đốt than mới, ví dụ như lò sinh nhiệt đốt than, tại bất kỳ nhà máy nào, bao gồm cả nhà máy sản xuất nguyên liệu và nhà máy sản xuất thành phẩm.

Kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2030 theo UNFICCA, cấm sử dụng than đá làm nguồn nhiên liệu cho bất kỳ hệ thống năng lượng nào tại nhà máy (ví dụ: lò sinh nhiệt và lò nhiệt điện kết hợp) được sử dụng để cung cấp nhiệt, hơi nước hoặc điện cho bất kỳ cơ sở nào, bao gồm cả nhà máy sản xuất nguyên liệu và thành phẩm.

Dầu cặn nguyên chất

Chúng tôi nghiêm cấm sử dụng dầu cặn nguyên chất (ví dụ: Dầu nhiên liệu số 6 – Bunker C) làm nguồn nguyên liệu cho bất kỳ hệ thống năng lượng tại nhà máy nào (ví dụ: lò hơi và nhiệt điện kết hợp) để cung cấp nhiệt, hơi nước hoặc điện cho bất kỳ cơ sở nào, bao gồm cả nhà máy sản xuất nguyên liệu và nhà máy sản xuất thành phẩm.

CFC

Theo Nghị định thư Montreal, việc sử dụng khí chlorofluorocarbon (CFC) tại bất kỳ cơ sở nào đều bị cấm, kể cả trong hệ thống làm mát và máy móc.

HFC

Việc sử dụng hydrofluorocarbon (HFC) tại bất kỳ cơ sở nào đều không được khuyến khích và cần phải được loại bỏ dần theo các sửa đổi của Nghị định thư Montreal.

Các chất HCFC

Theo các sửa đổi của Nghị định thư Montreal, việc sử dụng hydrochlorofluorocarbon (HCFC) tại bất kỳ cơ sở nào đều bị cấm ở tất cả các quốc gia kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2030.

Danh mục phát thải nhà kính

Các cơ sở phải duy trì một danh mục kiểm kê dạng điện tử chính xác về tất cả các dạng phát thải khí nhà kính thuộc Phạm vi 1 và Phạm vi 2 theo tiêu chuẩn của Nghị định thư khí nhà kính.



BỘ QUY TẮC CHUẨN MỰC LÃNH ĐẠO CỦA NIKE

BỀN VỮNG

PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH

Mua sinh khối bền vững

Nếu cơ sở sử dụng sinh khối trong các nồi hơi tại chỗ, việc mua sinh khối phải tuân thủ Chính sách sinh khối bền vững của Nike và các cơ sở phải sử dụng Công cụ cung cấp nguồn sinh khối của Nike (Công cụ sinh khối của Nike) để đánh giá các thuộc tính bền vững của sinh khối. Sinh khối phải đạt hoặc vượt quá điểm tối thiểu như mô tả trong chính sách và các cơ sở phải liên tục tìm cách mua sinh khối có điểm cao hơn có thể lấy từ nguồn tại địa phương, nếu có thể. Các cơ sở phải sử dụng Công cụ sinh khối của Nike để đánh giá sinh khối của mình ít nhất một lần mỗi năm đối với tất cả các nguồn sinh khối đang sử dụng và bất cứ khi nào có nguyên liệu đầu vào mới.

Đốt khí sinh học

Khí sinh học là sản phẩm phụ điển hình được tạo ra từ các cơ sở như nhà máy xử lý nước thải, nhà máy xử lý chất thải và bãi chôn lấp. Thành phần chính của khí sinh học là metan và cacbon dioxide, chiếm lần lượt khoảng 50%–65% theo thể tích và khoảng 30%–50% theo thể tích. Khí sinh học cũng chứa nhiều thành phần khác như hơi nước, hydro sunfua, amoniac, nitơ, oxy, siloxan và hydrocarbon.

Khí sinh học không chỉ gây ô nhiễm môi trường mà còn tiềm ẩn những nguy cơ mất an toàn nghiêm trọng. Vì vậy, khí sinh học phải được xử lý và vận chuyển đúng cách theo quy định và thực hành tốt nhất của địa phương. Nếu một cơ sở thải ra khí sinh học, cần phải xử lý tập trung khí mê-tan kỵ khí.

Nếu khí sinh học đầu ra không thể được sử dụng để tạo ra năng lượng hoặc nâng cấp thành khí mê-tan sinh học, khí sinh học hoặc khí mê-tan sinh học phải được thu gom và đốt bằng lửa. Đốt khí sinh học giúp cải thiện an toàn nơi làm việc, hiểu rõ chất lượng khí sinh học được tạo ra, giảm ô nhiễm mùi và giảm hiệu ứng nhà kính. Vui lòng tham khảo các quy định của địa phương cũng như ISO 20675 và ISO 22580 để biết các tiêu chuẩn và yêu cầu của ngành.





Các thuộc tính môi trường

Thuộc tính môi trường (EA) phải đáp ứng các tiêu chí cụ thể để được chấp nhận vào mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính của nhà máy. Chỉ có thể nhận EA cho lượng điện mà nhà máy đã tiêu thụ. Ba tình huống phổ biến là:

- **Tạo ra năng lượng tại cơ sở.**
 - Nguồn năng lượng tái tạo tại chỗ như hệ thống quang điện mặt trời (PV) trên mái.
- **Tạo ra năng lượng ngoài cơ sở.**
 - Một đường truyền chuyên dụng không được kết nối với lưới điện địa phương.
 - Điện năng được lấy từ lưới điện địa phương và EA được mua riêng.

THÔNG LỆ ĐƯỢC KHUYẾN NGHỊ

1. Khi yêu cầu các EA về năng lượng tái tạo, các cơ sở nên tuân theo hướng dẫn sau:

Hợp đồng phải được soạn thảo sao cho cơ sở tiêu thụ điện có được EA. Trong trường hợp thiết bị phát điện thuộc sở hữu của bên thứ ba (ví dụ: tấm pin mặt trời trên mái do nhà phát triển sở hữu trong trường hợp dự án tại chỗ hoặc nhà sản xuất điện độc lập trong trường hợp ở bên ngoài cơ sở), hợp đồng giữa bên thứ ba và cơ sở tiêu thụ điện nên nêu rõ rằng cơ sở tiêu thụ sẽ sở hữu tất cả các EA (cả những EA hiện có và những EA có thể được công nhận trong tương lai). Nếu không có cơ chế pháp lý nào cho EA, thì hợp đồng phải quy định rằng bên thứ ba đó sẽ chuyển giao, thu hồi hoặc xác nhận EA cho cơ sở tiêu thụ theo yêu cầu hợp lý của cơ sở tiêu thụ và bên thứ ba không được hành động để ngăn cản cơ sở tiêu thụ điện khai báo và nhận EA từ việc sử dụng năng lượng tái tạo đã được sản xuất.

2. Khi nhận được EA từ hoạt động tạo năng lượng bên ngoài cơ sở, Nike khuyến nghị tuân thủ các hướng dẫn sau:

- Cơ sở này nên sử dụng khung quy định pháp lý về điện trực tiếp để nhận EA cho việc hoạt động tạo năng lượng bên ngoài cơ sở. Các khung này bao gồm các khung quy định pháp lý về thỏa thuận mua điện trực tiếp (mua lẻ) hoặc thỏa thuận mua bán điện ảo.
- Nếu không có khung quy định pháp lý về điện trực tiếp thì đơn vị mua điện vẫn có thể nhận EA như là kết quả của giảm phát thải khí nhà kính của nhà máy, miễn là điểm phát điện (nhà máy điện năng lượng tái tạo) và điểm tiêu thụ (nhà máy) trong cùng một lưới điện hoặc các lưới điện được liên kết với nhau trong cùng một thị trường. Việc sắp xếp này phù hợp với nguyên tắc của phạm vi 2 của Nghị định thư khí nhà kính, miễn là có hồ sơ rõ ràng liên hệ giữa điện tái tạo đã được sản xuất, EA và điện đã tiêu thụ.
- Để có thể truy xuất nguồn gốc và hạch toán đáng tin cậy cũng như xử lý các cuộc kiểm toán tiềm ẩn trong tương lai, cơ sở tiêu thụ nên đăng ký EA với cơ quan đăng ký chứng chỉ năng lượng tái tạo (REC) khi có thể. Với hồ sơ phù hợp, cơ sở có thể thu hồi các REC đó để xác nhận mức giảm GHG.
- Mặc dù REC tách rời được công nhận, nhưng đây là lựa chọn có mức độ ưu tiên thấp hơn vì ít có khả năng tạo ra tính bổ sung, tức là giao dịch tạo ra dự án năng lượng tái tạo mới hoặc mở rộng dự án hiện có. Tính bổ sung được coi là mức độ cam kết cao nhất về môi trường. Vì lý do này, Nike không khuyến khích dựa vào REC tách rời để đạt được các cam kết về năng lượng tái tạo. REC tách rời chỉ nên được coi là biện pháp tạm thời khi không còn lựa chọn nào khác.

Hướng dẫn bổ sung có sẵn trong Hướng dẫn về năng lượng tái tạo dành cho nhà cung cấp của Nike.



6.2.3 Đào tạo

Người lao động giữ hồ sơ và phân tích thông tin phát thải khí nhà kính phải được đào tạo về cách phát triển danh mục phát thải khí nhà kính theo các tiêu chuẩn được quốc tế công nhận.

6.3 YÊU CẦU VỀ LƯU TRỮ HỒ SƠ

Tham khảo 1.3 Yêu cầu về lưu trữ hồ sơ.

Nike yêu cầu các cơ sở phải lưu giữ:

- Kế hoạch đánh giá và giảm thiểu rủi ro GHG
- Kiểm kê nguồn điểm
- Các thiết bị kiểm soát ô nhiễm hiện tại
- Kết quả kiểm tra hàng năm đối với các hệ thống khí thải và thiết bị kiểm soát ô nhiễm

Ngoài ra, Nike cũng yêu cầu các cơ sở lưu trữ một số dữ liệu nhất định:

- **Kiểm kê GHG và hồ sơ liên quan.** Tối thiểu ba năm. Hồ sơ phải đáp ứng các tiêu chuẩn và/hoặc hướng dẫn được quốc tế công nhận. Khuyến khích thuê nhà cung cấp dịch vụ đảm bảo thứ ba đánh giá.





Giảm thiểu & xử lý đúng cách chất thải

Cơ sở này phân loại, quản lý, vận chuyển và xử lý đúng cách tất cả chất thải nguy hại và chất thải rắn theo đúng quy định của CLS, luật pháp và quy định của địa phương.

Cơ sở phải có tất cả các giấy phép bắt buộc, đồng thời phải xác minh rằng các nhà thầu phụ xử lý chất thải rắn và nguy hiểm được cấp phép và có năng lực phù hợp.

Cơ sở phải hành động và nỗ lực không ngừng để giảm phát sinh chất thải.

Phần này bao gồm:

- CLS về Quản lý chất thải nguy hại
- CLS về Chất thải rắn (Chất thải không nguy hại)



7. Chất thải nguy hại

7.1 TIÊU CHUẨN

Các yêu cầu trong phần này áp dụng cho hoạt động tạo ra, lưu trữ, vận chuyển và thải bỏ chất thải nguy hại.

- Cơ sở phải xây dựng và thực hiện các quy trình và thủ tục để lựa chọn các đơn vị vận chuyển, tái chế và xử lý chất thải nguy hại có giấy phép và trình độ, cũng như để xác minh rằng các bên này thực hiện các biện pháp quản lý môi trường có trách nhiệm (chẳng hạn như không cho phép thải bỏ ngoài trời ra đất hoặc nước).

7.2 YÊU CẦU

7.2.1 Đánh giá rủi ro

Cơ sở sẽ tiến hành và lập hồ sơ đánh giá rủi ro thường niên về Chất thải nguy hại tối thiểu bao gồm:

- **Nhận dạng mối nguy hiểm.** Xác định tất cả các chất thải nguy hại tiềm ẩn được tạo ra; xác định số lượng và vị trí của chất thải nguy hại được tạo ra.
- **Đánh giá rủi ro.** Đánh giá rủi ro đối với sức khỏe con người và môi trường liên quan đến các mối nguy hiểm đã nhận dạng.

Các biện pháp kiểm soát. Xác định và thực hiện các biện pháp kiểm soát để ngăn ngừa các rủi ro.

TÀI NGUYÊN

Các tài nguyên này cung cấp hướng dẫn chi tiết để giúp các cơ sở tuân thủ CLS về Chất thải nguy hại:

- [Hướng dẫn đánh giá và quản lý nhà cung cấp chất thải của Nike](#)
- [CLS về Hóa chất được quản lý đúng cách](#)
- [CLS về Quản lý an toàn phòng cháy chữa cháy](#)



7.2.2 Chính sách & quy trình

Mỗi cơ sở tạo ra hoặc lưu trữ 100 kg (220 lbs) chất thải nguy hại trở lên mỗi tháng phải thực hiện các quy trình để cắt giảm hoặc loại bỏ rủi ro liên quan đến chất thải nguy hại.

Quy trình tối thiểu phải bao gồm:

Chương trình quản lý chất thải nguy hại

Cơ sở phải thực hiện chương trình giảm thiểu và hạn chế Chất thải nguy hại, từ hoạt động xây dựng (như sơn hoặc polychlorinated biphenyl [PCB]). Chương trình phải được xem xét và cập nhật hàng năm.

Giấy phép

Cơ sở phải xin cấp tất cả các giấy phép bắt buộc cho hoạt động tạo ra, lưu trữ và tiêu hủy chất thải nguy hại tuân theo quy định và luật pháp địa phương.

Kho chứa

Cơ sở phải tuân thủ các yêu cầu đối với khu vực lưu trữ chất thải nguy hại bao gồm:

- **Bảo vệ.** Kho chứa phải được bảo vệ khỏi sự truy cập trái phép.
- **Cách ly.**
 - Khu vực kho chứa phải được che phủ và khép kín ở cả năm mặt để bảo vệ thành phần bên trong khỏi tác động của thời tiết và động vật.
 - Phải bảo quản chất thải trên bề mặt không thấm nước.
- **Biển báo nguy hiểm.** Khu vực kho chứa phải có biển báo phù hợp. Biển báo phải ghi rõ “Chất thải nguy hại” và bao gồm thông tin chi tiết về mối nguy hiểm cụ thể (ví dụ: dễ cháy, ăn mòn, độc hại) và cảnh báo về quy trình xử lý thích hợp, thường đi kèm với biểu tượng đồ họa chuẩn hóa cho biết mức độ nguy hiểm.
- **Thông gió.** Khu vực kho chứa phải được thông gió phù hợp.
- **Khử nhiễm.** Kho chứa phải có các phòng rửa mắt và / hoặc phòng vệ sinh khẩn cấp dễ tiếp cận.
- **Phòng cháy.**
 - Khu vực kho chứa phải có thiết bị phòng cháy chữa cháy phù hợp.
 - Phải bảo quản các vật liệu dễ cháy và dễ bắt lửa cách xa nguồn bắt lửa.

- **Các hoạt động bị cấm.** Không cho phép ăn, uống và hút thuốc trong khu vực kho chứa.
- **Khoang chứa thứ cấp.**
 - Kho chứa phải có hệ thống chứa thứ cấp cho các vật liệu có dung tích lớn hơn 55 gallon (khoảng 200 lít).
 - Khoang chứa thứ cấp phải có thể tích tối thiểu bằng 110% thể tích của thùng chứa lớn nhất.
- **Khoảng cách.** Phải có không gian lối đi thích hợp giữa các thùng chứa.
- **Phân tách vật liệu.** Phải phân tách các vật liệu không tương thích.
- **Phân loại chất thải rắn và nguy hại.** Phải phân tách và bảo quản chất thải rắn, nguy hiểm tại những khu vực riêng biệt, không liền kề nhau.
- **Thiết bị ứng phó sự cố tràn đổ.** Phải đặt thiết bị ứng phó sự cố tràn đổ, bao gồm thiết bị bảo hộ cá nhân cần thiết (PPE) gần khu vực kho chứa.
- **Sử dụng PPE.** Nhân viên phải sử dụng PPE phù hợp khi ở trong khu vực kho chứa.



Thùng chứa lưu trữ

- Phải bảo quản thùng chứa thành phần hoặc hóa chất nguy hiểm trên bề mặt không thấm nước.
- Thùng chứa và thành phần bên trong phải tương thích với nhau.
- Thùng chứa phải trong điều kiện tốt.
- Thùng chứa phải có nhãn rõ ràng.
- Phải luôn đóng thùng chứa khi không sử dụng.
- Các thùng chứa vật liệu dễ cháy phải được liên kết và nổi đất / tiếp đất.
- Các thùng chứa phải được xếp chồng một cách an toàn.
- Phải cố định thùng chứa các thành phần nguy hiểm để tránh bị đổ.
- Thùng chứa các thành phần nguy hiểm phải dán nhãn rõ ràng là vật liệu nguy hại và xác định thành phần cũng như những hiểm họa liên quan.

Kiểm tra hàng tuần

Cơ sở phải tiến hành và ghi chép lại các cuộc kiểm tra hàng tuần đối với các kho chứa chất thải nguy hại để đảm bảo rằng chúng luôn tuân thủ các yêu cầu của CLS.

Xử lý kịp thời

Cơ sở phải xử lý chất thải nguy hại trong thời hạn hợp lý. Nếu luật pháp địa phương không quy định giới hạn, hãy tham khảo Cơ quan Bảo vệ Môi trường Hoa Kỳ (US EPA) để có thể xử lý trong vòng 180 đến 270 ngày nếu phát sinh dưới 1.000 kg/tháng (phát sinh số lượng nhỏ) hoặc trong vòng 90 ngày nếu phát sinh trên 1.000 kg/tháng (phát sinh số lượng lớn).

Nhà thầu xử lý chất thải nguy hại

Cơ sở phải sử dụng các đơn vị vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại được cấp phép và cho phép.

- Nike có quyền tiến hành đánh giá riêng đối với các nhà thầu xử lý chất thải nguy hại của cơ sở.
- Nike có thể yêu cầu cơ sở cung cấp tài liệu xác minh về các hoạt động xử lý chất thải nguy hại quan sát được của các nhà thầu xử lý chất thải nguy hại.

Xử lý chất thải

- Cơ sở bị cấm đốt hoặc thải bỏ chất thải nguy hại tại chỗ.
- Cơ sở bị cấm thải chất thải nguy hại ra môi trường.

THÔNG LỆ ĐƯỢC KHUYẾN NGHỊ

Cơ sở nên sử dụng một quy trình toàn diện và nhất quán để sát hạch và giám sát các nhà thầu phụ xử lý chất thải nguy hại.

Những hành động này bao gồm:

- Thiết lập các tiêu chí để phê duyệt và từ chối nhà thầu phụ xử lý chất thải nguy hại. Tiêu chí phải bao gồm:
 - Hiệu suất làm việc trước đó.
 - Bảo hiểm trách nhiệm pháp lý.
 - Bằng chứng về giấy phép theo yêu cầu của pháp luật.
- Yêu cầu các nhà thầu xử lý chất thải nguy hại tiềm năng điền vào biểu mẫu sơ tuyển để xác định xem họ có tuân thủ các tiêu chí đã thiết lập hay không.
- Tiến hành kiểm tra và đánh giá tại chỗ các cơ sở xử lý chất thải nguy hại của nhà thầu.
- Tiến hành đánh giá hàng năm các hoạt động của nhà thầu chất thải nguy hại để xác minh các hoạt động này phù hợp với Hướng dẫn đánh giá và quản lý nhà cung cấp chất thải của Nike.
- Tiến hành đánh giá định kỳ quy trình tuyển chọn dựa trên đánh giá hàng năm đối với các nhà thầu xử lý chất thải nguy hại và đánh giá rủi ro Chất thải nguy hại.



7.2.3 Đào tạo

Quản lý chất thải nguy hại

Những nhân viên tiếp xúc với chất thải nguy hại phải được đào tạo khi họ được tuyển dụng, hàng năm và bất cứ khi nào có thay đổi về các mối nguy hiểm, quy trình hoặc thủ tục. Đào tạo này phải bao gồm:

- Cách xác định tất cả các chất thải tiềm tàng nguy hiểm.
- Cách xác định số lượng và vị trí tạo ra chất thải nguy hại.
- Cách xác định các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những rủi ro đã được nhận diện.
- Cách triển khai các chính sách và thủ tục.
- Cách xử lý, lưu trữ, ghi chép và thải bỏ chất thải rắn đúng cách.
- Quy trình hoạt động cụ thể để giảm nguồn xả thải.
- Cách sử dụng PPE.
- Cách xây dựng và triển khai kế hoạch ứng phó với sự cố tràn đổ chất thải nguy hại.

7.3 YÊU CẦU VỀ LƯU TRỮ HỒ SƠ

Tham khảo 1.3 Yêu cầu về lưu trữ hồ sơ.

Nike yêu cầu các cơ sở phải lưu giữ:

- Đánh giá rủi ro chất thải nguy hại
- Giấy phép theo luật định được yêu cầu
- Danh sách các nhà thầu xử lý chất thải nguy hại được cấp phép/cho phép sử dụng
- Kiểm kê chất thải nguy hại
- Kế hoạch ứng phó tràn đổ

Nike cũng yêu cầu các cơ sở lưu trữ một số hồ sơ nhất định:

- **Hồ sơ xử lý chất thải.** Tối thiểu năm năm. Hồ sơ xử lý chất thải nguy hại bao gồm:
 - Tên vật liệu.
 - Trạng thái vật lý.
 - Tất cả các mối nguy hiểm liên quan (ví dụ: dễ cháy, ăn mòn, độc hại, phản ứng).

- Ngày và số lượng được vận chuyển đến để xử lý / hoặc thải bỏ.
- Tên doanh nghiệp và địa chỉ của cơ sở xả chất thải nguy hại, đơn vị vận chuyển, cơ sở lưu trữ trung gian và địa điểm thải bỏ cuối cùng.
- Bản sao kê khai vận chuyển có chữ ký của cơ sở xử lý cuối cùng xác nhận rằng họ đã nhận được lô hàng.



8. Chất thải rắn

(Chất thải không nguy hại)

8.1 TIÊU CHUẨN

Các yêu cầu trong phần này áp dụng cho hoạt động tạo ra, lưu trữ, vận chuyển và thải bỏ chất thải rắn.

- Cơ sở phải xây dựng và thực hiện các quy trình và thủ tục để giảm thiểu việc phát sinh chất thải rắn và quản lý chất thải rắn một cách an toàn.
- Cơ sở phải xây dựng và thực hiện các quy trình và thủ tục để lựa chọn đơn vị vận chuyển, tái chế và cơ sở xử lý chất thải có giấy phép và trình độ chuyên môn.
- Cơ sở phải xác minh rằng các nhà thầu xử lý chất thải rắn thực hiện các biện pháp quản lý môi trường có trách nhiệm; ví dụ: không cho phép thải bỏ chất thải lộ thiên ra đất hoặc nước, không thải bỏ các sản phẩm phụ của chất thải như tro lò đốt hoặc nước rỉ rác không đúng cách và không cho phép đốt hoặc phát thải không kiểm soát.

8.2 YÊU CẦU

8.2.1 Đánh giá rủi ro

Cơ sở phải tiến hành và ghi chép đánh giá rủi ro chất thải rắn (chất thải không nguy hại) hàng năm bao gồm tối thiểu:

- **Nhận dạng mối nguy hiểm.** Xác định tất cả các mối nguy tiềm ẩn về môi trường, sức khỏe và an toàn (EHS) liên quan đến việc xử lý, lưu trữ, vận chuyển, tái chế và thải bỏ chất thải rắn.
- **Đánh giá rủi ro.** Xác định rủi ro đối với sức khỏe con người và môi trường liên quan đến các mối nguy hiểm đã xác định.
- **Các biện pháp kiểm soát.** Xác định và thực hiện các biện pháp kiểm soát để ngăn ngừa các rủi ro.

TÀI NGUYÊN

Các tài nguyên này cung cấp hướng dẫn chi tiết để giúp các cơ sở tuân thủ **CLS về Chất thải rắn**:

- Hướng dẫn đánh giá và quản lý nhà cung cấp chất thải của Nike
- Tiêu chuẩn tái chế rác thải điện tử của Nike
- CLS về Hóa chất được quản lý đúng cách
- CLS về Quản lý an toàn phòng cháy chữa cháy



8.2.2 Chính sách và quy trình

Cơ sở phải xây dựng và thực hiện các chính sách và quy trình để quản lý chất thải rắn. Quy trình tối thiểu phải bao gồm:

Chương trình quản lý chất thải rắn

Thực hiện và lập tài liệu chương trình cắt giảm và giảm thiểu chất thải rắn.

THÔNG LỆ ĐƯỢC KHUYẾN NGHỊ

Cơ sở nên quản lý chất thải rắn theo hệ thống phân cấp quản lý chất thải của Nike, với chiến lược cơ bản là giảm thiểu chất thải và giải pháp cuối cùng là đốt chất thải:

1. Giảm nguồn
2. Tái chế bằng cách trả lại cho nhà cung cấp
3. Nike sponsored recycling (Chương trình tái chế do Nike tài trợ)
4. Tái chế
5. Thu hồi năng lượng
6. Landfilling (Chôn lấp)
7. Thiêu đốt

Kiểm kê luồng chất thải

Cơ sở phải kiểm kê tất cả các luồng chất thải rắn. Danh mục kiểm kê này phải bao gồm chủng loại và số lượng chất thải được tạo ra, tái chế và xử thải, kèm theo tên và địa chỉ của các cơ sở xử thải.

Phân tách

Cơ sở nên phân tách chất thải thành các chủng loại: có thể tái sử dụng, có thể tái chế và không thể tái chế. Phải cung cấp thùng chứa chuyên dụng sạch sẽ cho từng chủng loại chất thải này.

Kho chứa

Cơ sở phải tuân thủ các yêu cầu đối với khu vực lưu trữ chất thải rắn bao gồm:

- **Bảo vệ.** Kho chứa phải được bảo vệ khỏi sự truy cập trái phép.
- **Cách ly.**
 - Khu vực kho chứa phải được che phủ và khép kín ở cả năm mặt để bảo vệ thành phần bên trong khỏi tác động của thời tiết và động vật.
 - Chất thải rắn phải được bảo quản trên bề mặt không thấm nước.
- **Biển báo nguy hiểm.** Khu vực kho chứa phải có biển báo phù hợp.
- **Thông gió.** Khu vực kho chứa phải được thông gió phù hợp.
- **Khử nhiễm.** Kho chứa phải có các phòng rửa mắt và / hoặc phòng vệ sinh khẩn cấp dễ tiếp cận.
- **Phòng cháy.**
 - Khu vực kho chứa phải có thiết bị phòng cháy chữa cháy phù hợp.

- **Các hoạt động bị cấm.** Không cho phép ăn, uống và hút thuốc trong khu vực kho chứa.
- **Khoang chứa thứ cấp.**
 - Kho chứa phải có hệ thống chứa thứ cấp cho các vật liệu có dung tích lớn hơn 55 gallon (khoảng 200 lít).
 - Khoang chứa thứ cấp phải có thể tích tối thiểu bằng 110% thể tích của thùng chứa lớn nhất.
- **Khoảng cách.** Phải có không gian lối đi thích hợp giữa các thùng chứa.
- **Phân tách vật liệu.** Phải phân tách các vật liệu không tương thích.
- **Sử dụng PPE.** Nhân viên phải sử dụng PPE phù hợp khi ở trong khu vực kho chứa.

Thùng chứa lưu trữ

- Thùng chứa và thành phần bên trong phải tương thích với nhau.
- Thùng chứa phải trong điều kiện tốt.
- Thùng chứa phải có nhãn rõ ràng.
- Các thùng chứa phải được xếp chồng một cách an toàn.



BỘ QUY TẮC CHUẨN MỰC LÃNH ĐẠO CỦA NIKE
BỀN VỮNG
CHẤT THẢI RẮN (CHẤT THẢI KHÔNG NGUY HẠI)

Nhà thầu xử lý chất thải rắn

- Cơ sở phải sử dụng các công ty vận chuyển, tái chế và xử lý chất thải rắn được cấp phép và cho phép.
- Rác thải điện tử (e-waste) sẽ được tái chế theo Tiêu chuẩn tái chế rác thải điện tử của Nike.

Xử lý chất thải

- Cơ sở bị cấm đốt hoặc xử lý chất thải rắn tại chỗ.
- Cơ sở này bị cấm thải chất thải rắn ra môi trường.

8.2.3 ĐÀO TẠO

Quản lý chất thải rắn

Những nhân viên tiếp xúc với chất thải rắn phải được đào tạo khi họ được tuyển dụng, hàng năm và bất cứ khi nào có thay đổi về các mối nguy hiểm, quy trình hoặc thủ tục. Đào tạo này bao gồm:

- Cách phân biệt chất thải rắn và chất thải nguy hại.
- Cách xác định và ngăn ngừa sự cố gây nhiễm bẩn vật liệu được thu gom để tái chế.
- Cách triển khai các chính sách và thủ tục.
- Cách xử lý, lưu trữ, ghi chép và thải bỏ chất thải rắn đúng cách.
- Quy trình hoạt động cụ thể để giảm nguồn xả thải.
- Cách sử dụng PPE.

8.3 YÊU CẦU VỀ LƯU TRỮ HỒ SƠ

Tham khảo 1.3 Yêu cầu về lưu trữ hồ sơ.

Nike yêu cầu các cơ sở phải lưu giữ:

- Đánh giá rủi ro về Chất thải rắn
- Giấy phép theo luật định được yêu cầu
- Danh sách các nhà thầu xử lý chất thải rắn được cấp phép/cho phép sử dụng

Ngoài ra, Nike cũng yêu cầu các cơ sở lưu trữ một số dữ liệu nhất định:

- **Hồ sơ xử lý và tái chế chất thải.** Tối thiểu ba năm. Hồ sơ xử lý và tái chế chất thải rắn phải bao gồm:
 - Bản kê khai vận chuyển có mô tả chất thải
 - Khối lượng
 - Ngày giao hàng
 - Điểm giao hàng
 - Chất thải được chuyển đến nơi xử lý hay tái chế

THÔNG LỆ ĐƯỢC KHUYẾN NGHỊ

Những cơ sở xả thải hơn 4.000 kg (8.818 lbs) chất thải rắn mỗi tháng nên sử dụng một quy trình toàn diện và nhất quán để sát hạch và giám sát các nhà thầu phụ xử lý chất thải rắn.

Những hành động này bao gồm:

- Thiết lập các tiêu chí để phê duyệt hoặc từ chối nhà thầu xử lý chất thải rắn. Tiêu chí phải bao gồm:
 - Hiệu suất làm việc trước đó.
 - Bảo hiểm trách nhiệm pháp lý.
 - Bằng chứng về giấy phép theo yêu cầu của pháp luật.
- Yêu cầu các nhà thầu xử lý chất thải rắn tiềm ẩn điền vào mẫu đơn sơ tuyển để xác định xem họ có tuân thủ các tiêu chí đã đề ra hay không.
- Tiến hành kiểm tra và đánh giá tại chỗ các cơ sở của nhà thầu xử lý chất thải rắn.
- Đánh giá hàng năm về hoạt động của nhà thầu xử lý chất thải rắn, phù hợp với Hướng dẫn đánh giá và quản lý nhà cung cấp dịch vụ xử lý chất thải của Nike.
- Đánh giá định kỳ các tiêu chí và quy trình lựa chọn dựa trên đánh giá rủi ro hiện tại và đánh giá hàng năm đối với các nhà thầu xử lý chất thải rắn.



9. Tầm quan trọng của thiên nhiên

9.1 TIÊU CHUẨN

Cơ sở này giảm thiểu việc khai thác nước sạch và quản lý nước thải một cách có trách nhiệm để bảo vệ hệ sinh thái, tuân thủ luật pháp và quy định của địa phương và hỗ trợ Nike tập trung vào bảo tồn thiên nhiên.

- **Quản lý nước.** Các cơ sở phải nỗ lực hiểu và giảm thiểu rủi ro liên quan đến nước bằng cách tối ưu hóa hiệu quả sử dụng nước, giảm mức tiêu thụ và kiểm tra nước thải được xử lý trước khi xả thải. Bao gồm thực hiện các chiến lược tái sử dụng nước khi khả thi.
- **Bảo vệ hệ sinh thái.** Các hoạt động phải hướng tới mục tiêu tránh tác động tiêu cực đến các vùng nước, vùng đất ngập nước và lưu vực sông xung quanh, cũng như ưu tiên các nỗ lực bảo tồn ở các khu vực thiên nhiên nhạy cảm.
- **Cách tiếp cận dựa trên thiên nhiên.** Các cơ sở nên tích hợp các chiến lược giúp giảm thiểu suy thoái môi trường, hỗ trợ khả năng phục hồi lâu dài của hệ sinh thái, bảo vệ đa dạng sinh học và ngăn chặn nạn phá rừng.

9.2 YÊU CẦU

9.2.1 Đánh giá rủi ro

Cơ sở sẽ tiến hành và lập hồ sơ đánh giá rủi ro thường niên về Chất thải nguy hại tối thiểu bao gồm:

- **Nhận dạng mối nguy hiểm.** Xác định tất cả các nguồn nước thải, bao gồm:
 - Nước thải sinh hoạt (ví dụ: ký túc xá, nhà bếp, nhà tắm, nhà vệ sinh)
 - Công nghiệp
 - Những chất thải được tạo ra từ các hệ thống xử lý khác (ví dụ: tháp khử axit và máy lọc lò hơi kiểu xếp tầng)
 - Nước mưa
- **Đánh giá rủi ro.**
 - Hiểu được chất lượng và lưu lượng thể tích, cũng như đặc điểm các mối nguy hại về Môi trường, Sức khỏe và An toàn (Environment, Health & Safety, EHS) của từng loại nước thải.

- **Nắm rõ tác động tiềm tàng** tới nguồn nước hạ lưu khi không tuân thủ quy định xả nước thải. Đối với các cơ sở có nhiều hơn một điểm xả thải trong phạm vi cơ sở, cơ sở phải hiểu rõ tác động tới nguồn nước hạ lưu của mỗi điểm xả.
- **Các biện pháp kiểm soát.** Xác định và thực hiện các biện pháp kiểm soát (ví dụ: đào tạo, kiểm tra, kiểm soát nhà máy xử lý nước thải) để giảm thiểu rủi ro môi trường.

TÀI NGUYÊN

Các tài nguyên này cung cấp hướng dẫn chi tiết để giúp các cơ sở tuân thủ CLS về Thiên nhiên:

- Hướng dẫn về yêu cầu của CLS về nước thải của Nike
- Hướng dẫn về nước thải của ZDHC
- Tiêu chuẩn về vật liệu thô



9.2.2 Chính sách & quy trình

Cơ sở phải xác định và thực hiện các chính sách, quy trình để quản lý nước thải. Các quy trình phải tối thiểu bao gồm:

Tái sử dụng & Giảm thiểu

Thực hiện tái sử dụng và giảm sử dụng nước để giảm thiểu lượng nước thải.

Giấy phép & Cấp phép

- Có giấy phép hoạt động hợp lệ về nước thải.
- Có tất cả các giấy phép và/hoặc thỏa thuận xả thải bắt buộc.

Kế hoạch lấy mẫu

Xây dựng và công bố kế hoạch lấy mẫu nước thải và bùn.

Đăng tải các giới hạn xét nghiệm

Đăng tải các yêu cầu / thông số nước thải của địa phương tại một địa điểm trung tâm trong nhà máy xử lý nước thải.

Kiểm kê thiết bị xử lý nước thải

Duy trì danh mục thiết bị xử lý nước thải, bao gồm các kết quả xét nghiệm phân tích để chứng minh sự tuân thủ tất cả các quy định, tiêu chuẩn và yêu cầu giấy phép hiện hành. Hàng tồn kho phải có ít nhất:

- Liệt kê từng loại thiết bị xử lý nước thải được sử dụng và chứng minh rằng đó là thiết phù hợp để xử lý các chất gây ô nhiễm trong nước thải của cơ sở.
- Xác nhận nước thải không bị pha loãng với nước sạch, nước làm mát, nước mưa hoặc nước rửa sạch từ quá trình sản xuất. Pha loãng là phương pháp kiểm soát ô nhiễm không được phê duyệt.
- Bao gồm lịch trình kiểm tra và bảo trì chính xác và cập nhật cho thiết bị xử lý nước thải.
- Phải được đánh giá hàng năm.

Kiểm tra

Lấy mẫu và xét nghiệm nước thải theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

Tuân thủ ZDHC

Cơ sở phải lấy mẫu và xét nghiệm nước thải theo yêu cầu về Nước thải của Nike và bất kỳ cơ sở nào nằm trong phạm vi của Không thải hóa chất nguy hại ra không khí (Discharge of Hazardous Chemicals, ZDHC) đều phải lấy mẫu và xét nghiệm theo hướng dẫn về Nước thải của ZDHC.

Phân loại bùn

Lấy mẫu và xét nghiệm bùn theo quy định của cơ quan có thẩm quyền, để xác định xem bùn được phân loại là nguy hiểm hay không nguy hiểm theo quy định của địa phương. Không được sử dụng bùn ở bất kỳ hình thức nào làm phân compost, vật liệu ủ phân bón hoặc bất kỳ sản phẩm bón đất nào khác nếu không có giấy phép theo quy định, trong đó phê duyệt cụ thể các mục đích sử dụng này.

Xả nước thải chưa qua xử lý

Nghiêm cấm xả nước thải chưa qua xử lý vào môi trường, bao gồm ao và hồ chứa không có lớp lót đáy. Bao gồm cả ao và hồ không có lớp lót đáy.

Phòng thí nghiệm được phê duyệt

Sử dụng phòng thí nghiệm phân tích được phê duyệt kèm năng lực thực hiện các phương pháp dựa trên tiêu chuẩn áp dụng cho nước thải và bùn (tức là phiên bản mới nhất của ISO 17025). Nếu cơ sở cần đáp ứng các yêu cầu có trong Hướng dẫn về nước thải của ZDHC như một phần trong Yêu cầu về nước thải của Nike, thì xét nghiệm phải được tiến hành bởi một phòng thí nghiệm được Tổ chức ZDHC phê duyệt. Trong trường hợp không có phòng thí nghiệm nào được phê duyệt ở quốc gia/khu vực sở tại, cơ sở phải tham khảo ý kiến của Tổ chức ZDHC để xác định một phòng thí nghiệm phù hợp.



Khắc phục

Phát triển quy trình giải quyết vấn đề không tuân thủ.
Quy trình này phải bao gồm:

- Phân tích nguyên nhân gốc rễ của việc không tuân thủ.
- Phát triển kế hoạch hành động khắc phục để giúp ngăn ngừa tình trạng không tuân thủ tái diễn.
- Chủ động thông báo cho Nike về bất kỳ trường hợp không tuân thủ nào liên quan đến nước.
- Thông báo cho Nike và các cơ quan hoặc tổ chức chính phủ theo quy định của pháp luật trong trường hợp sự cố xả thải.

9.2.3 Đào tạo

Cơ sở phải cung cấp đào tạo cơ bản về bảo tồn nước sạch và nhận thức về nước thải như một phần của chương trình định hướng và đào tạo cho nhân viên mới. Đào tạo này bao gồm:

- Các hình thức xả nước thải, điểm xả thải và nguồn xả thải.
- Hậu quả khi xả nước thải chưa qua xử lý vào môi trường.
- Quy trình khẩn cấp, kích hoạt hệ thống sao lưu và báo cáo tuân thủ.

Ngoài chương trình đào tạo nêu trên, những công nhân chịu trách nhiệm vận hành và bảo trì hệ thống xử lý nước thải phải được đào tạo về:

- Sử dụng thiết bị bảo hộ cá nhân (PPE).
- Vận hành và bảo dưỡng thiết bị xử lý nước sạch đầu vào, bao gồm thiết bị tái chế nước sạch.
- Vận hành và bảo dưỡng hệ thống xử lý nước thải, bao gồm thu thập dữ liệu vận hành.
- Các quy trình và kỹ thuật lấy mẫu đúng cách.
- Khắc phục sự cố và phân tích nguyên nhân gốc rễ để giải quyết và xử lý sự cố lệch quy trình dẫn đến vi phạm quy định về nước thải.
- Xây dựng kế hoạch hành động khắc phục để xử lý sự cố lệch quy trình và không tuân thủ.
- Sử dụng kế hoạch dự phòng để có thể ứng phó với các trường hợp khẩn cấp liên quan đến nước thải.

9.3 YÊU CẦU VỀ LƯU TRỮ HỒ SƠ

Tham khảo 1.3 Yêu cầu về lưu trữ hồ sơ.

Nike yêu cầu các cơ sở phải lưu giữ:

- Đánh giá rủi ro về Nước thải
- Kiểm kê lượng xả thải
- Kiểm kê thiết bị kiểm soát ô nhiễm
- Các giấy phép xả thải nước thải
- Phân tích nước thải

Ngoài ra, Nike cũng yêu cầu các cơ sở lưu trữ một số dữ liệu nhất định:

- **Hồ sơ đào tạo.** Tối thiểu ba năm. Tài liệu phải chứng minh rằng nhân viên chịu trách nhiệm vận hành và bảo trì thiết bị xử lý nước và nước thải được đào tạo và có trình độ thực hiện các nhiệm vụ này (ví dụ: chứng chỉ được cấp bởi các cơ sở đủ điều kiện giảng dạy về xử lý nước và nước thải).
- **Kiểm tra thiết bị kiểm soát ô nhiễm.** Tối thiểu ba năm.
- **Hồ sơ bảo trì và sửa chữa thiết bị kiểm soát ô nhiễm.** Vòng đời của thiết bị.
- **Kết quả phân tích xét nghiệm nước thải trong phòng thí nghiệm.** Tối thiểu năm năm hoặc kết quả mới nhất.
- **Tài liệu xử lý bùn tích tụ.** Tối thiểu năm năm.



10. Hóa chất được quản lý đúng cách

10.1 TIÊU CHUẨN

Cơ sở phải chứng minh phương pháp quản lý hóa chất nhất quán, hiệu quả và tuân thủ pháp luật. Cách tiếp cận này hướng dẫn hoạt động mua và xử lý, bảo quản, sử dụng và thải bỏ hóa chất đúng cách để giảm thiểu rủi ro hóa chất đối với con người và hành tinh.

10.2 YÊU CẦU

10.2.1 Đánh giá rủi ro

Cơ sở sẽ tiến hành và lập hồ sơ đánh giá rủi ro hàng năm về Quản lý hóa chất, tối thiểu bao gồm các nội dung sau:

- **Nhận dạng mối nguy hiểm.** Nhận dạng tất cả hóa chất, mối nguy hại và các chất có khả năng bị hạn chế; lập tài liệu về số lượng và vị trí của hóa chất được sử dụng và lưu trữ.
- **Đánh giá rủi ro.** Đánh giá rủi ro đối với sức khỏe con người và môi trường liên quan đến các mối nguy hiểm đã nhận dạng.
- **Các biện pháp kiểm soát.** Xác định và thực hiện các biện pháp kiểm soát để ngăn ngừa các rủi ro.

TÀI NGUYÊN

Các tài nguyên này cung cấp hướng dẫn chi tiết để giúp các cơ sở tuân thủ CLS về quản lý hóa chất:

- [Nike Chemistry Playbook & Danh Sách Các Chất Bị Hạn Chế Sử Dụng](#)
- [Nike Industrial Hygiene Playbook](#)
- [Đăng ký ZDHC Gateway](#)
- [MRSL của ZDHC](#)
- [Hệ thống quản lý hóa chất \(Chemical Management System, CMS\) của ZDHC](#)
- [Hướng dẫn kỹ thuật ngành \(Technical Industry Guidance, TIG\) của ZDHC](#)
- [Đào tạo tại Học viện ZDHC](#)
- [Nhà cung cấp dịch vụ được ZDHC chấp thuận](#)
Dành cho các cơ sở nằm trong phạm vi tuân thủ Khả năng hiển thị hóa chất
- [FEM 4.0 Hướng dẫn cách sử dụng Higg](#)



10.2.2 Chính sách & quy trình

Cơ sở phải thực hiện các chính sách và quy trình để giảm thiểu hoặc loại bỏ các rủi ro liên quan đến quản lý hóa chất, bao gồm mua sắm, xử lý, lưu trữ, sử dụng và thải bỏ đúng cách.

Quy trình tối thiểu phải bao gồm:

Hệ thống quản lý hóa chất

Bất kỳ cơ sở nào sử dụng hóa chất trong sản xuất hoặc vận hành cơ sở đều phải có hệ thống quản lý hóa chất được ghi chép lại và chính sách bằng văn bản đáp ứng hoặc vượt trội các yêu cầu và thực hành tốt nhất được nêu trong Hệ thống quản lý hóa chất (Chemical Management System, CMS) của Không thải hóa chất nguy hại (Discharge of Hazardous Chemicals, ZDHC) và Hướng dẫn kỹ thuật ngành (Technical Industry Guidance, TIG) của ZDHC. Các yêu cầu bổ sung bao gồm:

- Kết nối với Nike bằng ZDHC Gateway.
- Chỉ định bên chịu trách nhiệm — một thành viên trong nhóm / nhân viên có thẩm quyền thực hiện và duy trì hệ thống quản lý hóa chất.

THÔNG LỆ ĐƯỢC KHUYẾN NGHỊ

Để giảm thiểu lượng hóa chất tiêu thụ, cơ sở nên xây dựng kế hoạch hàng năm để cải thiện năng suất và hiệu quả sử dụng hóa chất.

Chính sách mua

Chính sách mua của cơ sở phải nêu rõ loại hóa chất nào có thể và không thể mua, bao gồm:

- Xác định nhà cung cấp hóa chất được chấp thuận.
- Xác định các công thức tuân thủ dựa trên Danh sách các chất bị hạn chế sản xuất (Manufacturing Restricted Substances List, MRSL) của ZDHC và các mối nguy từ hóa chất.
- Xác định các công thức tuân thủ dựa trên Danh sách các chất bị hạn chế của Nike (RSL) và các mối nguy từ hóa chất.
- Xác định các mặt hàng có thể yêu cầu quy trình xử lý và an toàn đặc biệt.

Danh sách kiểm kê hóa chất

Cơ sở phải duy trì danh sách kiểm kê hóa chất điện tử (CIL) chính xác, bao gồm các hóa chất được sử dụng trong sản xuất và hoạt động của cơ sở. Yêu cầu về dữ liệu CIL bao gồm các thông tin chính như:

- Tên và loại hóa chất
- Tên và loại nhà cung cấp / người bán
- Tên nhà sản xuất / nhà pha chế
- Thông tin bảng chỉ dẫn an toàn hóa chất (SDS)
- Chức năng
- Phân loại mối nguy
- Địa điểm sử dụng hóa chất trong cơ sở
- Điều kiện và vị trí lưu trữ
- Số lượng hiện có trong cơ sở

- Số CAS
- Số lô (nếu có)
- Thông tin về tuân thủ MRSL và RSL (đối với các hóa chất được sử dụng trong sản xuất)
- Ngày mua
- Ngày hết hạn (nếu có)

Kiểm kê bảng chỉ dẫn an toàn hóa chất (SDS)

Cơ sở phải duy trì một bản kiểm kê chính xác và cập nhật tất cả SDS, cung cấp thông tin SDS cho tất cả người lao động làm việc với hóa chất.

Biển báo nguy hiểm

Cơ sở phải có biển báo mối nguy từ hóa chất phù hợp ở bất cứ nơi nào sử dụng hóa chất.

Thiết bị bảo vệ & an toàn

Cơ sở phải cung cấp, bảo trì và đảm bảo có sử dụng thiết bị bảo hộ cá nhân (PPE) phù hợp và bất kỳ thiết bị an toàn nào khác được SDS khuyến nghị ở bất cứ nơi nào sử dụng hóa chất.

Kế hoạch ứng phó khẩn cấp

Cơ sở phải triển khai kế hoạch ứng phó khẩn cấp và tràn đổ hóa chất. Người lao động nên thực hành kế hoạch định kỳ.



Kho chứa hóa chất

Kho chứa hóa chất và khu vực lưu trữ phụ phải tuân thủ các yêu cầu về lưu trữ hóa chất bao gồm:

- **Tuân thủ pháp luật.** Phải đáp ứng mọi yêu cầu pháp lý của địa phương.
- **Cách ly.** Phải thông gió, khô ráo và được bảo vệ khỏi tác động của thời tiết và nguy cơ cháy nổ.
- **Bảo vệ.** Phải được bảo vệ khỏi bị xâm nhập trái phép (ví dụ: khóa).
- **Biển báo.** Phải được đánh dấu rõ ràng bằng biển báo dễ đọc.
- **Khoảng cách.** Phải duy trì đủ không gian lối đi đến các cửa ra vào để phòng trường hợp khẩn cấp.
- **Thùng chứa hóa chất.** Các thùng chứa hóa chất phải được làm bằng vật liệu phù hợp với thành phần bên trong, trong tình trạng tốt, đóng chặt và có dán nhãn rõ ràng về nội dung bên trong.
- **Bề mặt sàn.** Sàn nhà phải chắc chắn và không xốp. Sàn nhà không được có cống thoát nước khiến hóa chất có thể tràn vào và không được có dấu hiệu hóa chất bị đổ.

- **Khoang chứa thứ cấp.** Phải có khoang chứa thứ cấp cho hóa chất lỏng, đáp ứng mọi yêu cầu pháp lý của địa phương.
 - Tối thiểu phải sử dụng thùng chứa phụ cho bất kỳ thùng chứa nào có thể tích lớn hơn 55 gallon (khoảng 200 lít).
 - Bất cứ khi nào cần dùng khoang chứa thứ cấp, thể tích của khoang này phải bằng ít nhất 110% thể tích của thùng chứa hóa chất chính.
- **Bể chứa ngầm.** Thùng chứa đồng thời là bể chứa ngầm phải có hệ thống phát hiện rò rỉ còn hoạt động và thiết bị bảo vệ chống tràn.
- **Phân tách vật liệu.** Các chất không tương thích (như axit mạnh và bazơ mạnh) phải được lưu trữ riêng.
- **Phòng cháy.** Các chất dễ cháy phải được để xa nguồn nhiệt hoặc nguồn đánh lửa, bao gồm cả việc sử dụng hệ thống nổi đất và đèn chống cháy nổ.
- **Thùng chứa tạm thời.** Các thùng chứa tạm thời phải được đóng kín và dán nhãn ghi rõ nội dung, mức độ nguy hiểm và số lô (nếu có).
- **Thiết bị ứng phó sự cố tràn đổ.** Kho chứa phải có các biện pháp đảm bảo sức khỏe và an toàn (như PPE, v.v.)

Danh sách các chất bị hạn chế của Nike

Cơ sở và các nhà thầu phụ phải tuân thủ mọi yêu cầu trong phiên bản mới nhất của Nike Chemistry Playbook & Danh sách các chất bị hạn chế (RSL) của Nike. Những yêu cầu này bao gồm:

- Thực hiện thử nghiệm thường xuyên và ngẫu nhiên như mô tả trong Playbook.
- Đáp ứng các giới hạn thử nghiệm được liệt kê trong RSL của Nike.
- Đáp ứng mọi yêu cầu theo luật định của địa phương và toàn cầu về các chất hóa học trong vật liệu và thành phẩm.
- Hoàn tất quy trình giải quyết lỗi RSL (khởi tạo trong Ứng dụng thử nghiệm RSL của Nike) cho mọi báo cáo thử nghiệm RSL KHÔNG THÀNH CÔNG. Điều này bao gồm việc xác định và phân tách bất kỳ vật liệu, thành phần hoặc sản phẩm nào không đáp ứng các yêu cầu trong RSL của Nike; lập hồ sơ chi tiết về nguyên nhân cốt lõi gây ra lỗi; và hoàn thành thành công các hành động khắc phục.



Danh sách các chất bị hạn chế sản xuất của ZDHC

Cơ sở và các nhà thầu phụ phải tuân thủ mọi yêu cầu trong phiên bản MRSL mới nhất của ZDHC và sử dụng các công thức tuân thủ MRSL. Cơ sở phải:

- Lựa chọn và mua các hóa chất đáp ứng các yêu cầu về tuân thủ trong MRSL của ZDHC, ưu tiên tuân thủ ZDHC Cấp độ 3 bất cứ khi nào có thể.
- Xác định và tách việc sử dụng bất kỳ công thức hóa học hoặc hóa chất xử lý nào không tuân thủ MRSL của ZDHC.

Kiểm kê hóa chất và ZDHC Gateway

Các cơ sở phải tải thông tin kiểm kê hóa chất lên ZDHC Gateway hàng tháng. Việc tải lên thông tin kiểm kê phải được hoàn tất và chia sẻ với Nike bằng công cụ của nhà cung cấp dịch vụ được ZDHC chấp thuận và ZDHC Gateway.

10.2.3 Đào tạo

Nike cung cấp chương trình đào tạo RSL và ghi chép lại sự tham gia của tất cả nhân viên cơ sở xử lý hóa chất. Cần phải đào tạo khi tuyển dụng, hàng năm và bất kỳ khi nào có sự thay đổi về mối nguy hiểm, quy trình và / hoặc thủ tục.

- Ngoài đào tạo về quản lý hóa chất, các nhân viên liên quan cũng cần đào tạo cụ thể về RSL của Nike mỗi hai năm một lần.

- Bên chịu trách nhiệm giám sát hoạt động quản lý hóa chất của cơ sở phải hoàn thành khóa đào tạo về Hệ thống quản lý hóa chất (CMS) của ZDHC và Hướng dẫn kỹ thuật ngành (TIG) có sẵn do Học viện ZDHC cung cấp.

Đào tạo Quản lý hóa chất hàng năm bao gồm nhưng không giới hạn ở:

- Mối nguy từ hóa chất và nhận dạng
- Khả năng tương thích hóa học và rủi ro
- Cách sử dụng và sản xuất SDS
- Biển báo và nhãn mác
- Bảo quản và xử lý đúng cách
- Kiểm soát kỹ thuật
- Lựa chọn và sử dụng PPE phù hợp
- Các quy trình trong trường hợp khẩn cấp, tai nạn hoặc tràn đổ
- Hạn chế ra vào kho chứa hóa chất
- Xác định các bên chịu trách nhiệm và nhiệm vụ quản lý hóa chất

Những khóa đào tạo sau đây là bắt buộc đối với những người lao động có liên quan:

- Cách quản lý việc tuân thủ RSL về vật liệu và sản phẩm. (Tham khảo Nike Chemistry Playbook để có các cơ hội đào tạo về RSL của Nike).
- Cách quản lý và đáp ứng các yêu cầu về tuân thủ MRSL của ZDHC. (Tham khảo MRSL của ZDHC.)

10.3 YÊU CẦU VỀ LƯU TRỮ HỒ SƠ

Tham khảo 1.3 Yêu cầu về lưu trữ hồ sơ.

Nike yêu cầu các cơ sở phải lưu giữ:

- Đánh giá rủi ro hiện tại
- Hệ thống quản lý hóa chất (phải đáp ứng hoặc vượt quá các yêu cầu trong CMS và TIG của ZDHC)
- Chính sách mua hóa chất
- Đào tạo quản lý hóa chất cho các bên có trách nhiệm
- SDS hiện tại cho tất cả các hóa chất
- CIL điện tử hiện tại
- Phản ứng tràn hóa chất hiện tại

Ngoài ra, Nike cũng yêu cầu các cơ sở lưu trữ một số dữ liệu nhất định:

- **Dữ liệu kiểm kê hóa chất.** Thời gian sử dụng hóa chất cộng thêm 30 năm.
- **SDS.** Thời gian sử dụng hóa chất cộng thêm 30 năm.
- **Kiểm tra tính toàn vẹn hàng năm cho các bể chứa ngầm.** Thời hạn lưu giữ cộng thêm 30 năm.
- **Kết quả thử nghiệm RSL của Nike.** Tối thiểu 10 năm.
- **Diễn tập tràn đổ hóa chất cho các bên có trách nhiệm.** Tối thiểu 5 năm.



AN TOÀN



Nơi làm việc an toàn

Cơ sở phải mang đến môi trường làm việc an toàn và thực hiện các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa tai nạn và thương tích phát sinh do, liên quan đến, hoặc xảy ra trong quá trình làm việc hoặc do hoạt động tại cơ sở.

Cơ sở phải có hệ thống phát hiện, phòng tránh và ứng phó với các rủi ro tiềm ẩn đe dọa sự an toàn của toàn thể người lao động.

Phần này bao gồm:

- CLS về An toàn chung tại nơi làm việc
- CLS về An toàn máy móc
- CLS về Bảo vệ máy móc
- CLS về Không gian hạn chế
- CLS về An toàn cho nhà thầu
- CLS về Kiểm soát năng lượng nguy hiểm — LOTO (tắt/ngắt – lockout/tagout)
- CLS về An toàn điện
- CLS về Bảo vệ chống rơi
- CLS về Bảo trì an toàn
- CLS về Quản lý thương tích và bệnh tật
- CLS về Bình chịu áp suất & khí nén
- CLS về Quản lý giao thông và xe chở khách cơ giới
- CLS về Xử lý & lưu trữ Vật liệu





11. Quy tắc an toàn chung tại nơi làm việc

11.1 TIÊU CHUẨN

Cơ sở phải xây dựng và thực hiện các quy trình và thủ tục để giảm thiểu hoặc loại bỏ rủi ro liên quan đến môi trường làm việc.

11.2 YÊU CẦU

11.2.1 Nhiệm vụ chung

Mỗi cơ sở có nhiệm vụ chung là trang bị cho từng người lao động nơi làm việc không có các mối nguy đã được xác định, đang gây ra hoặc có khả năng gây ra thiệt mạng hoặc thương tật thể chất nghiêm trọng tới nhân viên.

11.2.2 Dọn dẹp vệ sinh

Cơ sở phải đảm bảo mọi khu vực nơi công nhân, nhà thầu tại chỗ và nhà thầu phụ tại chỗ thực hiện công việc không có nguy hiểm. Tối thiểu cơ sở phải:

- Duy trì tất cả các nơi làm việc sạch sẽ, khô ráo và luôn trong tình trạng được sửa chữa đầy đủ.
- Giữ lối đi sạch sẽ, không có rủi ro vấp ngã và các chướng ngại vật khác.
- Trang bị và duy trì khoảng trống tối thiểu 0,9 m (3 ft) quanh tất cả các tủ điện, bồn rửa mắt, trạm rửa có vòi hoa sen và các thiết bị khẩn cấp khác.
- Duy trì lối ra thông thoáng và không có vật cản trong tất cả các khu vực của tòa nhà.
- Không được khóa hoặc buộc chặt cửa và lối đi để chặn đường thoát hiểm.
- Sắp xếp ngăn nắp khu vực kho chứa.
- Duy trì khoảng cách 45 cm (18 in) bên dưới trần nhà hoặc vòi phun nước chữa cháy (tùy theo khoảng cách nào thấp hơn).
- Lau sạch các vật liệu bị tràn đổ ngay lập tức và đặt biển cảnh báo sàn nhà ướt.

TÀI NGUYÊN

Các tài nguyên này cung cấp hướng dẫn chi tiết để giúp các cơ sở tuân thủ CLS về An toàn chung tại nơi làm việc:

- [CLS về Quản lý giao thông và xe chở khách cơ giới](#)
- [CLS về Xử lý & lưu trữ Vật liệu](#)
- [CLS về Hóa chất được quản lý đúng cách](#)
- [CLS về Quản lý chất thải nguy hại](#)
- [CLS về Chất thải rắn \(Chất thải không nguy hại\)](#)
- Bảo vệ cửa sổ và các bề mặt trong suốt trên cửa ra vào để tránh bị vỡ. Đánh dấu các cửa và vách ngăn trong suốt bằng đề can phòng ngừa rủi ro có người đi vào.



11.2.3 Kiểm soát sinh vật gây hại

Cơ sở phải đặt ra quy trình kiểm soát côn trùng và động vật gặm nhấm. Tối thiểu cơ sở phải:

- Chỉ diệt trừ sâu bệnh và động vật gặm nhấm bằng hóa chất được cấp phép sử dụng quanh con người. Hóa chất phải được quản lý theo CLS về Hóa chất được quản lý đúng cách, CLS về Chất thải nguy hại và CLS về Chất thải rắn (Chất thải không nguy hại).
- Các cơ sở (bao gồm những cơ sở phân phối/ không sản xuất như ký túc xá, căng tin và trung tâm chăm sóc trẻ em).
- Sử dụng dịch vụ diệt trừ sâu bệnh để kiểm tra, xử lý và kiểm soát tình trạng côn trùng và động vật gặm nhấm ít nhất một lần mỗi tháng.
- Chỉ sử dụng các biện pháp đã được phê duyệt theo luật pháp địa phương và phù hợp để sử dụng tại khu vực có người.
- Vứt bỏ các bẫy có chứa động vật gặm nhấm, côn trùng hoặc sinh vật gây hại khác.

- Ghi lại tất cả các báo cáo kiểm soát sinh vật gây hại vào nhật ký kiểm soát sinh vật gây hại. Nhật ký phải bao gồm:
 - Bản đồ trang web.
 - Nhãn mác của các hóa chất đã sử dụng.
 - Bảng chỉ dẫn an toàn hóa chất (SDS) của các hóa chất được sử dụng.
 - Hợp đồng dịch vụ kiểm soát sinh vật gây hại kèm theo bản sao giấy chứng nhận bảo hiểm và giấy phép.
- Thông báo cho người quản lý cơ sở về tình trạng côn trùng xâm nhập và các biện pháp kiểm soát.

11.2.4 Đào tạo

Người lao động phải được đào tạo ít nhất là CLS về an toàn lao động chung.

11.3 YÊU CẦU VỀ LƯU TRỮ HỒ SƠ

Tham khảo 1.3 Yêu cầu về lưu trữ hồ sơ.

Nike yêu cầu các cơ sở phải lưu giữ:

- Hồ sơ đào tạo
- Nhật ký kiểm soát sinh vật gây hại mới nhất



12. An toàn máy móc

12.1 TIÊU CHUẨN

Cơ sở phải xây dựng và thực hiện các quy trình và thủ tục để giảm thiểu hoặc loại bỏ rủi ro thương tích do mối nguy liên quan đến máy móc. CLS về an toàn máy móc tập trung vào tất cả các khía cạnh của thiết kế máy, bao gồm Bảo vệ máy móc.

12.2 YÊU CẦU

Cơ sở phải sử dụng khung Máy móc AN TOÀN để nắm bắt số liệu về mức độ an toàn tổng thể của máy móc. Khung này tính toán mức độ an toàn của máy móc theo tỷ lệ phần trăm trên tổng số máy móc tại cơ sở và xem xét liệu máy móc có đủ tiêu chuẩn, đánh giá rủi ro về An toàn máy móc (có tác động của máy móc), phân tích mối nguy công việc, tiêu chuẩn an toàn, đào tạo hướng dẫn công việc và chứng nhận hay không. Các tiêu chí này bao gồm cả hoạt động vận hành và bảo trì cơ sở.

12.2.1 Đánh giá rủi ro

Mỗi cơ sở có nhiệm vụ chung là trang bị cho từng người lao động nơi làm việc không có các mối nguy đã được xác định, đang gây ra hoặc có khả năng gây ra thiệt mạng hoặc thương tật thể chất nghiêm trọng tới nhân viên.

Mỗi cơ sở phải tiến hành và lập hồ sơ đánh giá rủi ro an toàn máy móc hàng năm, trong đó bao gồm thông tin tối thiểu về:

- **Nhận dạng mối nguy hiểm.** Kiểm tra tất cả các máy móc để tìm ra mối nguy hiểm.
- **Đánh giá rủi ro.** Đánh giá rủi ro liên quan đến những mối nguy đã được xác định.
- **Các biện pháp kiểm soát.** Xác định và thực hiện các biện pháp kiểm soát để giảm thiểu rủi ro (ví dụ: bảo vệ cố định, khóa liên động và thiết bị điều khiển hai tay).

TÀI NGUYÊN

Các tài nguyên này cung cấp hướng dẫn chi tiết để giúp các cơ sở tuân thủ CLS về An toàn máy móc:

- Machine Safety Playbook của Nike
- Tổ chức Tiêu chuẩn Quốc tế ISO 12100 An toàn máy móc — Nguyên tắc chung cho thiết kế – Đánh giá và giảm thiểu rủi ro
- Chỉ thị máy móc của Liên minh Châu Âu — MD 2006/42/EC
- Ủy ban Kỹ thuật điện tử quốc tế IEC 60204-1 — Thiết bị điện của máy móc – Phần 1: Yêu cầu chung
- CLS về Kiểm soát năng lượng nguy hiểm (LOTO)
- CLS về Thiết kế tòa nhà và kết cấu an toàn
- CLS về Tiếp xúc tiếng ồn nghề nghiệp
- CLS về Bảo trì an toàn
- CLS về Quản lý an toàn phòng cháy chữa cháy
- CLS về Hành động khẩn cấp
- CLS về Giới hạn tiếp xúc nghề nghiệp
- CLS về Bình chịu áp suất & khí nén



12.2.2 Chính sách & quy trình

Cơ sở phải thực hiện các quy trình để giảm hoặc loại bỏ rủi ro thương tích do các mối nguy liên quan đến máy móc. Quy trình tối thiểu phải bao gồm:

Mua máy móc

- Việc mua động cơ điện mới hoặc động cơ điện thay thế cho máy khâu và máy may phải có hiệu suất tiết kiệm năng lượng ít nhất ngang bằng với động cơ loại servo.

THÔNG LỆ ĐƯỢC KHUYẾN NGHỊ

Nike khuyến khích các cơ sở loại bỏ dần các loại động cơ có hiệu suất tiết kiệm năng lượng kém hơn động cơ servo trong máy khâu.

- Sau khi mua hàng, đánh giá viên được chứng nhận (nội bộ hoặc bên ngoài) phải biên soạn một hồ sơ kỹ thuật bao gồm tối thiểu:
 - Đánh giá rủi ro máy móc (ISO 12100 hoặc tương đương).
 - Lập hồ sơ để chứng minh sự tuân thủ các tiêu chuẩn Châu Âu (tiêu chuẩn EIC 60204-1 về thiết bị Điện, Chỉ thị an toàn Châu Âu 2006/42/EC – Yêu cầu thiết yếu về sức khỏe và an toàn trong Phụ lục an toàn máy móc I và bất kỳ tiêu chuẩn Loại C liên quan) hoặc theo tiêu chuẩn quy định của địa phương, tùy theo tiêu chuẩn nào nghiêm ngặt hơn dựa trên xác nhận của đánh giá viên an toàn máy đã được chứng nhận.
- Các báo cáo kiểm tra chức năng máy liên quan.

- Các động cơ điện mua mới hoặc động cơ thay thế (50 Hz hoặc 60 Hz; 0,75 – 200 kW; 2, 4, 6 và 8 cực) phải đáp ứng tiêu chuẩn IE3 – Hiệu quả tối ưu trở lên. Trường hợp ngoại lệ là động cơ 8 cực trên 200 kW và động cơ bên dưới có bộ biến đổi tần số phải đáp ứng tiêu chuẩn IE2.

Lắp đặt máy móc

Trước khi lắp đặt máy, cơ sở phải lập kế hoạch giảm thiểu rủi ro liên quan đến sức khỏe và an toàn, bao gồm tối thiểu:

- Đánh giá máy móc cần lắp đặt bao gồm kích thước, trọng lượng và các kích thước.
- Xem xét đánh giá rủi ro về An toàn máy móc hiện tại của cơ sở.
- Yêu cầu lắp đặt – địa điểm dỡ máy, phá dỡ và/hoặc xây dựng, thiết bị, chuyên môn, v.v.
- Làm thông thoáng lối đi.
- Yêu cầu về kết cấu của tòa nhà. Vui lòng tham khảo CLS về Thiết kế tòa nhà và kết cấu an toàn.
- Yêu cầu về tiện ích.
- Dựng rào chắn để ngăn cách công nhân với hoạt động lắp đặt.
- Đánh giá và cập nhật các yêu cầu về phòng cháy chữa cháy và tình trạng khẩn cấp, các yêu cầu về quản lý hóa chất hoặc các mối nguy hiểm khác đối với sức khỏe (ví dụ: tiếng ồn và tiếp xúc với hóa chất).
- Xác nhận rằng hệ thống hút khí được thiết kế và lắp đặt với vận tốc hút thích hợp và vật liệu phù hợp.





Vận hành máy móc

Đối với tất cả máy móc, cơ sở phải phát triển và cập nhật khi cần thiết:

- Phân tích mối nguy công việc.
- Công việc tiêu chuẩn an toàn.
- Hướng dẫn trong công việc.

Bảo dưỡng máy móc

Đối với mọi hoạt động bảo trì máy móc, cơ sở phải phát triển và cập nhật khi cần thiết:

- Quy trình LOTO cụ thể theo từng máy áp dụng cho tất cả các nguồn năng lượng.
- Phân tích mối nguy công việc.
- Công việc tiêu chuẩn an toàn.
- Hướng dẫn trong công việc.

Ngừng vận hành và thải bỏ máy móc

Trước khi ngừng vận hành và thải bỏ máy móc, cơ sở phải lập kế hoạch giảm thiểu các rủi ro liên quan đến sức khỏe và an toàn, bao gồm tối thiểu:

- Đánh giá máy móc đang chuẩn bị ngừng vận hành bao gồm kích thước, trọng lượng và các chiều.
- Xem xét đánh giá rủi ro về An toàn máy móc hiện tại của cơ sở.
- Thiết lập các yêu cầu về việc ngừng vận hành tại chỗ bao gồm địa điểm máy sẽ được đưa đến để vận chuyển ra khỏi địa điểm, phá dỡ, thiết bị, chuyên môn, v.v.
- Thiết lập các yêu cầu ngừng vận hành và thải bỏ phù hợp với CLS và quy định của địa phương.
- Làm thông thoáng lối đi.
- Đánh giá tác động đến các tiện ích được kết nối. Vui lòng tham khảo CLS về Thiết kế tòa nhà và kết cấu an toàn.
- Dựng rào chắn để ngăn cách công nhân với các hoạt động ngừng vận hành.

Máy móc được thiết kế & phát triển nội bộ

Nếu cơ sở thiết kế và / hoặc phát triển máy móc của riêng mình:

- Tất cả nhân viên thiết kế và chế tạo máy móc phải có chuyên môn thông qua giáo dục và / hoặc kinh nghiệm về tiêu chuẩn an toàn máy móc và các biện pháp thiết kế an toàn.
- Máy móc phải trải qua quá trình đánh giá thiết kế có ghi chép đầy đủ mọi vấn đề về an toàn máy móc.
- Máy móc phải trải qua đánh giá rủi ro về an toàn máy móc.
- Máy móc phải tuân thủ các tiêu chuẩn Châu Âu (tiêu chuẩn IEC 60204-1 về thiết bị Điện, Chỉ thị an toàn Châu Âu 2006/42/EC – Yêu cầu thiết yếu về sức khỏe và an toàn trong Phụ lục an toàn máy móc I và bất kỳ tiêu chuẩn loại C liên quan) hoặc theo tiêu chuẩn quy định của địa phương, tùy theo tiêu chuẩn nào nghiêm ngặt hơn dựa trên xác nhận của đánh giá viên an toàn máy đã được chứng nhận.



Máy móc AN TOÀN

- **Thông số đo lường.** Cơ sở phải lưu trữ văn bản chi tiết về số lượng và phần trăm Máy móc AN TOÀN.
- **Kế hoạch chiến lược về an toàn máy móc.** Cơ sở phải xây dựng kế hoạch chiến lược về An toàn máy móc để đạt được mục tiêu 100% Máy móc AN TOÀN.

12.2.3 Đào tạo

- Tất cả công nhân vận hành, bảo trì, lắp đặt, tháo dỡ hoặc tương tác với máy móc phải được đào tạo về An toàn máy móc khi được tuyển dụng lần đầu. Chương trình đào tạo phải bao gồm tối thiểu:
 - Những mối nguy từ máy móc và cách bảo vệ phòng tránh những mối nguy này.
 - Quy trình vận hành an toàn.
- Tất cả người vận hành, bao gồm cả công nhân tạm thời, phải có trình độ học vấn và / hoặc kinh nghiệm và được đào tạo chuyên môn về máy móc trước khi vận hành bất kỳ máy móc nào.
- Nhân viên bảo trì phải có trình độ học vấn và / hoặc kinh nghiệm và được đào tạo chuyên sâu về máy trước khi thực hiện dịch vụ bảo trì máy.

12.3 YÊU CẦU VỀ LƯU TRỮ HỒ SƠ

Tham khảo 1.3 Yêu cầu về lưu trữ hồ sơ.

Nike yêu cầu các cơ sở phải lưu giữ:

- Đánh giá rủi ro an toàn máy móc
- Kế hoạch chiến lược về an toàn máy móc
- Hồ sơ đào tạo
- Chứng chỉ hoặc bằng cấp chứng minh trình độ chuyên môn

Nike yêu cầu các cơ sở lưu trữ một số hồ sơ nhất định:

- **Hồ sơ sự cố an toàn máy móc.** Tối thiểu năm năm.
- **Hồ sơ kỹ thuật về máy móc, chứng minh việc tuân thủ các tiêu chuẩn an toàn máy quốc tế.** Tuổi thọ của máy.



13. Bảo vệ máy móc

13.1 TIÊU CHUẨN

Cơ sở phải xây dựng và thực hiện các quy trình và thủ tục để giảm thiểu hoặc loại bỏ rủi ro thương tích do các bộ phận chuyển động bằng cách sử dụng thiết bị bảo vệ máy móc. CLS về bảo vệ máy móc bảo vệ những người tương tác với máy móc khỏi các mối nguy hiểm từ máy móc còn An toàn máy móc tập trung vào thiết kế của máy, bao gồm cả việc bảo vệ máy.

13.2 YÊU CẦU

13.2.1 Đánh giá rủi ro

Mỗi cơ sở sẽ tiến hành và lập hồ sơ đánh giá rủi ro Bảo vệ máy móc, trong đó bao gồm thông tin tối thiểu về:

- **Nhận dạng mối nguy hiểm.** Kiểm tra tất cả các máy móc để tìm ra mối nguy hiểm.
- **Đánh giá rủi ro.** Đánh giá rủi ro liên quan đến những mối nguy đã được xác định.
- **Các biện pháp kiểm soát.** Xác định và thực hiện các biện pháp kiểm soát để giảm thiểu rủi ro (ví dụ: bảo vệ cố định, khóa liên động, thiết bị điều khiển bằng hai tay).

13.2.2 Chính sách & quy trình

Cơ sở phải thực hiện các quy trình để giảm hoặc loại bỏ nguy cơ thương tích do các bộ phận máy nguy hiểm gây ra. Quy trình tối thiểu phải bao gồm:

- Đánh giá máy móc mới và / hoặc đã được chỉnh sửa, trước tiên xem xét việc loại bỏ các mối nguy hiểm và sau đó là biện pháp bảo vệ chống lại chúng.
- Xác nhận thiết bị bảo vệ phải trong điều kiện vận hành tốt và được cố định chắc chắn.
- Xác nhận thiết bị bảo vệ không được gây ra thêm mối nguy.

TÀI NGUYÊN

Tài nguyên này giúp các cơ sở tuân thủ CLS về bảo vệ máy móc:

- CLS về Kiểm soát năng lượng nguy hiểm (LOTO)
- Xác nhận quạt và các thiết bị quay khác bố trí thấp hơn 2,1 m (7 ft) so với bề mặt làm việc phải được bảo vệ bằng các tấm chắn có khe hở dưới 1,25 cm (0,5 inch).
- Cách ly các máy móc có bộ phận quay và liên kết với nhau bằng cơ chế tự động ngắt.
- Cố định các máy hoặc thiết bị có khả năng di chuyển trong khi vận hành.
- Tiến hành kiểm tra hàng năm các thiết bị bảo vệ máy.
- Tiến hành bảo trì phòng ngừa và sửa chữa các thiết bị bảo vệ máy đáp ứng các yêu cầu tắt/ ngắt (LOTO).



13.2.3 Thang máy, thang cuốn & thang nâng vật liệu

Mỗi cơ sở sẽ tiến hành và lập hồ sơ đánh giá rủi ro hàng năm về thang máy, thang cuốn và thang nâng vật liệu, tối thiểu bao gồm:

- Nhận dạng mối nguy hiểm. Xác định các mối nguy hiểm liên quan đến việc vận hành và bảo trì thang máy, thang cuốn và thang nâng vật liệu.
- Đánh giá rủi ro. Đánh giá rủi ro liên quan đến những mối nguy đã được xác định.
- Các biện pháp kiểm soát. Xác định và thực hiện các biện pháp kiểm soát để giảm rủi ro xuống mức có thể chấp nhận được (ví dụ: lắp đặt hệ thống liên động, bảo trì phòng ngừa).

Chương trình

Cơ sở phải xây dựng và thực hiện các thủ tục cho thang máy, thang cuốn và thang nâng vật liệu bao gồm tối thiểu:

- Đặt biển báo nêu rõ tải trọng nâng an toàn và thiết bị có dành cho con người sử dụng hay không.
- Định vị hoặc lắp đặt theo cách thức phòng tránh rủi ro gây thương tích cho người dùng và những người xung quanh.
- Lắp đặt khóa liên động, rào chắn và các thiết bị an toàn nếu phù hợp để ngăn ngừa thương tích.

- Thực hiện bảo trì phòng ngừa thường xuyên.
- Triển khai các hoạt động sửa chữa và bảo dưỡng tuân thủ các yêu cầu tắt/ngắt.
- Dựng rào chắn và biển báo để ngăn hành động tiếp cận khi thiết bị không hoạt động được.
- Xử lý việc sử dụng thang máy, thang cuốn và thang nâng vật liệu trong trường hợp khẩn cấp.
- Tiến hành kiểm tra và chứng nhận của bên thứ ba theo đúng luật pháp địa phương.
- Đảm bảo khoảng cách theo chiều dọc ít nhất 2,1 m (7 ft) so với vật cản phía trên đầu bất kỳ.

13.2.4 Đào tạo

Toàn bộ nhân viên làm việc với máy móc chuyển động phải được đào tạo về quy định an toàn ngay khi được tuyển dụng ban đầu. Chương trình đào tạo phải bao gồm tối thiểu:

- Các mối nguy máy móc.
- Quy trình vận hành an toàn.
- Thông tin về che chắn máy móc và sử dụng máy đúng cách.
- Quy trình thông báo cho các bên liên quan nếu có thiết bị bảo vệ bị mất, hư hỏng, không hoạt động hoặc có các điều kiện không an toàn khác.

13.3 YÊU CẦU VỀ LƯU TRỮ HỒ SƠ

Tham khảo 1.3 Yêu cầu về lưu trữ hồ sơ.

Nike yêu cầu các cơ sở phải lưu giữ:

- Đánh giá rủi ro bảo vệ máy móc
- Đánh giá rủi ro thang máy, thang cuốn và thang nâng vật liệu
- Hồ sơ đào tạo

Nike yêu cầu các cơ sở lưu trữ một số hồ sơ nhất định:

- **Hồ sơ đánh giá cho thiết bị mới và thiết bị đã chỉnh sửa.** Vòng đời của thiết bị.
- **Hồ sơ bảo dưỡng và sửa chữa.** Vòng đời của thiết bị.



14. Không gian hạn chế

14.1 TIÊU CHUẨN

Cơ sở phải xây dựng và thực hiện các quy trình, thủ tục để giảm thiểu hoặc loại bỏ rủi ro liên quan đến việc ra vào không gian hạn chế.

14.2 YÊU CẦU

14.2.1 Đánh giá rủi ro

Mỗi cơ sở sẽ tiến hành và lập hồ sơ đánh giá rủi ro hàng năm đối với Không gian hạn chế, tối thiểu bao gồm:

- **Nhận dạng mối nguy hiểm.** Xác định tất cả các không gian hạn chế và các mối nguy hiểm liên quan của không gian này.
- **Đánh giá rủi ro.** Đánh giá rủi ro liên quan đến những mối nguy đã được xác định.
- **Các biện pháp kiểm soát.** Xác định các biện pháp kiểm soát để giảm hoặc loại bỏ rủi ro (ví dụ: quy trình ra vào, thiết bị bảo hộ cá nhân (PPE), truyền thông và đào tạo)

TÀI NGUYÊN

Tài nguyên này giúp các cơ sở tuân thủ CLS về Không gian hạn chế:

- CLS về An toàn cho nhà thầu

14.2.2 Chính sách & quy trình

Cơ sở phải thực hiện các quy trình đối với không gian hạn chế bao gồm việc hoàn tất việc kiểm kê không gian hạn chế và phân loại chúng thành hạn chế ra vào (yêu cầu có giấy phép để vào) hoặc cho phép ra vào không hạn chế (không cần giấy phép).

- Các không gian hạn chế được xác định là có rủi ro vừa và cao theo đánh giá rủi ro yêu cầu phải có giấy phép ra vào.
- Người lao động không có phận sự bị giới hạn ra vào những không gian hạn chế có yêu cầu giấy phép.
- Phải đăng tải biển cảnh báo tại tất cả lối vào. Các biển báo phải ghi: NGUY HIỂM – KHÔNG GIAN HẠN CHẾ CẦN CÓ GIẤY PHÉP, KHÔNG ĐƯỢC VÀO.
- Xác định trách nhiệm của người ra vào, người hướng dẫn ra vào và người giám sát ra vào các không gian hạn chế cần có giấy phép.



- Giấy phép ra vào phải bao gồm:
 - Tên và vị trí của không gian hạn chế.
 - Mục đích ra vào, ngày và thời gian làm việc, bao gồm ngày giờ hết hiệu lực ra vào.
 - Danh sách những người ra vào, người giám sát ra vào và người hỗ trợ được cho phép.
 - Những mối nguy liên quan đến không gian hạn chế và cách kiểm soát chúng.
 - Quy trình cách ly.
 - Điều kiện ra vào được chấp thuận.
 - Kết quả giám sát hiện hành và kết quả kiểm tra không khí bắt buộc.
 - Yêu cầu khẩn cấp và cứu hộ.
 - Quy trình thông báo cho người hỗ trợ và người ra vào.
 - Thiết bị ra vào bắt buộc phải có (ví dụ: chân máy và tời, dây an toàn toàn thân).
 - Chi tiết về các giấy phép khác (ví dụ: làm việc với nhiệt độ cao).
- Hiệu chuẩn hàng năm và tự hiệu chuẩn trước khi ra vào đối với tất cả các thiết bị theo dõi và thử nghiệm.
- Quy trình xem xét và cập nhật các thủ tục vào không gian hạn chế trên cơ sở hàng năm bao gồm cả công nhân, nhà thầu tại chỗ và nhà thầu phụ tại chỗ.

Yêu cầu phân loại một không gian hạn chế dưới dạng không gian hạn chế không yêu cầu giấy phép có quyền truy cập không hạn chế bao gồm:

- Đảm bảo rằng không gian hạn chế không có chứa không khí độc hại thực tế hoặc tiềm ẩn nguy hiểm.
- Đảm bảo rằng không gian hạn chế không có chứa mối nguy hiểm có khả năng gây chết người hoặc thương tật thể chất nghiêm trọng. Việc này bao gồm các mối nguy đến sức khỏe hoặc an toàn đã được xác định (ví dụ: chìm lún vào vật liệu rắn hoặc lỏng, điện giật, bộ phận chuyển động).
- Khi có người ra vào không gian hạn chế để loại bỏ các mối nguy, thì không gian đó phải được xem như là không gian hạn chế cần giấy phép cho đến khi loại bỏ hết các mối nguy.

Cơ sở có thể tái phân loại một không gian hạn chế không cần giấy phép thành không gian hạn chế cần giấy phép, nếu cần, khi có thay đổi về việc sử dụng hoặc bố cục của không gian, làm gia tăng mối nguy hiểm cho người ra vào.

14.2.3 Đào tạo

Tất cả người lao động tham gia làm việc trong không gian hạn chế (ví dụ: người ra vào, người hỗ trợ, người giám sát, đội cứu hộ) phải được đào tạo tại thời điểm bắt đầu công việc và ít nhất mỗi năm một lần sau đó.

Đào tạo này bao gồm:

- Các mối nguy khi ra vào không gian hạn chế và biện pháp kiểm soát.
- Các yếu tố dữ liệu bắt buộc để xin giấy phép ra vào.
- Sử dụng toàn bộ thiết bị.
- Quy trình giao tiếp.
- Quy trình khẩn cấp và cứu hộ.

14.3 YÊU CẦU VỀ LƯU TRỮ HỒ SƠ

Tham khảo 1.3 Yêu cầu về lưu trữ hồ sơ.

Nike yêu cầu các cơ sở phải lưu giữ:

- Đánh giá rủi ro không gian hạn chế
- Giấy phép vào không gian hạn chế
- Hồ sơ đào tạo

Nike yêu cầu các cơ sở lưu trữ một số hồ sơ nhất định:

- **Hồ sơ giám sát.** Tối thiểu ba năm.



15. An toàn cho nhà thầu

15.1 TIÊU CHUẨN

Cơ sở sẽ phát triển và thực hiện các quy trình, thủ tục để giảm bớt hoặc loại bỏ rủi ro về Môi trường, Sức khỏe và An toàn (EHS) liên quan đến các hoạt động của nhà thầu và nhà thầu phụ tại cơ sở.

15.2 YÊU CẦU

15.2.1 Đánh giá rủi ro

Cơ sở phải tiến hành và lập hồ sơ đánh giá rủi ro về An toàn dành cho nhà thầu hàng năm, tối thiểu bao gồm:

- **Nhận dạng mối nguy hiểm.** Xác định tất cả các nhiệm vụ có thể được ký hợp đồng hoặc ký hợp đồng phụ và các mối nguy hiểm liên quan.
- **Đánh giá rủi ro.** Đánh giá rủi ro liên quan đến những mối nguy đã được xác định.
- **Các biện pháp kiểm soát.** Xác định các biện pháp kiểm soát nhằm giảm bớt hoặc loại bỏ các rủi ro.

15.2.2 Xét tuyển

Cơ sở phải có quy trình xét tuyển để thuê bất kỳ nhà thầu hoặc nhà thầu phụ tại chỗ nào thực hiện bảo trì thiết bị hoặc cơ sở, hoặc các nhiệm vụ được xác định là có rủi ro trung bình hoặc cao.

Quy trình xét tuyển phải bao gồm tối thiểu:

- Thiết lập tiêu chí chấp nhận và từ chối nhà thầu tại chỗ và nhà thầu phụ tại chỗ. Tiêu chí phải bao gồm:
 - Kết quả đánh giá EHS trước đó.

- Bảng chứng về bảo hiểm trách nhiệm pháp lý đầy đủ (khuyến khích phạm vi bảo hiểm rộng, như được quy định ở mỗi quốc gia).
- Bảng chứng cho thấy doanh nghiệp đã triển khai các chương trình và đào tạo an toàn phù hợp.
- Yêu cầu các nhà thầu và nhà thầu phụ tại chỗ tiềm năng điền vào biểu mẫu sơ tuyển để xác định xem họ có tuân thủ các tiêu chí đã thiết lập hay không.
- Tạo danh mục các doanh nghiệp đủ điều kiện.
- Đánh giá danh mục các doanh nghiệp đủ điều kiện hàng năm.
- Đảm bảo tất cả các bằng cấp, giấy phép và phê duyệt để thực hiện công việc luôn sẵn có.
- Đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về bảo hiểm trách nhiệm tối thiểu (như được quy định bởi cấp có thẩm quyền phù hợp, do tính chất công việc, theo thực hành tốt nhất).



15.2.3 Định hướng và đánh giá trước khi làm việc

Cơ sở phải tiến hành đánh giá và định hướng trước khi làm việc với các nhà thầu tại chỗ và các nhà thầu phụ tại chỗ được thuê để thực hiện công việc bao gồm tối thiểu:

- Cung cấp định hướng về cơ sở, bao gồm cửa thoát hiểm, nhận biết cảnh báo và các hành động cần thực hiện trong trường hợp xảy ra khẩn cấp.
- Xác minh đào tạo và / hoặc chứng chỉ bắt buộc của nhà thầu tại chỗ và nhà thầu phụ tại chỗ.
- Xác minh các bảng chỉ dẫn an toàn hóa chất (SDS) có sẵn cho bất kỳ hóa chất nào được mang vào cơ sở.
- Kiểm tra các thiết bị được đưa đến cơ sở để đảm bảo thiết bị có tình trạng tốt và tuân thủ tất cả các yêu cầu quy định.
- Rà soát tất cả các quy định EHS hiện hành cũng như các chính sách và thủ tục EHS của cơ sở.
- Rà soát các quy định chung về an toàn.
- Rà soát các yêu cầu về quản lý nội vi, vệ sinh dọn dẹp và thải bỏ.
- Cung cấp hướng dẫn báo cáo sự cố.
- Các điều khoản về không tuân thủ. Xem bên dưới.

15.2.4 Giám sát

Cơ sở phải giám sát các nhà thầu tại chỗ và các nhà thầu phụ tại chỗ. Mức độ giám sát sẽ được xác định theo mức độ rủi ro liên quan đến các công việc.

Các điều khoản về không tuân thủ

Hợp đồng giữa cơ sở và các nhà thầu tại chỗ hoặc các nhà thầu phụ tại chỗ phải nêu rõ quy trình giám sát, xác định và tìm biện pháp khắc phục tình trạng không tuân thủ liên quan đến nhà thầu đối với bất kỳ phần nào trong chính sách và quy trình an toàn của cơ sở.

15.2.5 Đào tạo

Tất cả các nhà quản lý, giám sát viên và người lao động chịu ảnh hưởng sẽ được đào tạo về các thủ tục và chính sách an toàn dành cho nhà thầu của cơ sở.

15.3 YÊU CẦU VỀ LƯU TRỮ HỒ SƠ

Tham khảo 1.3 Yêu cầu về lưu trữ hồ sơ.

Nike yêu cầu các cơ sở phải lưu giữ:

- Đánh giá rủi ro an toàn của nhà thầu
- Mẫu đơn sơ tuyển an toàn nhà thầu
- Đánh giá các biểu mẫu trình độ của nhà thầu tại chỗ và nhà thầu phụ tại chỗ
- Hồ sơ đào tạo

Nike yêu cầu các cơ sở lưu trữ một số hồ sơ nhất định:

- **Hồ sơ giám sát an toàn của nhà thầu.** Tối thiểu ba năm.



16. Kiểm soát năng lượng nguy hiểm (LOTO)

16.1 TIÊU CHUẨN

Cơ sở phải xây dựng và thực hiện các quy trình và thủ tục tắt/ngắt (LOTO) máy móc và thiết bị để kiểm soát năng lượng nguy hiểm.

16.2 YÊU CẦU

16.2.1 Đánh giá rủi ro

Cơ sở phải tiến hành và ghi lại đánh giá rủi ro Kiểm soát năng lượng nguy hiểm (LOTO) hàng năm bao gồm tối thiểu:

- **Nhận dạng mối nguy hiểm.** Xác định thiết bị, công việc (ví dụ: lắp đặt, bảo trì, kiểm tra, làm sạch hoặc sửa chữa máy móc hoặc thiết bị) và các mối nguy hiểm liên quan phát sinh từ các nguồn năng lượng nguy hiểm không được kiểm soát.
- **Đánh giá rủi ro.** Đánh giá rủi ro liên quan đến những mối nguy đã được xác định.
- **Các biện pháp kiểm soát.** Xác định các biện pháp kiểm soát nhằm giảm bớt hoặc loại bỏ các rủi ro (ví dụ: thủ tục LOTO).

16.2.2 Chính sách & quy trình

Cơ sở phải thực hiện các thủ tục giảm bớt hoặc loại bỏ rủi ro liên quan đến việc kiểm soát năng lượng nguy hiểm. Quy trình tối thiểu phải bao gồm:

- Lập hồ sơ các quy trình LOTO dành riêng cho từng máy móc có nhiều nguồn năng lượng.
- Cung cấp các ổ khóa, chìa khóa và thẻ dành riêng cho từng cá nhân để bảo vệ các thiết bị kiểm soát năng lượng. Chỉ những người lắp khóa và treo thẻ mới có thể tháo khóa và thẻ đó.
- Cách ly và ngắt nguồn cấp năng lượng cho thiết bị:
 - Ngắt kết nối hoặc tắt động cơ hoặc mô-tơ cung cấp năng lượng cho hệ thống cơ khí.
 - Ngắt nguồn cấp năng lượng cho các mạch điện bằng cách tắt / ngắt nguồn.
 - Chặn dòng khí hoặc chất lỏng trong hệ thống thủy lực, khí nén hoặc luồng.
 - Chặn các bộ phận của máy có thể chuyển động do trọng lực.



BỘ QUY TẮC CHUẨN MỰC LÃNH ĐẠO CỦA NIKE

AN TOÀN

KIỂM SOÁT NĂNG LƯỢNG NGUY HIỂM (LOTO)

- Tiêu tán năng lượng dự trữ sau khi hệ thống đã được ngắt nguồn cấp năng lượng:
 - Thông khí cho thiết bị áp lực, bồn chứa hoặc bình tích áp cho đến khi áp suất bên trong bằng áp suất khí quyển.
 - Xả điện của tụ điện bằng cách nối đất.
 - Nhả hoặc chặn lò xo đang bị căng hoặc bị nén.
 - Tiêu tán lực quán tính bằng cách cho phép hệ thống dừng hoàn toàn sau khi tắt máy và cách ly.
- Xác minh sự cô lập và mất năng lượng.
- Thực hiện đúng quy trình để cấp điện lại cho thiết bị:
 - Kiểm tra công việc, tháo khóa, khởi động an toàn và tái cấp năng lượng khi người lao động đã ra khỏi các điểm nguy hiểm.
 - Cung cấp biện pháp bảo vệ đầy đủ cho người lao động khi các thiết bị LOTO được tháo bỏ tạm thời để kiểm tra hoặc định vị máy móc hoặc thiết bị.
 - Thông báo cho người lao động khi công việc hoàn thành và thiết bị đang chạy.
 - Giám sát các thiết bị được tái cấp năng lượng để đảm bảo vận hành an toàn.
- Chỉ sử dụng đến thẻ khi không có các phương thức cách ly khả thi khác.

- Sử dụng thiết bị nhiều khóa và thủ tục khóa thiết bị khi có nhiều người lao động tham gia vào quá trình cách ly.
- Chỉ cho phép tháo khóa khi có sự cho phép trực tiếp của người quản lý địa điểm, sau khi đã đảm bảo rằng máy móc an toàn và tất cả người lao động đã ra khỏi khu vực nguy hiểm.

16.2.3 Giám sát

Cơ sở phải theo dõi và cập nhật chương trình và quy trình LOTO của mình hàng năm.

16.2.4 Đào tạo

Tất cả người lao động phải được đào tạo nâng cao nhận thức về quy trình LOTO.

Người lao động tham gia LOTO phải được đào tạo đầy đủ khi được tuyển dụng hoặc sau khi được phân công, đồng thời phải đào tạo lại hàng năm. Đào tạo này bao gồm:

- Địa điểm, thiết bị và cách thức cách ly các nguồn năng lượng.
- Sử dụng khóa và thẻ trên thiết bị điều khiển.
- Đang xác minh quá trình cách ly.
- Thủ tục khởi động và tái cấp nguồn năng lượng an toàn.
- Nhận dạng và kiểm soát mối nguy hiểm.

16.3 YÊU CẦU VỀ LƯU TRỮ HỒ SƠ

Tham khảo 1.3 Yêu cầu về lưu trữ hồ sơ.

Nike yêu cầu các cơ sở phải lưu giữ:

- Đánh giá kiểm soát năng lượng nguy hiểm (LOTO)
- Hồ sơ đào tạo

Quy trình kiểm soát năng lượng nguy hiểm (LOTO)

Nike yêu cầu các cơ sở lưu trữ một số hồ sơ nhất định:

- **Hồ sơ giám sát.** Tối thiểu ba năm.



17. An toàn điện

17.1 TIÊU CHUẨN

Cơ sở sẽ phát triển và thực hiện các quy trình, thủ tục để giảm bớt hoặc loại bỏ rủi ro liên quan đến các mối nguy hiểm về điện.

17.2 YÊU CẦU

17.2.1 Đánh giá rủi ro

Cơ sở phải tiến hành và lập hồ sơ đánh giá rủi ro về An toàn về điện hàng năm, tối thiểu bao gồm:

- **Nhận dạng mối nguy hiểm.** Xác định các công việc liên quan đến điện và các mối nguy liên quan.
- **Đánh giá rủi ro.** Đánh giá rủi ro liên quan đến những mối nguy đã được xác định.
- **Các biện pháp kiểm soát.** Xác định các biện pháp kiểm soát để giảm hoặc loại bỏ rủi ro (ví dụ: thiết bị bảo hộ cá nhân (PPE), quy trình vận hành, đào tạo và thực hành làm việc an toàn).

17.2.2 Chính sách & quy trình

Cơ sở phải thực hiện các thủ tục để giảm bớt hoặc loại bỏ rủi ro liên quan đến các mối nguy hiểm về điện. Quy trình tối thiểu phải bao gồm:

Phân tích tia lửa hồ quang điện

- Nghiên cứu về hệ thống năng lượng của cơ sở để xác định có sự cố năng lượng xuất hiện tại các thiết bị điện cụ thể mà người công nhân sẽ tiếp xúc khi ở gần hoặc làm việc với thiết bị điện đó tại cơ sở.

TÀI NGUYÊN

Tài nguyên này giúp các cơ sở tuân thủ CLS về An toàn điện:

- CLS về Kiểm soát năng lượng nguy hiểm (LOTO)

- Xác minh chỉ những cá nhân được đào tạo và có thẩm quyền mới được phép sửa chữa thiết bị điện.
- Những cá nhân làm việc với các mạch điện được cấp điện phải cần có bằng cấp phù hợp và được ủy quyền cụ thể để thực hiện công việc đó.
- Bảo vệ khu vực phân phối điện để tránh hư hỏng do tai nạn (ví dụ: phòng được thiết kế đặc biệt, sử dụng các trụ bảo vệ và lan can chắc chắn).
- Chỉ những người lao động được ủy quyền mới được vào phòng phân phối điện.
- Che chắn hoàn toàn tất cả các bảng phân phối điện, cầu dao, công tắc và hộp nối để bảo vệ chúng khỏi điều kiện ẩm ướt.
- Dán nhãn tất cả các thiết bị điều khiển điện để xác định thiết bị nào sẽ bị điều khiển.



- Xác định tất cả các bảng phân phối điện cần có khoảng trống là 0,9 m (3 ft).
- Hỗ trợ đầy đủ cho tất cả các ống dẫn dọc theo chiều dài của chúng. Các phần không mang điện gắn kèm với ống dẫn đều bị cấm. Tất cả hệ thống dây điện và cáp đảm bảo ở trong tình trạng tốt (không có mạch điện bị hở).
- Rà soát tất cả hệ thống dây điện và cáp đảm bảo ở trong tình trạng tốt (không có mạch điện bị hở).
- Chỉ sử dụng dây nối dài tạm thời.
- Cung cấp chức năng ngắt mạch chống chạm đất (GFCI) cho những vị trí ẩm ướt. GFCI có thể được gọi bằng nhiều tên khác nhau ở các khu vực khác nhau bao gồm nhưng không giới hạn ở:
 - Thiết bị bảo vệ dòng điện dư (RCD)
 - Cầu dao chống dòng rò (RCCB)
 - Cầu dao chống dòng rò có quá tải (RCBO)
 - Công tắc bảo vệ dòng điện lỗi (FI-Schalter)
 - Cầu dao chống rò điện tiếp đất (ELCB)
 - Cầu dao chống rò điện tiếp đất (ELB)
 - Thiết bị bảo vệ rò điện tiếp đất (ELP)
- Xác minh có sẵn các quy tắc an toàn điện cho từng cơ sở.

Kiểm tra điện

Cơ sở phải được kiểm tra và thử nghiệm điện theo lịch trình thường xuyên:

- Tần suất của các cuộc kiểm tra này phụ thuộc vào luật pháp địa phương, loại thiết bị, môi trường sử dụng và tần suất sử dụng.
- Các sửa đổi lớn đối với những cơ sở mới và cơ sở hiện tại sẽ được xem xét kỹ lưỡng để xác minh tính tuân thủ luật pháp địa phương.
- Cơ sở phải có quy trình ưu tiên và khắc phục những thiếu sót về điện.

Thiết bị bảo vệ

Khi làm việc trên các mạch điện có điện, thợ điện phải thực hiện một số biện pháp an toàn sau:

- Phải đeo kính bảo hộ điện và giày an toàn và/hoặc ủng theo yêu cầu đánh giá rủi ro.
- Tất cả các dụng cụ được sử dụng cho công việc có điện sẽ được cách điện phù hợp.
- Tắm lót cách điện sẽ được lắp đặt ở phía trước các bảng phân phối điện tại các phòng tiện ích điện.

17.2.3 Đào tạo

Tất cả người lao động phải được đào tạo về các quy tắc an toàn điện và thủ tục báo cáo về sự cố điện.

An toàn điện

Các cá nhân có chuyên môn làm việc với bất kỳ hệ thống điện hoặc mạch điện trực tiếp nào, tối thiểu phải được đào tạo về các yêu cầu theo khu vực cụ thể như sau:

- Nhận biết các mối nguy liên quan đến môi trường làm việc của họ.
- Thủ tục khóa và treo thẻ các thiết bị và mạch được cấp điện một cách an toàn.
- Sử dụng các quy trình và thiết bị bảo hộ cá nhân (PPE) phù hợp.
- Giữ gìn và bảo dưỡng PPE.

17.3 YÊU CẦU VỀ LƯU TRỮ HỒ SƠ

Tham khảo 1.3 Yêu cầu về lưu trữ hồ sơ.

Nike yêu cầu các cơ sở phải lưu giữ:

- Đánh giá rủi ro an toàn điện
- Hồ sơ đào tạo

Nike yêu cầu các cơ sở lưu trữ một số hồ sơ nhất định:

- **Hồ sơ kiểm tra.** Tối thiểu năm năm.



18. Bảo vệ chống rơi

18.1 TIÊU CHUẨN

Cơ sở sẽ xây dựng và thực hiện các quy trình và thủ tục để giảm bớt hoặc loại bỏ rủi ro liên quan đến việc rơi xuống từ các tầng làm việc, ngã vào hoặc ngã xuống nhiều tầng làm việc cũng như bảo vệ người lao động, nhà thầu hoặc nhà thầu phụ tại chỗ khỏi bị vật rơi va đập vào.

18.2 YÊU CẦU

18.2.1 Đánh giá rủi ro

Cơ sở phải tiến hành và lập hồ sơ đánh giá rủi ro về Bảo vệ Chống rơi hàng năm, tối thiểu bao gồm:

- **Nhận dạng mối nguy hiểm.** Xác định nhiệm vụ công việc nào mà người lao động hoặc vật thể có rủi ro bị ngã/rơi.
- **Đánh giá rủi ro.** Đánh giá rủi ro liên quan đến các công việc phải làm việc trên cao.
- **Các biện pháp kiểm soát.** Xác định và triển khai các biện pháp kiểm soát để giảm rủi ro.

18.2.2 Chính sách & quy trình

Cơ sở phải thực hiện các quy trình để giảm hoặc loại bỏ nguy cơ té ngã hoặc bị vật rơi trúng. Quy trình tối thiểu phải bao gồm:

- Yêu cầu phải có dây an toàn toàn thân cho bất kỳ người nào có chiều cao không được bảo vệ là 1,2 m (4 ft) trở lên.
- Kiểm tra thiết bị chống rơi trước và sau mỗi lần sử dụng.
- Kiểm tra thiết bị chống rơi hàng tháng.
- Cách bảo dưỡng, vệ sinh và cất giữ thiết bị chống rơi đúng cách.
- Cách sử dụng hệ thống chống rơi đúng cách.
- Cách xử lý, lưu trữ và bảo quản phù hợp các công cụ và vật liệu.
- Hạn chế di chuyển tới các khu vực có rủi ro rơi hoặc có vật thể rơi.
- Thiết lập các thủ tục khẩn cấp để cứu hộ người lao động bị ngã.



An toàn trong sử dụng thang

Các chính sách và thủ tục an toàn trong sử dụng thang phải bao gồm:

- Danh mục kiểm kê các thiết bị nâng và thang.
- Sử dụng an toàn.
- Các yêu cầu kiểm tra.
- Thang cố định kéo dài được hơn 2,1 m (7 ft) phải được đặt trong lồng có chiều cao 2,1 m (7 ft).
- Thang cố định dài hơn 24 feet phải được trang bị hệ thống an toàn thang hoặc hệ thống chống rơi cá nhân thay cho lồng.

Khe hở sàn và tường

- Bất kỳ nơi nào có rủi ro rơi từ độ cao hơn 1,2 m (4 ft) sẽ được bảo vệ bằng lan can tiêu chuẩn và ván đỡ chân ở tất cả các mặt thoáng, ngoại trừ lối dẫn vào đường dốc, bậc cầu thang hoặc thang cố định.
- Một lan can tiêu chuẩn bao gồm chấn song trên, chấn song giữa và các cột trụ.
- Ván đỡ chân phải có chiều cao tối thiểu là 4 inch (10,2 cm), với khoảng cách ở đáy không dưới 0,25 inch (0,635 cm), có khả năng chịu được trọng lượng là 50 lbs (22,67 kg).
- Ở những nơi tiềm ẩn rủi ro vật liệu hoặc thiết bị có thể rơi xuyên qua khe hở trên tường hoặc sàn, khe hở sẽ được bảo vệ bằng tấm ván đỡ chân hoặc màn chắn.

18.2.3 Đào tạo

Bất kỳ ai có khả năng bị ngã đều phải được đào tạo về các kỹ thuật phòng ngừa ngã khi mới được phân công và ít nhất là hàng năm sau đó. Đào tạo, tối thiểu gồm:

Tổng quan

- Tính chất của rủi ro rơi ngã trong khu vực làm việc.
- Cách nhận biết và giảm thiểu rủi ro rơi ngã.
- Quy trình bảo trì và kiểm tra hệ thống phòng ngừa rơi đúng cách.
- Sử dụng và vận hành thiết bị chống rơi.
- Giới hạn tải tối đa cho các bộ phận bảo vệ chống rơi.

An toàn trong sử dụng thang

- Tất cả công nhân bị ảnh hưởng phải được đào tạo về an toàn thang bao gồm các yêu cầu về sử dụng an toàn và kiểm tra.

18.3 YÊU CẦU VỀ LƯU TRỮ HỒ SƠ

Tham khảo 1.3 Yêu cầu về lưu trữ hồ sơ.

Nike yêu cầu các cơ sở phải lưu giữ:

- Đánh giá rủi ro bảo vệ chống rơi
- Hồ sơ đào tạo

Nike yêu cầu các cơ sở lưu trữ một số hồ sơ nhất định:

- **Biểu mẫu kiểm tra thiết bị bảo vệ chống rơi và thang.** Tối thiểu ba năm.



19. Bảo trì an toàn

19.1 TIÊU CHUẨN

Cơ sở sẽ xây dựng và thực hiện các quy trình và thủ tục nhằm giảm bớt hoặc loại bỏ rủi ro hồng học thiết bị hoặc tiếp xúc với các mối nguy hiểm trong hoạt động bảo trì và sửa chữa.

19.2 TRÁCH NHIỆM

Đại diện bên bảo trì phải thiết lập, duy trì và quản trị các thủ tục và chính sách Bảo trì an toàn.

19.3 YÊU CẦU

19.3.1 Đánh giá rủi ro

Mỗi cơ sở phải tiến hành và lập hồ sơ đánh giá rủi ro về bảo trì an toàn hàng năm, tối thiểu bao gồm:

- **Nhận dạng mối nguy hiểm.** Xác định các mối nguy liên quan đến công việc bảo trì và sửa chữa.
- **Đánh giá rủi ro.** Đánh giá rủi ro liên quan đến những mối nguy đã được xác định.
- **Các biện pháp kiểm soát.** Xác định và thực hiện các biện pháp kiểm soát để giảm hoặc loại bỏ rủi ro (ví dụ: thiết bị bảo hộ cá nhân (PPE), giấy phép làm việc với nhiệt độ cao).

TÀI NGUYÊN

Các tài nguyên này giúp các cơ sở tuân thủ CLS về Bảo trì an toàn:

- CLS về Hóa chất được quản lý đúng cách
- CLS về An toàn điện
- CLS về Kiểm soát năng lượng nguy hiểm (LOTO)
- CLS về Thiết bị bảo hộ cá nhân (PPE)

19.3.2 Chính sách & quy trình

Cơ sở phải thực hiện các quy trình bảo trì an toàn. Các quy trình phải tối thiểu bao gồm:

- Bảo trì xưởng hoạt động tốt và sạch sẽ.
- Bảo trì tất cả các công cụ và thiết bị sẽ hoạt động an toàn và đúng trình tự làm việc.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận hướng dẫn sử dụng thiết bị của nhà sản xuất.
- Cung cấp PPE và yêu cầu người lao động sử dụng.
- Yêu cầu tất cả nhân viên bảo trì phải đi giày dép phù hợp với nguy cơ rủi ro.



- Triển khai hệ thống sửa chữa và bảo trì phòng ngừa bao gồm:
 - Lên lịch và sắp xếp thứ tự ưu tiên.
 - Lập hồ sơ chi tiết công việc đã hoàn thành.
 - Lập hồ sơ về ngày và người hoàn thành công việc.
 - Tạo nhật ký bảo trì / sửa chữa đối với từng thiết bị hoặc dụng cụ.
- Triển khai các quy trình an toàn và hệ thống cấp phép làm công việc có phát sinh tia lửa được tiến hành tại nơi mà không được chỉ định để làm công việc đó và không có chất dễ cháy và dễ bắt lửa. Giấy phép làm việc với nhiệt độ cao phải bao gồm tối thiểu:
 - Địa điểm và đặc điểm làm việc với nhiệt độ cao.
 - Thời gian và thời lượng phải làm việc với nhiệt độ cao.
 - Các biện pháp phòng ngừa cảnh báo cần thực hiện trước khi bắt đầu công việc, trong và sau khi hoàn thành công việc.
 - Tên của người giám sát và cá nhân thực hiện công việc.
 - Bắt buộc phải mặc PPE.
 - Các yêu cầu về thiết bị chữa cháy
 - Danh sách những người được ủy quyền ký giấy phép làm việc với nhiệt độ cao.

19.3.3 Đào tạo

Công nhân bảo trì

Công nhân bảo trì phải được đào tạo, tối thiểu bao gồm:

- Các yêu cầu cụ thể của chương trình Bảo trì an toàn.
- Sử dụng, bảo quản và bảo trì các công cụ.
- Các yêu cầu về bảo dưỡng phòng ngừa của thiết bị và dụng cụ.

Người lao động được ủy quyền làm việc với nhiệt độ cao

Người lao động được phép làm việc với nhiệt độ cao phải được đào tạo hàng năm bao gồm tối thiểu:

- Thủ tục và hệ thống cấp phép làm việc với nhiệt độ cao.
- Sử dụng thiết bị (kể cả phương tiện chữa cháy).

19.4 YÊU CẦU VỀ LƯU TRỮ HỒ SƠ

Tham khảo 1.3 Yêu cầu về lưu trữ hồ sơ.

Nike yêu cầu các cơ sở phải lưu giữ:

- Đánh giá rủi ro an toàn bảo trì
- Hồ sơ đào tạo

Nike yêu cầu các cơ sở lưu trữ một số hồ sơ nhất định:

- **Hồ sơ bảo trì phòng ngừa.** Tối thiểu ba năm.
- **Hồ sơ sửa chữa.** Vòng đời của thiết bị.
- **Giấy phép làm việc với nhiệt độ cao.** Tối thiểu ba năm.



20. Quản lý thương tích và bệnh tật

20.1 TIÊU CHUẨN

Cơ sở phải xây dựng và thực hiện các quy trình và thủ tục cho việc báo cáo sự cố cũng như quản lý đau ốm và thương tật.

20.2 YÊU CẦU

20.2.1 Chính sách & quy trình

Cơ sở phải thực hiện các chính sách và quy trình để quản lý thương tích và bệnh tật. Quy trình tối thiểu phải bao gồm:

- Báo cáo ngay cho ban quản lý về mọi sự cố. Việc này bao gồm các thương tích liên quan đến công việc, tai nạn suýt xảy ra, bệnh tật và tai nạn gây thiệt hại tài sản.
- Báo cáo tất cả các trường hợp tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng cho Nike trong vòng tám giờ kể từ khi xảy ra sự cố. Bao gồm các thương tích dẫn đến phải nằm viện 24 giờ, biến dạng vĩnh viễn, mất bất kỳ bộ phận nào trên cơ thể hoặc mất thị lực.

- Nếu một nhà thầu tại chỗ hoặc nhà thầu phụ tại chỗ bị thương tại cơ sở, cơ sở phải làm rõ liệu nhà thầu hay cơ sở có ghi nhật ký thương tích hoặc bệnh tật hay không.
- Báo cáo điều tra phải được nộp cho ban quản lý cơ sở trong vòng 48 giờ kể từ khi xảy ra sự cố. Báo cáo tối thiểu phải bao gồm:
 - Tên cơ sở.
 - Địa điểm và thời gian cụ thể xảy ra sự cố.
 - Thông tin nhân chứng.
 - Tên của tất cả những người lao động đã tử vong hoặc nhập viện.
 - Đầu mối liên hệ và số điện thoại của cơ sở.
 - Mô tả đầy đủ về sự cố, nêu chi tiết tất cả các sự kiện có liên quan và tất cả các nguyên nhân cấu thành.
 - Các biện pháp khắc phục cần thiết để ngăn ngừa tái diễn.

TÀI NGUYÊN

Tài nguyên này giúp các cơ sở tuân thủ CLS Quản lý thương tích và bệnh tật:

- Biểu mẫu báo cáo sự cố/tai nạn của Nike
- Các quy trình quản lý thương tích và bệnh tật phải có:
 - Đảm bảo tính bảo mật của các sự cố liên quan đến người lao động.
 - Trao đổi với người lao động bị thương (ví dụ, về tiền lương và các hạn chế y tế).
 - Các điều khoản về việc quay trở lại làm việc (ví dụ: các giới hạn công việc và chuyển đổi công việc)
 - Thực thi các giới hạn công việc.



20.2.2 Lưu giữ và báo cáo

Cơ sở sẽ lưu giữ nhật ký về tất cả các chấn thương và bệnh tật liên quan đến công việc khiến người lao động tử vong, nhập viện, mất ngày công, điều trị y tế sau sơ cứu, chuyển công tác hoặc thôi việc, hoặc mất ý thức, bao gồm: Nhật ký phải bao gồm:

- Báo cáo về từng sự cố được lập trong vòng sáu ngày làm việc kể từ khi nhận được thông tin.
- Tên của công nhân, nhà thầu tại chỗ hoặc nhà thầu phụ tại chỗ.
- Ngày bị chấn thương hoặc bệnh tật.
- Nơi xảy ra thương tích hoặc bệnh tật trong khuôn viên cơ sở.
- Mô tả chung về sự cố.
- Số ngày dương lịch đã nghỉ hoặc sẽ nghỉ làm với người bị chấn thương hoặc bị bệnh.
- Số ngày dương lịch đã hoặc sẽ bị hạn chế làm việc với người bị chấn thương hoặc bị bệnh.
- Bản tóm tắt hàng năm các thương tích và bệnh tật sẽ được đăng tải ở các khu vực mà người lao động có thể tiếp cận, bao gồm:
 - Tổng số sự cố chấn thương hoặc bị bệnh.
 - Tổng số người tử vong
 - Tổng số ngày nghỉ làm.
 - Tổng số trường hợp bị hạn chế hoạt động công việc hoặc chuyển công tác.

- Tỷ lệ sự cố được tính như sau:

(Tổng số trường hợp có ngày nghỉ làm + tổng số trường hợp chuyển công tác hoặc hạn chế) X 200.000/Tổng số giờ làm việc của tất cả công nhân = Tổng tỷ lệ sự cố

- Cơ sở cũng phải báo cáo dữ liệu sự cố trên cho Nike theo quý, trừ khi được chỉ đạo báo cáo theo tháng.

GHI CHÚ: Các cơ sở có 10 công nhân trở xuống được miễn yêu cầu báo cáo dữ liệu hàng quý.

Xin lưu ý rằng cơ sở không được phép thực hiện hành động kỷ luật đối với bất kỳ công nhân nào do báo cáo sự cố hoặc suýt xảy ra tai nạn.

20.2.3 Đào tạo

Báo cáo thương tích và bệnh tật

Người lao động sẽ được đào tạo về chương trình quản lý thương tích và bệnh tật theo địa điểm. Chương trình đào tạo phải bao gồm tối thiểu:

- Báo cáo ngay lập tức về bất cứ thương tích hoặc bệnh tật nào liên quan đến công việc hoặc các tình huống suýt bị, bất kể mức độ nghiêm trọng.
- Chia sẻ thông tin về bất kỳ thương tích hoặc bệnh tật nào có ảnh hưởng đến khả năng triển khai các công việc thường ngày của họ.

Quản lý thương tích và bệnh tật

Người quản lý và giám sát phải được đào tạo bổ sung về chương trình Quản lý thương tích và bệnh tật của cơ sở. Chương trình đào tạo phải bao gồm tối thiểu:

- Cách tạo báo cáo sự cố trong nhật ký thương tích, bệnh tật và suýt xảy ra tai nạn.
- Cách tiến hành điều tra tai nạn hoặc suýt xảy ra tai nạn và phân tích nguyên nhân gốc rễ.
- Tầm quan trọng của việc giữ bí mật.
- Thực hành tốt nhất để giao tiếp với người lao động, nhân viên y tế và các bên liên quan khác.
- Thực hành tốt nhất để giúp mọi người tái hòa nhập với công việc sau khi bị thương hoặc ốm đau.

20.3 YÊU CẦU VỀ LƯU TRỮ HỒ SƠ

Tham khảo 1.3 Yêu cầu về lưu trữ hồ sơ.

Nike yêu cầu các cơ sở phải lưu giữ:

- Chính sách và quy trình báo cáo sự cố
- Chính sách và quy trình quản lý thương tích và bệnh tật
- Hồ sơ đào tạo



21. Bình chịu áp lực và khí nén

21.1 TIÊU CHUẨN

Cơ sở phải xây dựng và thực hiện các quy trình và thủ tục nhằm loại bỏ các rủi ro ở hiện tại và trong tương lai liên quan tới hệ thống và bình chịu áp lực.

21.2 YÊU CẦU

21.2.1 Đánh giá rủi ro

Cơ sở phải tiến hành và lập hồ sơ đánh giá rủi ro hàng năm liên quan đến Bình chịu áp lực và khí nén, tối thiểu bao gồm:

- **Nhận dạng mỗi nguy hiểm.** Xác định và phân loại bình chịu áp lực và hệ thống theo mức độ nguy hiểm liên quan.
- **Đánh giá rủi ro.** Đánh giá rủi ro liên quan đến các mối nguy hiểm đến từ các bình chịu áp lực, khu vực lò hơi, đường ống dẫn hơi và các hệ thống khác có trong CLS này.
- **Các biện pháp kiểm soát.** Xác định các biện pháp kiểm soát để giảm thiểu rủi ro (ví dụ: van giảm áp, giám sát, thiết bị bảo hộ cá nhân (PPE) liên quan đến hệ thống và bình chịu áp lực).

- Đánh giá rủi ro phải được tiến hành đối với các bình chịu áp lực mới và bất cứ khi nào hệ thống hiện có thay đổi về vật liệu hoặc thiết kế.

21.2.2 Chính sách & quy trình

Cơ sở phải thực hiện các quy trình giảm thiểu hoặc hạn chế tối đa rủi ro liên quan đến từng quy trình và/hoặc khu vực làm việc. Các quy trình phải tối thiểu bao gồm:

Lắp đặt máy mới

Hệ thống và bình chịu áp lực phải được lắp đặt, hiệu chuẩn và kiểm thử theo khuyến nghị của nhà sản xuất. Hệ thống phân phối hơi phải được bảo dưỡng và cách nhiệt thích hợp trước khi vận hành.

Vận hành an toàn

- Tất cả các bình áp lực và hệ thống chỉ được sử dụng theo đúng mục đích thiết kế.
- Hệ thống giám sát trên bình chịu áp lực phải có các dấu hiệu cảnh báo sớm về mọi tình trạng bất thường.
- Người vận hành phải được đào tạo và có đủ thẩm quyền.

TÀI NGUYÊN

Tài nguyên này giúp các cơ sở tuân thủ CLS về Bình chịu áp lực và khí nén:

- CLS về An toàn máy móc

Chương trình bảo trì ngăn chặn

Tất cả hệ thống và các bình chịu áp lực phải được bảo trì phòng ngừa liên tục để tránh hỏng hóc an toàn và hệ thống cảnh báo. Những việc tối thiểu bao gồm:

- Cơ sở phải tiến hành kiểm tra — hàng năm, hàng tháng, hàng tuần hoặc hàng ngày — dựa trên đánh giá rủi ro cho từng loại bình chịu áp lực và hệ thống nén khí.
- Kiểm tra định kỳ bởi các chuyên gia bên thứ ba để tuân thủ các quy định của địa phương ít nhất một lần một năm, ưu tiên dựa trên các cuộc kiểm tra nội bộ và đánh giá rủi ro cho từng loại bình chịu áp lực.
- Kiểm tra bộ điều áp, công tắc và van an toàn cho tất cả các bình chịu áp lực.



- Kiểm tra không phá hủy như kiểm tra bằng siêu âm (UT) và / hoặc kiểm tra thâm nhập chất lỏng (PT) đối với thiết bị lão hóa để xác định độ ăn mòn, khả năng chịu đựng và vòng đời còn lại.
- Khảo sát hệ thống nồi hơi để xác minh sự tồn tại và chức năng của khu vực lò hơi, đường ống dẫn hơi, hệ thống thu hồi nước ngưng tụ bao gồm lớp phủ bảo ôn, bảo dưỡng bể hơi và các bể chứa nước.
- Khảo sát hệ thống khí nén để xác minh việc bảo trì hệ thống phân phối khí nén và điều chỉnh áp suất cũng như tỷ lệ rò rỉ không khí trong toàn bộ hệ thống.
- Quy trình bảo trì thích hợp cho hệ thống khí nén để sửa chữa và thay thế đường ống phân phối khí cũng như phát hiện và loại bỏ rò rỉ khí.
- Quy trình bảo trì thích hợp cho hệ thống dành cho khu vực lò hơi, đường ống dẫn hơi, hệ thống thu hồi nước ngưng tụ bao gồm lớp phủ bảo ôn, bể hơi và các bể chứa nước.

Lò hơi nước trong các cơ sở hoàn thiện hàng may mặc cắt may có các yêu cầu bổ sung bao gồm:

- Các cơ sở không mua mới các nồi hơi tập trung.
- Các quy trình phải sẵn có để loại bỏ các nồi hơi tập trung hiện có hoặc trong tương lai tại các quy trình ủi, bao gồm cả những nồi hơi tại cơ sở của nhà thầu phụ. Khi loại bỏ, chúng sẽ được dán nhãn là không hoạt động và được xử lý đúng cách.

- Chính sách bằng văn bản quy định rằng việc sử dụng nồi hơi tập trung bị nghiêm cấm kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2020.
- Phải lưu giữ hồ sơ thải bỏ.

21.2.3 Đào tạo

Bình áp lực

Tất cả người lao động được ủy quyền phải được đào tạo khi được tuyển dụng hoặc phân công và hàng năm sau đó. Đào tạo, tối thiểu gồm:

- Các mối nguy hiểm tiềm tàng của thiết bị và hệ thống.
- Thủ tục bảo trì và vận hành an toàn.
- Thủ tục khẩn cấp.

Hệ thống khí nén và nồi hơi

Tất cả người lao động được ủy quyền phải được đào tạo khi được tuyển dụng hoặc phân công và hàng năm sau đó. Đào tạo, tối thiểu gồm:

- Thông tin cụ thể về loại nồi hơi hoặc hệ thống khí nén có sẵn tại cơ sở.
- Cách xin giấy phép vận hành nồi hơi nếu có.

21.3 YÊU CẦU VỀ LƯU TRỮ HỒ SƠ

Tham khảo 1.3 Yêu cầu về lưu trữ hồ sơ.

Nike yêu cầu các cơ sở phải lưu giữ:

- Đánh giá rủi ro về Bình áp lực và khí nén
- Chính sách và thủ tục về bình áp lực & khí nén
- Hồ sơ đào tạo
- Sơ đồ hiện tại về thiết bị và vật tư khẩn cấp cần để tiếp cận bao gồm:
 - Hệ thống hơi và đường ống hệ thống khí nén
 - Vị trí, số lượng và loại bể hơi cũng như hồ sơ bảo trì.
 - Vị trí của đồng hồ đo áp suất và nhiệt độ
 - Loại và địa điểm lưu trữ nước

Nike yêu cầu các cơ sở lưu trữ một số hồ sơ nhất định:

- **Hồ sơ xử lý chất thải.** Năm năm.
- **Hồ sơ kiểm tra.** Tối thiểu ba năm.



22. Quản lý giao thông và xe chõ khách cơ giới

22.1 TIÊU CHUẨN

Cơ sở phải xây dựng và thực hiện các quy trình và thủ tục để giảm thiểu hoặc loại bỏ các rủi ro liên quan đến giao thông dành cho người đi bộ và hoạt động của các phương tiện cơ giới chõ khách.

22.2 YÊU CẦU

22.2.1 Đánh giá rủi ro

Mỗi cơ sở sẽ tiến hành và lập hồ sơ đánh giá rủi ro thường niên về Quản lý xe chõ khách cơ giới, trong đó bao gồm thông tin tối thiểu về:

- **Nhận dạng mỗi nguy hiểm.** Xác định tất cả các xe gắn máy chõ khách và các mối nguy hiểm liên quan
- **Đánh giá rủi ro.** Đánh giá rủi ro liên quan đến những mối nguy đã được xác định.
- **Các biện pháp kiểm soát.** Xác định và thực hiện các biện pháp kiểm soát để loại bỏ hoặc giảm thiểu rủi ro.

22.2.2 Chính sách & quy trình

Cơ sở phải triển khai chương trình Quản lý giao thông và xe chõ khách bao gồm tối thiểu:

- Nghiêm cấm việc điều khiển xe cơ giới chõ khách thay cho công ty hoặc tại cơ sở khi đang bị ảnh hưởng bởi ma túy hoặc đồ uống có cồn.

TÀI NGUYÊN

Các tài nguyên này giúp các cơ sở tuân thủ CLS về Quản lý giao thông và xe cơ giới:

- [Better Work Cambodia](#)
- [AIP Foundation Collaboration](#)
- [CLS về Xử lý & lưu trữ Vật liệu](#)

- Tất cả các lái xe, ngoại trừ người lái xe ô tô siêu nhỏ, sẽ được chính quyền địa phương cấp giấy phép để điều khiển xe cơ giới chõ khách thay cho nhà máy hoặc điều khiển xe chõ khách cơ giới tại cơ sở. Nếu không có luật nào yêu cầu người lái xe phải có giấy phép, cơ sở phải xác minh rằng lái xe có thể điều khiển xe chõ khách cơ giới một cách an toàn và cấp giấy phép lái xe.



- Quy định cụ thể các yêu cầu về an toàn đối với xe cơ giới chở khách bao gồm:
 - Đội mũ bảo hiểm khi đi xe gắn máy.
 - Trang bị hệ thống an toàn cho xe cơ giới.
 - Trang bị hệ thống cảnh báo (ví dụ như đèn, báo động, còi) cho xe cơ giới.
 - Bảo vệ xe cơ giới khỏi các vật thể rơi xuống.
 - Đào tạo về quy trình và hành vi vận hành an toàn.
- Bảo trì phòng ngừa định kỳ (bao gồm cuộc kiểm tra theo luật định bắt kỳ) bao gồm:
 - Ngay lập tức dừng sử dụng và sửa chữa các loại xe chở khách có động cơ bị hỏng.
 - Hoạt động sửa chữa phải do người lao động được đào tạo và được ủy quyền thực hiện.
- Kiểm tra xe cơ giới chở khách trước khi sử dụng để đảm bảo xe hoạt động an toàn.
- Xây dựng các quy tắc đảm bảo an toàn khi vận hành tất cả các loại xe cơ giới chở khách.
- Tách biệt người đi bộ và xe chở khách cơ giới.
- Báo cáo mọi sự cố và tình huống suýt bị với nhà quản lý.

22.2.3 Quản lý giao thông

Cơ sở phải thực hiện các quy trình quản lý lưu lượng xe cơ giới lưu thông tại chỗ. Quy trình tối thiểu phải bao gồm:

- Xem xét các luồng giao thông một chiều để giảm hoặc loại bỏ nhu cầu phải lùi xe khi có thể.
- Trang bị hệ thống báo động lùi cho xe cơ giới.
- Bảo vệ người đi bộ trong khu vực khỏi các phương tiện cơ giới chở khách khi lùi bằng cách sử dụng người quan sát. Nhiệm vụ cụ thể của người quan sát bao gồm nhưng không giới hạn:
 - Kiểm tra khu vực sẽ diễn ra hoạt động lùi xe để xác minh bề mặt đi bộ và lái xe an toàn, không có các mối nguy hiểm đã xác định (ví dụ: pallet, mảnh vỡ, chặn bánh xe).
 - Thảo luận về kế hoạch di chuyển với tài xế trước khi lùi xe.
 - Thảo luận và thống nhất về các tín hiệu tay với tài xế trước khi lùi xe.
 - Luôn sử dụng tín hiệu tay như thỏa thuận khi lái xe lùi.
 - Luôn duy trì giao tiếp bằng mắt với tài xế khi xe đang lùi. Nếu người quan sát đi vào điểm mù khiến người lái xe không còn nhìn thấy người quan sát nữa, người lái xe phải ngay lập tức dừng các hoạt động lùi xe cho đến khi thiết lập lại được giao tiếp và giao tiếp bằng mắt với người quan sát.
 - Duy trì khoảng cách an toàn (tức là 2,5 đến 3 mét) giữa người quan sát và xe trong quá trình lùi xe để tránh va chạm.
- Thực hiện các quy trình an toàn khi mở rơ moóc. Nếu hàng hóa trên rơ moóc không được đóng gói đúng cách và / hoặc không được gia cố, việc mở cửa rơ moóc có thể khiến các vật thể trong rơ moóc rơi xuống. Nếu điều này xảy ra, người quan sát phải tiếp tục duy trì khoảng cách an toàn với xe kéo và để các vật thể rơi xuống.
- Giữ sự tỉnh táo và tập trung khi các hoạt động lùi xe đang diễn ra. Những điều gây mất tập trung cần tránh bao gồm sử dụng điện thoại di động hoặc trò chuyện với bất kỳ ai ngoài người lái xe.
- Đăng giới hạn tốc độ tại chỗ.
- Loại bỏ điểm mù hoặc lắp gương cầu lồi ở những điểm mù không thể loại bỏ được.
- Lắp đặt và bảo trì hệ thống chiếu sáng ngoài trời.
- Cung cấp thiết bị bảo hộ cá nhân (PPE) (ví dụ: áo khoác phản quang và giày an toàn).
- Xây dựng các quy tắc đảm bảo an toàn khi vận hành tất cả các loại xe cơ giới chở khách.
- Kiểm soát tài xế đến thăm (ví dụ, đăng quy định tại chỗ và xác định khu vực hút thuốc và khu vực chờ).
- Đảm bảo xe cơ giới chở khách (ví dụ, bảo dưỡng đèn, phanh, lốp xe đúng cách) hoạt động tốt.
- Đảm bảo an toàn của lái xe và người lao động trong quá trình xếp dỡ hàng hóa.
- Đảm bảo an toàn của người lao động khi đi vào cơ sở. Ví dụ bao gồm các khu vực đỗ xe, khu vực trả khách và lối đi được đánh dấu rõ ràng.



22.2.4 Chương trình thúc đẩy vận chuyển an toàn

Cơ sở phải triển khai chương trình thực hành an toàn để thúc đẩy, giáo dục và nâng cao kiến thức cho người lao động về cách giảm thiểu hoặc loại bỏ các sự cố liên quan đến giao thông bên trong và bên ngoài cơ sở. Chương trình phải bao gồm các điều khoản về:

- Sử dụng dây an toàn và mũ bảo hiểm.
- An toàn cho người đi bộ khi ra vào cơ sở.
- Kiểm soát tốc độ.
- Hạn chế trẻ nhỏ.
- Đồ uống và lái xe.
- Bảo hiểm.

22.2.5 Đánh giá y tế

Tất cả người vận hành xe nâng công nghiệp (PIT) phải có đủ khả năng vận hành xe chở khách có động cơ một cách an toàn.





22.2.6 Đào tạo cho tài xế xe Microcar

Xe ô tô siêu nhỏ

Người lao động lái xe siêu nhỏ phải được đào tạo về chương trình quản lý phương tiện và giao thông của cơ sở và trải qua quá trình cấp chứng chỉ. Cần phải hoàn thành toàn bộ quá trình đào tạo và đánh giá trước khi cho phép người vận hành sử dụng xe siêu nhỏ mà không cần giám sát.

Đào tạo này bao gồm:

- Hướng dẫn tại lớp học và kỹ năng thực hành (do giảng viên làm mẫu và học viên thực hiện) cho từng loại xe siêu nhỏ do người lao động vận hành.
- Thủ tục và quy tắc cụ thể tại cơ sở.
- Tổng quan về quy trình kiểm tra, sửa chữa và bảo trì.
- Đánh giá hoạt động của người vận hành tại nơi làm việc.
- Chính sách thu hồi chứng nhận do sử dụng sai mục đích và / hoặc không tuân thủ các yêu cầu.

Đào tạo bồi dưỡng cho Người lái xe siêu nhỏ

Người vận hành phải tham gia đào tạo bồi dưỡng và đánh giá lại ba năm một lần. Ngoài ra, cơ sở phải cung cấp đào tạo bồi dưỡng khi:

- Quan sát thấy người vận hành sử dụng xe siêu nhỏ theo cách không an toàn.
- Người vận hành liên quan đến một vụ tai nạn hoặc sự cố suýt tai nạn.
- Người vận hành được đánh giá là đã không vận hành xe siêu nhỏ một cách an toàn.
- Người vận hành được chỉ định lái một loại xe siêu nhỏ khác.
- Khi có thay đổi về chính sách, thủ tục hoặc điều kiện về nơi làm việc có thể ảnh hưởng đến hoạt động an toàn của xe siêu nhỏ.

Trình độ của người đào tạo

Đào tạo phải được thực hiện dưới sự giám sát chặt chẽ của người đào tạo được quản lý phê duyệt. Để trở thành người đào tạo, cá nhân đó phải có đủ kiến thức và kỹ năng về các mẫu xe siêu nhỏ trong đội xe của cơ sở.

22.3 YÊU CẦU VỀ LƯU TRỮ HỒ SƠ

Tham khảo 1.3 Yêu cầu về lưu trữ hồ sơ.

Nike yêu cầu các cơ sở phải lưu giữ:

- Đánh giá rủi ro về Quản lý giao thông & xe chở khách cơ giới
- Chính sách và thủ tục Quản lý giao thông & xe chở khách cơ giới
- Hồ sơ đào tạo
- Hồ sơ kiểm tra của bên thứ ba

Nike yêu cầu các cơ sở lưu trữ một số hồ sơ nhất định:

- **Biểu mẫu kiểm tra trước khi sử dụng.** Ba tháng.
- **Hồ sơ bảo trì và sửa chữa.** Tuổi thọ của xe ô tô nhỏ.



23. Xử lý & lưu trữ vật liệu

23.1 TIÊU CHUẨN

Cơ sở phải xây dựng và thực hiện các quy trình và thủ tục để giảm bớt và loại bỏ rủi ro liên quan đến thiết bị và hoạt động Xử lý & lưu trữ vật liệu.

23.2 YÊU CẦU

23.2.1 Đánh giá rủi ro

Cơ sở phải tiến hành và ghi chép đánh giá rủi ro về thiết bị và hoạt động Xử lý & lưu trữ vật liệu hàng năm, tối thiểu bao gồm các nội dung sau:

- **Nhận dạng mối nguy hiểm.**
 - Xác định thiết bị xử lý vật liệu (Material Handling Equipment, MHE), nhiệm vụ và các mối nguy hiểm liên quan (ví dụ: lắp đặt, bảo trì, kiểm tra, vệ sinh hoặc sửa chữa máy móc hoặc thiết bị).
 - Xác định thiết bị xếp/dỡ, ke hàng và các mối nguy hiểm liên quan.
 - Đánh giá tác động của việc sử dụng xe tự hành công nghiệp (AGV) và / hoặc chức năng tự động của xe công nghiệp có người lái đối với hệ thống Xử lý & lưu trữ vật liệu hiện tại nếu có.
- **Đánh giá rủi ro.** Đánh giá rủi ro liên quan đến những mối nguy đã được xác định.
- **Các biện pháp kiểm soát.** Xác định các biện pháp kiểm soát nhằm giảm bớt hoặc loại bỏ các rủi ro.

TÀI NGUYÊN

Các tài nguyên này giúp các cơ sở tuân thủ CLS về Xử lý và lưu trữ vật liệu:

- ANSI/ITSDF B56.5
Tiêu chuẩn an toàn cho xe tự hành công nghiệp, không người lái và chức năng tự động của xe công nghiệp có người lái
- ANSI/NFPA 505
Tiêu chuẩn an toàn phòng cháy chữa cháy cho xe nâng công nghiệp, bao gồm các loại chỉ định, khu vực sử dụng, chuyển đổi, bảo trì và vận hành
- ANSI/RIA R15:08-1-2020
Yêu cầu về an toàn — Yêu cầu đối với Robot di động công nghiệp
- CLS về An toàn máy móc



23.2.2 Chính sách & quy trình

Cơ sở phải thực hiện quy trình xử lý và lưu trữ vật liệu. Các quy trình phải tối thiểu bao gồm:

Xử lý vật liệu

Các cơ sở phải xây dựng và thực hiện các thủ tục cho tất cả các hoạt động liên quan đến việc xử lý vật liệu. Quy trình tối thiểu phải bao gồm:

- Cách chọn tải
- Bảo vệ tải trọng
- Chất và dỡ thùng hàng
- Xếp hàng lên xe tải và xe rơ moóc
- Sử dụng thiết bị để nâng và hạ người
- Yêu cầu về lan can
- Yêu cầu về tải
- Thông tin chi tiết về thiết bị nâng
- Thiết bị bảo hộ cá nhân (PPE)
- Điều kiện bề mặt lái xe

Chương trình bảo trì phòng ngừa

Mọi MHE được vận hành thường xuyên tại cơ sở phải được bảo trì phòng ngừa định kỳ theo khuyến nghị của nhà sản xuất thiết bị. Việc bảo trì phải được tiến hành bởi một kỹ thuật viên có chuyên môn được ủy quyền thích hợp.

Biển tên, nhãn hiệu & sửa đổi thiết bị

Tất cả các nhãn hiệu thiết bị xe nâng công nghiệp (PIT) (ví dụ: biển tên nhà sản xuất, đề can) và hướng dẫn vận hành phải được lắp đặt và dễ đọc. Những sửa đổi có thể ảnh hưởng đến công suất định mức, độ ổn định, hoạt động an toàn và/hoặc các biện pháp kiểm soát khẩn cấp của PIT phải được nhà cung cấp thiết bị chấp thuận trước bằng văn bản. Chỉ những nhân viên được đào tạo và có thẩm quyền mới được phép thực hiện các sửa đổi đã được phê duyệt. Sau khi sửa đổi PIT, tất cả biển tên, đề can, thẻ thiết bị và hướng dẫn vận hành phải được cập nhật cho phù hợp.

Khu vực tiếp nhiên liệu và sạc pin

Các cơ sở phải xây dựng, đăng tải và thực hiện các thủ tục vận hành an toàn đối với các khu vực sạc pin và tiếp nhiên liệu, bao gồm cả các yêu cầu về thông gió thích hợp. Bảng chỉ dẫn phải nêu rõ:

- PPE bắt buộc và khuyến nghị.
- Vị trí bộ dụng cụ chống tràn đổ.
- Vị trí trạm rửa mắt và vòi hoa sen.
- Quy định về hút thuốc trong khu vực lân cận.

Các yêu cầu về an toàn và an ninh cũng phải bao gồm tối thiểu như sau:

- Bộ sạc phải được đảm bảo an toàn, che phủ và bảo vệ khỏi các yếu tố.
- Phải trang bị sẵn PPE và thiết bị ứng phó sự cố tràn đổ phù hợp.
- Phải có sẵn trạm rửa mắt và vòi hoa sen.
- Cấm hút thuốc trong phạm vi 30 m (100 ft) tính từ khu vực sạc pin và tiếp nhiên liệu.

Quản lý giao thông

Cơ sở phải xây dựng và triển khai các chính sách và quy trình để quản lý giao thông MHE, tối thiểu bao gồm các nội dung sau:

- Trang bị PPE phù hợp cho người vận hành MHE.
- Lắp gương cầu lồi để xử lý các điểm mù.
- Bảng chỉ dẫn giới hạn tốc độ.
- Đường dành cho người đi bộ được đánh dấu.
- Hệ thống bảo vệ khi lùi xe chở khách cơ giới (ví dụ: báo động lùi xe và người chỉ điểm).
- Quy định lái xe PIT có tải và không tải.
- Khi mở và đóng cửa nơi xe cộ lưu thông, những người đứng gần đó phải được cảnh báo và/hoặc hạn chế ra vào.



Bảo quản vật liệu

Các cơ sở phải xây dựng và thực hiện các thủ tục cho tất cả các hoạt động liên quan đến lưu trữ vật liệu cả ở bên trong và bên ngoài cơ sở. Vì vật liệu lưu trữ phải được bảo đảm an toàn và ổn định để không bị trượt, đổ và/hoặc bất kỳ mối nguy hiểm nào khác được nhận biết, nên các quy trình phải tối thiểu bao gồm các nội dung sau:

- Giới hạn chất hàng.
- Độ ổn định khi xếp chồng (ví dụ: dây đai hoặc thanh chắn khác).
- Các thùng chứa vật liệu (ví dụ: thùng, pallet, ván trượt hoặc giá đỡ).
- Tránh xếp chồng gây cản trở (ví dụ: lưu giữ vật liệu có khoảng cách phù hợp với lối đi, lối vào, lối thoát hiểm, hệ thống thông gió, bình chữa cháy và bộ sơ cứu).
- Yêu cầu lưu giữ và xếp chồng đối với các thùng chứa và bể chứa lớn.
- Biển chỉ dẫn tải trọng tối đa.
- Hạn chế lưu trữ vật liệu dễ cháy.
- Thủ tục đối với những kiện hàng hoặc thùng chứa bị hỏng.

Giá đỡ

Cơ sở phải xây dựng và thực hiện các thủ tục cho tất cả các hoạt động liên quan đến việc xếp, dỡ và lưu trữ vật liệu trên giá đỡ. Quy trình tối thiểu phải bao gồm:

- Yêu cầu về thiết kế và thi công giá đỡ đối với tải trọng dự kiến.
- Yêu cầu về nền móng tòa nhà.
- Bảng chỉ dẫn số nhận dạng giá đỡ.
- Quy trình lắp đặt và bảo trì giá đỡ.

- Biển chỉ dẫn tải trọng tối đa.
- Hướng dẫn kiểm tra hàng năm.
- Các giao thức báo cáo đối với giá đỡ có hư hỏng về cấu trúc.

Ke hàng

Nếu cơ sở có bến cập hàng, phải thực hiện các biện pháp phòng ngừa để đảm bảo an toàn cho các xe rơ moóc khi đi vào. Trước khi tiến hành xếp/dỡ hàng hóa lên/xuống xe rơ moóc, người lao động phải:

- Xác minh khu vực làm việc không nguy hiểm và tắt cả các thiết bị đang hoạt động tốt.
- Dọn sạch mọi mảnh vụn trên sàn.
- Kiểm tra thành, sàn và trần xe rơ moóc để đảm bảo chúng không bị hư hại.
- Kiểm tra xem hệ thống chiếu sáng tại ke hàng có hoạt động và chiếu sáng đầy đủ cho toàn bộ xe rơ moóc không.
- Kiểm tra sàn nâng để đảm bảo tình trạng hoạt động tốt.
- Kiểm tra cửa xe rơ moóc được lắp hệ thống khóa tuân thủ theo tiêu chuẩn của Hội đồng luật quốc tế (ICC) để xem chúng có được cố định và hoạt động chính xác không.
- Trong trường hợp không có khóa neo, xe rơ moóc phải được cố định bằng cách khóa ở ít nhất một bánh xe.





AGV & chức năng tự động của xe công nghiệp có người lái

Chuyên gia EHS, quản lý và giám sát viên phải tham khảo CLS An toàn máy móc và tuân thủ các yêu cầu đó trước khi tiến hành mua bán và triển khai AGV. Nếu cơ sở vận hành AGV và / hoặc sử dụng các chức năng tự động của xe công nghiệp có người lái, cơ sở đó phải xây dựng và thực hiện các thủ tục, tối thiểu bao gồm các nội dung sau:

- Tuân thủ mọi yêu cầu trong CLS về Xử lý và lưu trữ vật liệu.
- Khoảng cách tối thiểu phải là 0,5 mét (1,64 feet) dọc theo cả hai bên đường dẫn hướng xe. Nếu một bên của đường dẫn hướng nhỏ hơn 0,1 mét (0,33 feet) do có kết cấu cố định liên tục (ví dụ: tường), thì bên kia phải duy trì khoảng cách không nhỏ hơn 0,5 mét (1,64 feet).
- Các khu vực xe dự kiến sẽ di chuyển mà không đáp ứng được các yêu cầu về khoảng cách như mô tả ở trên phải được chỉ định là khu vực nguy hiểm và được đánh dấu rõ ràng bằng biển báo thích hợp và / hoặc vạch kẻ trên sàn (theo ANSI/NFPA 505).
- Sàn phải được đánh dấu rõ ràng để xác định các khu vực không bị hạn chế mà xe (và tải của xe) có thể di chuyển.
- Tốc độ xe phải giới hạn ở mức 1,2 mét/giây (3,9 feet/giây) trong khu vực nguy hiểm và 0,3 mét/giây (0,98 feet/giây) trong khu vực hạn chế. (Xem ANSI/ITSDF B56.5 để biết thêm thông tin về các khu vực hạn chế.)
- Xe phải được lập trình để dừng trước khi đến cửa chống cháy để tránh cản trở cửa hoạt động bình thường trong trường hợp hỏa hoạn.
- Chỉ những nhân viên được đào tạo và được ủy quyền mới được phép vận hành AGV theo cách thủ công.
- Phải cung cấp đào tạo về an toàn cụ thể cho người vận hành và người đứng gần có thể tiếp xúc với xe trong khu vực nguy hiểm hoặc khu vực hạn chế.
- Phải sử dụng các chỉ báo cảnh báo tự động bằng âm thanh và / hoặc hình ảnh để cảnh báo nhân viên khi xe đang chuyển động.
- Phải sử dụng báo động bằng âm thanh và / hoặc hình ảnh cho các cửa tự động mà xe đi qua.
- Xác minh rằng xe phù hợp với mọi môi trường nguy hiểm mà xe dự kiến sẽ hoạt động (theo ANSI/NFPA 505). Các loại xe được phép sử dụng trong môi trường nguy hiểm phải được nhận dạng phù hợp.
- Không được vô hiệu hóa các thiết bị an toàn khi xe đang ở chế độ tự động hoặc bán tự động.

GHI CHÚ

Robot di động tự động (AMR) là một dạng robot di động công nghiệp (IMR) khác với AGV và không được đề cập trực tiếp trong CLS. Tuy nhiên, các cơ sở sử dụng AMR vẫn phải xác minh rằng họ tuân thủ CLS của Nike và luật pháp địa phương, tùy theo quy định nào nghiêm ngặt hơn.

Các phần của CLS áp dụng cho AMR bao gồm nhưng không giới hạn ở:

- CLS về An toàn chung tại nơi làm việc
- CLS về An toàn máy móc
- CLS về Bảo vệ máy móc
- CLS về Kiểm soát năng lượng nguy hiểm (LOTO)
- CLS về An toàn điện
- CLS về Bảo trì an toàn
- CLS về Quản lý giao thông và xe chở khách cơ giới
- CLS về Thiết bị bảo hộ cá nhân (PPE)

Nếu được vận hành bằng hệ thống chỉ đường dẫn hướng đã xác định, AMR phải tuân thủ mọi yêu cầu trong tiểu mục AGV & chức năng tự động của xe công nghiệp có người lái của CLS về Xử lý & lưu trữ vật liệu.



23.2.3 Đào tạo

Người lao động vận hành hoặc làm việc xung quanh xe PIT phải được đào tạo về các chính sách và thủ tục của cơ sở. Người vận hành PIT phải được đánh giá và phải đào tạo lại trong bất kỳ trường hợp nào không tuân thủ.

Các chủ đề đào tạo phải bao gồm nhưng không giới hạn ở:

- Dung lượng tải
- Cách nhận biết và giảm thiểu rủi ro rơi ngã
- Vận hành hệ thống an toàn
- Chất / dỡ vật liệu
- Vận hành hệ thống cảnh báo
- Quy trình vận hành an toàn
- Kiểm tra phương tiện
- Quy tắc giao thông
- An toàn dành cho người đi bộ
- Yêu cầu về PPE dành cho những người vận hành PIT
- Yêu cầu về bảo trì phương tiện

THÔNG LỆ ĐƯỢC KHUYẾN NGHỊ

Khi xây dựng và thực hiện các thủ tục liên quan đến AGV và / hoặc chức năng tự động của xe công nghiệp có người lái, cơ sở nên cân nhắc hướng dẫn sau:

- Các cảm biến hướng đi phải bao gồm chiều dài và chiều rộng tối đa của xe khi tải trọng vượt quá chiều dài và / hoặc chiều rộng của xe.
- Đường dẫn hướng xe chỉ được phép đi qua cửa ra vào nếu có đủ không gian lối đi (không dưới hơn 0,5 mét).

23.3 YÊU CẦU VỀ LƯU TRỮ HỒ SƠ

Tham khảo 1.3 Yêu cầu về lưu trữ hồ sơ.

Nike yêu cầu các cơ sở phải lưu giữ:

- Đánh giá rủi ro về thiết bị và hoạt động Xử lý & lưu trữ vật liệu
- Chính sách và thủ tục về thiết bị và hoạt động Xử lý & lưu trữ vật liệu

Nike yêu cầu các cơ sở lưu trữ một số hồ sơ nhất định:

- **Biểu mẫu kiểm tra PIT và giá đỡ.** Một năm.
- **Hồ sơ bảo trì và sửa chữa.** Ba năm.



Cơ sở căng tin, chăm sóc trẻ em và ký túc xá đảm bảo sức khỏe và an toàn

Tất cả khu vực căng tin, chăm sóc trẻ và ký túc xá đều phải an toàn, hợp vệ sinh và đảm bảo sức khỏe. Mọi cơ sở, bao gồm cơ sở dịch vụ chăm sóc trẻ em, cần tuân thủ luật pháp và quy định của địa phương và CLS bao gồm việc xây dựng tòa nhà, sức khỏe và an toàn. Cơ sở có các hệ thống quản lý an toàn chặt chẽ để giảm bớt hoặc loại bỏ các rủi ro về sức khỏe và an toàn khi vận hành các cơ sở phi sản xuất / phân phối này.

Phần này bao gồm:

- CLS về Quản lý căng tin
- CLS về Quản lý chăm sóc trẻ em
- CLS về Quản lý ký túc xá
- CLS về Nước uống
- CLS về Vệ sinh





24. Quản lý căng tin

24.1 TIÊU CHUẨN

Cơ sở phải xây dựng và thực hiện các quy trình và thủ tục nhằm giảm bớt hoặc loại bỏ rủi ro liên quan đến vận hành và duy trì các khu vực chuẩn bị và tiêu thụ thực phẩm an toàn, sạch sẽ và lành mạnh.

24.2 YÊU CẦU

24.2.1 Đánh giá rủi ro

Cơ sở sẽ tiến hành và lập hồ sơ đánh giá rủi ro hằng năm về Quản lý căng tin, tối thiểu bao gồm các nội dung sau:

- **Nhận dạng mối nguy hiểm.** Xác định các mối nguy liên quan đến bệnh lây truyền qua thực phẩm và an toàn nhà bếp.
- **Đánh giá rủi ro.** Đánh giá rủi ro liên quan đến những mối nguy đã được xác định.
- **Các biện pháp kiểm soát.** Xác định và triển khai các biện pháp kiểm soát để giảm rủi ro.

24.2.2 Chính sách & quy trình

Cơ sở phải thực hiện các quy trình để giảm thiểu hoặc loại bỏ các rủi ro liên quan đến dịch vụ thực phẩm. Quy trình tối thiểu phải bao gồm:

- Thiết lập quy trình trong trường hợp nhiễm khuẩn, ngộ độc thực phẩm và / hoặc bệnh dạ dày từ các bữa ăn được phục vụ trong căng tin.

TÀI NGUYÊN

Các tài nguyên này giúp các cơ sở tuân thủ CLS về Quản lý căng tin:

- [CLS về Quản lý an toàn phòng cháy chữa cháy](#)
- [CLS về Thiết kế tòa nhà và kết cấu an toàn](#)
- [CLS về Hành động khẩn cấp](#)

Nhân viên phục vụ thực phẩm

- Phải kiểm tra sức khỏe và được chứng nhận không mắc các bệnh truyền nhiễm tối thiểu hàng năm theo yêu cầu của luật pháp địa phương.
- Phải hiểu và tuân thủ các quy trình giảm bớt sự lây lan các bệnh truyền nhiễm.
- Phải mang lưới bao tóc, găng tay và tạp dề khi chuẩn bị và phục vụ thức ăn.
- Phải rửa kỹ và khử trùng tay trước khi chế biến thực phẩm.



Khu vực chuẩn bị và tiêu thụ thực phẩm

- Phải được làm sạch và khử trùng.
- Phải có hệ thống làm lạnh cơ học có thể duy trì nhiệt độ không quá 5° C (41° F) khi các thực phẩm dễ hỏng được cất giữ tại cơ sở.
- Phải có chậu rửa có cả nước nóng và lạnh.
- Dụng cụ nấu nướng, phục vụ và ăn uống phải được rửa sạch và khử trùng sau mỗi lần sử dụng.
- Mặt bàn và quầy phải được làm sạch và khử trùng sau mỗi lần sử dụng.
- Căng tin không được có chuột bọ và côn trùng phá hoại.
- Rác thải phải được lưu trữ trong các thùng chứa không thấm nước, không rò rỉ và được đổ hàng ngày.
- Không được đổ dầu ăn vào cống thải hoặc đường ống thoát nước mưa.
- Thịt sống, gia cầm sống, cá sống, rau và các loại hạt phải có khu vực chuẩn bị, bát và dụng cụ riêng.
- Mẫu thức ăn của tất cả các bữa phải được cất giữ trong tủ lạnh trong vòng 72 giờ sau khi phục vụ.
- Mọi khu vực chuẩn bị và tiêu thụ thực phẩm phải được chỉ định là khu vực cấm hút thuốc.

Phòng vệ sinh

- Mọi nhân viên phục vụ ăn uống phải rửa tay và khử trùng kỹ lưỡng sau khi sử dụng nhà vệ sinh.
- Phải dán biển báo yêu cầu rửa tay sau khi sử dụng nhà vệ sinh.

24.2.3 Đào tạo

Nhân viên phục vụ ăn uống phải nhận được thông tin và được đào tạo về rủi ro do xử lý thực phẩm không đúng cách. Đào tạo này bao gồm:

- Xem xét đánh giá rủi ro về Quản lý căng tin và các quy trình liên quan.
- Yêu cầu về cất giữ và an toàn thực phẩm.
- Các thực tiễn đảm bảo an toàn trong bếp.
- Vệ sinh cá nhân.
- Nhận thức về bệnh lây truyền qua thực phẩm và bệnh truyền nhiễm.

24.3 YÊU CẦU VỀ LƯU TRỮ HỒ SƠ

Tham khảo 1.3 Yêu cầu về lưu trữ hồ sơ.

Nike yêu cầu các cơ sở phải lưu giữ:

- Đánh giá rủi ro về Quản lý căng tin
- Chính sách và quy trình Quản lý căng tin
- Hồ sơ đào tạo



25. Quản lý cơ sở chăm sóc trẻ em

25.1 TIÊU CHUẨN

Cơ sở phải xây dựng và thực hiện các quy trình và thủ tục để giảm bớt và loại bỏ rủi ro liên quan đến làm việc với trẻ em và các cơ sở chăm sóc trẻ.

25.2 YÊU CẦU

25.2.1 Đánh giá rủi ro

Cơ sở phải tiến hành và lập hồ sơ đánh giá rủi ro hàng năm về Quản lý chăm sóc trẻ em, tối thiểu bao gồm các nội dung sau:

- **Nhận dạng mối nguy hiểm.** Xác định tất cả các mối nguy hiểm tiềm ẩn khi làm việc với trẻ em và các cơ sở chăm sóc trẻ em (bao gồm trường học bóng đá và các sự kiện).
- **Đánh giá rủi ro.** Đánh giá rủi ro liên quan đến những mối nguy đã được xác định.
- **Các biện pháp kiểm soát.** Xác định các biện pháp kiểm soát để giảm thiểu rủi ro (ví dụ: đào tạo sơ cứu, đào tạo hồi sức tim phổi (cardio-pulmonary resuscitation, CPR), khu vực vui chơi an toàn).

TÀI NGUYÊN

Các tài nguyên này giúp các cơ sở tuân thủ CLS về Quản lý chăm sóc trẻ em:

- CLS về Quản lý an toàn phòng cháy chữa cháy
- CLS về Thiết kế tòa nhà và kết cấu an toàn
- CLS về Hành động khẩn cấp



25.2.2 Chính sách & quy trình

Cơ sở phải thực hiện các quy trình để bảo vệ trẻ em khi trẻ ở trong khuôn viên cơ sở hoặc được nhân viên cơ sở chăm sóc. Các quy trình phải tối thiểu bao gồm:

Làm việc cùng trẻ em

- Bất kỳ ai làm việc với trẻ em tại cơ sở đều phải trải qua quá trình sàng lọc trước khi được tuyển dụng.
- Thông tin liên lạc của cha mẹ hoặc người giám hộ phải được lưu trong hồ sơ.
- Trẻ em chỉ được trả lại cho cha mẹ, người giám hộ hoặc cá nhân được chỉ định.
- Cơ sở phải có sự đồng ý bằng văn bản của cha mẹ hoặc người giám hộ trong hồ sơ để sơ cứu hoặc điều trị y tế cho trẻ em.
- Cơ sở phải có sự đồng ý bằng văn bản của phụ huynh hoặc người giám hộ trong hồ sơ để đưa đón trẻ em bằng ô tô, xe buýt hoặc bất kỳ phương tiện giao thông nào khác.
- Phải có người có trình độ sơ cứu và hồi sức tim phổi cho trẻ sơ sinh và trẻ em.
- Cơ sở phải xây dựng và thực hiện các quy trình để xử lý các bệnh truyền nhiễm (ví dụ: thủy đậu, sởi, chấy rận).
- Khi trẻ em tham gia các sự kiện đặc biệt, đơn vị tổ chức phải tuân thủ luật pháp địa phương.

Cơ sở chăm sóc trẻ em

- Các nơi làm việc phải luôn giữ sạch sẽ và trong tình trạng sửa chữa đầy đủ.
- Các tòa nhà phải có hệ thống sưởi ấm và làm mát để cung cấp điều kiện nhiệt độ thoải mái và an toàn.
- Các ổ cắm điện trong tầm với của trẻ em phải có nắp đậy khi không sử dụng.
- Phải che chắn khu vực lò sưởi.
- Tất cả các bề mặt nóng phải được cách nhiệt để trẻ em không chạm vào.
- Phải có khu vực ăn uống hoặc chuẩn bị thức ăn.
- Cốc uống nước và đồ dùng phải an toàn cho trẻ em.
- Phải cung cấp nước uống.
- Nhà vệ sinh phải sạch sẽ, phù hợp với trẻ em và có thiết bị rửa tay
- Phải có một nhà vệ sinh và chậu rửa cho mỗi 15 trẻ.
 - Thiết bị vệ sinh dành cho trẻ em phải cung cấp nước nóng và nước lạnh; nước nóng không được vượt quá 43° C (110° F).
- Phải có đủ số lượng phòng thay tã phù hợp cho trẻ sơ sinh và trẻ mới biết đi.
- Thuốc, chất độc và các chất nguy hiểm khác phải được cất giữ trong tủ có khóa.





- Nôi, cũi hoặc thảm sạch (phù hợp với độ tuổi và mức độ phát triển của trẻ) và bộ khăn trải giường sạch phải được cung cấp cho từng trẻ. Cũi, giường cũi và thảm phải được đặt cách nhau ít nhất 0,9 m (3 ft). Liên quan đến chăm sóc buổi tối, mỗi trẻ phải được cung cấp một tấm nệm chắc chắn, không thấm nước.
- Các khu vui chơi ngoài trời phải đảm bảo an toàn và chắc chắn; phải được rào lại hoặc che chắn mọi vùng nước hở hoặc hồ nước.
- Phải có một giám đốc cơ sở được đào tạo toàn thời gian đối với tất cả các cơ sở chăm sóc trẻ em có hơn 60 trẻ.
- Cơ sở phải tiến hành diễn tập sơ tán phòng cháy chữa cháy hàng tháng khi có trẻ em ở đó.
- Hồ sơ sức khỏe phải được lưu giữ cho từng trẻ bao gồm các chi tiết về chủng ngừa, thuốc men, các bệnh truyền nhiễm, hương tích bất thường và bằng chứng về việc bị bỏ bê. Bất kỳ thương tích bất thường hoặc trường hợp bỏ bê nào đều phải được báo cáo cho người quản lý cơ sở.

25.2.3 Đào tạo

Tất cả nhân viên chăm sóc hoặc giám sát trẻ em phải được đào tạo, tối thiểu bao gồm các nội dung sau:

- Tổng quan về đánh giá rủi ro bao gồm các mối nguy hiểm, rủi ro và biện pháp kiểm soát.
- Thông lệ được khuyến nghị và luật pháp địa phương để làm việc với trẻ em.
- Sơ cứu và hồi sức tim phổi.
- Các quy trình bằng văn bản.

25.3 YÊU CẦU VỀ LƯU TRỮ HỒ SƠ

Tham khảo 1.3 Yêu cầu về lưu trữ hồ sơ.

Nike yêu cầu các cơ sở phải lưu giữ:

- Đánh giá rủi ro hiện tại
- Hồ sơ khám sàng lọc của người lao động hiện tại
Thông tin liên lạc của cha mẹ hoặc người giám hộ
- Thông tin liên lạc của cha mẹ hoặc người giám hộ
- Hồ sơ đào tạo



26. Quản lý ký túc xá

26.1 TIÊU CHUẨN

Cơ sở phải xây dựng và thực hiện các quy trình và thủ tục để giảm bớt hoặc loại bỏ rủi ro về vận hành và duy trì các cơ sở vật chất của ký túc xá.

26.2 YÊU CẦU

26.2.1 Đánh giá rủi ro

Cơ sở phải tiến hành và lập hồ sơ trước khi đưa vào sử dụng và đánh giá rủi ro hằng năm về Quản lý ký túc xá, tối thiểu bao gồm các nội dung sau:

- **Nhận dạng mối nguy hiểm.** Xác định các mối nguy hiểm liên quan đến việc vận hành và bảo trì các cơ sở vật chất của ký túc xá.
- **Đánh giá rủi ro.** Đánh giá rủi ro liên quan đến những mối nguy đã được xác định.
- **Các biện pháp kiểm soát.** Xác định các biện pháp kiểm soát để giảm thiểu rủi ro (ví dụ: hệ thống sưởi ấm và làm mát, phòng cháy chữa cháy, an ninh).

TÀI NGUYÊN

Các tài nguyên này giúp các cơ sở tuân thủ CLS về Quản lý ký túc xá:

- [CLS về Quản lý an toàn phòng cháy chữa cháy](#)
- [CLS về Thiết kế tòa nhà và kết cấu an toàn](#)
- [CLS về Hành động khẩn cấp](#)



26.2.2 Chính sách & quy trình

Cơ sở phải thực hiện các quy trình quản lý ký túc xá.
Quy trình tối thiểu phải bao gồm:

Tiện nghi chung

- Nhà ở phải có kết cấu vững chắc, được sửa chữa tốt, sạch sẽ, chắc chắn và bảo vệ an toàn cho người cư trú khỏi các yếu tố.
- Nhà ở phải có hệ thống sưởi ấm và làm mát để cung cấp điều kiện nhiệt độ thoải mái và an toàn.
- Đảm bảo không gian sống tối thiểu 4 m² trong khu vực sinh hoạt, với điều khoản về lưu trữ riêng tư các đồ dùng cá nhân.
- Phải đảm bảo đủ ánh sáng và điện cho tất cả các khu vực sinh sống.
- Phải có khu vực ăn uống và chuẩn bị thức ăn.
- Cung cấp điều khoản về thu gom và xử lý rác thải hợp vệ sinh.
- Nhà ở phải có lối ra vào thích hợp cho nhân viên ứng phó khẩn cấp địa phương, bao gồm cơ quan cứu hỏa, y tế và cảnh sát.

Khu ngủ

- Mỗi người phải có giường riêng, cũi hoặc giường tầng; không được phép có giường ba tầng.
- Cơ sở phải đảm bảo cung cấp bộ ga trải giường sạch sẽ và hợp vệ sinh.
- Phải có khu ngủ riêng biệt cho từng giới tính.

Khu vực vệ sinh

- Khu vệ sinh phải nằm trong phạm vi 50 m (164 ft) của khu vực sinh sống.
- Khu vệ sinh phải cung cấp một nhà vệ sinh cho mỗi 15 người.
- Khu vệ sinh phải được phân chia theo giới tính và dán biển báo phù hợp.
- Nhà vệ sinh phải được lau dọn và vệ sinh hàng ngày.

Khu vực tắm rửa

- Khu vực tắm rửa phải nằm trong phạm vi 50 m (164 ft) của từng khu vực sinh sống.
- Khu vực tắm rửa phải cung cấp nước có áp lực, nóng và lạnh.
- Khu vực tắm phải cung cấp một vòi sen cho mỗi 15 người; các vòi sen phải được đặt cách nhau tối thiểu 1 m (3,3 ft).
- Khu vực tắm rửa phải được phân chia theo giới tính và dán biển báo phù hợp.
- Sàn nhà tắm và phòng rửa phải được làm bằng vật liệu không thấm nước và được vệ sinh hàng ngày.





An toàn cháy nổ và sơ cứu

- Các kế hoạch hành động khẩn cấp bao gồm quy trình sơ tán chi tiết trong trường hợp khẩn cấp phải được đăng ở những nơi dễ thấy trong toàn bộ cơ sở.
- Thiết bị chữa cháy phải được cung cấp ở vị trí dễ tiếp cận và cách mỗi khu vực sinh sống không quá 30 m (98,45 ft).
- Phải đánh dấu rõ ràng tối thiểu hai lối ra trên mỗi tầng.
- Phải tiến hành và ghi chép lại các cuộc diễn tập chữa cháy hàng năm.
- Phải cung cấp bộ dụng cụ sơ cứu và để ở nơi dễ tiếp cận; một bộ dụng cụ cho mỗi 50 người.
- Các hóa chất độc hại phải được cất giữ ở những khu vực được chỉ định.

Kiểm tra hàng tháng

Việc kiểm tra thường xuyên phải được thực hiện để đảm bảo không có vật cản tại các khu vực chung, cầu thang, thiết bị chữa cháy và lối thoát hiểm.

Chương trình kiểm soát sinh vật gây hại

- Mỗi ký túc xá phải xây dựng các thủ tục để kiểm soát côn trùng và động vật gặm nhấm.
- Cơ sở phải ký hợp đồng với dịch vụ kiểm soát sinh vật gây hại. Dịch vụ kiểm soát sinh vật gây hại có trách nhiệm kiểm tra, xử lý và đặt bẫy ít nhất một lần mỗi tháng để kiểm soát sự xâm nhập của côn trùng và động vật gặm nhấm.
- Dịch vụ phải sử dụng các biện pháp đã được phê duyệt theo luật pháp địa phương và phù hợp để sử dụng tại khu vực có người. Trong trường hợp bẫy có chứa động vật gặm nhấm, côn trùng hoặc các loài phá hoại khác, nhà thầu kiểm soát sinh vật gây hại phải chịu trách nhiệm xử lý và thông báo cho người quản lý ký túc xá/chủ nhà.
- Cơ sở phải lưu giữ báo cáo kiểm soát sinh vật gây hại trong nhật ký của cơ sở. Nhật ký kiểm soát sinh vật gây hại phải bao gồm bản đồ, nhãn từ các hóa chất được sử dụng, bảng chỉ dẫn an toàn (SDS) cho các hóa chất được sử dụng, hợp đồng dịch vụ kiểm soát sinh vật gây hại kèm theo bản sao giấy chứng nhận bảo hiểm và giấy phép.

26.2.3 Đào tạo

Người ở ký túc xá phải được cung cấp thông tin và đào tạo về cách ứng phó trong trường hợp khẩn cấp. Đào tạo này bao gồm:

- Kế hoạch hành động khẩn cấp.
- Xác định vị trí thiết bị cứu hỏa và sơ cứu gần nhất và biết cách sử dụng.

26.3 YÊU CẦU VỀ LƯU TRỮ HỒ SƠ

Tham khảo 1.3 Yêu cầu về lưu trữ hồ sơ.

Nike yêu cầu các cơ sở lưu trữ một số hồ sơ nhất định:

- **Diễn tập phòng cháy chữa cháy.** Tối thiểu ba năm.



27. Nước uống

27.1 TIÊU CHUẨN

Cơ sở phải xây dựng và thực hiện các quy trình và thủ tục để đảm bảo cung cấp nước uống an toàn dễ dàng và sẵn sàng cho tất cả người lao động.

27.2 YÊU CẦU

27.2.1 Đánh giá rủi ro

Cơ sở phải tiến hành và lập hồ sơ đánh giá rủi ro hàng năm về Nước uống hoặc tuân thủ luật pháp địa phương nếu được yêu cầu kiểm tra thường xuyên hơn. Những việc tối thiểu bao gồm:

- **Nhận dạng mối nguy hiểm.** Xác định những mối nguy hiểm tiềm ẩn có thể gây nhiễm khuẩn nguồn nước uống ở nơi làm việc.
- **Đánh giá rủi ro.** Đánh giá rủi ro liên quan đến những mối nguy đã được xác định.
- **Các biện pháp kiểm soát.** Xác định các biện pháp kiểm soát để giảm thiểu khả năng ô nhiễm nước uống (ví dụ: lấy mẫu, xử lý).

27.2.2 Chính sách & quy trình

Cơ sở phải thực hiện các quy trình về chất lượng nước. Quy trình tối thiểu phải bao gồm:

- Cung cấp nước uống cho tất cả người lao động.
- Dán nhãn các nguồn nước không uống được.
- Đặt máy lọc nước xa môi trường làm việc nguy hiểm.

TÀI NGUYÊN

Các nguồn lực này giúp các cơ sở tuân thủ CLS về Nước uống:

- CLS về Quản lý an toàn phòng cháy chữa cháy
- CLS về Thiết kế tòa nhà và kết cấu an toàn
- CLS về Hành động khẩn cấp
- Có khu vực kho chứa và làm sạch hợp vệ sinh cho cốc uống nước hoặc bình đựng nước của người lao động.
- Đun sôi hoặc khử trùng nước không uống được khác trước khi sử dụng để chế biến thực phẩm hoặc nấu ăn.
- Triển khai các quy trình phản hồi bằng văn bản đối với việc nguồn nước uống của cơ sở bị nhiễm bẩn hoặc nghi ngờ nhiễm bẩn.



Chương trình lấy mẫu nước

Mỗi cơ sở sử dụng nước ngầm (như giếng) hoặc nước mặt làm nguồn cung cấp nước uống cho cơ sở phải có chương trình lấy mẫu chất lượng nước. Tối thiểu, cơ sở phải đáp ứng các yêu cầu sau.

Bảng 1.

TẦN SUẤT LẤY MẪU DỰA TRÊN SỐ LƯỢNG NGƯỜI DÙNG

Số lượng người dùng	Số lượng mẫu tối thiểu mỗi quý Mỗi tháng thứ ba
25 – 999	1
1.000 – 4.999	10
5.000 – 9.999	15
10.000 – 19.999	20
> 20.000	50

Nếu cơ sở sử dụng nước do thành phố hoặc cơ quan quản lý địa phương cung cấp, cơ sở phải xác minh với nhà cung cấp nước xem có đáp ứng các tiêu chuẩn về chất lượng nước hay không. Nếu thành phố hoặc cơ quan quản lý địa phương chưa kiểm nghiệm nước, cơ sở phải tiến hành kiểm nghiệm theo quy định.

MỨC ĐỘ VI KHUẨN VÀ KHỬ TRÙNG ĐƯỢC CHẤP NHẬN

- **Vi khuẩn coliform trong phân.** 0,0 MPN/100 mL hoặc không phát hiện
- **U nang Giardia lamblia.** 99,9%
- **Bất hoạt vi-rút.** 99,99%
- **Nồng độ chất khử trùng sinh hoạt đi vào hệ thống.** Không được ít hơn 0,2mg/L
- **Đo tổng lượng clo, clo kết hợp hoặc clo điôxít.** Phải phát hiện được trong 95% mẫu mỗi tháng.

27.2.3 Đào tạo

Nhận thức về chất lượng nước

Nếu cơ sở sử dụng nước ngầm (giếng) hoặc nước mặt, tất cả người lao động phải được đào tạo nâng cao nhận thức về các tiêu chuẩn và quy trình về chất lượng nước. Chương trình đào tạo phải bao gồm tối thiểu:

- Báo cáo các thủ tục dành cho bất kỳ bệnh lý nào liên quan đến nước uống mà cần sơ cứu hoặc hỗ trợ y tế khác.
- Thủ tục báo cáo bệnh tật.

Đào tạo về chất lượng nước

Mọi người lao động có trách nhiệm thực hiện và duy trì chương trình chất lượng nước tại một cơ sở phải được đào tạo về cách ứng phó khẩn cấp trong trường hợp nước uống nhiễm bẩn.

27.3 YÊU CẦU VỀ LƯU TRỮ HỒ SƠ

Tham khảo 1.3 Yêu cầu về lưu trữ hồ sơ.

Nike yêu cầu các cơ sở phải lưu giữ:

- Đánh giá rủi ro hiện tại

Nike yêu cầu các cơ sở lưu trữ một số hồ sơ nhất định:

- **Kết quả xét nghiệm chất lượng nước phân tích.** Tối thiểu ba năm.

THÔNG LỆ ĐƯỢC KHUYẾN NGHỊ

Cần xác định khoảng thời gian lấy mẫu tối thiểu dựa trên rủi ro cục bộ.



28. Vệ sinh

28.1 TIÊU CHUẨN

Cơ sở phải xây dựng và thực hiện các quy trình và thủ tục nhằm giảm thiểu các rủi ro liên quan đến vệ sinh trong môi trường làm việc.

28.2 YÊU CẦU

28.2.1 Đánh giá rủi ro

Cơ sở phải tiến hành và lập hồ sơ đánh giá rủi ro hằng năm về Vệ sinh, tối thiểu bao gồm các nội dung sau:

- **Nhận dạng mối nguy hiểm.** Xác định các mối nguy hiểm liên quan đến vệ sinh.
- **Đánh giá rủi ro.** Đánh giá rủi ro liên quan đến những mối nguy đã được xác định.
- **Các biện pháp kiểm soát.** Xác định và thực hiện các biện pháp kiểm soát để giảm thiểu rủi ro (ví dụ: thông gió, vệ sinh).





28.2.2 Chính sách & quy trình

Cơ sở phải thực hiện các thủ tục để đảm bảo tất cả các khu vực làm việc của toàn bộ người lao động, nhà thầu tại chỗ và nhà thầu phụ tại chỗ không có mối nguy hiểm nào về vệ sinh. Quy trình tối thiểu phải bao gồm:

- Duy trì tất cả các nơi làm việc sạch sẽ, khô ráo và luôn trong tình trạng sửa chữa đầy đủ.
- Xây dựng và duy trì mọi nơi làm việc để ngăn chặn sự xâm nhập của các loài gặm nhấm, côn trùng hoặc các loài phá hoại khác.
- Đảm bảo khả năng bảo vệ khỏi môi trường ẩm ướt khi thực hiện công việc trong điều kiện ẩm ướt.
- Trữ rác và chất thải trong các thùng chứa không thấm nước, không rò rỉ, được đổ hàng ngày.

- Lau sạch ngay các vết đổ, xử lý nước đúng cách và đặt biển báo cảnh báo trên sàn ướt.
- Cung cấp đủ số lượng nhà vệ sinh cho mỗi giới bằng cách thống kê số lượng nam và nữ và sử dụng tỷ lệ trong Bảng 2.
- Có đủ hệ thống thông gió và ống thoát nước kín trong tất cả các khu vệ sinh.
- Vệ sinh và khử trùng tất cả các thiết bị vệ sinh ít nhất một lần mỗi ngày.
- Đặt bồn rửa tay với xà phòng rửa tay ở tất cả các khu vực làm việc.
- Đặt khăn giấy riêng, máy thổi khí hoặc khăn vải cuộn cạnh tất cả các khu vực chậu rửa.

28.2.3 Đào tạo

Nhận thức về chất lượng nước

Người lao động phải được đào tạo trong các lĩnh vực sau:

- Vệ sinh
- Dọn dẹp vệ sinh
- Quy trình vệ sinh
- An toàn thực phẩm
- PPE phù hợp
- Biện pháp phòng ngừa cá nhân
- Biện pháp phòng ngừa hiểm họa môi trường
- Quy trình làm sạch và ngăn chặn các chất tràn và rò rỉ

Bảng 2.

SỐ LƯỢNG NHÀ VỆ SINH VÀ BỒN RỬA TỐI THIỂU DỰA TRÊN SỐ LƯỢNG CÔNG NHÂN

Số lượng người lao động	Số lượng nhà vệ sinh tối thiểu	Số lượng bồn rửa
1 – 15	1	1
16 – 36	2	2
36 – 55	3	3
56 – 80	4	4
81 – 110	5	5
Hơn 110	Thêm 1 nhà vệ sinh và chậu rửa khi có thêm 40 công nhân	

28.3 YÊU CẦU VỀ LƯU TRỮ HỒ SƠ

Tham khảo 1.3 Yêu cầu về lưu trữ hồ sơ.

Nike yêu cầu các cơ sở phải lưu giữ:

- Đánh giá rủi ro vệ sinh
- Hồ sơ đào tạo
- Hồ sơ tai nạn và nhiễm bẩn



Các công trình phù hợp với mục đích

Các công trình xây dựng và kết cấu chịu lực của cơ sở được xây dựng theo luật pháp địa phương hoặc tiêu chuẩn quốc tế với sự chấp thuận của các kỹ sư kết cấu hoặc kỹ sư xây dựng dân dụng được chứng nhận.

Không cho phép xây dựng công trình đa mục đích.

Phần này bao gồm:

- [CLS về Thiết kế tòa nhà và kết cấu an toàn](#)
- [CLS về Amiăng](#)
- [CLS về Quản lý chương trình an toàn xây dựng](#)



29. Thiết kế tòa nhà và kết cấu an toàn

29.1 TIÊU CHUẨN

Cơ sở phải xây dựng và thực hiện các chính sách và quy trình để giảm thiểu hoặc loại bỏ các rủi ro về an toàn liên quan đến thiết kế, xây dựng, sử dụng và bảo trì tòa nhà.

29.2 YÊU CẦU

29.2.1 Đánh giá rủi ro

Cơ sở phải tiến hành và ghi lại đánh giá rủi ro về Thiết kế tòa nhà và kết cấu an toàn để xác định xem tòa nhà có an toàn để ở hay không, tối thiểu bao gồm các nội dung sau:

- **Nhận dạng mối nguy hiểm.** Xác định các mối nguy hiểm liên quan đến thiết kế, xây dựng tòa nhà và các yếu tố bổ sung có thể làm suy yếu tính toàn vẹn về mặt cấu trúc của tòa nhà (ví dụ: các mối nguy hiểm tiềm ẩn do thiên nhiên và con người gây ra như tuyết rơi trên mái nhà, nước xâm nhập, động đất, rung động từ máy móc, mối nguy hiểm từ các tòa nhà lân cận).
- **Đánh giá rủi ro.** Đánh giá rủi ro liên quan đến những mối nguy đã được xác định.
- **Các biện pháp kiểm soát.** Xác định và thực hiện các biện pháp kiểm soát để giảm thiểu rủi ro (ví dụ: kiểm tra định kỳ, đào tạo, gia cố kết cấu và cải tạo chống động đất).

TÀI NGUYÊN

Các tài nguyên này giúp các cơ sở tuân thủ CLS về Thiết kế tòa nhà và kết cấu an toàn:

- Quy chuẩn xây dựng quốc tế, ấn bản hiện hành
- Mục 1705 Xác minh và kiểm tra bắt buộc
- NFPA 1 và NFPA 101



29.2.2 Chính sách & quy trình

Tổng quát

- Các tòa nhà phải được thiết kế để tuân thủ các quy định xây dựng địa phương hoặc Quy chuẩn xây dựng quốc tế, tùy theo quy định nào được chính quyền địa phương chấp thuận hoặc tối thiểu đáp ứng tất cả các yêu cầu của CLS này.
- Các tòa nhà phải được thiết kế và xây dựng theo mục đích sử dụng. Ví dụ: các cơ sở sản xuất phải được thiết kế để sử dụng cho mục đích công nghiệp.
- Tổng thầu thi công phải xin tất cả các giấy phép do cơ quan xây dựng địa phương hoặc khu vực pháp lý yêu cầu như một phần của quy trình thiết kế và xây dựng (ví dụ: giấy phép thiết bị, giấy phép xây dựng, giấy phép cư trú).
- Thiết kế xây dựng phải được cơ quan xây dựng địa phương phê duyệt. Nếu không có cơ quan xây dựng địa phương, tòa nhà phải được thiết kế bởi một công ty thiết kế xây dựng chuyên nghiệp hoặc công ty kỹ thuật dân dụng / kết cấu.

Thiết kế chịu tải của tòa nhà

- Các tòa nhà, tầng lửng và kết cấu tầng lửng phải được thiết kế và xây dựng để chịu mọi tải trọng không vượt quá ứng suất cho phép hoặc lực cụ thể đối với vật liệu được sử dụng trong các bộ phận kết cấu và kết nối. Thiết kế phải bao gồm đánh giá tải trọng sàn, tải trọng tĩnh và bất kỳ tải trọng bổ sung nào gây ra bởi các sự kiện hoặc thảm họa tự nhiên dự kiến được xác định trong quá trình đánh giá rủi ro.
- Đánh giá tải trọng được ghi trên biển của thiết kế đã được phê duyệt và phải được gắn chắc chắn ở nơi dễ thấy.
- Các tấm bị mất, bị tháo rời hoặc bị hỏng phải được chủ sở hữu hoặc đại lý của chủ sở hữu thay thế.

Thiết kế xây dựng không gian làm việc

- Mỗi cơ sở phải mang đến không gian làm việc thích hợp, cho phép người lao động, nhà thầu tại cơ sở và nhà thầu phụ tại cơ sở thực hiện công việc mà không có rủi ro về tính mạng, an toàn và chất lượng cuộc sống.

THÔNG LỆ ĐƯỢC KHUYẾN NGHỊ

Tổng số người ở trong khu vực sản xuất không được vượt quá diện tích của khu vực sản xuất chia cho 200 feet vuông mỗi người (~ 18,6 m²/người).

Ví dụ: số lượng người tối đa trong diện tích sàn 20.000 feet vuông (~ 1.860 m²) là 100 công nhân (bằng 20.000 feet vuông ÷ 120 feet vuông/người)

Thiết kế xây dựng lối thoát

Mỗi cơ sở phải có lối thoát hiểm an toàn để đề phòng hỏa hoạn và các tình huống khẩn cấp khác. Lối thoát hiểm an toàn tối thiểu phải:

- Được thiết kế và đánh dấu với lộ trình thoát hiểm rõ ràng.
- Được đánh dấu KHÔNG PHẢI LỐI THOÁT HIỂM nếu lối ra vào hoặc lối đi không dẫn tới lối thoát an toàn.
- Được thiết kế để các lối đi cụt và không dẫn tới lối thoát an toàn ngắn hơn 16,67 m (50 ft).
- Được thiết kế để cung cấp ít nhất hai lối ra khác nhau cho mỗi nơi làm việc (có thể bao gồm tòa nhà, công trình, bộ phận hoặc khu vực) để trong trường hợp một lối thoát bị chặn khi có hỏa hoạn hoặc tình huống khẩn cấp khác thì vẫn còn lối thoát thay thế.

Thiết kế chiếu sáng của tòa nhà

- Thiết kế tòa nhà phải cung cấp đủ ánh sáng để đảm bảo điều kiện làm việc an toàn.

Thiết kế xây dựng bậc thang và cầu thang

Cơ sở phải cung cấp lối đi lên xuống bậc thang và cầu thang an toàn. Tối thiểu, cầu thang và lối đi phải có:

- Lan can tiêu chuẩn (từ bốn bậc trở lên)
- Chiều rộng tối thiểu 0,56 m (22 inch).
- Mặt bậc cầu thang chống trượt.
- Chiều cao và chiều rộng của bậc thang trên cầu thang bất kỳ phải đồng nhất.



Không vượt quá khả năng chịu tải

- Tòa nhà phải có mái che được thiết kế để chống chịu mọi sức nặng của tải trọng tĩnh và tải trọng động.
- Tải trọng trên mái, cầu thang và tầng lửng không được vượt quá khả năng hoặc giới hạn lực cụ thể của thiết kế.

Chuyển đổi sử dụng

- Khi một tòa nhà hiện có được chuyển đổi sang một phân loại nhóm sử dụng mới, thiết kế của tòa nhà phải đáp ứng các yêu cầu với mục đích sử dụng mới.

Mở rộng hoặc sửa chữa tòa nhà

- Quá trình mở rộng hoặc sửa chữa tòa nhà hiện có phải tuân thủ quy tắc xây dựng địa phương hoặc đáp ứng tối thiểu, tất cả các yêu cầu của CLS này, tùy theo quy định nào nghiêm ngặt hơn.
- Một bên thứ ba độc lập phải thực hiện phân tích cấu trúc để xác minh rằng tòa nhà hiện tại và bất kỳ phần bổ sung hoặc thay đổi nào đều đáp ứng các yêu cầu về quy tắc xây dựng.

Bảo trì & Kiểm tra

- Tòa nhà phải được kiểm tra theo Mục 1705 của Quy chuẩn xây dựng quốc tế hoặc luật pháp địa phương, tùy theo quy định nào nghiêm ngặt hơn.
- Phạm vi kiểm tra phải bao gồm tất cả các kết cấu chịu tải bao gồm mái, tầng lửng và tường.
- Kiểm tra cũng phải bao gồm kiểm tra đất nếu phù hợp.
- Phải có đầy đủ giấy phép hiện hành được áp dụng cho công tác bảo trì.

29.2.3 Đào tạo

Đào tạo chung

Người lao động bị ảnh hưởng phải được đào tạo cơ bản trước khi nhận việc và đào tạo bồi dưỡng nếu cần. Nội dung đào tạo phải bao gồm:

- Quy định xây dựng nghiêm cấm việc đặt, gây ra hoặc cho phép đặt tải trọng lớn hơn khả năng chịu tải mà sàn, mái hoặc cấu trúc khác của tòa nhà được thiết kế.

Đào tạo bảo trì

Người lao động có trách nhiệm bảo trì tòa nhà phải được đào tạo định kỳ bên cạnh đào tạo chung được mô tả bên trên. Chương trình đào tạo phải bao gồm tối thiểu:

- Luật pháp địa phương.
- Mọi nguy hiểm khi xây dựng, mọi nguy hiểm tự nhiên và mọi nguy hiểm trong quá trình vận hành gây ảnh hưởng đến kết cấu của công trình.
- Giới hạn tải tối đa cho các bộ phận bảo vệ chống rơi.
- Vai trò và trách nhiệm bổ sung.

29.3 YÊU CẦU VỀ LƯU TRỮ HỒ SƠ

Tham khảo 1.3 Yêu cầu về lưu trữ hồ sơ.

Nike yêu cầu các cơ sở phải lưu giữ:

- Đánh giá rủi ro về Thiết kế tòa nhà và kết cấu an toàn
- Bản vẽ kiến trúc xây dựng
- Giấy phép xây dựng, nếu có
- Kết quả kiểm tra cơ học đất, bao gồm độ đầm chặt, phá loại và chuyển vị

Nike yêu cầu các cơ sở lưu trữ một số hồ sơ nhất định:

- **Kiểm tra (bao gồm báo cáo kiểm tra bảo hiểm) và hồ sơ bảo trì.** Tối thiểu ba năm.



30. Amiăng

30.1 TIÊU CHUẨN

Cơ sở phải xây dựng và thực hiện các quy trình và thủ tục để xác định và quản lý vật liệu chứa amiăng (Asbestos Containing Material, ACM). Cơ sở phải xây dựng hướng dẫn và quy trình trong quá trình quản lý ACM để bảo vệ tất cả người lao động, nhà thầu tại cơ sở, nhà thầu phụ tại cơ sở, khách tham quan và đối tác bởi những mối nguy hiểm tiềm ẩn về sức khỏe từ các bệnh liên quan đến amiăng. CLS này được áp dụng cho tất cả các tòa nhà và công trình thuộc sở hữu của cơ sở. CLS được áp dụng cho các công việc thường ngày có thể khiến người lao động tiếp xúc với amiăng, cũng như công việc sửa chữa hoặc loại bỏ ACM.

30.2 YÊU CẦU

30.2.1 Đánh giá rủi ro

Cơ sở phải tiến hành và lập hồ sơ đánh giá rủi ro về ACM, tối thiểu bao gồm các nội dung sau:

- **Nhận dạng mối nguy hiểm.** Có một cá nhân có trình độ chuyên môn xác định vị trí, số lượng, loại, tình trạng và các mối nguy hiểm liên quan đến ACM đã biết hoặc nghi ngờ có trong khuôn viên cơ sở.
- **Đánh giá rủi ro.** Đánh giá các rủi ro liên quan đến ACM đã biết hoặc nghi ngờ.
- **Các biện pháp kiểm soát.** Xác định các biện pháp kiểm soát để giảm thiểu rủi ro (ví dụ: dán nhãn, kiểm soát ra vào, kiểm tra).

30.2.2 Chính sách & quy trình

Bất kỳ cơ sở nào biết hoặc nghi ngờ có ACM phải thực hiện các quy trình, tối thiểu bao gồm các nội dung sau:

- Thông báo về sự hiện diện của ACM cùng các mối nguy hại liên quan đến sức khỏe cho người lao động bị ảnh hưởng.
- Ghi nhãn ACM có chứa amiăng, bao gồm các mối nguy hiểm và biện pháp phòng ngừa.

TÀI NGUYÊN

Nguồn lực này giúp các cơ sở tuân thủ CLS về Amiăng:

- Bản tin kỹ thuật về amiăng của Nike

- Sử dụng giấy phép làm việc cho tất cả các công việc liên quan đến ACM.
- Đảm bảo rằng chỉ những cá nhân được đào tạo và có năng lực mới được thực hiện công việc về ACM.
- Lập ra các quy định về việc sử dụng hợp lý PPE, kiểm soát kỹ thuật, yêu cầu dọn vệ sinh, thiết bị lưu giữ và dọn dẹp khi làm việc với ACM.
- Xử lý ACM đúng cách theo luật pháp địa phương.
- Thực hiện kiểm tra hàng quý để xác minh tình trạng của ACM đã biết hoặc nghi ngờ.
- Tiến hành giám sát y tế các cá nhân làm việc với ACM.



- Khi loại bỏ ACM:

- Một kế hoạch quản lý Amiăng phải được phát triển để vạch ra phạm vi công việc liên quan đến bất kỳ hoạt động loại bỏ ACM nào trong cơ sở. Kế hoạch quản lý phải nêu bật tất cả những hoạt động cần thiết để đảm bảo người lao động và nhà thầu luôn được an toàn, tránh rủi ro tiềm ẩn tiếp xúc trong quá trình loại bỏ ACM.
- Vùng cách ly hoặc thiết bị lưu giữ thích hợp phải được sắp xếp trước khi thực hiện loại bỏ ACM nhằm bảo vệ người lao động tại các khu vực lân cận trước rủi ro amiăng bị phát tán trong không khí trong quá trình loại bỏ.
- Sau khi loại bỏ ACM, khu vực làm việc phải trải qua quá trình lấy mẫu không khí theo quy định của luật pháp địa phương trước khi có thể gỡ bỏ vùng cách ly hoặc thiết bị lưu giữ và giải phóng khu vực đó.

30.2.3 Đào tạo

Nhận thức về amiăng

Bất kỳ ai làm việc gần khu vực có ACM đã biết hoặc nghi ngờ sẽ được đào tạo thường niên về nâng cao nhận thức. Đào tạo này bao gồm:

- Nhận dạng cơ bản về ACM.
- Mối nguy hiểm về sức khỏe liên quan đến ACM.
- Hoạt động có thể dẫn đến việc làm phát tán sợi amiăng.
- Yêu cầu thông báo trong trường hợp ACM bị xáo trộn.
- Chính sách và thủ tục cụ thể về ACM tại cơ sở.

Người lao động bảo trì ACM

Tất cả công nhân tiếp xúc trực tiếp với ACM đã biết hoặc nghi ngờ, chẳng hạn như nhân viên bảo trì hoặc trông coi, phải được đào tạo bổ sung hàng năm:

- Cách tránh xáo trộn hoặc gây hư hỏng ACM.
- Việc sử dụng, lắp đặt, chăm sóc và hạn chế của PPE.
- Thủ tục bảo trì ACM.
- Dấu hiệu hư hỏng và xuống cấp của ACM.
- Phản ứng khi sợi amiăng bị phát tán.

30.3 YÊU CẦU VỀ LƯU TRỮ HỒ SƠ

Tham khảo 1.3 Yêu cầu về lưu trữ hồ sơ.

Nike yêu cầu các cơ sở phải lưu giữ:

- Đánh giá rủi ro ACM và kiểm kê
- Bản vẽ xây dựng và/hoặc vận đơn cho vật liệu xây dựng, trong đó nêu rõ sự có mặt hoặc không có ACM, nếu có

Nike cũng yêu cầu các cơ sở lưu trữ một số hồ sơ nhất định:

- **Hồ sơ bảo trì, sửa chữa và xử lý (bao gồm giấy phép và báo cáo phòng thí nghiệm).** Thời hạn lưu giữ cộng thêm 30 năm.
- **Kiểm tra hàng quý các trường hợp ACM đã biết hoặc nghi ngờ.** Tối thiểu ba năm.



31. Quản lý chương trình an toàn xây dựng

31.1 TIÊU CHUẨN

Cơ sở sẽ xây dựng và thực hiện các quy trình và thủ tục để giảm bớt hoặc loại bỏ rủi ro liên quan đến các hoạt động xây dựng mới.

31.2 TRÁCH NHIỆM

Người quản lý chương trình An toàn xây dựng (Construction Safety Program Manager, CSPM) phải có trách nhiệm đảm bảo áp dụng thành công chương trình An toàn xây dựng cho tất cả các dự án trong danh mục đầu tư của cơ sở. CSPM có trách nhiệm gửi bản phân tích rủi ro, báo cáo kiểm toán định kỳ về mức độ an toàn và báo cáo thương tật hàng tháng cho ban lãnh đạo. CSPM cũng có quyền dừng công việc khi không thể kiểm soát đầy đủ những mối nguy hiểm về sức khỏe và sự an toàn. CSPM có thể giám sát thêm một người quản lý dự án để hỗ trợ thực hiện quản trị chương trình hiệu quả.

31.3 YÊU CẦU

31.3.1 Đánh giá rủi ro

Cơ sở phải tiến hành và lập tài liệu đánh giá rủi ro về An toàn xây dựng cho mỗi dự án xây dựng mới, tối thiểu bao gồm các nội dung sau:

- **Nhận dạng mối nguy hiểm.** Xác định các nhiệm vụ, mối nguy hiểm liên quan và tác động môi trường đến tài sản và khu vực xung quanh của dự án xây dựng.
- **Đánh giá rủi ro.** Đánh giá rủi ro từ các mối nguy hiểm và tác động đến môi trường.
- **Các biện pháp kiểm soát.** Xác định các biện pháp kiểm soát để giảm thiểu rủi ro (ví dụ: đào tạo).

TÀI NGUYÊN

Các tài nguyên này giúp các cơ sở tuân thủ CLS về Quản lý chương trình an toàn xây dựng:

- [Supplier Construction Safety Playbook](#)
- [CLS về Bảo vệ chống rơi](#)
- [CLS về An toàn cho nhà thầu](#)
- [CLS về Quản lý thương tích và bệnh tật](#)



31.3.2 Chính sách & quy trình

Cơ sở phải thiết kế và triển khai chương trình An toàn xây dựng, tối thiểu bao gồm các nội dung sau:

Khung quản lý an toàn xây dựng

- Lập quy trình đánh giá năng lực để thuê tổng thầu và nhà thầu phụ tại cơ sở.
- Xác định quy mô và độ phức tạp của dự án.
- Xác định vai trò và trách nhiệm dựa trên quy mô dự án.

Chương trình an toàn cụ thể cho dự án

- Xác định các yếu tố của chương trình.
- Các chứng chỉ có liên quan đến phạm vi dự án.

31.3.3 Quy mô và độ phức tạp của dự án

Quy mô và độ phức tạp của dự án nhỏ

Các dự án xây dựng quy mô nhỏ có các yếu tố đặc trưng sau:

- Thời gian ngắn.
- Đội ngũ nhỏ (tối đa 10 người lao động lành nghề).
- Sử dụng không gian hoặc diện tích đất tối thiểu.

Các dự án nhỏ với độ phức tạp tối thiểu bao gồm xây dựng các cơ sở đơn giản tại các không gian trống hoặc các công trình do chủ nhà quản lý. Thường có mức độ rủi ro thấp hơn.

Quy mô & độ phức tạp của dự án trung bình

Các dự án xây dựng quy mô vừa có các yếu tố đặc trưng sau:

- Thời gian từ ba đến sáu tháng.
- Đội ngũ lớn hơn (10 đến 100 người lao động lành nghề).
- Chiếm không gian đáng kể.

Các dự án có quy mô vừa bao gồm việc xây dựng cơ sở phức hợp hoặc xây dựng trên không gian có người ở. Thường có mức độ rủi ro cao hơn.

Quy mô & độ phức tạp của dự án lớn

Các dự án xây dựng quy mô lớn có các yếu tố đặc trưng sau:

- Thời hạn dài từ sáu tháng đến trên một năm.
- Đội ngũ lớn (hơn 100 người lao động lành nghề).
- Sử dụng không gian hoặc đất đai rộng lớn.

Các dự án lớn bao gồm các thiết bị máy móc hạng nặng, phức tạp cùng khu vực công trường. Thường có mức độ rủi ro cao nhất.

31.3.4 Đào tạo

Tất cả người lao động làm việc trên công trường mới đều phải được đào tạo về những chính sách và thủ tục tại công trường xây dựng liên quan đến các chủ đề được nêu trong CLS này. Người lao động phải được đánh giá và trong trường hợp không tuân thủ hoặc không tuân thủ nhiều lần, họ phải tham gia đào tạo bồi dưỡng về chính sách và thủ tục.



31.4 YÊU CẦU VỀ LƯU TRỮ HỒ SƠ

Tham khảo 1.3 Yêu cầu về lưu trữ hồ sơ.

Nike yêu cầu các cơ sở phải lưu giữ:

Bắt đầu dự án

Tài liệu khi bắt đầu dự án bao gồm:

- Giấy phép/phê duyệt về mặt pháp lý.
- Đánh giá rủi ro.
- Kế hoạch an toàn cụ thể cho từng cơ sở.
- Kế hoạch ứng phó khẩn cấp và danh sách liên hệ.
- Cách báo cáo sự cố.
- Hồ sơ đào tạo về an toàn.
- Danh sách thông tin về lực lượng lao động.
- Hồ sơ bảo trì.
- Phân tích an toàn công việc (Job Safety Analysis, JSA).
- Kế hoạch làm việc an toàn (Safe Work Plan, SWP).
- Kế hoạch làm việc tích hợp (Integrated Work Plan, IWP).
- Phương pháp làm việc (Method Of Procedure, MOP).

Hàng ngày

Những tài liệu hàng ngày trong suốt quá trình diễn ra dự án sẽ bao gồm:

- Kế hoạch trước khi thực hiện.
- Tờ phiếu kiểm tra thiết bị.

Hàng tuần

Những tài liệu hàng tuần trong suốt quá trình diễn ra dự án sẽ bao gồm:

- Báo cáo an toàn bao gồm kết quả kiểm tra an toàn hàng tuần cùng những hành động khắc phục
- Số lượng mối nguy hiểm được phát hiện.
- Báo cáo nhanh (hoặc Thảo luận nhóm) về tình hình an toàn và bảng phân công người tham dự.
- Biên bản họp đại diện về tình hình an toàn và bảng phân công.

Hàng tháng

Những tài liệu hàng tháng trong suốt quá trình diễn ra dự án sẽ bao gồm:

- Danh sách kiểm tra an toàn dự án hoàn chỉnh.
- Số lượng kiểm tra an toàn.
- Báo cáo kiểm tra của tất cả những tai nạn phải nghỉ việc và những tình huống suýt xảy ra nổi bật.
- Hồ sơ xử lý chất thải.
- Tổng số ca sơ cứu.
- Tổng số tai nạn ghi nhận được.
- Tổng số sự cố suýt bị

Hàng quý

Những tài liệu hàng quý trong suốt quá trình diễn ra dự án sẽ bao gồm báo cáo kiểm toán về mức độ an toàn.



Có kế hoạch hành động phòng cháy chữa cháy và trong trường hợp khẩn cấp

Cơ sở phải có biện pháp phòng chống cháy nổ và kế hoạch hành động khẩn cấp để bảo vệ người lao động trong quá trình vận hành công việc bình thường và khi xảy ra tình huống khẩn cấp. Cơ sở phải trang bị hệ thống báo cháy để chỉ dẫn người lao động tìm được lối thoát an toàn khi người lao động cần rời khỏi tòa nhà hay vị trí trú ẩn an toàn khi người lao động được yêu cầu ở lại tòa nhà trong tình huống khẩn cấp.

Phần này bao gồm:

- CLS về Hành động khẩn cấp
- CLS về Quản lý an toàn phòng cháy chữa cháy





32. Hành động khẩn cấp

32.1 TIÊU CHUẨN

Cơ sở phải phát triển và thực hiện các quy trình và thủ tục để ứng phó với những tình huống khẩn cấp.

32.2 YÊU CẦU

32.2.1 Đánh giá rủi ro

Cơ sở phải tiến hành và lập hồ sơ đánh giá rủi ro thường niên về Hành động khẩn cấp, trong đó bao gồm thông tin tối thiểu về:

- **Nhận dạng mối nguy hiểm.** Xác định các sự kiện có thể dẫn đến tình huống khẩn cấp (ví dụ: hỏa hoạn, đe dọa đánh bom, tranh chấp xã hội, ô nhiễm không khí, tình huống bất cóc / con tin, lũ lụt, sóng thần, động đất, bão và các vấn đề về y tế).
- **Đánh giá rủi ro.** Đánh giá rủi ro liên quan đến những tình huống khẩn cấp đã được xác định.
- **Các biện pháp kiểm soát.** Xác định và triển khai các biện pháp kiểm soát để giảm bớt rủi ro (ví dụ: thiết bị phòng cháy chữa cháy, khóa đào tạo, bảo quản an toàn các chất dễ gây cháy nổ).

32.2.2 Chính sách & quy trình

Cơ sở phải phát triển và thực hiện thủ tục lập kế hoạch và Hành động khẩn cấp bằng văn bản. Quy trình tối thiểu phải bao gồm:

- Tên hoặc chức danh công việc của những người có thể liên lạc khi muốn biết thêm thông tin hoặc giải thích về các nhiệm vụ liên quan đến kế hoạch.
- Vai trò và trách nhiệm của nhân viên khẩn cấp (bao gồm ra lệnh và kiểm soát).
- Phương thức để báo cáo khi xảy ra tình huống khẩn cấp bao gồm việc công bố các số điện thoại khẩn cấp.
- Thủ tục sơ tán và kế hoạch đã công bố nếu cần.
- Xác định và đặt ra quy định dành cho những người lao động phải vận hành các thiết bị hoặc thực hiện hoạt động quan trọng trước khi sơ tán.
- Xác định và đặt ra quy định để trợ giúp những cá nhân tàn tật.
- Nhiệm vụ cứu hộ và y tế.

TÀI NGUYÊN

Các nguồn lực này giúp các cơ sở tuân thủ CLS về Hành động khẩn cấp:

- [CLS về Quản lý an toàn phòng cháy chữa cháy](#)
- [NFPA 101](#)
- Các quy định phải tính đến tất cả người lao động bao gồm việc:
 - Chỉ định các khu vực tập trung phải nằm ngoài khu vực làm việc và các khu vực trú ẩn bên trong khu vực làm việc.
 - Đếm số đầu người sau khi sơ tán.
 - Xác định tên và vị trí được biết gần nhất của những người không được điểm danh và báo cáo thông tin với người giám sát.
 - Xây dựng phương thức để điểm danh nhà thầu tại cơ sở, nhà thầu phụ tại cơ sở, khách hàng và những người không phải nhân viên khác.
 - Xây dựng quy trình sơ tán đến các địa điểm bên ngoài nếu cần thiết.



- Quy trình liên lạc để cập nhật tình trạng khẩn cấp cho người lao động (ví dụ: tình trạng trở lại làm việc và về nhà).
- Diễn tập sơ tán thường niên cho tất cả người lao động.
- Đánh giá thường niên chương trình lập kế hoạch và Hành động khẩn cấp.
- Tùy theo vị trí địa lý, xây dựng kế hoạch cho tình huống thời tiết khắc nghiệt và thiên tai, trong đó có thể bao gồm quy trình cho:
 - Lũ lụt
 - Bão hoặc bão nhiệt đới
 - Lốc xoáy
 - Động đất
 - Núi lửa phun trào
- Kế hoạch ứng phó với sự cố tràn đổ và hóa chất.
- Kế hoạch khi xảy ra bất ổn xã hội.
- Quy trình dừng hoạt động khẩn cấp.
- Quy trình sơ tán khi có đe dọa đánh bom.

32.2.3 Hệ thống thông báo/báo động

Hệ thống thông báo phải được lắp đặt tại từng cơ sở và bao gồm:

- Cảnh báo đầy đủ để hành động theo từng quy trình bao gồm:
 - **Báo động bằng âm thanh.** Chuông, còi, còi tầm, thông báo hoặc hệ thống loa.
 - **Báo động bằng hình ảnh.** Đèn nhấp nháy hoặc đèn chớp.

- Báo động bằng âm thanh và hình ảnh cần phát tín hiệu trên mức độ tiếng ồn và ánh sáng xung quanh.
- Báo động bằng âm thanh và hình ảnh phải nổi bật và dễ nhận biết.
- Kích hoạt hệ thống thông báo / báo động.
- Hệ thống phải luôn hoạt động trừ khi trong quá trình kiểm tra hoặc sửa chữa hay bảo trì.
- Việc kiểm tra và bảo trì thường niên và định kỳ phải được thực hiện bởi những cá nhân có đủ trình độ.

32.2.4 Đào tạo

Tất cả người lao động phải được đào tạo khi được tuyển dụng, khi được phân công công việc mới, và bất cứ khi nào thủ tục lập kế hoạch và hành động khẩn cấp thay đổi. Chương trình đào tạo phải bao gồm tối thiểu:

- Thủ tục khẩn cấp.
- Lộ trình và quy trình thoát hiểm theo Life Safety Code (Tiêu chuẩn an toàn tính mạng) của Hiệp hội phòng cháy chữa cháy quốc gia (National Fire Protection Agency, NFPA 101).
- Cách báo cáo tình huống khẩn cấp.
- Kích hoạt hệ thống thông báo/báo động.

Nhân viên trong tình huống khẩn cấp

Tất cả người lao động đảm đương vai trò và trách nhiệm được chỉ định trong tình huống khẩn cấp phải được đào tạo thường niên về nhiệm vụ cụ thể của mình.

32.3 YÊU CẦU VỀ LƯU TRỮ HỒ SƠ

Tham khảo 1.3 Yêu cầu về lưu trữ hồ sơ.

Nike yêu cầu các cơ sở phải lưu giữ:

- Kế hoạch hành động khẩn cấp
- Đánh giá rủi ro lập kế hoạch và Hành động khẩn cấp

Nike cũng yêu cầu các cơ sở lưu trữ một số hồ sơ nhất định:

- **Tài liệu diễn tập sơ tán.** Tối thiểu ba năm.
- **Tài liệu kiểm tra và bảo trì hệ thống thông báo/báo động.** Tối thiểu ba năm.



33. Quản lý an toàn phòng cháy chữa cháy

33.1 TIÊU CHUẨN

Cơ sở phải phát triển và triển khai các quy trình, thủ tục để giảm bớt hoặc loại bỏ rủi ro liên quan đến các rủi ro hỏa hoạn.

33.2 YÊU CẦU

33.2.1 Đánh giá rủi ro

Cơ sở phải tiến hành và lập hồ sơ đánh giá rủi ro thường niên về Quản lý an toàn phòng cháy chữa cháy, trong đó bao gồm thông tin tối thiểu về:

- **Nhận dạng mối nguy hiểm.** Xác định rủi ro hỏa hoạn và nguồn gây cháy chủ yếu.
- **Đánh giá rủi ro.** Đánh giá rủi ro liên quan đến những mối nguy đã được xác định. Xác định những người gặp rủi ro với rủi ro liên quan.
- **Các biện pháp kiểm soát.** Xác định các biện pháp kiểm soát để giảm bớt hoặc loại bỏ rủi ro (ví dụ: hệ thống cảnh báo và báo cháy, cung cấp dịch vụ và bảo trì hệ thống điện và máy móc, kế hoạch khẩn cấp, đào tạo, hệ thống báo động, chỉ định trung tâm kiểm soát).

33.2.2 Chính sách & quy trình

Cơ sở phải thực hiện các quy trình phòng cháy chữa cháy, trong đó bao gồm tối thiểu:

Phòng cháy

- Hạn chế tối đa việc cất giữ các vật liệu dễ cháy và dễ bắt lửa.
- Bảo quản các chất dễ cháy trong tủ được phê duyệt.
- Thực hiện chính sách về hút thuốc (ví dụ: chỉ được hút thuốc tại các khu vực chỉ định).
- Bảo trì thiết bị điện để đảm bảo luôn an toàn và trong điều kiện hoạt động tốt.

Phòng cháy

- Thực hiện kiểm kê tất cả các thiết bị phòng cháy chữa cháy.
- Xác minh rằng có sẵn hệ thống phát hiện và báo cháy thích hợp.
- Lắp đặt hệ thống phun nước chữa cháy ở nơi phù hợp và xây dựng quy trình xử lý nếu hệ thống bị hỏng.

TÀI NGUYÊN

Nguồn lực này giúp các cơ sở tuân thủ CLS về Quản lý an toàn phòng cháy chữa cháy:

- CLS về Hành động khẩn cấp

- Xác minh rằng tất cả khu vực đều được trang bị thiết bị phòng cháy chữa cháy phù hợp với các loại đám cháy có thể xảy ra.
- Xác minh rằng tất cả thiết bị phòng cháy chữa cháy đều được để ở nơi dễ tiếp cận và sử dụng.
- Lắp đặt biển chỉ dẫn để xác định vị trí của thiết bị phòng cháy chữa cháy.
- Thực hiện kiểm tra trực quan bình chữa cháy và vòi hàng tháng.
- Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra và bảo dưỡng tất cả các thiết bị phòng cháy chữa cháy.



Phòng cháy

- Lắp đặt biển chỉ dẫn lối đi và lối thoát hiểm khẩn cấp để giúp người lao động nhanh chóng thoát ra ngoài trong trường hợp khẩn cấp.
- Xác minh rằng lối đi và lối thoát hiểm khẩn cấp luôn được giữ thông thoáng, không có chướng ngại vật.
- Xác minh rằng lối thoát hiểm khẩn cấp không bị khóa trong giờ làm việc bình thường và mở hướng ra bên ngoài để có đường thoát ra ngoài nhanh chóng trong trường hợp khẩn cấp
- Để sơ đồ chỉ dẫn lối đi và lối thoát hiểm khẩn cấp trong khu vực làm việc.
- Xác minh rằng đèn chiếu sáng khẩn cấp phải sẵn sàng, được kiểm tra và bảo trì.

Xem xét

Cơ sở phải xem xét đánh giá rủi ro Quản lý an toàn phòng cháy chữa cháy thường niên hoặc khi xảy ra những trường hợp sau:

- Hỏa hoạn hoặc suyệt bị.
- Thay đổi cấu trúc tại bất kỳ khu vực nào của tòa nhà.
- Thay đổi về hoạt động hoặc bố trí của tòa nhà.
- Những hóa chất mới được mua và lưu trữ tại cơ sở.
- Mọi thay đổi về phụ tải điện và phương thức sử dụng.

33.2.3 Đào tạo

Tất cả người lao động phải được đào tạo về Phòng cháy chữa cháy trước khi nhận việc và tham gia các khóa tập huấn sau đó ít nhất mỗi năm một lần. Chương trình đào tạo phải bao gồm tối thiểu:

- Rủi ro hỏa hoạn.
- Lối đi và lối thoát hiểm khẩn cấp.
- Vai trò và trách nhiệm.

Chữa cháy

Người lao động đảm đương trách nhiệm phòng cháy chữa cháy phải được đào tạo bổ sung thường niên. Chương trình đào tạo phải bao gồm tối thiểu:

- Sử dụng phương tiện phòng cháy chữa cháy phù hợp với vai trò của họ.
- Kỹ thuật phòng cháy chữa cháy.
- Thiết bị bảo hộ cá nhân (PPE) trong phòng cháy chữa cháy.
- Vai trò và trách nhiệm bổ sung.

33.3 YÊU CẦU VỀ LƯU TRỮ HỒ SƠ

Tham khảo 1.3 Yêu cầu về lưu trữ hồ sơ.

Nike yêu cầu các cơ sở phải lưu giữ:

- Đánh giá rủi ro Quản lý an toàn phòng cháy chữa cháy
- Bản đồ hiện trạng vị trí các thiết bị phòng cháy chữa cháy

Nike cũng yêu cầu các cơ sở lưu trữ một số hồ sơ nhất định:

- **Hồ sơ kiểm tra và bảo trì.** Tối thiểu ba năm.



Các mối rủi ro về sức khỏe & vệ sinh nghề nghiệp được kiểm soát

Cơ sở phải dự đoán, nhận biết, đánh giá và kiểm soát những rủi ro về sức khỏe và vệ sinh lao động tại nơi làm việc. Cơ sở định kỳ sử dụng biện pháp giám sát và phân tích để xác định những tác động tiềm ẩn từ các mối nguy hiểm hiện diện tại nơi làm việc đối với sức khỏe. Người lao động không được phép tiếp xúc với những mối nguy hiểm vật lý, hóa học hoặc sinh học vượt quá giới hạn tiếp xúc nghề nghiệp.

Phần này bao gồm:

- CLS về Đào tạo bảo vệ đường hô hấp
- CLS về An toàn sử dụng tia laser
- CLS về Ergonomi
- CLS về Ngăn ngừa đuối sức do nhiệt
- CLS về An toàn khi sử dụng bức xạ
- CLS về Giới hạn tiếp xúc nghề nghiệp
- CLS về Tiếp xúc tiếng ồn nghề nghiệp
- CLS về Thiết bị bảo hộ cá nhân (PPE)
- CLS về Quản lý sức khỏe nghề nghiệp
- CLS về Mầm bệnh lây truyền qua đường máu
- CLS về Dịch vụ y tế & sơ cứu





34. Bảo vệ đường hô hấp

34.1 TIÊU CHUẨN

Cơ sở phải phát triển và thực hiện chương trình bảo vệ đường hô hấp để ngăn ngừa rủi ro người lao động, nhà thầu tại cơ sở và nhà thầu phụ tại cơ sở tiếp xúc quá mức với các hóa chất, gây ảnh hưởng đến hệ hô hấp.

34.2 YÊU CẦU

34.2.1 Đánh giá rủi ro

Cơ sở phải tiến hành và lập hồ sơ đánh giá rủi ro thường niên về Bảo vệ đường hô hấp, trong đó bao gồm thông tin tối thiểu về:

- **Nhận dạng mối nguy hiểm.** Xác định nhiệm vụ và các mối nguy hiểm tiềm ẩn liên quan có thể cần đến biện pháp bảo vệ đường hô hấp.
- **Đánh giá rủi ro.** Đánh giá rủi ro liên quan đến những mối nguy đã được xác định.
- **Các biện pháp kiểm soát.** Xác định và thực hiện các biện pháp kiểm soát, trước tiên là các biện pháp kiểm soát kỹ thuật, tiếp theo là kiểm soát hành chính và cuối cùng là sử dụng thiết bị bảo vệ đường hô hấp.

34.2.2 Chính sách & quy trình

Nếu cơ sở sử dụng bộ lọc cartridge hoặc mặt nạ cung cấp khí thở thì phải xây dựng và thực hiện các quy trình nhằm giảm bớt hoặc loại bỏ rủi ro mắc các bệnh về đường hô hấp. Quy trình tối thiểu phải bao gồm:

- Nếu sử dụng mặt nạ phòng độc để giảm bớt mức độ tiếp xúc của người lao động với các chất gây ô nhiễm, cơ sở phải xây dựng và thực hiện chương trình Bảo vệ đường hô hấp chính thức với những quy trình cụ thể tại nơi làm việc. Chương trình phải bao gồm:
 - Chỉ định một quản trị viên đủ năng lực để giám sát chương trình.
 - Đánh giá phân công công việc để xác định mức độ cần thiết phải thực hiện biện pháp bảo vệ đường hô hấp.
 - Những công việc, trong đó người lao động có thể hít phải không khí bị ô nhiễm ở mức độ độc hại bởi bụi, khói, bụi dạng phun, sương mù, khói, hơi, khí hoặc vật liệu phóng xạ phải được xác định là các tình huống có khả năng phải thực hiện biện pháp bảo vệ đường hô hấp.
 - Xác định điều kiện hợp lệ và yêu cầu về đánh giá y tế để đeo mặt nạ phòng độc.

TÀI NGUYÊN

Các nguồn lực này giúp các cơ sở tuân thủ CLS về Bảo vệ đường hô hấp:

- CLS về Hóa chất được quản lý đúng cách
- CLS về Giới hạn tiếp xúc nghề nghiệp
- CLS về Thiết bị bảo hộ cá nhân (PPE)



Xác định bộ lọc, bộ lọc cartridge & bộ lọc canister

- Tất cả các bộ lọc, bộ lọc cartridge và bộ lọc canister sử dụng tại nơi làm việc đều phải được gắn nhãn và mã hóa màu theo bảng nhãn được phê duyệt của Viện an toàn vệ sinh lao động quốc gia Hoa Kỳ (National Institute for Occupational Safety and Health, NIOSH).
- Không được xóa nhãn NIOSH và giữ nhãn luôn rõ ràng, dễ đọc.
- Sử dụng bộ lọc cartridge phù hợp với môi trường làm việc.

Giữ gìn & bảo dưỡng mặt nạ phòng độc

Cơ sở phải đưa ra hướng dẫn về cách bảo dưỡng và chăm sóc mặt nạ phòng độc. Mặt nạ phòng độc phải được làm sạch và khử trùng như sau:

- **Mặt nạ phòng độc chuyên biệt.** Với tần suất thường xuyên để duy trì vệ sinh cho mặt nạ.
- **Mặt nạ phòng độc đa dụng.** Trước khi đeo nếu mặt nạ được cấp cho một người lao động trở lên.
- **Mặt nạ phòng độc khẩn cấp.** Sau mỗi lần sử dụng.
- **Kiểm tra độ kín khít và mặt nạ phòng độc dùng cho đào tạo.** Sau mỗi lần sử dụng.

Lịch trình thay thế

- Theo dõi và thay thế bộ lọc, bộ lọc cartridge và bộ lọc canister dựa trên lịch trình có sẵn từ trước sau khi xem xét các loại chất gây ô nhiễm và mức độ tiếp xúc liên quan.
- Có thể xây dựng lịch trình thay thế bằng biện pháp thử nghiệm hoặc phân tích, khuyến nghị của nhà sản xuất hoặc mô hình toán học phù hợp.

Lựa chọn mặt nạ phòng độc

- Cơ sở phải lựa chọn mặt nạ phòng độc được NIOSH chứng nhận; đảm bảo sử dụng theo đúng điều kiện chứng nhận.
- Cơ sở phải xác định và đánh giá những mối nguy về hô hấp tại nơi làm việc. Bao gồm ước tính hợp lý về mức độ tiếp xúc của người lao động cũng như xác định trạng thái hóa học và dạng vật lý của chất gây ô nhiễm.
- Nếu không thể ước tính hoặc xác định hợp lý về mức độ tiếp xúc, bầu không khí phải bị đánh giá ở mức nguy hiểm tức thì đến tính mạng hoặc sức khỏe (Immediately Dangerous To Life Or Health, IDLH).

Đánh giá y tế

- Trước khi kiểm tra độ kín khít và sử dụng, cơ sở phải thực hiện đánh giá y tế để xác định người lao động có thể sử dụng mặt nạ phòng độc an toàn hay không.
- Cơ sở phải xác định một bác sĩ hoặc một chuyên gia chăm sóc y tế có giấy phép hoặc được chứng nhận (Physician Or Other Licensed or Certified Health Care Professional, PLHCP) để thực hiện đánh giá y tế. PLHCP có thể sử dụng bản câu hỏi y tế hoặc kiểm tra y tế để thu được thông tin sức khỏe liên quan.

- Cơ sở phải lấy được khuyến cáo bằng văn bản từ PLHCP liên quan đến khả năng sử dụng mặt nạ phòng độc của người lao động.
- Đánh giá y tế bổ sung được thực hiện theo từng trường hợp cụ thể:
 - Nếu người lao động báo cáo các dấu hiệu hoặc triệu chứng y tế liên quan đến khả năng sử dụng mặt nạ phòng độc một cách an toàn.
 - Nếu PLHCP, quản trị viên chương trình hoặc người giám sát đề xuất đánh giá lại.
 - Nếu dữ liệu từ chương trình mặt nạ phòng độc, bao gồm những quan sát trong quá trình kiểm tra độ kín khít và đánh giá chương trình, cho thấy nhu cầu cần thiết.
 - Nếu điều kiện môi trường làm việc thay đổi, làm gia tăng đáng kể gánh nặng về mặt sinh lý cho người lao động.
 - Người lao động trong chương trình Bảo vệ đường hô hấp phải trải qua đánh giá tình trạng y tế thường niên.

Kiểm tra độ kín khít

- Tất cả người lao động sử dụng mặt nạ phòng độc kín khít áp suất dương hoặc âm phải vượt qua được bài kiểm tra độ kín khít định tính (Qualitative Fit Test, QLFT) hoặc kiểm tra độ kín khít định lượng (Quantitative Fit Test, QNFT) phù hợp.
- Cần phải kiểm tra độ kín khít trước khi sử dụng lần đầu, bất cứ khi nào sử dụng một mặt nạ phòng độc khác và sau đó ít nhất mỗi năm một lần.



34.2.3 Đào tạo

Đào tạo bảo vệ đường hô hấp

Người lao động, những người bắt buộc đeo mặt nạ phòng độc để thực hiện các chức năng công việc của mình một cách an toàn, phải được đào tạo tại thời điểm bắt đầu công việc và sau đó ít nhất mỗi năm một lần. Chương trình đào tạo phải bao gồm tối thiểu:

- Quy trình phù hợp để đeo và tháo mặt nạ phòng độc (bao gồm cả quy trình kiểm tra độ kín khít của mặt nạ).
- Cách làm sạch và bảo quản mặt nạ phòng độc đúng cách.
- Quy trình thay thế bộ lọc cartridge nếu có.
- Lý do cần phải có mặt nạ phòng độc và vì sao việc đeo, sử dụng hoặc bảo dưỡng không đúng cách có thể làm giảm hiệu quả bảo vệ của mặt nạ phòng độc như thế nào.
- Khả năng và giới hạn của mặt nạ phòng độc.
- Cách sử dụng mặt nạ phòng độc trong trường hợp khẩn cấp.

- Cách nhận biết dấu hiệu hoặc triệu chứng y tế có thể hạn chế hoặc khiến việc sử dụng trở nên không hiệu quả.
- Yêu cầu chung của CLS về Bảo vệ đường hô hấp này.
- Các khóa đào tạo phải được tổ chức thường niên và khi:
 - Thay đổi điều kiện môi trường nơi làm việc, đưa vào sử dụng các loại mặt nạ phòng độc mới.
 - Nhận thấy người lao động chưa hiểu đầy đủ hoặc sử dụng chưa đúng cách.

Đánh giá chương trình

Cơ sở phải đánh giá nơi làm việc khi cần để xác minh chương trình đang được thực hiện đúng. Người lao động phải được theo dõi và hướng dẫn thường xuyên về cách sử dụng đúng cách.

34.3 YÊU CẦU VỀ LƯU TRỮ HỒ SƠ

Tham khảo 1.3 Yêu cầu về lưu trữ hồ sơ.

Nike yêu cầu các cơ sở phải lưu giữ:

- Đánh giá rủi ro về Bảo vệ đường hô hấp
- Tài liệu chương trình Bảo vệ đường hô hấp.

Nike cũng yêu cầu các cơ sở lưu trữ một số hồ sơ nhất định:

- **Hồ sơ kiểm tra độ kín khít hiện tại của mặt nạ phòng độc.** Cho đến lần kiểm tra độ kín khít tiếp theo của người lao động.
- **Hồ sơ kiểm tra.** Tối thiểu ba năm.
- **Hồ sơ quản lý đường hô hấp của người lao động.** Thời hạn lao động.



35. An toàn sử dụng tia laser

35.1 TIÊU CHUẨN

Cơ sở phải phát triển và thực hiện các quy trình và thủ tục để giảm bớt hoặc loại bỏ rủi ro tiếp xúc nghề nghiệp khi sử dụng tia laser.

35.2 YÊU CẦU

35.2.1 Đánh giá rủi ro

Cơ sở phải tiến hành và lập hồ sơ đánh giá rủi ro thường niên về An toàn sử dụng tia laser, trong đó bao gồm thông tin tối thiểu về:

- **Nhận dạng mối nguy hiểm.** Xác định và phân loại tia laser cùng những mối nguy hiểm liên quan.
- **Đánh giá rủi ro.** Đánh giá rủi ro liên quan đến những mối nguy đã được xác định.
- **Các biện pháp kiểm soát.** Xác định các biện pháp kiểm soát để giảm bớt rủi ro (ví dụ: giám sát và thiết bị bảo hộ cá nhân [PPE]). Đánh giá rủi ro của phát thải khí dựa trên những loại vật liệu khác nhau và xác định xem có cần các biện pháp kiểm soát bổ sung đối với khí phát thải trong không khí hoặc mức độ tiếp xúc của người lao động.

35.2.2 Chính sách & quy trình

Cơ sở phải thực hiện các quy trình nhằm giảm bớt hoặc loại bỏ rủi ro tiếp xúc nghề nghiệp khi sử dụng tia laser. Quy trình tối thiểu phải bao gồm:

- Lắp đặt hệ thống tia laser trong buồng chắn và khóa liên động để ngăn ngừa rủi ro tiếp xúc với chùm tia.
- Giới hạn khu vực làm việc với tia laser chỉ dành cho nhân viên có thẩm quyền.
- Xác minh khu vực làm việc với tia laser có biển chỉ dẫn xác định khu vực đó.
- Đảm bảo người lao động sử dụng PPE phù hợp cho mỗi loại tia laser.
- Thực hiện quy trình chính thức dành riêng cho công việc để xử lý hoặc làm việc với tia laser.
- Thực hiện quy trình khẩn cấp chính thức bao gồm các biện pháp phòng chống và kiểm soát đám cháy.
- Xác minh hệ thống tia laser được hiệu chỉnh và thử nghiệm theo khuyến nghị của nhà sản xuất.
- Khắc phục mọi khiếm khuyết của hệ thống tia laser trước khi vận hành.



35.2.3 Đào tạo

Nhận thức về an toàn khi sử dụng tia laser

Người lao động bị ảnh hưởng làm việc với hoặc gần tia laser phải được đào tạo nâng cao nhận thức về An toàn sử dụng tia laser tại thời điểm phân công công việc ban đầu. Đào tạo, tối thiểu gồm:

- Tác động của bức xạ laser và những mối nguy hiểm cụ thể mà người lao động có thể bị phơi nhiễm và cách kiểm soát các mối nguy hiểm đó.
- Các thực hành làm việc an toàn.
- Thủ tục khẩn cấp.

An toàn sử dụng tia laser

Người lao động được ủy quyền đào tạo sử dụng tia laser phải được đào tạo về An toàn sử dụng tia laser khi được phân công công việc và sau đó ít nhất mỗi năm một lần. Đào tạo, tối thiểu gồm:

- Loại tia laser được sử dụng tại cơ sở.
- Rủi ro tiềm ẩn khi tiếp xúc với tia laser được sử dụng tại cơ sở.
- Mức độ tiếp xúc và hậu quả rủi ro.
- Kết quả đánh giá rủi ro liên quan đến mối nguy hiểm.
- Các thực hành làm việc an toàn.
- Thủ tục khẩn cấp.

35.3 YÊU CẦU VỀ LƯU TRỮ HỒ SƠ

Tham khảo 1.3 Yêu cầu về lưu trữ hồ sơ.

Nike yêu cầu các cơ sở phải lưu giữ:

- Đánh giá rủi ro An toàn sử dụng tia laser





36. Ecgônômi

36.1 TIÊU CHUẨN

Cơ sở phải phát triển và thực hiện các quy trình và thủ tục để giảm bớt hoặc loại bỏ rủi ro liên quan đến mỗi nguy hiểm về ecgônômi.

36.2 YÊU CẦU

36.2.1 Đánh giá rủi ro

Cơ sở phải tiến hành và lập hồ sơ đánh giá rủi ro Ecgônômi cho các nhiệm vụ tại nơi làm việc để xác định xem nhiệm vụ có được coi là mối nguy hiểm về ecgônômi không. Những việc tối thiểu bao gồm:

- **Nhận dạng mỗi nguy hiểm.** Xác định nhiệm vụ và những mối nguy hiểm liên quan đến ecgônômi.
- **Đánh giá rủi ro.** Đánh giá rủi ro liên quan đến những mối nguy đã được xác định.
- **Các biện pháp kiểm soát.** Xác định các biện pháp kiểm soát để giảm bớt rủi ro (ví dụ: thiết kế khu vực làm việc, luân chuyển công việc).

36.2.2 Chính sách & quy trình

Cơ sở phải thực hiện các quy trình để giải quyết những mối nguy hiểm về ecgônômi. Quy trình tối thiểu phải bao gồm:

- Báo cáo sớm về chứng rối loạn cơ xương (Musculoskeletal Disorders, MSD), dấu hiệu và triệu chứng cũng như các mối nguy hiểm từ MSD.

TÀI NGUYÊN

Các tài nguyên này giúp các cơ sở tuân thủ CLS về Ecgônômi:

- CLS về Quản lý thương tích và bệnh tật

- Phát triển quy trình coi trọng sự tham gia của người lao động bao gồm trao đổi định kỳ về ecgônômi và xem xét đề xuất của người lao động về những quan ngại liên quan đến ecgônômi.
- Xây dựng quy trình khắc phục những vấn đề liên quan đến ecgônômi được nhắc đến trong báo cáo về các mối nguy hiểm hoặc xu hướng thương tích liên quan đến ecgônômi.
- Tạo cơ hội thay đổi hoặc tạm dừng hoạt động cho những người lao động tham gia hoạt động lặp lại nhiều lần.
- Đánh giá không gian vị trí làm việc của từng cá nhân.
- Tích hợp ecgônômi vào thiết kế thiết bị và quy trình.
- Chuẩn bị phương tiện hỗ trợ cho những nhóm nhân viên được bảo vệ. Ví dụ về những nhóm nhân viên được bảo vệ bao gồm thai phụ, người lao động lớn tuổi và người lao động khuyết tật.



THÔNG LỆ ĐƯỢC KHUYẾN NGHỊ

Cơ sở nên sử dụng bản đánh giá năng lực hoạt động (Functional Capacity Evaluation, FCE) để:

- Xác định yêu cầu công việc và nhu cầu về môi trường.
- Đánh giá mức độ phù hợp với công việc một cách khách quan.
- Thông báo và phát triển các khóa đào tạo về an toàn, chương trình an toàn và phương tiện hỗ trợ cho người lao động hiệu quả để giải quyết những mối nguy hiểm về ecgônômi.

FCE phải tuân theo luật pháp địa phương và các yêu cầu khác để hỗ trợ quy trình tuyển dụng và ký kết hợp đồng lao động diễn ra công bằng.

36.2.3 Đào tạo

Tất cả những người thực hiện nhiệm vụ tiềm ẩn rủi ro liên quan đến ecgônômi đều phải trải qua khóa đào tạo bao gồm:

- Mối nguy hiểm cụ thể liên quan đến ecgônômi trong công việc và các quy trình làm việc tiêu chuẩn để giảm bớt yếu tố rủi ro về ecgônômi.
- Các dấu hiệu và triệu chứng nhận biết của MSD thông thường.
- Tầm quan trọng của việc báo cáo các dấu hiệu và triệu chứng nhận biết của MSD sớm cũng như hậu quả khi không thông báo sớm.
- Cách để báo cáo các dấu hiệu và triệu chứng nhận biết của MSD tại nơi làm việc.
- Công việc, hoạt động công việc và các yếu tố rủi ro liên quan đến rủi ro mắc MSD.
- Các biện pháp, công cụ hoặc thiết bị được sử dụng để giảm thiểu yếu tố rủi ro.
- Thông tin cụ thể về chương trình Ecgonômi của cơ sở.

36.3 YÊU CẦU VỀ LƯU TRỮ HỒ SƠ

Tham khảo 1.3 Yêu cầu về lưu trữ hồ sơ.

Nike yêu cầu các cơ sở phải lưu giữ:

- Đánh giá rủi ro Ecgonômi
- Đánh giá không gian làm việc ecgonômi của mỗi cá nhân



37. Ngăn ngừa đuối sức do nhiệt

37.1 TIÊU CHUẨN

Cơ sở phải phát triển và thực hiện các quy trình và thủ tục để giảm bớt hoặc loại bỏ rủi ro liên quan đến đuối sức do nhiệt tại nơi làm việc.

37.2 YÊU CẦU

37.2.1 Đánh giá rủi ro

Cơ sở phải tiến hành và lập hồ sơ đánh giá rủi ro thường niên về Ngăn ngừa đuối sức do nhiệt, trong đó bao gồm thông tin tối thiểu về:

- **Nhận dạng mối nguy hiểm.** Xác định những rủi ro liên quan đến nhiệt.
- **Đánh giá rủi ro.** Đánh giá rủi ro liên quan đến những mối nguy đã được xác định.
- **Các biện pháp kiểm soát.** Xác định các biện pháp kiểm soát để giảm bớt rủi ro (ví dụ: hệ thống thông gió cơ học, cung cấp nước, thời gian hồi phục dự phòng (Preventative Recovery Periods, PRP)).

37.2.2 Chính sách & quy trình

Cơ sở phải thực hiện các quy trình nhằm giảm bớt hoặc loại bỏ rủi ro liên quan đến những bệnh và thương tích do nhiệt. Quy trình tối thiểu phải bao gồm:

- Xác định nơi làm việc và phân công công việc có tiềm ẩn rủi ro đuối sức do nhiệt.
- Điều kiện môi trường (ví dụ: nhiệt độ không khí, độ ẩm, ánh sáng mặt trời, tốc độ không khí), đặc biệt là trong nhiều ngày liên tiếp.
- Các nguồn nhiệt (ví dụ: lò nung, lò nung nóng) trong khu vực làm việc.
- Xây dựng và thực hiện Chương trình ngăn ngừa đuối sức do nhiệt chính thức, trong đó bao gồm việc:
 - Xác định các yếu tố rủi ro liên quan đến những mối nguy hiểm về nhiệt.
 - Xác định vai trò và trách nhiệm cho chương trình.
 - Xác định thời điểm thực hiện chương trình.
 - Xây dựng và triển khai các biện pháp kiểm soát nhằm loại bỏ hoặc giảm bớt rủi ro.
 - Lựa chọn và cung cấp quần áo bảo hộ.



BỘ QUY TẮC CHUẨN MỰC LÃNH ĐẠO CỦA NIKE

AN TOÀN

NGĂN NGỪA ĐUỐI SỨC DO NHIỆT

- Xác định các biện pháp nhằm loại bỏ hoặc giảm bớt rủi ro mắc những bệnh do nhiệt, bao gồm:
 - Bổ sung nước trong ca làm việc nếu cần.
 - Tiếp cận khu vực râm mát cho thời gian hồi phục dự phòng.
 - Quần áo hoặc đồ bảo hộ có thể làm giảm khả năng thoát nhiệt của cơ thể.
 - Đối phó ngay khi xuất hiện các triệu chứng có thể là của bệnh do nhiệt.
 - Cách liên hệ với các nhà cung cấp dịch vụ y tế khẩn cấp.
 - Yêu cầu đào tạo.
- Hãy sử dụng hướng dẫn sau để có điều kiện nhiệt độ thoải mái và an toàn tại nơi làm việc:
 - **Công việc ít vận động.** 16° C – 30° C (60° F – 86° F).
 - **Công việc cần nhiều hoạt động thể chất.** 13° C – 27° C (55° F – 81° F).
 - Trong trường hợp không thể duy trì phạm vi nhiệt độ môi trường làm việc, các quy trình đuối sức do nhiệt/lạnh phải được áp dụng, bao gồm biện pháp kiểm soát kỹ thuật, kiểm soát hành chính và/hoặc PPE sau đây để giảm thiểu tác động của đuối sức do nhiệt.
- Cung cấp nguồn nước uống sạch đủ cho mỗi người lao động tối đa một lít (quart) mỗi giờ. Cung cấp đá để làm mát nước nếu nhiệt độ vượt quá 30° C (86° F).
- Người lao động được quyền tiếp cận khu vực có bóng râm trong toàn bộ ca làm việc. Phải có đủ bóng râm cùng lúc dành cho 25% số người lao động trong một ca làm việc.
- Nếu một chiếc xe được sử dụng làm nơi tránh nắng, chiếc xe phải có điều hòa nhiệt độ bên trong.
- Kho chứa bằng kim loại và công trình phụ khác không thể được coi là môi trường râm mát trừ khi nhiệt độ môi trường tại đây ngang bằng với bóng râm mát ngoài trời (tức là những môi trường này phải được trang bị hệ thống thông gió cơ học hoặc thoáng khí).
- Người lao động phải dễ tiếp cận khu vực có bóng râm — trong phạm vi 200 m hoặc 5 phút đi bộ.
- Phải có các quy định về thời gian hồi phục dự phòng (PRP). Người lao động có quyền được yêu cầu PRP nếu họ tin rằng bản thân cần được nghỉ ngơi để hồi phục dưới sức nóng hoặc nếu người lao động có dấu hiệu và triệu chứng mắc bệnh về nhiệt.

37.2.3 Đào tạo

Tất cả người lao động

Người lao động ở cấp bậc giám sát hay không giám sát đều phải được đào tạo, trong đó bao gồm:

- Các yếu tố rủi ro cá nhân và môi trường liên quan đến bệnh về nhiệt.
- Quy trình tuân thủ các tiêu chuẩn về bệnh liên quan đến nhiệt của cơ sở.
- Tầm quan trọng của việc uống nước.
- Tầm quan trọng của việc thích nghi với môi trường, cách để hình thành và cách quy trình của cơ sở giải quyết vấn đề này.
- Cách phòng ngừa, triệu chứng và xác định bệnh do nhiệt.

Người lao động không giám sát cũng phải được đào tạo để:

- Thông báo cho người giám sát nếu người lao động không quen với nhiệt. Người lao động có thể cần được nghỉ thường xuyên hơn cho đến khi cơ thể thích nghi, thường từ 4 đến 14 ngày.
- Uống nước theo lượng nhỏ, 3 đến 4 cốc dung tích 240 ml (8 oz) mỗi giờ.
- Nghỉ giải lao trong khu vực có bóng râm và dành thời gian phục hồi khỏi sự tác động từ nhiệt.



BỘ QUY TẮC CHUẨN MỰC LÃNH ĐẠO CỦA NIKE

AN TOÀN

NGĂN NGỪA ĐUỐI SỨC DO NHIỆT

- Tránh hoặc hạn chế sử dụng rượu và cafein khi nhiệt độ lên quá cao vì cả hai đều khiến cơ thể bị mất nước.
- Thông báo cho người giám sát nếu bản thân hoặc một người lao động khác bắt đầu cảm thấy chóng mặt, buồn nôn, yếu hoặc mệt mỏi. Tìm kiếm sự chăm sóc y tế nếu vấn đề tiếp diễn.
- Mặc quần áo phù hợp, bôi kem chống nắng và đội mũ.
- Nắm rõ quy trình ứng phó với các triệu chứng có thể là của bệnh về nhiệt, bao gồm cả cách cung cấp các dịch vụ y tế khẩn cấp nếu cần thiết.
- Liên hệ với các dịch vụ khẩn cấp và nếu cần, cách vận chuyển người lao động đến nơi dịch vụ y tế khẩn cấp có thể dễ dàng tiếp cận. Chỉ dẫn rõ ràng đường đến bệnh viện hoặc cơ sở chăm sóc khẩn cấp ở gần thông qua những bài đăng tại nơi làm việc.
- Nắm rõ quy trình để đưa ra chỉ dẫn rõ ràng và chính xác để dịch vụ y tế khẩn cấp có thể tiếp cận địa điểm làm việc. Người lao động phải có quyền truy cập vào bản đồ đường đi với các vị trí thực địa được đánh dấu rõ ràng, nhờ vậy người ứng cứu khẩn cấp có thể biết được phương hướng.
- Tổ chức các khóa đào tạo bồi dưỡng hoặc họp nâng cao để chia sẻ những lời nhắc nhở an toàn ngắn gọn về bệnh liên quan đến nhiệt. Hoạt động này phải được thực hiện thường xuyên, đặc biệt là trong những mùa có nhiệt độ tăng cao.

Người lao động giám sát

Người lao động giám sát phải được đào tạo bổ sung về:

- Các trách nhiệm của người giám sát nhằm đảm bảo các quy định về đuối sức do nhiệt được tuân thủ đầy đủ.
- Những việc người giám sát phải làm khi người lao động có các triệu chứng của bệnh về nhiệt.
- Cách dịch vụ y tế khẩn cấp hoạt động trong trường hợp cần kíp.
- Cách liên hệ với các nhà cung cấp dịch vụ y tế khẩn cấp.
- Cách người lao động được đưa đến địa điểm để người cung cấp dịch vụ y tế khẩn cấp có thể dễ dàng tiếp cận nếu cần thiết.
- Cách cung cấp chỉ dẫn rõ ràng và chính xác đến địa điểm làm việc trường hợp cần người ứng cứu khẩn cấp khi xảy ra sự cố.

37.3 YÊU CẦU VỀ LƯU TRỮ HỒ SƠ

Tham khảo 1.3 Yêu cầu về lưu trữ hồ sơ.



38. Mức độ an toàn khi sử dụng bức xạ

38.1 TIÊU CHUẨN

Cơ sở phải phát triển và thực hiện các quy trình và thủ tục để giảm bớt hoặc loại bỏ rủi ro liên quan đến các nguồn bức xạ ion hóa (Ionizing Radiation, IR) và bức xạ không ion hóa (Non-Ionizing Radiation, NIR).

38.2 YÊU CẦU

38.2.1 Đánh giá rủi ro

Cơ sở phải tiến hành và lập hồ sơ đánh giá rủi ro thường niên về Mức độ an toàn khi sử dụng bức xạ, trong đó bao gồm thông tin tối thiểu về:

- **Nhận dạng mối nguy hiểm.** Xác định nguồn IR và NIR cùng những mối nguy hiểm liên quan.
 - Các nguồn IR bao gồm thiết bị chứa nguồn phóng xạ phát ra các hạt alpha, beta, gamma (tia X) hoặc neutron. Thiết bị bao gồm dụng cụ đo mật độ, thiết bị huỳnh quang tia X (XRF), máy chụp X-quang y tế.

- Các ví dụ về NIR bao gồm tia cực tím (UV), tia hồng ngoại, ánh sáng khả kiến, sóng vi ba, sóng vô tuyến và điện trường, từ trường (electric and magnetic field, EMF). Thiết bị bao gồm laser, nam châm và đường dây điện.

- **Đánh giá rủi ro.** Đánh giá rủi ro liên quan đến những mối nguy đã được xác định.
- **Các biện pháp kiểm soát.** Xác định các biện pháp kiểm soát bắt buộc để giảm bớt hoặc loại bỏ rủi ro tiếp xúc (ví dụ: giám sát, bảo vệ, thiết bị bảo hộ cá nhân [PPE]).

38.2.2 Chính sách & quy trình

Cơ sở phải thực hiện các quy trình nhằm giảm bớt hoặc loại bỏ rủi ro về thương tật thân thể khi sử dụng bức xạ. Quy trình tối thiểu phải bao gồm:

- Các nguồn bức xạ phải được đặt trong buồng chắn và khóa liên động để ngăn ngừa tiếp xúc quá mức.
- Mức độ tiếp xúc bức xạ nghề nghiệp toàn thân hàng năm của một người không được phép vượt quá 3 rem mỗi năm.

- Khu vực làm việc phải được giới hạn chỉ dành cho nhân viên có thẩm quyền.
- Khu vực làm việc có nguồn bức xạ phải có biển chỉ dẫn xác định khu vực đó.
- Người lao động có mức độ tiếp xúc cao phải được giám sát y tế theo quy định.
- Quy trình ứng phó trong trường hợp nguồn bức xạ bị hư hỏng.
- Cơ sở phải có quy trình chính thức dành riêng cho công việc để xử lý hoặc làm việc với nguồn bức xạ.
- Cơ sở phải có quy trình khẩn cấp chính thức.
- Thiết bị bức xạ phải được bảo trì và hiệu chuẩn theo khuyến nghị của nhà sản xuất.
- Cơ sở phải xây dựng các biện pháp làm việc an toàn để giảm bớt mức độ tiếp xúc bức xạ.



38.2.3 Đánh giá Thường niên

Cơ sở phải tiến hành đánh giá chương trình Mức độ an toàn khi sử dụng bức xạ thường niên và khi nhận được thiết bị mới, di chuyển hoặc thay đổi lớn bao gồm:

- Thủ tục
- Khảo sát bức xạ
- Khóa liên động
- Rò rỉ và che chắn
- Đo liều bức xạ (nếu cần)
- Đánh giá người lao động

38.2.4 Đào tạo

Nhận thức về mức độ an toàn khi sử dụng bức xạ

Người lao động bị ảnh hưởng phải được đào tạo về nhận thức Mức độ an toàn khi sử dụng bức xạ tại thời điểm phân công công việc ban đầu. Đào tạo, tối thiểu gồm:

- Tác động của bức xạ.
- Những mối nguy hiểm cụ thể mà người lao động có thể bị phơi nhiễm và cách kiểm soát các mối nguy hiểm đó.
- Các thực hành làm việc an toàn.
- Thủ tục khẩn cấp.

Mức độ an toàn khi sử dụng bức xạ

Những người làm việc trực tiếp với nguồn bức xạ phải được đào tạo về Mức độ an toàn khi sử dụng bức xạ tại thời điểm được phân công công việc ban đầu và sau đó ít nhất mỗi năm một lần. Đào tạo, tối thiểu gồm:

- Loại bức xạ được sử dụng tại cơ sở.
- Rủi ro tiềm ẩn khi tiếp xúc với nguồn bức xạ được sử dụng tại cơ sở.
- Mức độ tiếp xúc và hậu quả rủi ro.
- Kết quả đánh giá rủi ro liên quan đến mối nguy hiểm.
- Các thực hành làm việc an toàn.
- Thủ tục khẩn cấp.

38.3 YÊU CẦU VỀ LƯU TRỮ HỒ SƠ

Tham khảo 1.3 Yêu cầu về lưu trữ hồ sơ.

Nike yêu cầu các cơ sở phải lưu giữ:

- Đánh giá rủi ro Mức độ an toàn khi sử dụng bức xạ

Nike cũng yêu cầu các cơ sở lưu trữ một số hồ sơ nhất định:

- **Đánh giá thường niên.** Tối thiểu ba năm.



39. Giới hạn tiếp xúc nghề nghiệp

39.1 TIÊU CHUẨN

Cơ sở phải phát triển và thực hiện các quy trình và thủ tục để hạ thấp hoặc giảm bớt rủi ro tiếp xúc vật lý, sinh học và hóa học của người lao động. Việc này bao gồm duy trì mức độ tiếp xúc ở mức an toàn cho sức khỏe người lao động và giảm bớt mức độ tiếp xúc tối thiểu dưới ngưỡng Giới hạn tiếp xúc nghề nghiệp (Occupational Exposure Limits, OEL) đặt ra từ trước, nếu có, hoặc theo ngưỡng quy định của địa phương và quốc tế.

39.2 YÊU CẦU

39.2.1 Đánh giá rủi ro

Cơ sở phải tiến hành và lập hồ sơ đánh giá rủi ro về OEL, trong đó bao gồm thông tin tối thiểu về:

- **Nhận dạng mối nguy hiểm.** Nhận dạng các mối nguy hiểm liên quan đến quy trình và / hoặc khu vực làm việc (bao gồm các mối nguy hiểm vật lý, sinh học và hóa học).
- **Đánh giá rủi ro.** Đánh giá rủi ro liên quan đến các mối nguy hiểm đã xác định (bao gồm cả việc lấy mẫu để so sánh với OEL hiện có, nếu cần thiết).
- **Các biện pháp kiểm soát.** Đánh giá rủi ro liên quan đến các mối nguy hiểm đã xác định (bao gồm cả việc lấy mẫu để so sánh với OEL hiện có, nếu cần thiết).

TÀI NGUYÊN

Các nguồn lực này giúp các cơ sở tuân thủ CLS về Giới hạn tiếp xúc nghề nghiệp:

- [Nike Industrial Hygiene Playbook](#)
- [Nike Chemistry Playbook](#)
- [Hiệp hội vệ sinh công nghiệp Hoa Kỳ \(American Conference of Governmental Industrial Hygienists, ACGIH\)](#)
- [Giá trị giới hạn ngưỡng \(Threshold limit values, TLV\)](#)
- [Chỉ số tiếp xúc sinh học \(Biological Exposure Indices, BEI\)](#)
- [CLS về Hóa chất được quản lý đúng cách](#)
- [CLS về Thiết bị bảo hộ cá nhân \(PPE\)](#)
- [CLS về Quản lý sức khỏe nghề nghiệp](#)
- [CLS về Đào tạo bảo vệ đường hô hấp](#)



39.2.2 Chính sách & quy trình

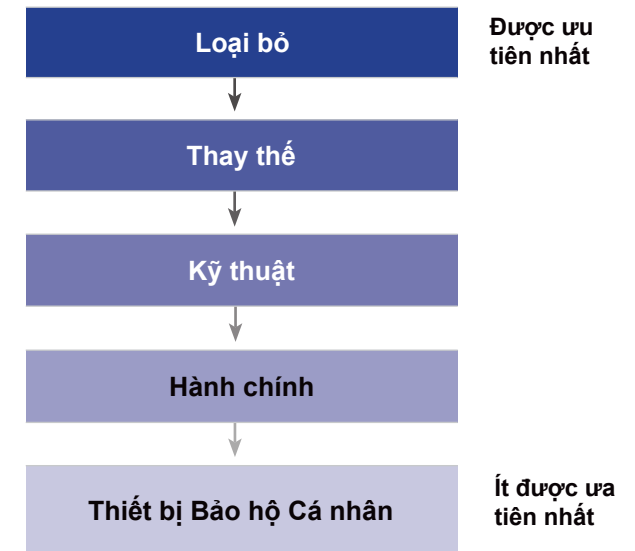
Cơ sở phải thực hiện các quy trình nhằm giảm bớt hoặc giảm thiểu rủi ro liên quan đến mỗi quy trình và / hoặc khu vực làm việc. Quy trình tối thiểu phải bao gồm:

- Phòng chống rủi ro
 - Xây dựng quy trình chính thức để phê duyệt tất cả các vật liệu, quy trình và thiết bị có thể ảnh hưởng đến mức độ tiếp xúc của người lao động, bao gồm các hoạt động xây dựng (ví dụ: amiăng, PCB).
 - Thay thế các vật liệu ít nguy hiểm hoặc không nguy hiểm cùng quy trình. Tham khảo CLS về Hóa chất được quản lý đúng cách.
 - Xây dựng chương trình đánh giá mức độ tiếp xúc bằng phương pháp phân tích định tính và định lượng đối với tất cả các mối nguy hiểm vật lý, hóa học và sinh học.
 - Xây dựng chương trình giám sát tiếp xúc bao gồm lấy mẫu định kỳ và đánh giá nồng độ trung bình trong dài hạn để đảm bảo mức độ tiếp xúc cá nhân ở dưới giới hạn trọng số thời gian trung bình (Time Weighted Average, TWA) và giới hạn tiếp xúc ngắn hạn (Short-Term Exposure Limit, STEL) hoặc giới hạn trần (Ceiling Limit, CL).
 - Xác minh thiết bị giám sát và kiểm tra tiếp xúc được hiệu chuẩn, kiểm tra và bảo trì
 - Xem xét khiếu nại của người lao động và hồ sơ giám sát sức khỏe để điều tra khả năng tiếp xúc liên quan đến các vấn đề về sức khỏe.
- Đối với giới hạn tiếp xúc cho phép, cơ sở phải lựa chọn và tuân thủ các tiêu chuẩn cung cấp mức độ bảo vệ cao nhất cho người lao động tại nơi làm việc:
 - Luật pháp và / hoặc các yêu cầu y tế tại quốc gia của người lao động
 - Hiệp hội vệ sinh công nghiệp Hoa Kỳ (American Conference of Governmental Industrial Hygienists, ACGIH)
 - Giá trị giới hạn ngưỡng (Threshold limit values, TLV)
 - Chỉ số tiếp xúc sinh học (Biological Exposure Indices, BEI)
 - Cơ quan quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp Hoa Kỳ (U.S. Occupational Safety and Health Administration, OSHA)
 - Phải xem xét các biện pháp kiểm soát kỹ thuật (ví dụ: hệ thống hút cục bộ hoặc thông gió chung) để duy trì mức độ ô nhiễm ở dưới ngưỡng giới hạn tiếp xúc trước khi sử dụng PPE. (Xem Hệ thống kiểm soát phân cấp, Hình 1.) Khi có các biện pháp kiểm soát kỹ thuật:
 - Khí xả cục bộ phải thoát trực tiếp ra ngoài trời hoặc đi đến thiết bị kiểm soát ô nhiễm.
 - Đường khí ra ngoài của Hệ thống sưởi, thông gió và điều hòa không khí (Heating, ventilation, and air conditioning, HVAC) cùng các lỗ thông hơi khác không được đặt gần nguồn ô nhiễm tiềm ẩn (ví dụ: hiện tượng dòng khí xả theo chiều gió, gần khu vực thu gom khí thải của xe cơ giới).

Hình 1.

HỆ THỐNG KIỂM SOÁT PHÂN CẤP

Càng xuống dưới, hiệu quả và độ tin cậy của các biện pháp kiểm soát nguy cơ sức khỏe trên hệ thống phân cấp, càng giảm dần.





- Thiết bị kiểm soát tiếp xúc phải được kiểm tra và bảo trì để thiết bị luôn trong điều kiện hoạt động tốt.
- Cơ sở phải có kế hoạch xử lý các mối nguy hiểm sinh học (ví dụ: legionella, nấm mốc) khi kết quả kiểm tra xác định mối nguy hiểm sinh sôi và phát triển vượt ngưỡng cho phép.

Chương trình vệ sinh lao động

Chương trình vệ sinh lao động phải bao gồm tối thiểu:

- Nhận dạng mối nguy hiểm
- Quy trình đánh giá tiếp xúc
 - Định tính
 - Định lượng
- Hệ thống kiểm soát phân cấp:
 - Loại bỏ
 - Thay thế
 - Kỹ thuật
 - Hành chính
 - PPE
- Y tế (giám sát sức khỏe)
- Đào tạo
- Lưu giữ hồ sơ

Nấm mốc

Cơ sở phải xây dựng các quy trình để kiểm soát và phòng chống nấm mốc. Các thủ tục phải bao gồm tối thiểu:

- Thực hiện mọi biện pháp phòng ngừa hợp lý để ngăn ngừa độ ẩm dư thừa tích tụ trong cơ sở. Đảm bảo cửa sổ và mái nhà không bị đột để giảm thiểu sự phát triển và lây lan của nấm mốc.
- Thường xuyên kiểm tra trực quan những khu vực có rủi ro cao đã biết hoặc nghi ngờ.
- Sử dụng nhà thầu bên thứ ba để đánh giá chất lượng không khí trong nhà (Indoor Air Quality, IAQ) và lấy mẫu nấm mốc thường niên hoặc khi cần thiết, theo luật pháp địa phương.
- Kiểm tra kỹ vị trí nấm mốc nhìn được bằng mắt thường vì nấm mốc có thể ẩn trong tường, dưới giấy dán tường, sàn lót, dưới thảm và các khu vực khó tiếp cận khác.
- Thực hiện nhiệm vụ sửa chữa càng sớm càng tốt sau khi xác định được nguồn gây ẩm và loại bỏ. Phải dựng thiết bị lưu giữ (cách ly) trước khi tiến hành sửa chữa để ngăn chặn việc phát tán nấm mốc, bào tử nấm mốc và các mảnh vụn vào các khu vực xung quanh.

- Thông báo cho công nhân viên trong tòa nhà về sự hiện diện của nấm mốc và bất kỳ biện pháp sửa chữa nào đang được thực hiện. Các công nhân viên phải sơ tán khỏi khu vực ngay lập tức.
- Thực hiện kiểm tra mức độ dọn sạch theo quy định của luật pháp địa phương sau khi hoàn tất quá trình sửa chữa nấm mốc và trước khi gỡ bỏ vùng cách ly hoặc thiết bị lưu giữ và giải phóng khu vực đó.



39.2.3 Đào tạo

Tất cả người lao động có trách nhiệm quản lý và giám sát mức độ tiếp xúc nghề nghiệp sẽ được tham gia khóa đào tạo cơ bản về quản lý tiếp xúc nghề nghiệp tại thời điểm bắt đầu công việc và sau đó ít nhất mỗi năm một lần. Đào tạo, tối thiểu gồm:

- Chọn các tiêu chuẩn về giới hạn tiếp xúc nhằm cung cấp mức độ bảo vệ cao nhất cho người lao động tại nơi làm việc: luật pháp và / hoặc các yêu cầu y tế tại quốc gia của người lao động, ACGIH, TLV hoặc OSHA.
- Nhận biết các mối nguy hiểm vật lý, sinh học và hóa học.
- Các con đường tiếp xúc (ví dụ: hít thở, hấp thụ qua da, qua vết thương hở).
- Đánh giá mối nguy hiểm: đánh giá rủi ro và đánh giá mức độ tiếp xúc.
- Các biện pháp giám sát tiếp xúc.
- Kiểm soát các mối nguy hiểm vật lý, sinh học và hóa học bằng Hệ thống kiểm soát phân cấp:
 - Kiểm soát kỹ thuật, kiểm soát hành chính, PPE và mặt nạ phòng độc.
- Hiểu biết và sử dụng bảng chỉ dẫn an toàn hóa chất (Safety Data Sheet, SDS).

Người lao động vận hành và bảo trì thiết bị kiểm soát tiếp xúc phải được đào tạo, trong đó bao gồm tối thiểu:

- Quy trình vận hành và bảo trì cụ thể cho hệ thống HVAC và thiết bị xả khí cục bộ.
- Sử dụng và bảo trì PPE.

39.3 PHỤ LỤC PHUN CÁT MÀI MÒN

Phụ lục này quy định các yêu cầu bổ sung liên quan đến kỹ thuật phun cát mài mòn trên sản phẩm may mặc. Phun cát mài mòn như một kỹ thuật hoàn thiện bị cấm đối với tất cả các sản phẩm quần áo của Nike vì nguy cơ mắc bệnh bụi phổi silic cao trong chất mài mòn và khó kiểm soát phơi nhiễm.

Cơ sở phải phát triển và thực hiện các quy trình và thủ tục để loại bỏ những rủi ro về sức khỏe và sự an toàn của người lao động ở thời điểm hiện tại và trong tương lai liên quan đến kỹ thuật phun cát mài mòn trên sản phẩm may mặc.

39.4 YÊU CẦU

39.4.1 Đánh giá rủi ro

Cơ sở phải tiến hành và lập hồ sơ đánh giá rủi ro về Phun cát mài mòn, trong đó bao gồm thông tin tối thiểu về:

- Xác định và liệt kê tất cả nhà thầu phụ tại cơ sở, bao gồm cả những nhà cung cấp phụ tùng, sản phẩm hoặc dịch vụ.
- Xây dựng quy trình để xác minh nhà thầu phụ tại cơ sở không sử dụng phương pháp phun cát mài mòn để làm kỹ thuật hoàn thiện bề mặt.

39.4.2 Chính sách & quy trình

Cơ sở phải thực hiện các quy trình nhằm giảm bớt hoặc giảm thiểu rủi ro liên quan đến mỗi quy trình và / hoặc khu vực làm việc. Quy trình tối thiểu phải bao gồm:

- Xây dựng chính sách cấm sử dụng kỹ thuật phun cát mài mòn dưới dạng văn bản.
- Phòng chống rủi ro:
 - Thiết bị phun cát mài mòn phải được xác định, tháo dỡ và không được phép hoạt động.
 - Chất mài mòn phải được xác định và xử lý đúng cách. Ghi chép về việc tiêu hủy phải được lưu trữ trong vòng năm năm.

39.4 YÊU CẦU VỀ LƯU TRỮ HỒ SƠ

Tham khảo 1.3 Yêu cầu về lưu trữ hồ sơ.

- Tham khảo Đánh giá rủi ro trong mục 39.4.1.



40. Tiếp xúc tiếng ồn nghề nghiệp

40.1 TIÊU CHUẨN

Cơ sở phải phát triển và thực hiện chương trình Bảo vệ thính lực và Tiếp xúc tiếng ồn nghề nghiệp để giảm bớt mức độ tiếng ồn trong môi trường làm việc. Chương trình phải bảo vệ người lao động, nhà thầu tại cơ sở và nhà thầu phụ tại cơ sở khỏi tiếng ồn quá mức và có thể gây mất thính giác.

40.2 YÊU CẦU

40.2.1 Đánh giá rủi ro

Cơ sở phải tiến hành và lập hồ sơ đánh giá rủi ro thường niên về Tiếp xúc tiếng ồn nghề nghiệp, trong đó bao gồm thông tin tối thiểu về:

- **Nhận dạng mối nguy hiểm.** Tiến hành đánh giá tiếng ồn để xác định khu vực có tiếng ồn lớn. Khu vực có tiếng ồn lớn được xác định từ mức 85 dB(A) trở lên.
- **Đánh giá rủi ro.** Đánh giá rủi ro liên quan đến những mối nguy đã được xác định (ví dụ: giảm thính lực, mất tập trung, không thể nghe thấy tiếng chuông báo cháy).
- **Các biện pháp kiểm soát.** Đánh giá các biện pháp kiểm soát nhằm giảm bớt tiếp xúc tiếng ồn xuống dưới mức 85 dB(A) theo Hệ thống kiểm soát phân cấp (được liệt kê bên dưới theo thứ tự hiệu quả từ cao đến thấp):
 - Loại bỏ
 - Thay thế
 - Kỹ thuật
 - Hành chính
 - Thiết bị bảo hộ cá nhân (PPE)

TÀI NGUYÊN

Các nguồn lực này giúp các cơ sở tuân thủ CLS về Tiếp xúc tiếng ồn nghề nghiệp:

- [Nike Industrial Hygiene Playbook](#)
- [Nike Chemistry Playbook](#)
- [Hiệp hội vệ sinh công nghiệp Hoa Kỳ \(American Conference of Governmental Industrial Hygienists, ACGIH\)](#)
- [Giá trị giới hạn ngưỡng \(Threshold limit values, TLV\)](#)
- [CLS về Hóa chất được quản lý đúng cách](#)
- [CLS về Thiết bị bảo hộ cá nhân \(PPE\)](#)
- [CLS về Quản lý sức khỏe nghề nghiệp](#)
- [CLS về Đào tạo bảo vệ đường hô hấp](#)



40.2.2 Chính sách & quy trình

Cơ sở phải có chương trình Bảo vệ thính lực và thực hiện các quy trình liên quan để giải quyết mức tiếng ồn có khả năng vượt ngưỡng 85 dB(A) và giảm bớt hoặc loại bỏ rủi ro giảm thính lực. Chính sách phải bao gồm thông tin tối thiểu:

- Giám sát định kỳ mức độ tiếp xúc với tiếng ồn để xác định chính xác người lao động tiếp xúc với tiếng ồn trung bình từ mức 85 dB(A) trở lên trong tám giờ làm việc hoặc trọng số thời gian trung bình tám tiếng (Time Weighted Average, TWA).
- Đánh giá lại mức độ tiếp xúc với tiếng ồn khi nơi làm việc có sự thay đổi đáng kể về máy móc hoặc quy trình sản xuất.
- Để bảng báo thể hiện khu vực cần bảo vệ thính giác.
- Cung cấp các thiết bị bảo vệ thính giác tại các khu vực bắt buộc và khuyến khích người lao động sử dụng.
- Đánh giá thiết bị bảo vệ thính giác để xác định hiệu quả đối với các mức tiếng ồn được chỉ định.
- Quá trình lấy mẫu tiếng ồn phải được thực hiện 1,5 năm/lần hoặc theo luật pháp địa phương, tùy theo quy định nào nghiêm ngặt hơn.

GHI CHÚ: Nên tiến hành lấy mẫu tiếng ồn cập nhật thường xuyên hơn nếu thiết bị mới được đưa vào cơ sở như một phần trong quy trình Quản lý thay đổi (Management of Change, MoC).

40.2.3 Kiểm tra thính giác

Như là một phần của chương trình Bảo vệ thính lực, cơ sở phải cung cấp các bài kiểm tra thính lực cho những người lao động bị ảnh hưởng.

- Người lao động không phải trả phí.
- Do một chuyên gia y tế được chứng nhận thực hiện.
- Kiểm tra thính giác được tiến hành tại thời điểm tuyển dụng và lặp lại thường niên.
- Thông báo kết quả kiểm tra.
- Theo dõi / thực hiện biện pháp khắc phục nếu có bất kỳ thay đổi nào về thính lực được chuyên gia y tế chứng nhận.

40.2.4 Đào tạo

Tất cả những người lao động bị ảnh hưởng đều phải được đào tạo khi bắt đầu được giao nhiệm vụ hoặc ít nhất một lần vào mỗi năm sau đó. Đào tạo, tối thiểu gồm:

- Tác động của tiếng ồn đến thính giác.
- Mục đích của bảo vệ thính giác.
- Ưu, nhược điểm và độ giảm âm của từng loại bảo vệ thính giác.
- Hướng dẫn lựa chọn, điều chỉnh, sử dụng và chăm sóc thiết bị bảo vệ thính giác.
- Mục đích kiểm tra thính giác và giải đáp về quy trình kiểm tra.

40.3 YÊU CẦU VỀ LƯU TRỮ HỒ SƠ

Tham khảo 1.3 Yêu cầu về lưu trữ hồ sơ.

Nike yêu cầu các cơ sở phải lưu giữ:

- Đánh giá rủi ro Tiếp xúc tiếng ồn nghề nghiệp
- Chương trình Bảo vệ thính giác

Nike cũng yêu cầu các cơ sở lưu trữ một số hồ sơ nhất định:

- **Đo lường khi đánh giá tiếng ồn.** Tối thiểu năm năm.



41. Thiết bị bảo hộ cá nhân (PPE)

41.1 TIÊU CHUẨN

Nhà cung cấp phải phát triển và thực hiện chương trình PPE để bảo vệ người lao động, nhà thầu và nhà cung cấp trước những mối nguy hiểm tại nơi làm việc có thể gây thương tật thân thể hoặc suy giảm sức khỏe.

41.2 YÊU CẦU

41.2.1 Đánh giá rủi ro

Cơ sở phải tiến hành và lập hồ sơ đánh giá rủi ro thường niên về PPE, trong đó bao gồm thông tin tối thiểu về:

- **Nhận dạng mối nguy hiểm.** Xác định nhiệm vụ và các mối nguy hiểm tiềm ẩn có thể cần đến PPE.
- **Đánh giá rủi ro.** Đánh giá rủi ro liên quan đến những mối nguy đã được xác định.
- **Các biện pháp kiểm soát.** Xác định và thực hiện các biện pháp kiểm soát, trước tiên là kiểm soát kỹ thuật, tiếp theo là kiểm soát hành chính và cuối cùng là sử dụng PPE.





41.2.2 Chính sách & quy trình

Cơ sở phải thực hiện các quy trình cho toàn bộ người lao động và khách tham quan để giảm bớt hoặc loại bỏ rủi ro về thương tật thân thể khi sử dụng PPE. PPE bổ sung hoặc thay thế (ví dụ: thiết bị bảo vệ chống rơi, găng tay cao su tổng hợp, mặt nạ phòng độc) phải được cung cấp khi cần cho công việc và / hoặc khi được đề xuất trên Bảng chỉ dẫn an toàn hóa chất (Safety Data Sheet, SDS). Chính sách và quy trình PPE của cơ sở phải bao gồm tối thiểu:

- Cung cấp PPE phù hợp và miễn phí cho người lao động.
- Duy trì PPE trong điều kiện sạch sẽ, hoạt động tốt và bảo quản đúng cách.
- Báo cáo PPE bị hư hỏng.
- Sửa chữa hoặc thay thế PPE bị hư hỏng miễn phí cho người lao động.
- Kiểm tra PPE tối thiểu hàng quý.
- Sử dụng PPE đúng cách và không gây thêm bất kỳ mối nguy hiểm nào.
- Xác định mức độ phù hợp của PPE có sẵn và, nếu cần, chọn thiết bị mới hoặc thêm thiết bị mới hoặc bổ sung để bảo vệ khỏi những mối nguy hiểm lớn hơn yêu cầu tối thiểu trong bản đánh giá của PPE.

- Tại vị trí có khả năng tiếp xúc với nhiều mối nguy cùng lúc, cung cấp hoặc khuyến nghị mua đồ bảo hộ có độ bảo vệ tương xứng với mức độ cao nhất của mối nguy.
- Mua PPE đáp ứng được các tiêu chuẩn an toàn, liên quan và hiện hành của Viện an toàn vệ sinh lao động quốc gia Hoa Kỳ (National Institute for Occupational Safety and Health, NIOSH), Viện tiêu chuẩn quốc gia Hoa Kỳ (American National Standards Institute, ANSI) và luật pháp địa phương.

Bảo vệ mắt & mặt

Để phòng chống chấn thương mắt, tất cả người lao động có thể làm việc tại khu vực nguy hiểm cho mắt phải đeo kính bảo hộ.

- Để bảo vệ cho những nhân viên bị ảnh hưởng, cơ sở phải mua đủ kính bảo hộ và/hoặc thiết bị bảo vệ mắt bằng polycarbonate đáp ứng tiêu chí bảo vệ theo tiêu chuẩn Z.87.1-2003 của Viện tiêu chuẩn quốc gia Hoa Kỳ (American National Standards Institute, ANSI).
- Người lao động phải sử dụng các thiết bị bảo vệ phù hợp (bao gồm cả bảo vệ hai bên) khi tiếp xúc với mối nguy hiểm từ các hạt vật chất lơ lửng, kim loại nóng chảy, axit hoặc chất lỏng ăn da, chất lỏng hóa học, khí hoặc hơi, sol khí sinh học hoặc bức xạ ánh sáng có khả năng gây thương tích.





- Người lao động cũng phải sử dụng các thiết bị bảo vệ như kính bảo hộ và tấm che mặt khi có nguy cơ bị hóa chất bắn vào.
- Tấm che mặt chỉ được đeo bên ngoài lớp bảo vệ mắt chính (ví dụ: kính an toàn và kính bảo hộ).
- Đối với những người lao động đeo kính theo đơn, kính bảo hộ phải được kết hợp đơn thuốc với thiết kế hoặc ôm trùm lên kính được kê theo đơn.
- Người đeo kính áp tròng cũng phải đeo các thiết bị bảo hộ mắt và mặt thích hợp trong môi trường độc hại.
- Thiết bị được lắp với thấu kính lọc phù hợp, được sử dụng để ngăn ngừa bức xạ ánh sáng. Thấu kính màu và thấu kính râm không phải là thấu kính lọc trừ khi chúng được xác định như vậy.

Trạm rửa mắt khẩn cấp

- Phải cung cấp trạm rửa mắt khẩn cấp, bao gồm vòi phun nước rửa mắt và vòi hoa sen lớn ở tất cả các khu vực, nơi mà mắt của người lao động có thể bị tiếp xúc với các vật thể bay nhỏ hoặc vật chất ăn mòn. Cơ sở phải tuân thủ luật pháp địa phương hiện hành.
- Tất cả các trạm rửa mắt khẩn cấp đều phải được đặt ở nơi có thể dễ dàng tiếp cận phòng khi xảy ra tình huống khẩn cấp. Vòi sen an toàn phải được bố trí trong khu vực sạch pin.

Bảo vệ thính giác

- Biện pháp bảo vệ thính giác phải được áp dụng tại những khu vực của cơ sở có mức độ tiếng ồn được chứng minh là vượt quá 85 dB(A) trong vòng tám giờ.
- Nhân viên bị ảnh hưởng nên sử dụng nút bịt tai chống ồn làm biện pháp bảo vệ thính giác chính vì phù hợp với nhiều quy trình làm việc khác nhau và không gây cản trở cho người lao động.
- Để bảng chỉ dẫn tại mọi lối vào khu vực cần phải bảo vệ thính giác.
- Thiết bị bảo vệ thính giác được cung cấp phải được trang bị độ giảm ồn (Noise Reduction Rating, NRR) tối thiểu đủ để giảm mức tiếp xúc với trọng số thời gian trung bình (Time Weighted Average, TWA) xuống 85 dB(A) hoặc thấp hơn.

Bảo vệ đầu

- Thiết bị bảo vệ đầu phải được trang bị và sử dụng cho tất cả người lao động và nhà thầu tham gia xây dựng cũng như các công việc nguy hiểm khác có thể gây ra chấn thương đầu theo đánh giá rủi ro.
- Các kỹ sư, thanh tra viên và khách tham quan công trường xây dựng cũng cần phải đeo thiết bị bảo vệ thính giác để tránh rủi ro từ vật cố định hoặc vật rơi hoặc bị điện giật.
- Mũ bảo hộ dạng mỏng được cấp và sử dụng để bảo vệ da đầu khỏi bị rách do tiếp xúc với vật sắc nhọn, cũng như giữ cho tóc không bị vướng vào máy móc hoặc khi làm việc ở khu vực trần thấp. Những chiếc mũ này không thể thay thế cho mũ bảo hộ lao động vì chúng không có khả năng bảo vệ người đeo khỏi lực tác động lớn hoặc độ cứng để chống chịu đồ vật rơi từ trên cao xuống.



BỘ QUY TẮC CHUẨN MỰC LÃNH ĐẠO CỦA NIKE

AN TOÀN

THIẾT BỊ BẢO HỘ CÁ NHÂN (PPE)

Bảo vệ đường hô hấp

- Khi cần, phải cung cấp chương trình đào tạo và bảo vệ đường hô hấp thích hợp đã được NIOSH phê duyệt.
- Tất cả người lao động bị ảnh hưởng phải được cấp thiết bị bảo vệ đường hô hấp riêng và phải kiểm tra khẩu trang trước khi sử dụng tại nơi làm việc.
- Môi trường mà người lao động làm việc sẽ quyết định loại mặt nạ cần thiết, chẳng hạn như mặt nạ dạng hạt, lọc khí hay cấp khí.
- Khi làm việc với hóa chất, điều quan trọng là phải tham khảo ý kiến SDS để xác định xem có cần đeo mặt nạ hay không.

Bảo vệ đôi chân

- Các yêu cầu về bảo vệ đôi chân phải được đưa ra dựa trên đánh giá về rủi ro.
- Người lao động phải mang giày hoặc ủng bảo hộ có khả năng chống va đập khi xử lý các mặt hàng như bao bì, bộ phận, dụng cụ nặng, v.v. có thể bị rơi hoặc khi tham gia các hoạt động khác mà đồ vật có thể rơi vào chân.
- Người lao động phải mang giày hoặc ủng bảo hộ có khả năng chịu nén khi sử dụng xe nâng pallet (xe xử lý vật liệu thủ công) hoặc khi tham gia các hoạt động khác mà vật liệu hoặc thiết bị có thể lăn qua chân.

- Người lao động cần mang giày hoặc ủng bảo hộ có khả năng chịu đâm trong các khu vực có thể đâm lên các vật sắc nhọn (ví dụ: đinh, dây, đinh, đinh vít, kim bấm lớn, sắt vụn), gây thương tích ở chân.

Bảo vệ chống rơi

- Vui lòng tham khảo [CLS về Bảo vệ chống rơi](#).

Bảo vệ đôi tay

- Người lao động cần đeo găng tay phù hợp khi gặp các mối nguy hiểm từ hóa chất, vết đứt, vết rách, trầy xước, vết châm, bỏng, tác nhân sinh học và nhiệt độ khắc nghiệt có hại.
- Lựa chọn găng tay phù hợp dựa trên đặc điểm hoạt động của găng tay, điều kiện, thời gian sử dụng và các mối nguy hiểm hiện có; một loại găng tay sẽ chỉ hoạt động trong tình huống cụ thể.

Bảo vệ da (Khác với găng tay)

- Áp dụng biện pháp bảo vệ da khi hóa chất có khả năng bắn vào cơ thể, bầu không khí có thể chứa các chất gây ô nhiễm làm tổn thương da hoặc hấp thụ qua da hoặc khi chất gây ô nhiễm có thể còn sót lại trên quần áo lao động. Mức độ che phủ cần thiết phụ thuộc vào vùng cơ thể có khả năng tiếp xúc. Đối với quy trình nhỏ, có kiểm soát, chỉ cần sử dụng tạp dề. Đối với công việc phức tạp, có thể cần phải mặc áo che toàn thân.
- Người lao động phải mang quần áo bảo hộ, áo khoác, áo vest, tạp dề hoặc bộ quần áo toàn thân phù hợp để bảo vệ cơ thể khỏi bị các vết đứt, tác động hoặc các mối nguy hiểm khác.



41.2.3 Đào tạo

Triển khai chương trình đào tạo vào lần đầu phân công và sau đó ít nhất là triển khai hàng năm. Đào tạo, tối thiểu gồm:

- Người lao động phải chứng minh mình hiểu nội dung đào tạo và có thể sử dụng PPE đúng cách rồi mới được phép thực hiện công việc cần dùng PPE.
 - **Ai.** Các công việc hoặc vai trò có yêu cầu phải đeo PPE.
 - **Cái gì.** Các loại PPE bắt buộc cho các công việc và khu vực khác nhau, cùng với những hạn chế của PPE.
 - **Ở đâu.** Các khu vực trong và bên ngoài yêu cầu phải đeo PPE.
 - **Tại sao.** Cách PPE bảo vệ người lao động.
- Sử dụng, giữ gìn, bảo quản đúng cách, thời gian sử dụng hữu ích và thải bỏ PPE.
- Cách thay, tháo, điều chỉnh và đeo PPE đúng cách.
- Nhân viên phòng thí nghiệm và pha chế phải được hướng dẫn cởi bỏ găng tay và áo khoác phòng thí nghiệm trước khi vào các khu vực chung (ví dụ: hành lang, thang máy, khu vực ăn uống, phòng vệ sinh, văn phòng).
- Phải dùng thùng chứa phụ để vận chuyển các vật liệu hoặc tác nhân có thể nguy hiểm.
- Người lao động phải được tổ chức đào tạo lại định kỳ nếu cần:
 - Khi thiết bị hoặc quy trình mới được giới thiệu có thể gây ra các mối nguy mới hoặc khác thì phải đánh giá lại các yêu cầu PPE.
 - Khi người quản lý hoặc người giám sát có lý do tin rằng người nào đã được đào tạo nhưng không có hiểu biết hoặc kỹ năng cần thiết để sử dụng PPE đúng cách.
 - Khi nơi làm việc hoặc PPE được cung cấp có sự thay đổi đáng kể, khiến nội dung đào tạo trước đó không còn phù hợp.

41.3 YÊU CẦU VỀ LƯU TRỮ HỒ SƠ

Tham khảo 1.3 Yêu cầu về lưu trữ hồ sơ.

Nike yêu cầu các cơ sở phải lưu giữ:

- Đánh giá rủi ro PPE

Nike cũng yêu cầu các cơ sở lưu trữ một số hồ sơ nhất định:

- **Hồ sơ kiểm tra.** Tối thiểu ba năm.



42. Quản lý sức khỏe nghề nghiệp

42.1 TIÊU CHUẨN

Cơ sở phải phát triển và thực hiện các quy trình cũng như thủ tục để giảm thiểu hoặc loại bỏ rủi ro đối với sức khỏe thể chất, tinh thần và chất lượng cuộc sống xã hội.

42.2 YÊU CẦU

42.2.1 Đánh giá rủi ro

Cơ sở phải tiến hành và lập hồ sơ đánh giá rủi ro thường niên về Quản lý sức khỏe nghề nghiệp, trong đó bao gồm thông tin tối thiểu về:

- **Nhận dạng mối nguy hiểm.** Xác định các mối nguy hiểm về sức khỏe nghề nghiệp đối với lực lượng lao động, bao gồm các mối nguy hiểm về vật lý, sinh học, hóa học, ecgônômi và tâm lý xã hội tại nơi làm việc.
- **Đánh giá rủi ro.** Đánh giá rủi ro liên quan đến những mối nguy đã được xác định.
- **Các biện pháp kiểm soát.** Xác định và thực hiện các biện pháp kiểm soát nhằm giảm bớt rủi ro sức khỏe (ví dụ: chương trình giám sát tiếp xúc, chương trình truyền thông về mối nguy hiểm, các biện pháp kiểm soát kỹ thuật, chương trình thiết bị bảo hộ cá nhân (PPE) và ngăn chặn mối nguy hại tâm lý xã hội).

TÀI NGUYÊN

Các nguồn lực này giúp các cơ sở tuân thủ CLS về Quản lý sức khỏe nghề nghiệp:

- CLS về Thiết bị bảo hộ cá nhân (PPE)
- CLS về Giới hạn tiếp xúc nghề nghiệp
- CLS về Tiếp xúc tiếng ồn nghề nghiệp
- CLS về Đào tạo bảo vệ đường hô hấp
- CLS về Ecgônômi
- CLS về Dịch vụ y tế & sơ cứu
- CLS về Mầm bệnh lây truyền qua đường máu
- CLS về Vệ sinh



42.2.2 Chính sách & quy trình

Cơ sở phải thực hiện các quy trình để giảm bớt hoặc loại bỏ mối nguy hiểm về sức khỏe. Quy trình tối thiểu phải bao gồm:

Phòng y tế

Phòng y tế tại chỗ phải được cung cấp theo luật pháp địa phương. Năng lực và phạm vi chăm sóc tại chỗ phải được xác định dựa trên đánh giá rủi ro, số lượng người lao động tại cơ sở và khả năng tiếp cận bệnh viện gần nhất. Khi cung cấp phòng y tế tại chỗ (ví dụ bao gồm các địa điểm có hơn 1.000 người lao động), chính sách và quy trình phải bao gồm tối thiểu:

- Nhân viên y tế có trình độ chuyên môn và được đào tạo về thực hành nghề nghiệp và cấp cứu.
- Nhập viện, điều trị, vận chuyển và xuất viện.
- Việc sử dụng, thử nghiệm, bảo trì và hiệu chuẩn các thiết bị y tế và giám sát.
- Thông tin về việc trở lại làm việc cho nhân viên đã nghỉ việc.
- Ứng phó và điều trị tất cả các bệnh truyền nhiễm hoặc dễ lây lan.
- Trang thiết bị và vật tư y tế phù hợp với mức độ điều trị được cung cấp tại cơ sở (ví dụ: găng tay vô trùng, kim dùng một lần, bộ dụng cụ khâu, mặt nạ ngăn hồi sức tim phổi [CPR], máy tiệt trùng nổi hấp).

- Tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn vệ sinh.
- Tối thiểu 1 giường riêng cho mỗi 1.000 người lao động.
- Hệ thống thông gió cơ học có khả năng duy trì nhiệt độ trong phòng y tế trong khoảng 21° C – 27° C (70° F – 80° F).

Quy trình ứng phó đối với bệnh truyền nhiễm hoặc dễ lây lan

Kế hoạch chuẩn bị và ứng phó với bệnh truyền nhiễm dễ lây lan của cơ sở cho nơi làm việc và ký túc xá phải tối thiểu bao gồm:

- Đánh giá các mức độ rủi ro liên quan đến các cơ sở, phòng ban và nhiệm vụ khác nhau.
- Các yếu tố rủi ro phi nghề nghiệp tại gia đình và cộng đồng.
- Các biện pháp kiểm soát cần thiết để giải quyết những rủi ro đó.
- Trong trường hợp xảy ra dịch bệnh:
 - Nhận thức và tuân theo hướng dẫn của cơ quan y tế công cộng địa phương.
 - Kết hợp các khuyến nghị CLS và nguồn lực này vào kế hoạch cụ thể tại nơi làm việc và thực hiện tất cả các yêu cầu về an toàn tại nơi làm việc.
 - Xem xét các quy trình quản lý của nhà thầu và khách tham quan.
- Các biên bản ứng phó khẩn cấp và cách ly trong trường hợp dịch bệnh bùng phát.

Giám sát sức khỏe

Cơ sở phải có chương trình giám sát sức khỏe dựa trên kết quả đánh giá rủi ro Quản lý sức khỏe nghề nghiệp, với chính sách và quy trình bao gồm:

- Đánh giá sức khỏe chung của người lao động ở tất cả các giai đoạn của công việc (trước khi làm việc, kiểm tra cơ bản, trước khi chuyển giao, sau ốm).
- Cấp cho người lao động có quyền xem hồ sơ sức khỏe của mình.
- Chỉ định bác sĩ, chuyên gia chăm sóc sức khỏe nghề nghiệp hoặc cơ quan có thẩm quyền khác để quản lý chương trình giám sát sức khỏe.
- Xây dựng hệ thống phân tích kết quả của các chương trình giám sát cũng như hướng dẫn hành động khắc phục và điều trị y tế.

Nâng cao sức khỏe

Phải áp dụng các biện pháp phòng ngừa để giúp giảm bớt các rủi ro sức khỏe tổng thể của lực lượng lao động (ví dụ: cai thuốc lá, tiêm phòng uốn ván, tiêm vắc xin viêm gan B và các hoạt động trong tháng sức khỏe phụ nữ).



Sức khỏe tinh thần và chất lượng cuộc sống

Cơ sở phải thực hiện các biện pháp giải quyết vấn đề sức khỏe tinh thần như một phần của việc tạo ra văn hóa nơi làm việc tích cực.

Các quy định đặc biệt về sức khỏe

Các quy định đặc biệt về sức khỏe cho người lao động di cư nước ngoài của cơ sở tối thiểu phải bao gồm:

- Tổ chức khám sức khỏe và tiêm phòng miễn phí cho người lao động trước khi bắt đầu làm việc.
- Cung cấp bảo hiểm y tế tại nước sở tại trong thời gian làm việc.
- Cung cấp bảo hiểm bồi thường cho thương tích và bệnh tật trong thời gian làm việc.

42.2.3 Đào tạo

Tất cả người lao động phải nhận được thông tin và/hoặc được đào tạo liên quan đến sức khỏe thể chất, tinh thần và chất lượng cuộc sống xã hội.

Nhân viên chăm sóc sức khỏe

Nhân viên chăm sóc sức khỏe phải được chứng nhận thì mới có thể cung cấp dịch vụ chăm sóc.

THÔNG LỆ ĐƯỢC KHUYẾN NGHỊ

Phòng ngừa mối nguy hiểm tâm lý xã hội và thúc đẩy sức khỏe tinh thần và chất lượng cuộc sống nên được thực hiện theo ba cách:

- Bảo vệ sức khỏe tinh thần bằng cách giải quyết nguồn gốc của những nguy hiểm tại nơi làm việc làm tăng rủi ro tổn hại tinh thần nhằm giảm bớt các yếu tố rủi ro liên quan đến công việc.
- Nâng cao sức khỏe tinh thần bằng cách tập trung vào các khía cạnh tích cực của công việc và thể mạnh của người lao động (ví dụ: cân bằng giữa công việc cuộc sống, chương trình kiểm soát căng thẳng).
- Giải quyết các vấn đề sức khỏe tinh thần bất kể nguyên nhân (ví dụ: hỗ trợ điều trị thích hợp, thúc đẩy các chương trình sức khỏe tinh thần).

42.3 YÊU CẦU VỀ LƯU TRỮ HỒ SƠ

Tham khảo 1.3 Yêu cầu về lưu trữ hồ sơ.

Nike yêu cầu các cơ sở phải lưu giữ:

Đánh giá rủi ro Quản lý sức khỏe nghề nghiệp



43. Mầm bệnh lây truyền qua đường máu

43.1 TIÊU CHUẨN

Cơ sở phải phát triển và thực hiện các quy trình cũng như thủ tục để giảm thiểu hoặc loại bỏ rủi ro tiếp xúc với các mầm bệnh lây truyền qua đường máu trong khi làm việc.

43.2 YÊU CẦU

43.2.1 Đánh giá rủi ro

Cơ sở phải tiến hành và lập hồ sơ đánh giá rủi ro thường niên về Mầm bệnh lây truyền qua đường máu, trong đó bao gồm thông tin tối thiểu về:

- **Nhận dạng mối nguy hiểm.** Xác định các mối nguy hiểm liên quan việc tiếp xúc với các mầm bệnh lây truyền qua đường máu bao gồm các cá nhân, công việc và khu vực có rủi ro tiếp xúc nghề nghiệp trong khi làm việc.
- **Đánh giá rủi ro.** Đánh giá rủi ro liên quan đến những mối nguy đã được xác định.
- **Các biện pháp kiểm soát.** Xác định các biện pháp kiểm soát bắt buộc để loại bỏ hoặc giảm bớt rủi ro.

43.2.2 Chính sách & quy trình

Cơ sở phải thực hiện các quy trình nhằm giảm bớt hoặc loại bỏ rủi ro tiếp xúc với mầm bệnh lây truyền qua đường máu trong khi làm việc. Quy trình tối thiểu phải bao gồm:

- Tránh để tiếp xúc với máu và các chất dịch cơ thể khác hoặc các chất có khả năng truyền bệnh khác.
- Cung cấp sẵn các thiết bị rửa tay.
- Cung cấp sẵn chất khử trùng để làm sạch các vết đổ có khả năng bị nhiễm mầm bệnh lây truyền qua đường máu.
- Cung cấp thiết bị bảo hộ cá nhân (PPE) (ví dụ: găng tay dùng một lần, dụng cụ bảo vệ miệng hồi sức tim phổi (CPR)).
- Cung cấp hộp đựng các đồ sắc nhọn (ví dụ: thủy tinh, lưỡi dao và kim khâu).



- Phải thải bỏ thiết bị, sản phẩm hoặc vật liệu bị nghi ngờ nhiễm mầm bệnh lây truyền qua đường máu trong các túi và hộp đựng có dán nhãn nguy hiểm sinh học, có thể đóng lại.
- Chỉ nhà cung cấp được cấp phép, đã đăng ký hoặc có thẩm quyền mới được thực hiện việc thải bỏ vật liệu dính máu. Vui lòng tham khảo CLS về Chất thải nguy hại.
- Xử lý an toàn các vật liệu nhiễm bệnh phù hợp với các quy định hiện hành về chất thải.

43.2.3 Yêu cầu y tế

Cơ sở phải thực hiện các thủ tục y tế để giảm thiểu hoặc loại bỏ rủi ro truyền bệnh, trong trường hợp phơi nhiễm do nghề nghiệp. Thủ tục y tế tối thiểu phải bao gồm:

- Một bác sĩ được cấp phép hoặc chuyên gia chăm sóc sức khỏe được cấp phép khác phải thực hiện/giám sát các chương trình tiêm chủng và theo dõi (người lao động không mất phí).
- Các vắc-xin viêm gan B phải được cung cấp cho tất cả những người lao động bị phơi nhiễm do nghề nghiệp.
- Đánh giá sau phơi nhiễm và theo dõi tất cả những người lao động đã gặp sự cố phơi nhiễm.
- Trong vòng 15 ngày kể từ ngày làm thủ tục y tế, người lao động bị ảnh hưởng phải nhận được bản sao kết quả khám và kiểm tra cũng như ý kiến y tế.

43.2.4 Đào tạo

Tất cả người lao động có rủi ro phơi nhiễm do nghề nghiệp tiềm ẩn phải được đào tạo về mầm bệnh lây truyền qua đường máu tại thời điểm phân công công việc ban đầu và sau đó ít nhất mỗi năm một lần. Đào tạo, tối thiểu gồm:

- Các quy định và thủ tục hiện hành.
- Giải thích chung về các bệnh lây truyền qua đường máu.
- Các con đường tiếp xúc (ví dụ: hít thở, qua vết thương hở).
- Các công việc có thể gây ra hiện tượng phơi nhiễm.
- Các phương pháp kiểm soát và hạn chế.
- Sử dụng hợp lý và vị trí của PPE.
- Các thủ tục y tế và sau phơi nhiễm.
- Biển báo và nhãn mác.
- Quy trình thải bỏ sản phẩm, thiết bị hoặc vật liệu nhiễm bẩn.

43.3 YÊU CẦU VỀ LƯU TRỮ HỒ SƠ

Tham khảo 1.3 Yêu cầu về lưu trữ hồ sơ.

Nike yêu cầu các cơ sở phải lưu giữ:

- Đánh giá rủi ro Mầm bệnh lây truyền qua đường máu



44. Dịch vụ y tế & sơ cứu

44.1 TIÊU CHUẨN

Cơ sở phải phát triển và thực hiện các quy trình cũng như thủ tục để ứng phó với các sự cố cần sơ cứu hoặc cần chăm sóc y tế thêm.

44.2 YÊU CẦU

44.2.1 Đánh giá rủi ro

Cơ sở phải tiến hành và lập hồ sơ đánh giá rủi ro thường niên về Dịch vụ y tế và sơ cứu, trong đó bao gồm thông tin tối thiểu về:

- **Nhận dạng mối nguy hiểm.** Xác định các mối nguy hiểm và vị trí trong sở có thể dẫn đến sự cố.
- **Đánh giá rủi ro.** Đánh giá rủi ro liên quan đến các mối nguy hiểm đã xác định (bao gồm số lượng người lao động tại mỗi địa điểm).
- **Các biện pháp kiểm soát.** Xác định các biện pháp kiểm soát để giảm bớt rủi ro (ví dụ: vật tư, thiết bị và nhân viên sơ cứu).

44.2.2 Chính sách & quy trình

Cơ sở phải thực hiện quy trình sơ cứu, trong đó bao gồm tối thiểu:

- Xây dựng các nguồn lực sẵn có (nội bộ hoặc bên ngoài) để ứng phó với bất kỳ trường hợp y tế khẩn cấp nào.
- Để các số điện thoại khẩn cấp được đánh dấu rõ ràng gần mỗi điện thoại.
- Vị trí và khả năng cung cấp của các cơ sở y tế và dịch vụ cấp cứu.
- Lưu giữ hồ sơ sơ cứu và điều trị y tế.

TÀI NGUYÊN

Các nguồn lực này giúp các cơ sở tuân thủ CLS về Dịch vụ y tế & sơ cứu:

- CLS về Mầm bệnh lây truyền qua đường máu
- CLS về Quản lý thương tích và bệnh tật



44.2.3 Sơ cứu viên

Sơ cứu viên là người được chứng nhận về sơ cứu. Cơ sở phải có đủ số lượng sơ cứu viên để kiểm soát số lượng người lao động và loại mối nguy hiểm tại có thể xảy ra trong từng khu vực làm việc. Cơ sở phải xác minh rằng tất cả sơ cứu viên được chỉ định đều được đào tạo sơ cứu thường niên hoặc được cấp chứng chỉ. Ngoài ra, cơ sở phải thông báo cho người lao động tên, vị trí và thông tin liên lạc của những sơ cứu viên được chứng nhận.

44.2.4 Dụng cụ sơ cứu

Mỗi cơ sở phải có sẵn các dụng cụ sơ cứu tùy theo mức độ rủi ro. Ví dụ bao gồm bộ dụng cụ sơ cứu, máy khử rung tim ngoài tự động bên ngoài (AED) và cáng. Bộ dụng cụ sơ cứu phải được kiểm tra hàng tháng để đảm bảo đáp ứng các yêu cầu và biển chỉ dẫn phải chỉ rõ vị trí cất bộ dụng cụ. Bộ dụng cụ sơ cứu phải được bổ sung khi vật dụng trong bộ dụng cụ đã được sử dụng hoặc khi vật dụng hết hạn.

THÔNG LỆ ĐƯỢC KHUYẾN NGHỊ

- Cơ sở phải đánh giá rủi ro trong môi trường làm việc và chỉ định, đào tạo sơ cứu viên dựa theo các giá trị tối thiểu sau. (Các yêu cầu địa phương có thể yêu cầu số lượng cao hơn.)**
 - Môi trường rủi ro thấp.** Một sơ cứu viên cho mỗi 50 người lao động.
 - Môi trường rủi ro trung bình.** Một sơ cứu viên cho mỗi 25 người lao động.
 - Môi trường rủi ro cao.** Một sơ cứu viên cho mỗi 10 người lao động.
- Cơ sở phải lưu giữ bộ dụng cụ sơ cứu và vật dụng theo hướng dẫn sau:**
 - Ở những khu vực ít rủi ro, chẳng hạn như văn phòng, bộ dụng cụ sơ cứu phải đáp ứng các yêu cầu về số dụng cụ Loại A (hoặc mọi luật pháp khác của địa phương) để có thiết bị cần thiết nhằm ứng phó với các chấn thương thông thường tại nơi làm việc, chẳng hạn như bong gân, vết đứt nhỏ và vết xước.
 - Ở những khu vực có rủi ro cao, có thể bao gồm những khu vực sử dụng thiết bị hoặc hóa chất, bộ dụng cụ sơ cứu phải đáp ứng các yêu cầu về số dụng cụ Loại B (hoặc mọi luật pháp khác của địa phương) để ứng phó với các chấn thương có khả năng nghiêm trọng hơn.

Bảng 3.

YÊU CẦU VỀ SỐ LƯỢNG ĐỂ DUY TRÌ BỘ DỤNG CỤ SƠ CỨU

DỤNG CỤ	SỐ DỤNG CỤ LOẠI A	SỐ DỤNG CỤ LOẠI B
Băng dính vô trùng (đủ loại, phân cỡ)	16	50
Gạc thấm nước	2	4
Miếng dán mắt vô trùng	2	2
Băng tam giác	1	2
Găng tay dùng một lần	2	2
Gói điều trị bong (dùng một lần)	10	25
Miếng dán bong, trượt da, kích thước 10 cm x 10 cm (4 inch x 4 inch)	1	2



44.2.5 Trạm rửa mắt và trạm rửa có vòi sen

Khi mất, mặt hoặc cơ thể có rủi ro tiếp xúc với hóa chất, cần có trạm rửa mắt và trạm rửa có vòi sen Thiết bị phải đáp ứng các yêu cầu tối thiểu bao gồm:

- Nước phải là nước uống được.
- Nước chảy phải đủ để không gây ra thương tích.
- Tốc độ dòng chảy tối thiểu là 1,5 L / phút (3,1 pt / phút) trong thời gian tối thiểu 15 phút.
- Không thể có bất kỳ sự nhỏ ra sắc nhọn nào.
- Các đầu phun phải được che đậy để tránh nhiễm bẩn trong không khí.
- Van điều khiển dễ tìm và sau khi kích hoạt, vẫn luôn BẬT cho đến khi TẮT.
- Trạm phải cách vật liệu nguy hại không quá 30 m (100 ft).
- Các trạm rửa phải dễ tiếp cận và dễ nhận biết bằng biển chỉ dẫn dễ thấy.
- Vòi phun nước phải được đặt cách sàn từ 83,8 cm (33 inch) đến 114,3 cm (45 inch).
- Phải tạo thiết bị khép kín có chứa bình chứa dung dịch xả rửa bằng vật liệu không bị ăn mòn. Dung dịch xả rửa phải được bảo vệ khỏi các chất gây ô nhiễm trong không khí.
- Nhiệt độ nước trong trạm phải được duy trì trong khoảng 15° C – 35° C (60° F – 90° F).

- Tất cả thiết bị và đường ống sẽ được cách nhiệt để tránh tình trạng đóng băng.

Trạm rửa mắt có đường ống nước phải được kích hoạt hàng tuần để xả sạch đường ống và xác minh hoạt động thích hợp. Các trạm rửa khép kín phải được kiểm tra theo đặc điểm kỹ thuật của nhà sản xuất.

44.2.6 Đào tạo

Tất cả người lao động phải được đào tạo về quy trình và thủ tục sơ cứu tại địa điểm. Chương trình đào tạo phải bao gồm tối thiểu:

- Đầu mối liên hệ khi xảy ra bất kỳ sự cố nào cần sơ cứu hoặc hỗ trợ y tế thêm.
- Cách báo cáo mọi sự cố liên quan đến công việc cần sơ cứu hoặc hỗ trợ y tế thêm.
- Vị trí của thiết bị sơ cứu trong khu vực làm việc.
- Cách sử dụng trạm rửa mắt và trạm có vòi sen khẩn cấp nếu người lao động tiếp xúc với vật liệu nguy hại dẫn đến thương tích ở mắt, mặt hoặc cơ thể.

Sơ cứu viên

Tất cả những người đã được chỉ định làm sơ cứu viên phải được tham gia khóa đào tạo về sơ cứu viên do một huấn luyện viên sơ cứu/AED đã được chứng nhận thực hiện. Chương trình đào tạo phải bao gồm tối thiểu:

- Các kỹ năng sơ cứu cần thiết để giúp người lớn và trẻ em trong một số tình huống khẩn cấp khác nhau.

- Các kỹ năng cần thiết để thực hiện hồi sức tim phổi (CPR) cho người gặp vấn đề về tim hoặc hô hấp.
- Các kỹ năng cần thiết để sử dụng AED cho người gặp vấn đề về tim.
- Cần phải thực hiện các biện pháp an toàn để làm sạch máu và các chất dịch cơ thể khác có thể chứa mầm bệnh lây truyền qua đường máu.

Sơ cứu viên sẽ nhận được chứng chỉ hoàn thành sau khi đào tạo và phải gia hạn chứng chỉ hàng năm hoặc theo quy định của luật pháp địa phương.

44.3 YÊU CẦU VỀ LƯU TRỮ HỒ SƠ

Tham khảo 1.3 Yêu cầu về lưu trữ hồ sơ.

Nike yêu cầu các cơ sở phải lưu giữ:

- Đánh giá rủi ro Dịch vụ y tế và sơ cứu

Nike cũng yêu cầu các cơ sở lưu trữ một số hồ sơ nhất định:

- **Hồ sơ kiểm tra.** Tối thiểu một năm.
- **Hồ sơ bộ sơ cứu.** Tối thiểu một năm.



ĐƯỢC TÔN TRỌNG



45. Làm việc là tự nguyện

45.1 TIÊU CHUẨN

Cơ sở không tham gia vào bất kỳ hình thức nô lệ thời hiện đại nào, bao gồm lao động cưỡng bức (giam cầm, lập kế ước, ràng buộc hoặc các hình thức khác) hoặc buôn người.

Cơ sở chịu trách nhiệm thanh toán các khoản phí về điều kiện làm việc cho tất cả người lao động, bao gồm cả phí tuyển dụng và các chi phí liên quan.

Cơ sở tuân thủ mọi yêu cầu trong CLS khi giải quyết các rủi ro chính của lao động cưỡng bức, chẳng hạn như đảm bảo người lao động có thể tự do đi lại, cấm đòi tiền đảm bảo hoặc đặt cọc như một điều kiện để được làm việc và cung cấp các biện pháp bảo vệ cho những người lao động bị tổn thương đặc biệt.

TÀI NGUYÊN

Nguồn lực này giúp các cơ sở tuân thủ CLS về Làm việc là tự nguyện:

- ILO Convention No. 29, Concerning Forced Labor (Công ước số 29 của ILO về Lao động cưỡng bức) (1930)
- ILO Convention No. 105, Abolition of Forced Labor Convention (Công ước số 105 của ILO về Bãi bỏ Công ước lao động cưỡng bức) (1957)
- ILO Convention No. 181, Private Employment Agencies Convention (Công ước số 181 của ILO, Công ước về đại lý việc làm tư nhân) (1997)
- ILO General principles and operational guidelines for fair recruitment and Definition of recruitment fees and related costs (Nguyên tắc chung và hướng dẫn hoạt động của ILO về tuyển dụng công bằng, cũng như Định nghĩa về phí tuyển dụng và các chi phí liên quan) (2019)
- Protocol to Prevent, Suppress and Punish Trafficking in Persons, Especially Women and Children (Trafficking Protocol) (Nghị định thư nhằm ngăn chặn, trấn áp và trừng phạt hành vi buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em (Nghị định thư chống buôn người)) (2000)
- Luật Hoa Kỳ, The Trafficking Victims Protection Act (Đạo luật bảo vệ nạn nhân buôn người) (2000), đã được sửa đổi





45.2 YÊU CẦU

45.2.1 Cấm sử dụng lao động tù nhân

Cơ sở không được sử dụng lao động tù nhân hoặc ký hợp đồng phụ với các nhà tù. Bao gồm mua sắm bất kỳ vật liệu, hàng hóa hoặc dịch vụ nào dùng để sản xuất sản phẩm.

45.2.2 Cấm sử dụng lao động cưỡng bức

Cơ sở không được dùng vũ lực, gian lận hoặc ép buộc để sử dụng/tham gia vào hoạt động tuyển dụng/sử dụng lao động để thu hút hoặc ràng buộc người lao động với nơi làm việc hay thu hút lao động/dịch vụ.

Lưu giữ tài liệu của người lao động

Người lao động không cần phải giao lại các giấy tờ cá nhân ban đầu của họ (chẳng hạn như hộ chiếu, thị thực, giấy phép lao động, giấy phép đi lại hoặc cư trú, thẻ căn cước công dân, chứng chỉ học vấn hay các giấy tờ cá nhân khác) cho chủ lao động, đại lý lao động hoặc một bên thứ ba khác khi làm việc. Người lao động không cần phải đặt cọc khi xem giấy tờ của họ.

Cơ sở, đại lý lao động hoặc bên thứ ba khác không thể giữ giấy tờ cá nhân của người lao động thay cho người lao động nhằm mục đích giữ an toàn, ngay cả khi họ đồng ý. Cơ sở có thể tạm thời thu các giấy tờ tùy thân gốc theo yêu cầu của luật pháp địa phương để xử lý các biểu mẫu hoặc đơn từ cần thiết (ví dụ: giấy phép cư trú, tài khoản ngân hàng, gia hạn thị thực). Những giấy tờ tùy thân gốc này phải được trả lại cho người lao động ngay sau đó.

Tiền đặt cọc

Người lao động không cần phải đặt cọc tiền, tiền đảm bảo hoặc tham gia vào các chương trình tiết kiệm bắt buộc khi nhận vào làm việc.

Người lao động không phải trả tiền khi nhận vào làm việc

Người lao động không phải trả bất kỳ khoản phí nào để đủ điều kiện làm việc, bao gồm chi phí hoặc lệ phí liên quan đến việc tuyển dụng và sử dụng lao động.

45.2.3 Tự do đi lại

Cơ sở phải cho phép người lao động tự do di chuyển trong giờ làm việc tại khu vực làm việc được chỉ định, bao gồm cả quyền sử dụng nước uống và thiết bị vệ sinh. Người lao động được phép rời khỏi cơ sở trong giờ ăn hoặc sau ca làm việc.

Cơ sở cung cấp ký túc xá cho người lao động phải thông báo về các biện pháp an ninh, bao gồm cả chính sách giờ giới nghiêm, cho những người lao động liên quan. Giờ giới nghiêm cần hợp lý và để người lao động có đủ thời gian thư giãn và tham gia các hoạt động cá nhân ngoài giờ làm việc. Chỉ thực hiện giờ giới nghiêm khi cần thiết vì lý do an ninh và an toàn cá nhân chính đáng. Trong trường hợp đưa ra giờ giới nghiêm, cần phải áp dụng chính sách này một cách bình đẳng cho cả người lao động địa phương và người lao động di cư.



45.2.4 Các quy định đặc biệt dành cho người lao động di cư

Nếu cơ sở tuyển dụng người lao động di cư, cơ sở đó phải có các quy định đặc biệt và tuân thủ tất cả yêu cầu chung của CLS:

Chính sách dành cho người lao động di cư

Cơ sở phải đưa ra chính sách bằng văn bản nêu rõ các biện pháp bảo vệ cụ thể đối với người lao động di cư trong suốt quá trình tuyển dụng, làm việc và hồi hương. Chính sách này tối thiểu cần bao gồm các yêu cầu về cấm lao động cưỡng bức, đối xử công bằng, cấm thu phí tuyển dụng và các chi phí liên quan đối với người lao động, không phân biệt đối xử, tự do đi lại, tự do liên kết, không trả đũa, hệ thống khiếu nại và bất kỳ yêu cầu nào khác theo luật pháp địa phương.

Cơ sở cần truyền đạt một cách có hiệu quả về chính sách lao động di cư tới các đại lý lao động và đại lý phụ cũng như chính người lao động di cư để họ nhận thức được các quyền của mình theo chính sách.

Cơ sở phải đào tạo đội ngũ nhân viên về vai trò và trách nhiệm của mình khi thực hiện và thực thi chính sách dành cho người lao động di cư.

Cấm sử dụng lao động cưỡng bức

Ngoài các quy định chung về cấm lao động cưỡng bức, nghiêm cấm đe dọa người lao động di cư (hoặc thành viên trong gia đình họ) về việc phải làm việc không tự nguyện hoặc ngăn cản việc tự nguyện nghỉ việc.

Đối xử công bằng

Cơ sở cần đối xử công bằng với người lao động di cư, cũng như đưa ra các điều khoản và điều kiện làm việc giống như với người lao động địa phương, bao gồm lương thưởng, lễ tết, nghỉ phép và nhà ở do người sử dụng lao động cung cấp, ngoại trừ trường hợp luật pháp địa phương yêu cầu về các quyền lợi khác nhau (ví dụ: thanh toán trợ cấp an sinh xã hội).

Không trả đũa

Cơ sở phải nghiêm cấm mọi hành vi trả đũa đối với người lao động di cư đã cung cấp thông tin về các mối lo ngại liên quan đến trải nghiệm trong quá trình tuyển dụng, tuyển chọn hoặc làm việc, bao gồm nhưng không giới hạn ở phí tuyển dụng và các chi phí liên quan mà họ đã trả.

Hệ thống khiếu nại

Cơ sở cần đưa ra các cơ chế ẩn danh, bí mật an toàn để người lao động di cư nước ngoài gửi khiếu nại hoặc báo cáo các hành vi không tuân thủ (chẳng hạn như thanh toán hoặc yêu cầu phí) mà không sợ bị phân biệt đối xử, đe dọa hoặc trả thù. Cơ chế khiếu nại phải được cung cấp bằng tất cả các ngôn ngữ mà người lao động di cư hiểu được (tiếng mẹ đẻ, tiếng ưu tiên hoặc tiếng dễ hiểu nhất). Tham khảo mục Quy trình khiếu nại hiệu quả trong CLS về Quyền tự do hiệp hội và Thương lượng tập thể.

THÔNG LỆ ĐƯỢC KHUYẾN NGHỊ

1. Cơ sở nên sử dụng hoặc cung cấp một điều phối viên tại chỗ nói được ngôn ngữ của cả người lao động di cư và ban quản lý.
2. Ngoài ra, cơ sở nên thành lập một ủy ban người lao động là đại diện cho tất cả các quốc tịch trong cơ sở. Người lao động nên bầu chọn các thành viên của ủy ban. Cũng có thể thành lập các ủy ban tại các ký túc xá dành cho người lao động di cư.



Thanh toán phí tuyển dụng và các chi phí liên quan

Trừ khi có ghi chú khác, cơ sở phải thanh toán trực tiếp tất cả các chi phí liên quan đến tuyển dụng (bao gồm các chi phí phát sinh để đảm bảo việc làm hoặc sắp xếp vị trí công việc) và việc làm (bao gồm đồng phục, công cụ làm việc hay thiết bị bảo hộ). Các khoản phí do cơ sở thanh toán trực tiếp bao gồm nhưng không giới hạn trong:

- Phí làm hộ chiếu, thị thực bắt buộc, giấy phép làm việc và cư trú và các chi phí hành chính khác để đáp ứng yêu cầu tuyển dụng, như kiểm tra lý lịch và dịch vụ ngân hàng.
 - Thanh toán các dịch vụ tuyển dụng bao gồm nhưng không giới hạn trong các chi phí ứng tuyển, giới thiệu, tuyển dụng, giữ chỗ, cam kết hoặc sắp xếp vị trí việc làm ở cả quốc gia xuất lao động và quốc gia tiếp nhận, các chi phí cho dịch vụ của đại lý tuyển dụng (cả phí một lần và phí nhiều lần) và chi phí do các đại lý phụ phát sinh.
 - Các chi phí liên quan đến khám sức khỏe, xét nghiệm hoặc tiêm chủng, bao gồm khám sức khỏe bắt buộc để đủ yêu cầu hồi hương.
 - Phí bảo hiểm bắt buộc của chính phủ, bao gồm bảo hiểm sức khỏe hoặc bảo hiểm y tế cho người lao động và phí đăng ký các quỹ phúc lợi cho người di cư mà cơ sở chịu trách nhiệm.
- Các chi phí cho bài kiểm tra nhằm xác định trình độ chuyên môn và năng lực của người lao động, hoặc để xin cấp các chứng nhận liên quan đến công việc.
 - Chi phí cho các hoạt động đào tạo bắt buộc, bao gồm định hướng việc làm tại chỗ và định hướng trước khi khởi hành hoặc sau khi đến nơi cho người lao động mới được tuyển dụng.

Không được khấu trừ phí để đủ điều kiện làm việc vào tiền lương theo hình thức trang trải, tiền thuế, tiền đặt cọc, tiền bảo lãnh hoặc các hình thức khác. Vui lòng tham khảo CLS về Lương thưởng và phúc lợi được trả đúng hạn.

Khi không thể trực tiếp thanh toán các khoản phí, nếu người lao động có nghĩa vụ pháp lý phải nộp bất kỳ khoản phí nào hoặc trong trường hợp phát hiện ra rằng người lao động đã nộp phí tại bất kỳ thời điểm nào trong quá trình làm việc, cơ sở phải hoàn trả nhanh chóng và đầy đủ cho người lao động. Các khoản phí đó phải được hoàn trả trong vòng một tháng kể từ khi người lao động đến nước sở tại hoặc trong vòng một tháng sau khi biết rằng người lao động đã trả các khoản phí đó.





Chi phí đi lại & ăn ở trong quá trình tuyển dụng

Khi cơ sở thuê người lao động di cư từ một quốc gia hoặc khu vực khác, thì cơ sở có trách nhiệm về các chi phí đi lại và ăn ở, bao gồm các khoản thuế và phí khởi hành. Chi phí đi lại và ăn ở bao gồm các chi phí phát sinh cho đi lại, ăn ở và sinh hoạt tại nước xuất lao động nhằm các mục đích sàng lọc và tuyển dụng, chi phí chuyên chở trong nước từ nơi sinh sống thường xuyên của người lao động ở vùng hoặc nước xuất lao động đến cơ sở hoặc chỗ ở được cung cấp tại vùng hoặc nước tiếp nhận.

Các cơ sở không bắt buộc phải trả chi phí chuyên chở trong nước cho người lao động di cư nước ngoài ứng tuyển tại nơi làm việc và có giấy tờ làm việc hợp lệ.

Quản lý đại lý lao động

Cơ sở cần sử dụng các cơ quan lao động đã được phê duyệt/đăng ký hợp pháp theo luật địa phương.

Thẩm định đại lý lao động

Cơ sở có trách nhiệm thực hiện thẩm định kỹ lưỡng bất kỳ đại lý lao động nào, bao gồm cả đại lý phụ, để tuyển dụng và sử dụng người lao động di cư. Cơ sở phải thực hiện thẩm định khi lựa chọn các đại lý lao động / đại lý phụ mới và khi tiến hành đánh giá thường xuyên các đại lý lao động / đại lý phụ hiện có để xác minh họ đáp ứng tối thiểu các yêu cầu trong CLS này. Quá trình thẩm định phải bao gồm đánh giá rủi ro, xem xét tình trạng pháp lý, các thực tiễn đạo đức của đại lý lao động và bất kỳ khiếu nại nào chống lại họ.

Cần có thỏa thuận dịch vụ hoặc hợp đồng pháp lý giữa cơ sở và (các) đại lý lao động của họ để đảm bảo việc tuân thủ các yêu cầu pháp lý (của cả quốc gia gửi và nhận), chính sách của cơ sở và yêu cầu CLS (chẳng hạn như cấm thu phí đối với người lao động). Các thỏa thuận này phải bao gồm tất cả các dịch vụ do đại lý lao động cung cấp, các khoản phí chi tiết và chi phí phát sinh khác trong quá trình tuyển dụng.

Cần thông báo rõ ràng bằng văn bản về chính sách lao động di cư của cơ sở cho tất cả các đại lý lao động mới. Cần thông báo lại chính sách khi gia hạn hợp đồng dịch vụ hoặc khi thay đổi hay cập nhật các điều khoản dịch vụ.

Tuyển chọn, định hướng & đào tạo người lao động di cư

Cơ sở nên trực tiếp tham gia vào việc tuyển dụng lao động trong suốt quá trình tuyển dụng nếu có thể, nhưng ít nhất nên thực hiện tuyển chọn cuối cùng trước khi nhận ứng viên di cư vào làm việc.

Trong quá trình tuyển dụng, cơ sở cần thông báo rõ ràng các điều khoản cũng như điều kiện tuyển dụng và sử dụng lao động cho tất cả ứng viên. Trước khi ký hợp đồng lao động và rời khỏi quốc gia hoặc khu vực xuất lao động, người lao động di cư phải được đào tạo trước khi xuất cảnh, đào tạo này có tính đến yếu tố giới và mô tả rõ ràng các quyền của họ.

Cơ sở tuyển dụng phải cung cấp cho người lao động di cư chương trình đào tạo định hướng bằng ngôn ngữ họ hiểu được (tiếng mẹ đẻ, tiếng ưu tiên hoặc tiếng dễ hiểu nhất) sau khi đến quốc gia hoặc khu vực tiếp nhận và trước khi người lao động bắt đầu công việc được phân công.



Ngoài ra, tất cả chương trình định hướng và đào tạo phải được thực hiện bằng ngôn ngữ mà người lao động di cư hiểu được (tiếng mẹ đẻ, tiếng ưu tiên hoặc tiếng dễ hiểu nhất), bao gồm nhưng không giới hạn ở:

- Đào tạo chung (ví dụ: giới thiệu, chính sách và thủ tục của công ty).
- Các khóa đào tạo cụ thể cho người lao động di cư (ví dụ: chính sách dành cho người lao động di cư, chính sách không trả đũa nếu người lao động báo cáo đã trả phí, v.v.).
- Hệ thống khiếu nại dành cho người lao động di cư.
- Quyền của người lao động được tham gia các đoàn thể, ủy ban hoặc các hình thức đại diện cho người lao động khác.
- Đào tạo liên quan đến công việc.
- Đào tạo an toàn.

Hợp đồng lao động dành cho người lao động di cư

Ngoài các yêu cầu chung liên quan đến hợp đồng lao động (tham khảo [CLS về Cung cấp việc làm thường xuyên](#)), khi sử dụng lao động di cư:

- Hợp đồng lao động phải được viết bằng ngôn ngữ mà người lao động hiểu được (tiếng mẹ đẻ, tiếng ưu tiên hoặc tiếng dễ hiểu nhất).
- Hợp đồng lao động phải được cả cơ sở và người lao động di cư ký ít nhất năm ngày trước khi rời khỏi quốc gia hoặc khu vực xuất lao động. Người lao động phải được cung cấp một bản sao hợp đồng lao động trước để người lao động có đủ thời gian xem xét và yêu cầu làm rõ nếu cần trước khi ký.
 - Các điều khoản trong hợp đồng lao động bằng văn bản phải được giải thích đầy đủ trước khi rời khỏi quốc gia hoặc khu vực xuất lao động. Phải giải thích chính xác, đầy đủ và sử dụng thuật ngữ mà người lao động hiểu được. Cần giải thích về các điều kiện làm việc và lý do chấm dứt hợp đồng.
 - Sau khi xem xét và làm rõ, cơ sở tuyển dụng và người lao động di cư sẽ ký hợp đồng lao động.
- Phải soạn thảo hợp đồng lao động sao cho có hiệu lực theo pháp luật ở quốc gia tiếp nhận lao động.

THÔNG LỆ ĐƯỢC KHUYẾN NGHỊ

- 1. Cơ sở nên thuê và sử dụng trực tiếp người lao động di cư nước ngoài, hạn chế sử dụng đại lý lao động và bên thứ ba khác để tuyển dụng và quản lý người lao động.**
 - 2. Cơ sở cũng nên kết hợp phản hồi và khiếu nại của người lao động di cư vào quá trình đánh giá hiệu quả liên tục của các đại lý lao động.**
 - 3. Trong hợp đồng với đại lý lao động, cơ sở nên đưa vào một điều khoản về việc mối quan hệ sẽ bị chấm dứt nếu đại lý từ chối thực hiện cuộc thẩm định hoặc không muốn khắc phục các vi phạm đối với chính sách tuyển dụng của cơ sở.**
- Hợp đồng lao động không được phép thay đổi khi đến quốc gia hoặc khu vực tiếp nhận, trừ khi cần thay đổi để tuân thủ luật pháp địa phương và đưa ra các điều khoản tương đương hoặc tốt hơn cho người lao động di cư.
 - Đối với lao động di cư nội địa, các yêu cầu này áp dụng trong trường hợp người di cư được tuyển dụng ở một khu vực hoặc vùng khác. Các yêu cầu này không áp dụng đối với những người tự di chuyển đến và sau đó nộp đơn xin việc tại địa điểm của cơ sở.



Hồi hương

Người lao động di cư có thể tự do lựa chọn trở về quốc gia hoặc khu vực xuất lao động, thay đổi việc làm nếu được pháp luật cho phép hoặc gia hạn hợp đồng tại cơ sở. Người lao động di cư không bị phạt khi chấm dứt hợp đồng lao động bất kỳ lúc nào nếu có thông báo hợp lý (theo luật pháp địa phương nhưng không quá 30 ngày).

Ngoài mọi yêu cầu pháp lý (của quốc gia hoặc khu vực tiếp nhận và quốc gia hoặc khu vực xuất lao động) liên quan đến việc hồi hương của người lao động di cư, khi kết thúc quan hệ lao động hoặc chấm dứt công việc sớm hơn, cơ sở phải chi trả chi phí trở về và ăn ở cho người lao động di cư được thuê hoặc tuyển dụng từ một quốc gia hoặc khu vực khác. Cơ sở chịu trách nhiệm chi trả chi phí đi lại, ăn ở và sinh hoạt từ cơ sở hoặc nơi ở được cung cấp đến nơi cư trú của người lao động. Cơ sở cần tuân thủ yêu cầu này bất kể các điều khoản trong hợp đồng lao động của người lao động.

Quy định thanh toán chi phí hồi hương không áp dụng nếu người lao động:

- Bị chấm dứt hợp đồng do có hành vi bất hợp pháp.
- Tìm được việc làm hợp pháp khác trong nước hoặc khu vực.

Cơ sở phải thanh toán chi phí trở về ngay cả khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động trước khi hợp đồng lao động kết thúc trong các trường hợp sau:

- Cơ sở vi phạm một điều khoản quan trọng trong hợp đồng lao động.
- Người lao động bị quấy rối hoặc lạm dụng mà không được bồi thường một cách kịp thời khi khiếu nại. Vui lòng tham khảo CLS về Cơ sở không được phân biệt đối xử và CLS về Không khoan nhượng đối với hành vi quấy rối và lạm dụng.

Khi được quốc gia tiếp nhận hoặc quốc gia xuất xứ yêu cầu theo pháp luật, hoặc theo thỏa thuận trong hợp đồng lao động, cơ sở phải cung cấp dịch vụ chuyên chở đến và đi từ nơi xuất xứ của người lao động di cư trong thời gian làm việc theo tần suất được quy định theo luật pháp hoặc hợp đồng.

THÔNG LỆ ĐƯỢC KHUYẾN NGHỊ

Cơ sở nên cung cấp dịch vụ di chuyển khứ hồi trước khi kết thúc hợp đồng lao động trong các trường hợp đặc biệt, chẳng hạn như người lao động bị bệnh nặng, gia đình gặp trường hợp khẩn cấp khác hoặc trở về nước để tham gia bầu cử.



Bảo vệ khi mang thai

Người lao động di cư đang mang thai phải được hưởng tất cả các biện pháp bảo vệ hiện hành theo luật pháp và yêu cầu CLS, tối thiểu phải nhận được các phúc lợi tương đương với người lao động địa phương.

Trong trường hợp luật pháp quy định về việc hồi hương đối với người lao động di cư do mang thai, cơ sở phải trang trải chi phí hồi hương theo mục hồi hương.

THÔNG LỆ ĐƯỢC KHUYẾN NGHỊ

Cơ sở nên cung cấp dịch vụ chuyên chở trở về trước khi kết thúc hợp đồng lao động nếu người lao động di cư đang mang thai chọn trở về nước xuất lao động để sinh con.

Kho lưu trữ

Cơ sở phải bố trí cho tất cả người lao động di cư ở trong nơi ở do người sử dụng lao động cung cấp một kho lưu trữ cá nhân, an toàn và có khóa để bảo quản an toàn các tài liệu cá nhân và các vật có giá trị khác. Người lao động phải có quyền tiếp cận kho lưu trữ mọi lúc mà không bị cản trở.

Người lao động bất hợp pháp

Cơ sở không được sử dụng lao động di cư không được ủy quyền hợp pháp để làm việc tại nước tiếp nhận. Bất kỳ người lao động di cư bất hợp pháp nào mà cơ sở cố ý thuê hoặc thuê bằng thông lệ tuyển dụng không phù hợp đều phải hồi hương theo tiểu mục Hồi hương nói trên.

Tuyển dụng người lao động di cư trong quốc gia tiếp nhận

Trước khi đưa ra lời mời làm việc, cơ sở phải xác minh rằng những người lao động di cư đang ở quốc gia tiếp nhận được phép làm việc hợp pháp. Cơ sở chịu trách nhiệm thanh toán tất cả chi phí liên quan đến việc thay đổi thị thực lao động hoặc giấy tờ ủy quyền lao động khác. Cơ sở cũng phải chịu trách nhiệm về việc hồi hương theo quy định tại tiểu mục Hồi hương nói trên.

Cơ sở chịu trách nhiệm chi trả tất cả phí và chi phí liên quan đến các chương trình được chính phủ ủy quyền nhằm hợp pháp hóa người lao động di cư không có giấy tờ vì mục đích việc làm.

45.3 YÊU CẦU VỀ LƯU TRỮ HỒ SƠ

Tham khảo 1.3 Yêu cầu về lưu trữ hồ sơ.



46. Độ tuổi làm việc tối thiểu là 16

46.1 TIÊU CHUẨN

Nike cấm sử dụng lao động trẻ em tại các cơ sở có hợp đồng sản xuất hoặc đưa các sản phẩm của Nike ra thị trường.

Người lao động phải đủ 16 tuổi trở lên hoặc ít nhất ở độ tuổi đã hoàn thành chương trình giáo dục bắt buộc hoặc độ tuổi làm việc hợp pháp của nước sở tại — tùy theo độ tuổi nào cao hơn.

Người lao động dưới 18 tuổi không được làm việc trong các điều kiện nguy hiểm, chẳng hạn như làm việc ban đêm, tiếp xúc với hóa chất hoặc làm việc với máy móc nặng.

46.2 YÊU CẦU

46.2.1 Yêu cầu về độ tuổi tối thiểu

Nike có quyền thiết lập các tiêu chuẩn độ tuổi tối thiểu cao hơn ở một số ngành hoặc quốc gia nhất định đồng thời sẽ thông báo cho các cơ sở liên quan.

Cơ sở phải triển khai và duy trì các hệ thống và các thực hành về nguồn nhân lực thích hợp để xác minh rằng ứng viên đáp ứng yêu cầu tối thiểu về độ tuổi. Các hệ thống và thực hành đó bao gồm một chính sách tuyển dụng bằng văn bản, chương trình đào tạo nhân viên tuyển dụng và yêu cầu giấy tờ chứng minh độ tuổi tại thời điểm tuyển dụng.

46.2.2 Chứng nhận tuổi

Cơ sở phải yêu cầu người lao động cung cấp giấy tờ chứng minh tuổi tại thời điểm tuyển dụng [ví dụ: giấy khai sinh, sổ hộ khẩu, thẻ căn cước công dân, bằng lái xe và thẻ đăng ký cử tri]. Bản sao của những giấy tờ này phải được lưu trong hồ sơ trong suốt thời gian làm việc.

Cơ sở phải thực hiện các biện pháp hợp lý để xác minh rằng các giấy tờ chứng minh độ tuổi đó là chính xác và đầy đủ. Trong những trường hợp không đáng tin cậy hoặc không có giấy tờ chứng minh độ tuổi, cơ sở cần tìm các cách khác để xác minh tuổi của người lao động (ví dụ: bản sao công chứng của chứng chỉ trường học, giấy xác nhận nhân thân của đại diện chính quyền địa phương).

TÀI NGUYÊN

Các tài nguyên này giúp các cơ sở tuân thủ CLS về Độ tuổi làm việc tối thiểu là 16:

- ILO Convention No. 138
Minimum Age Convention (Công ước số 138 của ILO, Công ước về độ tuổi tối thiểu) (1973)
- ILO Convention No. 182
Elimination of the Worst Forms of Child Labor Convention (Công ước số 182 của ILO, Công ước về xóa bỏ các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất) (1999)

Vì giấy tờ chứng minh độ tuổi dễ dàng làm giả hoặc thay đổi nên cơ sở có thể cần nhờ bác sĩ có giấy phép để xác minh chính xác độ tuổi của người lao động thông qua giấy khám sức khỏe. Kết quả xác minh phải được đính kèm với ít nhất một giấy tờ chứng minh độ tuổi khác được liệt kê trong tài liệu này.



46.2.3 Khắc phục vấn đề người lao động chưa đủ tuổi làm việc

Cơ sở phải thiết lập, lập văn bản, duy trì và thông báo hiệu quả cho người lao động và các bên quan tâm khác về các chính sách và quy trình khắc phục hiện hành để giải quyết những người lao động chưa đủ tuổi làm việc trong các trường hợp luật pháp địa phương hoặc CLS này nghiêm cấm.

Nếu bị phát hiện sử dụng lao động trẻ hơn tiêu chuẩn độ tuổi tối thiểu, theo các lợi ích chung tốt nhất của người lao động và theo yêu cầu của luật pháp địa phương, cơ sở bắt buộc phải:

- Cho người lao động chưa đủ tuổi nghỉ việc.
- Hỗ trợ đầy đủ về tài chính và các vấn đề khác để người lao động chưa đủ tuổi đó có thể theo học và tiếp tục đi học hoặc tham gia chương trình đào tạo nghề cho đến 16 tuổi hoặc độ tuổi lao động hợp pháp tối thiểu, tùy theo độ tuổi nào lớn hơn.
- Nếu người lao động chưa đủ tuổi cung cấp hồ sơ chứng minh rằng họ đã đăng ký và đang theo học tại trường hoặc tham gia chương trình đào tạo nghề, cơ sở phải tiếp tục trả cho người này mức lương cơ bản cho đến khi họ hoàn thành chương trình học hoặc đào tạo hoặc đủ 16 tuổi hoặc độ tuổi lao động hợp pháp tối thiểu, tùy theo độ tuổi nào lớn hơn.

- Khi người lao động đủ 16 tuổi hoặc độ tuổi lao động tối thiểu hợp pháp, tùy theo độ tuổi nào lớn hơn, họ phải có cơ hội được tuyển dụng tại cơ sở.
- Nếu người lao động chưa đủ tuổi tự nguyện chọn không đi học hoặc tham gia chương trình đào tạo nghề, người đó sẽ mất quyền được cơ sở tiếp tục trả thù lao. Quyết định này phải được lưu vào hồ sơ.

Cơ sở và Nike (hoặc đại diện được chỉ định của họ) có thể thỏa thuận về một chương trình bồi thường bổ sung/ khác phù hợp với tình hình và lợi ích tốt nhất của người lao động.

46.2.4 Bảo vệ người lao động trẻ tuổi khỏi các tình huống nguy hiểm

Cơ sở không được để người lao động dưới 18 tuổi làm việc trong các tình huống nguy hiểm (dù tại hay ngoài nơi làm việc) có khả năng gây nguy hiểm cho sức khỏe, sự an toàn hoặc đạo đức của người lao động. Vui lòng tham khảo CLS về Chất thải nguy hại và CLS về Amiăng.

Cơ sở phải thiết lập một quy trình để xác định phân công công việc có tính nguy hiểm hoặc có khả năng gây nguy hiểm. (ví dụ: làm việc với hoặc gần các hóa chất nguy hiểm, làm việc với máy móc nguy hiểm, làm việc ban đêm hoặc theo quy định khác của luật pháp địa phương).

46.3 YÊU CẦU VỀ LƯU TRỮ HỒ SƠ

Tham khảo 1.3 Yêu cầu về lưu trữ hồ sơ.





47. Cơ sở không được phân biệt đối xử

47.1 TIÊU CHUẨN

Cơ sở không được phép phân biệt đối xử với người lao động trong quá trình làm việc — về các vấn đề như tuyển dụng, lương thưởng, thăng chức hoặc kỷ luật hoặc giới tính, chủng tộc, tôn giáo, tuổi tác, khuyết tật, khuynh hướng tình dục, mang thai hoặc tình trạng hôn nhân, quan điểm chính trị, liên kết công đoàn, quốc tịch, nguồn gốc dân tộc/xã hội, giai cấp hoặc tình trạng khác được luật pháp địa phương bảo vệ.

Tất cả người lao động, không phân biệt giới tính, phải được trả công như nhau cho công việc có giá trị như nhau.

47.2 YÊU CẦU

47.2.1 Chính sách không phân biệt đối xử

Cơ sở phải đưa ra chính sách bằng văn bản nghiêm cấm hành vi phân biệt đối xử tại nơi làm việc. Chính sách không phân biệt đối xử phải bao gồm tối thiểu:

- Tuyên bố cấm hành vi phân biệt đối xử trong công việc phù hợp với CLS về Cơ sở không được phân biệt đối xử và luật pháp địa phương hiện hành.

- Các phương pháp khiếu kiện/khiếu nại của người lao động liên quan đến sự phân biệt đối xử.
 - Tham khảo các điều khoản khiếu nại trong CLS về Tôn trọng Quyền tự do hiệp hội và Thương lượng tập thể.
- Tuyên bố rằng không nhân viên nào phải chịu sự trừng phạt hoặc trả thù khi báo cáo một cách thiện chí về hành vi phân biệt đối xử.

Truyền đạt thông tin

Cơ sở cần truyền đạt hiệu quả về chính sách không phân biệt đối xử với người lao động để họ nhận thức được quyền không bị phân biệt đối xử.

Việc truyền đạt hiệu quả bao gồm:

- Định hướng tuyển dụng mới và thường xuyên đào tạo bồi dưỡng.
- Đào tạo giám sát và/hoặc quản lý.
- Đăng chính sách trên bảng thông báo hoặc các vị trí thích hợp khác để người lao động có thể dễ dàng tìm thấy.

TÀI NGUYÊN

Các tài nguyên này giúp các cơ sở tuân thủ CLS về Cơ sở không được phân biệt đối xử:

- ILO Convention No. 100, Convention Concerning Equal Remuneration for Men and Women Workers for Work of Equal Value (Công ước số 100 của ILO, Công ước về trả công bình đẳng cho lao động nam và lao động nữ làm công việc có giá trị như nhau) (1951)
- ILO Convention No. 111, Discrimination (Employment and Occupation) Convention (Công ước số 111 của ILO, Công ước về phân biệt đối xử (việc làm và nghề nghiệp)) (1958)

Đào tạo nhân viên

Cơ sở cần đào tạo về vai trò và trách nhiệm của đội ngũ nhân viên đảm nhận việc triển khai và thực thi chính sách không phân biệt đối xử.



47.2.2 Hoạt động tuyển dụng không phân biệt đối xử

Phải đưa ra quyết định tuyển dụng dựa trên các tiêu chí liên quan đến công việc (ví dụ: trình độ, kỹ năng, khả năng, năng suất, hiệu suất công việc chung của người lao động).

Đặc biệt nghiêm cấm việc lập danh sách đen dựa trên đẳng phái chính trị, tư cách công đoàn hoặc bất kỳ tình trạng nào khác được pháp luật bảo vệ hoặc các tiêu chí không liên quan đến công việc.

Cơ sở phải tuân thủ luật pháp địa phương khi tuyển dụng các kiểu người lao động chỉ định; ví dụ, các luật yêu cầu đối xử ưu đãi hoặc đặc biệt đối với người khuyết tật, cựu chiến binh và các nhóm thiểu số được bảo vệ.

THÔNG LỆ ĐƯỢC KHUYẾN NGHỊ

1. Ngay cả khi luật pháp địa phương không yêu cầu, cơ sở vẫn nên cung cấp chỗ ở hợp lý cho người lao động khuyết tật, bao gồm cả việc sử dụng phòng vệ sinh và các tiện nghi khác.
2. Cơ sở này cũng nên cung cấp cho người lao động những chỗ ở hợp lý để thực hiện các hoạt động tôn giáo.

ra công bình đẳng cho công việc như nhau

Tất cả người lao động, không phân biệt giới tính, phải được trả công như nhau cho công việc có giá trị như nhau, được đánh giá công bằng về chất lượng công việc của họ và có cơ hội công việc như nhau.

Thiên vị & hối lộ

Nhân viên quản lý không được nhận quà tặng, tiền bạc hoặc các ưu đãi khác từ người lao động hoặc các ứng viên để đổi lấy công việc hoặc sự đối xử đặc biệt.

47.2.3 Quyền của phụ nữ

Làm việc an toàn

Cơ sở cần cung cấp chỗ ở thích hợp cho những lao động nữ mang thai, sinh nở và cho con bú. Cơ sở phải tuân thủ mọi giới hạn về thời gian làm việc hoặc các hạn chế khác đối với người lao động mang thai và cho con bú theo luật pháp địa phương. Cơ sở cũng phải thực hiện các biện pháp hợp lý để bảo vệ phụ nữ mang thai khỏi công việc nguy hiểm, bao gồm giảm giờ làm việc nếu được bác sĩ có giấy phép hoặc nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe được chứng nhận khác tại phòng y tế của cơ sở khuyến nghị.

Thử thai

Thử thai sẽ không phải là điều kiện tuyển dụng, cũng không phải là yêu cầu dành cho người lao động, trừ khi luật pháp địa phương yêu cầu. Chỉ thực hiện thử thai tự nguyện khi người lao động yêu cầu và mỗi yêu cầu đó phải được lưu vào hồ sơ, bảo mật và chỉ được tiết lộ khi có sự cho phép trước bằng văn bản của người lao động.

Tránh thai

Cơ sở không được ép buộc hoặc gây áp lực buộc người lao động sử dụng các biện pháp tránh thai.

Nghỉ thai sản

Lao động nữ được nghỉ thai sản theo luật pháp địa phương hoặc CLS về Lương thưởng & phúc lợi được trả đúng hạn, tùy theo bên nào đưa ra phúc lợi tốt hơn.

Phụ nữ nghỉ thai sản sẽ không bị sa thải cũng như không bị đe dọa sa thải, mất thâm niên hoặc trừ lương, đồng thời có thể trở lại làm việc với mức lương và quyền lợi như cũ sau khi kết thúc thời gian nghỉ thai sản.

47.3 YÊU CẦU VỀ LƯU TRỮ HỒ SƠ

Tham khảo 1.3 Yêu cầu về lưu trữ hồ sơ.



48. Tôn trọng Quyền tự do hiệp hội & Thương lượng tập thể

48.1 TIÊU CHUẨN

Cơ sở công nhận và tôn trọng quyền tự do hiệp hội và thương lượng tập thể.

Cơ sở tuân thủ các quy định nghiêm cấm can thiệp vào việc người lao động tìm cách tổ chức hoặc thực hiện các hoạt động công đoàn, cũng như cấm bất kỳ loại hoạt động nào nhằm đe dọa, quấy rối hoặc trả thù người lao động vì đã tham gia vào công đoàn hoặc tổ chức đại diện khác.

Trong trường hợp quyền tự do lập hội và thương lượng tập thể bị hạn chế theo luật pháp địa phương, cơ sở cho phép xây dựng các hình thức song song cho hiệp hội và thương lượng độc lập và tự do.

TÀI NGUYÊN

Các tài nguyên này có thể giúp các cơ sở tuân thủ CLS về Tôn trọng Quyền tự do hiệp hội và Thương lượng tập thể:

- ILO Convention No. 87, Freedom of Association and Protection of the Right to Organize Convention (Công ước số 87 của ILO, Công ước về quyền tự do hiệp hội và bảo vệ quyền tổ chức) (1948)
- ILO Convention No. 98, Right to Organize and Collective Bargaining Convention (Công ước số 98 của ILO, Công ước về quyền tổ chức và thương lượng tập thể) (1949)
- ILO Convention No. 135, Workers Representatives Convention (Công ước số 135 của ILO, Công ước về đại diện cho người lao động) (1971)
- Universal Declaration of Human Rights (Tuyên ngôn quốc tế nhân quyền) (1948) (Điều 20(1) - (2) và 23(4))





48.2 YÊU CẦU

48.2.1 Quyền tự do hiệp hội

Ở các quốc gia nơi có luật pháp địa phương công nhận người lao động có quyền thương lượng tập thể, cũng như có quyền thành lập và tham gia công đoàn cũng như các tổ chức khác dành cho người lao động mà họ lựa chọn mà không bị can thiệp, cơ sở cần tuân thủ luật địa phương và các yêu cầu của CLS về Tôn trọng Quyền tự do hiệp hội & Thương lượng tập thể này. Các quyền này vẫn có hiệu lực trong quá trình làm việc, bao gồm cả trường hợp chấm dứt hợp đồng lao động sau cùng.

Người lao động có quyền tham gia hoặc không tham gia công đoàn hay các tổ chức khác dành cho người lao động mà họ lựa chọn.

Trong trường hợp luật pháp địa phương hạn chế đáng kể quyền tự do hiệp hội, cơ sở cần tương tác riêng và chung với người lao động bằng những hình thức khác. Người lao động phải được phép bày tỏ sự bất bình và bảo vệ các quyền của mình liên quan đến điều kiện làm việc và điều kiện tuyển dụng. Ở mức tối thiểu, điều này có nghĩa là nhà cung cấp phải đưa ra một quy trình khiếu nại hiệu quả. Hãy xem tiểu mục Quy trình khiếu nại hiệu quả.

Cơ sở không được trừ hội phí công đoàn, lệ phí, tiền phạt hoặc các khoản đánh giá khác vào tiền lương của người lao động mà không có sự đồng ý rõ ràng bằng văn bản của chính người lao động đó, trừ khi có quy định khác trong thỏa ước lao động tập thể được thương lượng tự do và hợp lệ hoặc khi pháp luật yêu cầu. Các đại diện của công đoàn có quyền tiếp cận các thành viên của họ theo các điều kiện nêu trong luật pháp địa phương hoặc theo thỏa thuận chung giữa cơ sở và công đoàn.

48.2.2 Không can thiệp

Người lao động có quyền bầu ra lãnh đạo và đại diện công đoàn, cũng như tiến hành các hoạt động mà không có sự can thiệp của cơ sở — bao gồm hoạt động thiết lập hoặc thúc đẩy sức ảnh hưởng, khả năng tài trợ hoặc kiểm soát công đoàn của người sử dụng lao động.

Theo luật pháp địa phương, trong trường hợp một công đoàn đại diện cho người lao động, cơ sở không được tìm cách gây ảnh hưởng hoặc can thiệp vào việc người lao động thành lập các tổ chức khác đại diện cho họ. Cơ sở không được can thiệp vào quyền tự do hiệp hội bằng cách ủng hộ công đoàn này hơn công đoàn khác.

THÔNG LỆ ĐƯỢC KHUYẾN NGHỊ

1. Trong phạm vi luật pháp địa phương cho phép, cơ sở nên hỗ trợ người lao động tham gia vào các ủy ban mà họ được tự do lựa chọn.
2. Cơ sở nên cho phép đại diện công đoàn hưởng thời gian nghỉ hợp lý có lương để thực hiện các nhiệm vụ của họ (ví dụ: xử lý khiếu nại và đại diện cho các thành viên), đồng thời cung cấp cơ sở vật chất cần thiết để các đại diện làm việc hiệu quả. Cơ sở vật chất và thời gian nghỉ phù hợp do người sử dụng lao động cung cấp có thể thay đổi tùy thuộc vào một số yếu tố (ví dụ: số lượng người lao động được đại diện, số lượng đại diện công đoàn, các điều khoản trong thỏa ước tập thể).



48.2.3 Cấm quấy rối và trả đũa

Cơ sở không được đe dọa, sử dụng bạo lực hoặc nhờ cảnh sát/quân đội đe dọa người lao động, ngăn cản, làm gián đoạn hoặc giải tán bất kỳ hoạt động nào cấu thành việc thực hiện quyền tự do hiệp hội một cách hợp pháp và trong hòa bình. Các hoạt động này bao gồm cuộc họp công đoàn, hoạt động tổ chức, hội họp và đình công hợp pháp.

Người lao động hoặc nhân viên tương lai không thể bị sa thải, phân biệt đối xử, sách nhiễu, đe dọa hoặc trả thù vì là thành viên công đoàn/hiệp hội người lao động hoặc tham gia công đoàn hợp pháp hoặc các hoạt động khác, bao gồm cả việc thực hiện quyền thành lập công đoàn.

Đặc biệt nghiêm cấm hành vi đưa vào danh sách đen để can thiệp vào quyền tự do hiệp hội (ví dụ: hành vi đưa vào danh sách đen những người tham gia công đoàn hoặc hoạt động công đoàn hợp pháp).

Cơ sở cần tuân thủ tất cả các điều khoản theo luật pháp địa phương cung cấp biện pháp bảo vệ đặc biệt cho người lao động hoặc đại diện người lao động tham gia hoạt động công đoàn (chẳng hạn như thành lập công đoàn) hoặc cho đại diện người lao động có tư cách (chẳng hạn như thành viên sáng lập công đoàn hoặc quản lý văn phòng công đoàn hiện tại).

Cơ sở không được áp dụng hình thức xử phạt đối với người lao động tổ chức hoặc tham gia vào đình công hợp pháp, đồng thời cơ sở cũng không được thuê người lao động thay thế nhằm cố gắng chấm dứt cuộc đình công hợp pháp hoặc để tránh thương lượng một cách thiện chí.

Nếu được phát hiện là đã bị sa thải, giáng chức một cách vô cớ hoặc bị mất quyền và đặc quyền tại nơi làm việc do hành vi phân biệt đối xử công đoàn, người lao động sẽ được khôi phục tất cả các quyền và đặc quyền đã mất nếu muốn, theo các yêu cầu của luật pháp địa phương. Điều này bao gồm việc phục công việc cũ/tương tự với cùng mức lương và thâm niên.

Người lao động và đại diện công đoàn của họ phải được tự do báo cáo lo ngại liên quan đến việc tuân thủ thỏa thuận thương lượng tập thể với cấp quản lý mà không bị trả đũa.

48.2.4 Thương lượng tập thể

Cơ sở cần công nhận rằng những người lao động có tổ chức có quyền tự do tham gia thương lượng tập thể. Cơ sở phải thương lượng một cách thiện chí.

Cơ sở cần tôn trọng, một cách thiện chí, các điều khoản của mọi thỏa thuận thương lượng tập thể đã ký trong thời hạn của thỏa thuận đó.

Trong trường hợp luật pháp địa phương quy định một số công đoàn là đại lý thương lượng độc quyền, cơ sở không bắt buộc phải tham gia thương lượng tập thể với các nhóm người lao động hoặc tổ chức khác về các vấn đề được quy định trong thỏa ước tập thể hợp lệ.

THÔNG LỆ ĐƯỢC KHUYẾN NGHỊ

Khi có thỏa ước lao động tập thể, cơ sở nên cung cấp các bản sao của thỏa ước này cho tất cả người lao động thuộc phạm vi điều chỉnh của thỏa ước.



48.2.5 Quy trình khiếu nại hiệu quả

Cơ sở cần thiết lập một quy trình khiếu nại hiệu quả để người lao động nêu lên các mối lo ngại của họ về việc làm, (ví dụ: điều kiện làm việc, chính sách và thủ tục của công ty cũng như các điều khoản và điều kiện tuyển dụng). Quy trình khiếu nại cụ thể của các cơ sở có thể khác nhau tùy thuộc vào các yếu tố như quy mô, luật pháp địa phương và văn hóa; tuy nhiên, một quy trình khiếu nại hiệu quả tối thiểu bao gồm:

Chính sách & thủ tục khiếu nại

- Xây dựng và thực hiện chính sách khiếu nại chính thức, có hồ sơ và các thủ tục liên quan bao gồm:
 - Cam kết của cơ sở về quy trình khiếu nại bảo mật, có thời hạn, không trả đũa và minh bạch. Chính sách phải quy định về mục đích, phạm vi, nguyên tắc hướng dẫn, vai trò và trách nhiệm, các thủ tục khiếu nại và quy trình kháng nghị.

- Một quy trình rõ ràng để xử lý các khiếu nại với cam kết về thời hạn giải quyết, sự tham gia của người lao động, phản hồi của cấp quản lý, các hành động thực hiện để giải quyết khiếu nại (chẳng hạn như cập nhật chính sách) và thông tin liên hệ với người lao động cũng như các bên liên quan để đảm bảo việc giải quyết được tiến hành hợp lý và cung cấp cơ hội kháng cáo, nếu cần.
- Nhiều kênh để người lao động nêu quan ngại và cung cấp thông tin cho cấp quản lý:
 - Hộp thư khiếu nại hoặc góp ý.
 - Người giám sát hoặc trưởng nhóm.
 - Bộ phận nhân sự hoặc nhân viên tư vấn.
 - Chính sách mở cửa.
 - Đường dây nóng của công ty.
 - Bên thứ ba, như ủy ban công nhân, công đoàn, đại diện người lao động và nhà cung cấp dịch vụ bên thứ ba theo hợp đồng.
- Người lao động có thể nêu mối quan ngại một cách bí mật và/hoặc ẩn danh theo luật pháp địa phương nếu muốn mà không sợ bị trả đũa.
- Cơ sở cần cung cấp thông tin liên lạc trực tiếp và quy trình khiếu nại, liên quan đến đại diện của người lao động, nếu có thể áp dụng trong những trường hợp kỷ luật hoặc chấm dứt hợp đồng.

- Ngoài cơ chế đã nêu ở trên, cơ sở phải luôn quen thuộc với Cổng thông tin Speak Up của Nike và đảm bảo rằng nhân viên cũng như các nhà thầu phụ cung cấp dịch vụ cho Nike có thể tiếp cận dễ dàng để báo cáo các mối quan ngại về Quy tắc và CLS. (Lưu ý rằng quy trình này nhằm bổ sung chứ không thay thế hoặc làm suy yếu các kênh giải quyết khiếu nại hiện có của cơ sở hoặc các biện pháp pháp lý có sẵn theo luật pháp quốc gia.)

Truyền thông & đào tạo

- Cơ sở phải truyền đạt hiệu quả về chính sách khiếu nại tới người lao động để họ biết đến quy trình khiếu nại và quyền được nêu ra mối quan ngại của mình.
- Cơ sở phải cung cấp khóa đào tạo cho nhân viên chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại và cho tất cả người quản lý và người giám sát về vai trò và trách nhiệm trong việc triển khai và duy trì chính sách theo đúng mục đích.



Giải quyết khiếu nại

- Nhân viên chịu trách nhiệm phải minh bạch về trạng thái của từng khiếu nại (ví dụ: cho biết trạng thái đã nhận khiếu nại, đang điều tra, đang xem duyệt (chờ thay đổi chính sách), đã giải quyết, đã đóng).
- Nếu phù hợp, đăng tải và chia sẻ các giải pháp giải quyết khiếu nại với người lao động.
- Thu hút đại diện người lao động và khuyến khích người lao động tham gia giải quyết khiếu nại, nếu có thể.
- Nếu có thể, thành lập một ủy ban khiếu nại có đại diện của người lao động.
- Cơ sở phải có cách tiếp cận dựa trên dữ liệu để đo hiệu quả của quy trình khiếu nại (ví dụ: tần suất sử dụng từng kênh khiếu nại, số lượng khiếu nại được giải quyết theo tiến trình dự kiến, phản hồi của người lao động sau khi giải quyết, hồ sơ khiếu nại).
- Xây dựng phương pháp ghi chép và theo dõi khiếu nại để đảm bảo người lao động nhận được phản hồi kịp thời.

48.2.6 Đào tạo

Tất cả người lao động phải được đào tạo về các quyền của mình như được nêu trong CLS về Tôn trọng Quyền tự do hiệp hội & Thương lượng tập thể này, thừa nhận rằng các quyền này có thể khác nhau tùy theo địa điểm.

THÔNG LỆ ĐƯỢC KHUYẾN NGHỊ

Cơ sở nên xác định và phát triển các kế hoạch để ứng phó với những mối quan ngại hệ thống mà người lao động báo cáo thông qua quá trình khiếu nại.

48.3 YÊU CẦU VỀ LƯU TRỮ HỒ SƠ

Tham khảo 1.3 Yêu cầu về lưu trữ hồ sơ.



CÔNG BẰNG



49. Không khoan nhượng đối với hành vi quấy rối & lạm dụng

49.1 TIÊU CHUẨN

Cơ sở đối xử với người lao động một cách tôn trọng và đàng hoàng và không tham gia hay dung túng cho hành vi quấy rối hoặc lạm dụng về thể chất, tình dục, tâm lý hoặc bằng lời nói.

49.2 YÊU CẦU

49.2.1 Chính sách về quấy rối & lạm dụng

Với sự tham vấn của đại diện người lao động hoặc công đoàn, cơ sở phải đánh giá các rủi ro cụ thể về quấy rối và lạm dụng trong nhà máy, bao gồm cả các rủi ro bạo hành về giới tính và phải xây dựng chính sách bằng văn bản để chống quấy rối và lạm dụng nhằm giải quyết những rủi ro này.

Chính sách về quấy rối & lạm dụng phải bao gồm tối thiểu:

- Tuyên bố sẽ điều tra tất cả các trường hợp quấy rối và lạm dụng được báo cáo.

- Tuyên bố cấm hành vi quấy rối và lạm dụng phù hợp với CLS về Không khoan nhượng đối với hành vi quấy rối & lạm dụng này và luật pháp địa phương hiện hành.
- Các phương pháp khiếu kiện hoặc khiếu nại liên quan đến hành vi quấy rối và lạm dụng tại nơi làm việc và mọi khu vực khác trong cơ sở. (Vui lòng tham khảo CLS về Tôn trọng Quyền tự do hiệp hội và Thương lượng tập thể).
- Tuyên bố rằng hành vi vi phạm có thể dẫn đến bị kỷ luật, thậm chí chấm dứt hợp đồng lao động hoặc bị truy tố trước cơ quan pháp luật.
- Tuyên bố rằng không nhân viên nào phải chịu sự trừng phạt hoặc trả thù khi báo cáo một cách thiện chí về hành vi quấy rối và lạm dụng.

Truyền đạt thông tin

Cơ sở cần truyền đạt hiệu quả về chính sách Quấy rối và lạm dụng với người lao động để họ nhận thức được quyền không bị quấy rối và lạm dụng. Việc truyền đạt hiệu quả bao gồm:

- Định hướng tuyển dụng mới và thường xuyên đào tạo bồi dưỡng.
- Đào tạo giám sát và/hoặc quản lý.
- Đăng chính sách trên bảng thông báo hoặc các vị trí thích hợp khác để người lao động có thể dễ dàng tìm thấy.

Đào tạo nhân viên

Cơ sở phải đào tạo về vai trò và trách nhiệm của tất cả đội ngũ nhân viên đảm nhận việc triển khai và thực thi chính sách về Quấy rối & lạm dụng.



BỘ QUY TẮC CHUẨN MỰC LÃNH ĐẠO CỦA NIKE

CÔNG BẰNG

KHÔNG KHOAN NHƯỢNG ĐỐI VỚI HÀNH VI QUẤY RỐI & LẠM DỤNG

49.2.2 Nhân viên an ninh

Nhân viên an ninh tại chỗ, dù là nhân viên toàn thời gian của cơ sở hay nhà thầu của nhà cung cấp dịch vụ, đều phải tiến hành các hoạt động định kỳ và khẩn cấp để mang lại mức độ an toàn và an ninh cao nhất, đồng thời bảo vệ phẩm giá của người lao động. Nhân viên an ninh phải tuân thủ các yêu cầu này.

Chính sách bằng văn bản

Cơ sở phải có chính sách an ninh bằng văn bản dành cho nhân viên an ninh, gồm có các yêu cầu về hình thức, cách cư xử, trách nhiệm của cá nhân và kiến thức về pháp luật địa phương. Nhân viên an ninh phải được đào tạo về vai trò và trách nhiệm của mình.

Sử dụng vũ lực

Nhân viên an ninh cần thực hiện các nhiệm vụ hàng ngày sao cho lịch sự và tôn trọng tất cả người lao động và du khách. Không được sử dụng vũ lực khi thực hiện công việc thường ngày, trừ những trường hợp cần thiết để tự vệ (ví dụ: khi có mối đe dọa rõ ràng và tức thời đối với họ và người lao động khác). Việc sử dụng vũ lực trong những trường hợp đặc biệt này phải phù hợp với tình huống và trong giới hạn của luật pháp địa phương.

Quản lý khủng hoảng

Khi xảy ra khủng hoảng có hoặc có khả năng xuất hiện bạo lực đối với người lao động hoặc tài sản, nhân viên an ninh phải lập tức báo cho ban quản lý cơ sở. Các tình huống khủng hoảng như vậy phải được lưu vào hồ sơ.

Sử dụng vũ khí

Không nên mang theo bất kỳ loại vũ khí nào trừ khi cần thiết để nhân viên an ninh bảo vệ người lao động và tài sản ở những quốc gia thường xuyên xảy ra bạo lực. Trong những trường hợp như vậy, cơ sở hoặc nhà cung cấp dịch vụ an ninh cần thiết lập một hệ thống đào tạo kỹ năng xử lý và bảo dưỡng thích hợp các loại vũ khí đó. Không được phép mang vũ khí cá nhân đến cơ sở bất cứ lúc nào.

Khám xét người lao động

Nếu cơ sở tin rằng việc khám xét người lao động là cần thiết để ngăn chặn rủi ro trộm cắp hoặc các hoạt động phi pháp thì trước tiên, cơ sở phải tham vấn cơ quan lao động địa phương hoặc các cơ quan chính quyền thích hợp khác để biết về những quy định tiến hành việc khám xét này. Việc khám xét người lao động, bao gồm hành động “khám người” và mở túi xách tay, phải được thực hiện đồng đều với tất cả người lao động, bất kể chức vụ. Tất cả những lần khám xét người lao động phải được thực hiện công khai và mọi việc khám xét trên cơ thể (ví dụ: khám người) phải do nhân viên an ninh có cùng giới tính với người bị khám xét thực hiện và với thái độ tôn trọng nhân phẩm của họ.

Ký túc xá

Nhân viên an ninh tại ký túc xá có nhiệm vụ cung cấp dịch vụ an ninh để bảo vệ người lao động và duy trì không gian riêng biệt cho nam và nữ. Nếu có quy định giới nghiêm, quy định này cần phải hợp lý và được áp dụng sao cho không phân biệt đối xử, đồng thời người lao động phải được thông báo về vai trò của nhân viên an ninh trong việc thực thi lệnh giới nghiêm.

Đào tạo

Tất cả nhân viên an ninh phải được đào tạo về chính sách an ninh bằng văn bản của cơ sở cũng như chính sách về Quấy rối & lạm dụng. Tất cả các khóa đào tạo liên quan đến công việc phải được lưu vào hồ sơ.

49.3 YÊU CẦU VỀ LƯU TRỮ HỒ SƠ

Tham khảo 1.3 Yêu cầu về lưu trữ hồ sơ.

Cơ sở phải duy trì và cung cấp cho Nike hoặc đại diện bên thứ ba được chỉ định như kiểm toán viên hoặc người xác minh theo yêu cầu tất cả tài liệu liên quan đến cáo buộc quấy rối và lạm dụng.



50. Thời gian làm việc không quá mức

50.1 TIÊU CHUẨN

Cơ sở không được yêu cầu người lao động làm việc nhiều hơn số giờ bình thường và số giờ làm thêm theo quy định của pháp luật tại quốc gia tuyển dụng người lao động.

- Tuần làm việc bình thường không được quá 48 giờ.
- Cứ 7 ngày thì cơ sở cần phải cho phép người lao động nghỉ ngơi ít nhất 24 giờ liên tục.
- Mọi trường hợp làm thêm giờ là hoàn toàn tự nguyện.
- Cơ sở không được yêu cầu làm thêm giờ một cách thường xuyên và phải trả thù lao cho công việc làm thêm ở mức đặc biệt.
- Bên cạnh các trường hợp đặc biệt, tổng số giờ làm việc thông thường và làm thêm giờ trong một tuần không được quá 60 giờ.

50.2 YÊU CẦU

50.2.1 Giờ làm việc bình thường

Số giờ làm việc

Lao động theo giờ phải được trả ít nhất bằng mức lương tối thiểu cho tất cả các giờ làm việc. Giờ làm việc được quy định theo luật pháp địa phương. Vui lòng tham khảo CLS về Lương thưởng và phúc lợi được trả đúng hạn.

Hệ thống chấm công

Cơ sở cần duy trì một hệ thống chấm công thích hợp để ghi lại chính xác thời gian bắt đầu và kết thúc công việc hàng ngày của tất cả các lao động theo giờ một cách kịp thời, nghĩa là không quá 15 phút, trước và sau ca làm việc. Người lao động phải tự mình thực hiện ghi lại giờ đến và giờ về. Không được phép ghi lại giờ đến hoặc giờ về làm thay cho người khác, trừ khi được Nike chấp thuận.

Cả giờ làm việc bình thường và giờ làm thêm phải được ghi lại trên cùng một hồ sơ bằng cùng một hệ thống. Mặc dù cho phép 15 phút cho thời gian ra vào địa điểm làm việc, tất cả các công việc đã thực hiện, bao gồm cả thời gian tham gia cuộc họp hoặc chương trình đào tạo, phải được ghi nhận là thời gian làm việc và được trả lương tương ứng.

Người lao động được coi là đi làm đúng giờ dù trước hoặc sau ca làm việc 30 phút với điều kiện:

- Người lao động tham gia vào các hoạt động quan trọng trước và sau khi làm việc (ví dụ: quy trình sản xuất tự động hóa cao đòi hỏi các kỹ thuật viên phải làm việc trong môi trường phòng sạch sẽ cần phải mặc đồng phục đặc biệt và trải qua quá trình kiểm tra an ninh trước và sau ca làm việc).
- Điều này phù hợp với quy định về số giờ làm việc trong pháp địa phương, bao gồm bất kỳ yêu cầu nào liên quan đến việc trả thù lao cho thời gian chuẩn bị.



BỘ QUY TẮC CHUẨN MỰC LÃNH ĐẠO CỦA NIKE

CÔNG BẰNG

THỜI GIAN LÀM VIỆC KHÔNG QUÁ MỨC

- Yếu tố hỗ trợ sẽ là mức độ có thể ghi lại giờ vào/ra trong khoảng thời gian 30 phút trước hoặc sau ca làm việc để tạo sự thuận tiện cho người lao động.
- Người lao động cần được thông báo về các thủ tục ghi lại giờ đến / giờ về.
- Nike chấp thuận trường hợp ngoại lệ bằng văn bản.

Để đảm bảo độ chính xác, độ tin cậy và minh bạch, các hệ thống chấm công thông thường phải là máy cơ hoặc điện tử. Nike phải chấp thuận mọi loại hệ thống chấm công khác (ví dụ: thẻ chấm công viết tay).

Thay đổi ca làm việc hoặc giờ làm việc

Nếu giờ làm việc của người lao động thay đổi, họ phải thông báo trước ít nhất 24 giờ. Ví dụ về trường hợp giờ làm việc thay đổi bao gồm từ ca hành chánh sang làm việc theo ca và luân chuyển theo ca.

50.2.2 Làm thêm giờ và giới hạn giờ làm việc

Cơ sở phải tuân thủ luật pháp địa phương về giới hạn số giờ làm việc hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng và hàng năm cũng như thời gian làm thêm giờ.

Giá ưu đãi

Trường hợp làm thêm giờ phải được trả theo mức giá ưu đãi là 125% mức lương cơ bản theo giờ của người lao động hoặc theo quy định của luật pháp địa phương, tùy theo mức nào cao hơn.

Tổng số giờ làm việc bao gồm cả thời gian làm thêm giờ không được vượt quá 60 giờ mỗi tuần hoặc giới hạn theo luật pháp địa phương, tùy theo số giờ nào ít hơn, trừ khi được xác minh theo các trường hợp đặc biệt. Một tuần được quy định theo luật pháp địa phương.

Giấy phép làm thêm giờ tại địa phương

Nếu theo luật pháp địa phương, cơ sở có thể yêu cầu nhân viên làm việc thêm giờ ngoài giờ được phép theo quy định, cơ sở có thể cần xin và sử dụng giấy phép đó, với điều kiện:

- Giấy phép được cấp từ cấp thành phố trở lên theo quy định của luật pháp địa phương.
- Cần dán một bản sao giấy phép tại nơi làm việc.
- Việc làm thêm giờ là hoàn toàn tự nguyện.
- Trừ khi theo các trường hợp đặc biệt, tổng số giờ làm việc không được vượt quá 60 giờ mỗi tuần.

Các trường hợp đặc biệt

Trong một số trường hợp đặc biệt và khi được luật pháp địa phương cho phép, tổng số giờ làm việc có thể vượt quá 60 giờ mỗi tuần, với điều kiện:

- Cơ sở thông báo và nhận được sự chấp thuận trước bằng văn bản của Nike ngay lập tức.
- Cơ sở thực hiện các bước hợp lý để giảm thiểu nhu cầu làm thêm giờ và thời gian làm thêm được giới hạn ở mức cần thiết để đáp ứng các trường hợp đặc biệt.
- Việc làm thêm giờ là hoàn toàn tự nguyện.

Nike xem xét các yêu cầu làm thêm giờ theo các trường hợp đặc biệt căn cứ vào từng trường hợp cụ thể, cũng như xác định mức độ và thời gian làm thêm giờ được phép theo trường hợp ngoại lệ này, nếu có.



50.2.3 Ngày nghỉ

Cơ sở phải tuân thủ các quy định của luật pháp địa phương về nghỉ giải lao và ngày nghỉ.

Trừ khi các trường hợp đặc biệt hoặc theo Chính sách hoán đổi ngày nghỉ (đặt ra trong mục này), cứ 7 ngày thì người lao động được phép nghỉ ít nhất 24 giờ liên tục (một ngày nghỉ).

Chính sách hoán đổi ngày nghỉ

Các cơ sở có thể hoán đổi ngày nghỉ với điều kiện:

- Điều này phù hợp với luật pháp địa phương.
- Người lao động được thông báo trước ít nhất 24 giờ.
- Tham vấn với công đoàn hoặc đại diện người lao động.
- Ngày chuyển đổi không khiến tổng số giờ làm việc vượt quá 60 giờ một tuần hoặc vượt quá giới hạn do luật pháp địa phương quy định, tùy theo mức nào thấp hơn.

Nếu cơ sở thay đổi ngày nghỉ và thời gian thông báo trước ít hơn 24 giờ, ngày làm việc phải được trả lương theo mức lương làm thêm giờ cao cấp và phải tự nguyện.

Các chính sách chuyển đổi cụ thể của từng quốc gia có thể đưa ra các yêu cầu và biện pháp bảo vệ bổ sung cho người lao động và cần phải tuân thủ.

50.2.4 Việc làm thêm giờ là hoàn toàn tự nguyện

Cơ sở phải tuân thủ luật pháp địa phương về sự đồng ý của người lao động đối với giờ làm thêm. Khi luật pháp địa phương cho phép làm thêm giờ bắt buộc, người lao động phải được thông báo về yêu cầu này khi tuyển dụng và phải đồng ý. Bất cứ khi nào cơ sở yêu cầu làm thêm giờ bắt buộc, người lao động phải được thông báo trước ít nhất 24 giờ nếu có thể. Mọi trường hợp làm thêm theo giấy phép làm thêm giờ tại địa phương, trong trường hợp xảy ra các trường hợp đặc biệt hoặc thay đổi giờ làm với thông báo trước ít hơn 24 giờ, sẽ là tự nguyện.

50.3 YÊU CẦU VỀ LƯU TRỮ HỒ SƠ

Tham khảo 1.3 Yêu cầu về lưu trữ hồ sơ.

THÔNG LỆ ĐƯỢC KHUYẾN NGHỊ

1. Bất cứ khi nào có thể, ngày nghỉ nên được lên lịch vào cùng một ngày trong tuần để người lao động có thể lên kế hoạch trong thời gian nghỉ.
2. Trước tiên, cơ sở nên cố gắng đáp ứng nhu cầu sản xuất bằng cách yêu cầu công nhân muốn làm thêm giờ tình nguyện làm thêm.



51. Lương thưởng và phúc lợi được trả đúng hạn

51.1 TIÊU CHUẨN

Cơ sở thừa nhận rằng mọi người lao động, không phân biệt giới tính, đều có quyền được trả lương thưởng cho một tuần làm việc bình thường đủ để đáp ứng nhu cầu cơ bản của họ và có một khoản thu nhập tùy ý sử dụng.

Khi tiền thù lao không đáp ứng được nhu cầu cơ bản của người lao động và không thể có khoản thu nhập tùy ý sử dụng, cơ sở cần xây dựng, truyền đạt và thực hiện các chiến lược để dần đưa ra mức lương thưởng phù hợp.

Người lao động phải được trả lương đúng hạn ít nhất bằng mức lương tối thiểu theo quy định của luật pháp địa phương hoặc mức lương hiện hành, tùy theo mức nào cao hơn.

Cơ sở phải cung cấp các phúc lợi bắt buộc theo pháp luật, bao gồm ngày lễ, nghỉ phép và thôi việc theo luật định khi kết thúc hợp đồng lao động.

Nghiêm cấm hành vi khấu trừ lương trong trường hợp kỷ luật.

51.2 YÊU CẦU

Cơ sở thừa nhận rằng mọi người lao động đều có quyền được hưởng lương thưởng cho một tuần làm việc bình thường đủ để đáp ứng nhu cầu cơ bản của họ và có một khoản thu nhập tùy ý sử dụng. Khi mức lương thưởng không đáp ứng được các yêu cầu này, cơ sở phải xây dựng, thực hiện và truyền đạt các chiến lược để dần đưa ra mức lương thưởng phù hợp. Hãy xem tiểu mục Tăng dần mức lương hợp lý.

TÀI NGUYÊN

Các tài nguyên này giúp các cơ sở tuân thủ CLS về Lương thưởng và phúc lợi được trả đúng hạn:

- Fair Labor Association (FLA) Code of Conduct (Quy tắc ứng xử của Hiệp hội lao động công bằng (FLA))
- ILO Convention No. 158, Termination of Employment Convention (Công ước số 158 của ILO, Công ước chấm dứt việc làm) (1982)



51.2.1 Thực tiễn về mức lương thưởng cơ bản

Ở mức tối thiểu, người lao động phải nhận được mức lương tối thiểu hợp pháp theo quy định của luật pháp địa phương nơi cơ sở đặt trụ sở, bao gồm cả tiền làm thêm giờ với mức giá ưu đãi. Vui lòng tham khảo [CLS về Thời gian làm việc không quá mức](#).

Khi có hợp đồng lao động, người lao động tối thiểu phải được nhận mức lương cơ bản theo quy định trong hợp đồng, mức lương này phải bằng hoặc cao hơn mức lương tối thiểu hợp pháp. Tiền lương phải được trả và phúc lợi được cung cấp một cách thường xuyên và kịp thời. Cần biểu thị và báo cáo đúng cách và chính xác khoản lương thưởng đó cho các cơ quan chính quyền phù hợp theo các quy định của luật pháp địa phương. Ví dụ: không được gọi nhầm khoản tiền làm thêm giờ thành phụ cấp hoặc hình thức thanh toán khác nhằm mục đích không phải trả các loại thuế bắt buộc theo luật định hoặc thanh toán các khoản khấu trừ bắt buộc.

Lương thưởng phải được trả trực tiếp cho người lao động theo cách thuận tiện nhất cho người lao động, chẳng hạn như tiền mặt, séc hoặc tiền gửi điện tử. Nếu người lao động lựa chọn gửi tiền điện tử trực tiếp thì phải ủy quyền gửi tiền đó với ngân hàng và có toàn quyền kiểm soát tài khoản của mình.

Mức lương theo sản phẩm & định mức

Bất kể thỏa thuận về mức lương theo sản phẩm hay định mức, cơ sở phải đảm bảo rằng người lao động ít nhất nhận được mức lương tối thiểu hợp pháp cho số giờ làm việc và nhận được lương làm thêm giờ theo quy định của luật pháp địa phương và CLS này.

Lương còn nợ

Nếu cơ sở phát hiện người lao động không được trả đúng mức tiền lương mà họ kiếm được, bao gồm cả việc hạch toán sai tiền lương cơ bản và/hoặc tiền làm thêm giờ, cơ sở phải chịu trách nhiệm hoàn trả số tiền lương đó kể từ thời điểm tính toán sai hoặc trong khoảng thời gian của ít nhất một năm. Luật pháp địa phương có thể quy định thời hạn nghĩa vụ hoàn trả dài hơn.

Không phân biệt đối xử

Tất cả người lao động, không phân biệt giới tính, phải được trả công như nhau cho công việc có giá trị như nhau. Vui lòng tham khảo [CLS về Cơ sở không được phân biệt đối xử](#).

51.2.2 Các khoản khấu trừ

Mất hoặc hư hỏng dụng cụ

Người lao động không phải trả tiền cho các công cụ dùng để thực hiện công việc của họ. Theo luật pháp địa phương, những người lao động phải chịu trách nhiệm về mất mát hoặc hư hỏng của các công cụ/tài sản của cơ sở có thể phải chịu trách nhiệm thanh toán các chi phí trực tiếp để thay thế hoặc sửa chữa.

Khấu trừ tự nguyện

Người lao động phải ủy quyền rõ ràng để cơ sở khấu trừ bất kỳ khoản tự nguyện nào từ lương không bắt buộc theo luật nhưng là một lựa chọn cho người lao động, chẳng hạn như phúc lợi bổ sung, bảo hiểm và các chương trình tiết kiệm. Khoản khấu trừ này không làm tổng số tiền lương thực lĩnh của người lao động thấp hơn mức lương tối thiểu theo luật định. Cơ sở phải lưu giữ tất cả các tài liệu.

Khấu trừ trong trường hợp kỷ luật

Không được khấu trừ vào lương trong trường hợp kỷ luật. Các vi phạm về hành vi hoặc hiệu suất làm việc phải được xử lý dựa trên các phương pháp quản lý về thành tích, các phương pháp này có thể bao gồm việc hướng dẫn/tư vấn, cảnh cáo và/hoặc đào tạo liên tục.

Chính sách này không cấm cơ sở hạn chế hoặc cắt bỏ các khoản thưởng tùy ý dựa trên hiệu suất của cơ sở hoặc người lao động.

Phí để đủ điều kiện làm việc

Cơ sở hoặc bên thứ ba không thể khấu trừ khoản phí đủ điều kiện làm việc vào tiền lương.

Kinh phí công đoàn

Cơ sở không được trừ hội phí công đoàn, lệ phí, tiền phạt hoặc các khoản đánh giá khác vào tiền lương của người lao động mà không có ủy quyền rõ ràng bằng văn bản của chính người lao động bị ảnh hưởng, trừ khi có quy định khác trong thỏa ước lao động tập thể được thương lượng tự do và hợp lệ hoặc khi pháp luật yêu cầu.



51.2.3 Quỹ hưu trí/thôi việc

Cơ sở cần tài trợ/thanh toán đầy đủ tất cả các quỹ an sinh xã hội, thất nghiệp, hưu trí hoặc thôi việc theo quy định của pháp luật (đôi khi được gọi là quỹ dự phòng) và lưu giữ hồ sơ tài chính đầy đủ về việc thanh toán và/hoặc duy trì các quỹ đó.

Cơ sở phải đưa ra thủ tục để xác định tất cả các quyền lợi khi thôi việc theo luật định và các quyền lợi khác liên quan (thanh toán chấm dứt hợp đồng) mà người lao động được hưởng theo luật pháp địa phương. Cơ sở phải thanh toán đầy đủ khoản đó cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động.

51.2.4 Tiền lương thử việc và đào tạo

Cơ sở không được trả mức lương thử việc thấp hơn mức lương tối thiểu theo luật hiện hành, bao gồm cả tiền làm thêm giờ với mức giá ưu đãi.

Việc thanh toán tiền đào tạo hoặc tham gia chương trình học nghề cần tuân theo luật pháp địa phương và các yêu cầu của CLS về Cung cấp việc làm thường xuyên.

51.2.5 Giao tiếp & đối thoại xã hội

Người lao động phải được cung cấp văn bản thông tin bằng ngôn ngữ mà người lao động hiểu được (tiếng mẹ đẻ, tiếng ưu tiên hoặc tiếng dễ hiểu nhất) về các điều khoản và điều kiện làm việc, bao gồm tiền lương và phúc lợi, trước khi bắt đầu làm việc.

Phiếu lương

Cơ sở phải cung cấp cho nhân viên bảng lương được in ra bằng ngôn ngữ mà nhân viên hiểu được (tiếng mẹ đẻ, tiếng ưu tiên hoặc tiếng dễ hiểu nhất) trong toàn bộ thời gian trả lương mỗi khi trả lương cho họ. Cơ sở có thể thay thế hồ sơ thanh toán bản cứng bằng hồ sơ thanh toán điện tử nếu người lao động đồng ý và có quyền truy cập hợp lý.

Hồ sơ thanh toán phải tối thiểu bao gồm:

- Kỳ trả lương và ngày trả lương.
- Số giờ làm việc bình thường và số giờ làm thêm.
- Mức lương cho giờ làm việc.
- Tính tổng số tiền lương thường thông thường và làm thêm giờ.
- Tất cả các khoản lương thường bổ sung như tiền thưởng cá nhân/nhóm.

- Tất cả các khoản khấu trừ cho bảo hiểm và/hoặc các khoản khấu trừ bắt buộc khác theo luật.
- Người lao động phải được đào tạo để hiểu định dạng phiếu lương.

Thương lượng tập thể

Trong phạm vi luật pháp địa phương cho phép, cơ sở đồng ý công nhận quyền của đại diện người lao động tham gia vào thương lượng tập thể, thương lượng một cách thiện chí và tôn trọng các điều khoản của bất kỳ thỏa thuận thương lượng tập thể nào đã ký trong thời hạn của thỏa thuận đó. Vui lòng tham khảo CLS về Tôn trọng Quyền tự do hiệp hội và Thương lượng tập thể.



51.2.6 Chính sách cũng như thủ tục nghỉ lễ và nghỉ phép

Cơ sở cần đưa ra các chính sách và thủ tục bằng văn bản rõ ràng về ngày nghỉ lễ bắt buộc theo luật, nghỉ ốm, nghỉ phép năm, nghỉ thai sản, nghỉ phép của cha mẹ, nghỉ việc khẩn cấp của gia đình và các chế độ khác theo quy định của luật pháp địa phương. Cơ sở phải đào tạo đội ngũ nhân viên chịu trách nhiệm triển khai chính sách nghỉ lễ và nghỉ phép về vai trò và trách nhiệm, bao gồm cả truyền đạt một cách có hiệu quả về chính sách này cho người lao động.

Cơ sở cần thực thi chính sách nghỉ lễ và nghỉ phép bắt buộc theo luật, trong phạm vi không trái với luật pháp địa phương, tuân thủ các yêu cầu bổ sung cụ thể bên dưới:

Nghỉ ốm

Người lao động phải được nghỉ ốm theo quy định của luật pháp quốc gia.

Nghỉ phép năm

Ở các quốc gia mà luật không quy định nghỉ phép năm, cơ sở phải thực thi chính sách nghỉ phép năm như một phần trong chế độ lương thường và gói quyền lợi dành cho người lao động.

Nghỉ thai sản

Ngay cả khi luật pháp địa phương không yêu cầu, lao động nữ vẫn được nghỉ thai sản không lương. Ngoài trừ trường hợp các trường hợp đặc biệt chẳng hạn như cắt giảm nhân lực, lao động nữ có quyền trở lại làm việc theo các điều khoản và điều kiện tương tự/tương đương đã áp dụng cho họ trước khi nghỉ và sẽ không bị phân biệt đối xử hoặc mất thâm niên.

Nghỉ kinh nguyệt

Nghiêm cấm cơ sở tiến hành kiểm tra sức khỏe để xác minh xem có đủ điều kiện nghỉ kinh nguyệt hay không nếu đó là quyền lợi được luật pháp địa phương quy định.

THÔNG LỆ ĐƯỢC KHUYẾN NGHỊ

1. Ngay cả khi luật pháp địa phương không yêu cầu nhưng người lao động nên được nghỉ để phục hồi sau ốm đau hoặc thương tật theo yêu cầu của bác sĩ có giấy phép. Khi có tranh chấp về chẩn đoán hoặc lộ trình phục hồi được khuyến nghị, cơ sở có thể hỏi ý kiến của một nhà cung cấp dịch vụ y tế đủ điều kiện khác bằng chi phí của cơ sở.
2. Trong trường hợp luật pháp địa phương không đảm bảo thời gian nghỉ thai sản ít nhất 14 tuần, cơ sở nên thực thi chính sách nghỉ thai sản 14 tuần theo hướng dẫn của Tổ chức lao động quốc tế (International Labour Organization, ILO). Ngoài ra, cơ sở nên xây dựng chính sách nghỉ phép dành cho cha mẹ, cũng xây dựng chế độ nghỉ thai sản trong trường hợp không được quy định theo luật pháp địa phương.



51.2.7 Đóng cửa và cắt giảm nhân lực

Trong trường hợp cơ sở đóng cửa hoặc tái cấu trúc công ty, dẫn đến người lao động phải nghỉ việc hoặc chấm dứt hợp đồng thì cơ sở phải tuân thủ tối thiểu các hướng dẫn sau:

Thông báo

Cơ sở cần thông báo sớm nhất có thể cho người lao động, đại diện của người lao động (nếu có và theo yêu cầu pháp lý) và các cơ quan chính phủ có liên quan thông tin liên quan đến tình trạng cắt giảm nhân lực/giảm nhân sự trong các trường hợp này.

Thông tin liên quan bao gồm lý do hoặc tiêu chí cho việc đóng cửa/cắt giảm nhân lực, số lượng và những người lao động có thể bị ảnh hưởng cũng như khoảng thời gian cơ sở dự định chấm dứt hợp đồng lao động.

Tối thiểu, cơ sở cần thông báo hoặc thanh toán thay cho thông báo (ví dụ: trả lương cho 30 ngày thay vì thông báo trước 30 ngày) và cung cấp thông tin theo quy định của luật pháp địa phương.

Thôi việc

Cơ sở phải thanh toán đầy đủ tất cả các khoản trợ cấp thôi việc, an sinh xã hội và các khoản trợ cấp khác mà người lao động được hưởng theo luật pháp địa phương.

THÔNG LỆ ĐƯỢC KHUYẾN NGHỊ

Trong trường hợp đóng cửa hoặc cắt giảm nhân lực, ngoài những quy định theo luật pháp địa phương hoặc thỏa thuận thương lượng tập thể, cơ sở nên thực hiện những điều sau đây một cách trực tiếp hoặc phối hợp với các tổ chức chính phủ, phi chính phủ (NGO) hoặc các bên thứ ba khác.

Tham vấn

Người lao động và/hoặc đại diện người lao động (nếu có) có thể gặp gỡ và tham vấn về các biện pháp cần thực hiện để ngăn chặn hoặc giảm thiểu tình trạng cắt giảm nhân lực/giảm nhân sự cũng như các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực của việc nghỉ việc đối với người lao động.

Thuyên chuyển

Người lao động có thể chuyển đến các cơ sở chi nhánh khác trong nước với mức lương tương đương, nếu có.

Quá trình kháng cáo

Quy trình để người lao động có cơ hội trả lời, yêu cầu hoặc khiếu nại trong quá trình bị buộc thôi việc.

Hỗ trợ tìm việc và đào tạo lại

Các ví dụ có thể bao gồm:

- Thành lập ngân hàng việc làm hoặc bằng cách khác giúp người lao động tìm kiếm cơ hội việc làm trong các ngành lân cận hoặc trong cộng đồng.

- Thiết lập một quy trình để người lao động nhận thông báo về các cơ hội việc làm tiềm năng.
- Hiện thị quảng cáo trả phí trên các phương tiện truyền thông địa phương để kêu gọi các nhà tuyển dụng tiềm năng hỗ trợ người lao động bị ảnh hưởng bằng cách ưu tiên họ trong đợt tuyển dụng tiếp theo.

Lợi ích y tế

Ngoài những quy định của luật pháp, cần hỗ trợ thêm cho người lao động đang mang thai và người lao động gặp vấn đề y tế nghiêm trọng sao cho tương ứng với tình trạng của họ.

Hỗ trợ nhận quyền lợi từ chính phủ

Hướng dẫn người lao động về các quyền của họ và phối hợp với các cơ quan chính quyền địa phương thích hợp. Việc này có thể bao gồm mời cơ quan chính phủ và tổ chức phi chính phủ thích hợp để tổ chức các buổi họp tại cơ sở hoặc tại một địa điểm thuận tiện khác để cung cấp thông tin và hỗ trợ người lao động điền vào các biểu mẫu để được chính phủ hỗ trợ và tham gia các chương trình đào tạo của chính phủ.



Giải quyết khiếu nại

Cơ sở không được yêu cầu người lao động ký vào tuyên bố cho biết họ có tình trạng sức khỏe tốt, từ bỏ các quyền khác để nhận trợ cấp thôi việc hoặc các phúc lợi khác được hưởng hợp pháp. Cơ sở có thể trả thêm một khoản tiền hoặc phúc lợi bổ sung khi chấm dứt hợp đồng lao động để đổi lại sự công nhận và/hoặc sự miễn trừ khiếu nại.

Thỏa thuận thương lượng tập thể

Trong trường hợp người lao động bị ảnh hưởng có tham gia tổ chức công đoàn hoặc tổ chức dành cho người lao động, cơ sở cần tuân thủ đầy đủ tất cả các thông báo hiện hành, tham vấn, thanh toán thôi việc, thôi việc hoặc các quyền lợi khác được quy định trong thỏa ước lao động tập thể hiện tại hoặc thỏa thuận khác giữa cơ sở và công đoàn hoặc tổ chức dành cho người lao động.

51.2.8 Tăng dần mức lương hợp lý

Cơ sở phải cam kết xây dựng và thực hiện một quy trình nhằm tăng dần mức lương thường cho người lao động (tiền lương và phúc lợi) hướng tới mục tiêu đáp ứng nhu cầu cơ bản của người lao động và cấp khoản thu nhập tùy ý sử dụng. Các hành động dưới đây cung cấp hướng dẫn để thực hiện nghĩa vụ này.

Thanh toán tiền lương & phúc lợi

Cơ sở phải tiếp tục tuân thủ các yêu cầu đặt ra trong Quy tắc và CLS này để thanh toán đầy đủ và kịp thời cho người lao động (ít nhất là mức lương tối thiểu theo quy định của luật pháp địa phương hoặc mức lương hiện hành, tùy theo mức nào cao hơn), cung cấp các quyền lợi bắt buộc theo pháp luật, bao gồm cả ngày nghỉ lễ và nghỉ phép, đồng thời tuân thủ tất cả các quy định về bảo hiểm xã hội.

Hệ thống thanh toán

Cơ sở phải thiết lập hệ thống trả lương có chức năng thường xuyên xem xét và điều chỉnh lương thường cho người lao động dựa trên những điểm cần lưu ý sau đây:

- Mức lương tối thiểu bắt buộc theo luật pháp địa phương.
- Các nhu cầu kinh doanh của cơ sở.

- Mỗi vị trí trong công ty đều yêu cầu người lao động phải có trình độ học vấn, kỹ năng, đào tạo và kinh nghiệm chuyên môn với các cấp độ khác nhau.
- Các chính sách tiền thưởng để khen thưởng cho thành tích của cá nhân và tập thể
- Trả lương cạnh tranh so với thông lệ lương thường của các công ty tương tự và / hoặc các đối thủ cạnh tranh chính của cơ sở trong thị trường lao động.
- Theo dõi tiền lương so với lạm phát và sự thay đổi của giá tiêu dùng để giá trị tiền lương của người lao động không giảm theo giá thực tế.
- Trả lương thường bình đẳng cho công việc như nhau và triển khai các phương thức bồi thường không phân biệt đối xử.
- Đảm bảo rằng người lao động không bị yêu cầu làm việc quá nhiều giờ và được trả tiền làm thêm giờ với mức giá ưu đãi.



BỘ QUY TẮC CHUẨN MỰC LÃNH ĐẠO CỦA NIKE
CÔNG BẰNG
LƯƠNG THƯỜNG VÀ PHÚC LỢI ĐƯỢC TRẢ ĐÚNG HẠN

Chính sách & thủ tục

Cơ sở phải lập kế hoạch để xây dựng hoặc điều chỉnh lại các chính sách và thủ tục để phản ánh các cam kết trong CLS về Lương thường & phúc lợi được trả đúng hạn này. Cơ sở phải đào tạo về vai trò và trách nhiệm cho đội ngũ nhân viên đảm nhận việc triển khai hệ thống lương thường.

Giao tiếp & đối thoại xã hội

Người lao động phải được cung cấp thông tin đầy đủ và liên tục về lương thường. Theo luật pháp địa phương, cơ sở phải tôn trọng quyền tự do lập hội và thương lượng tập thể của người lao động.

Đào tạo & phát triển

Cơ sở phải triển khai các chương trình đào tạo và phát triển dành cho người lao động để cải thiện hiệu suất làm việc ở tất cả các cấp của công ty, bao gồm cả người điều hành, giám sát (trưởng nhóm và nhóm), nhân viên và quản lý.

51.3 YÊU CẦU VỀ LƯU TRỮ HỒ SƠ

Tham khảo 1.3 Yêu cầu về lưu trữ hồ sơ.





52. Cung cấp việc làm thường xuyên

52.1 TIÊU CHUẨN

Công việc phải được thực hiện trên cơ sở mối quan hệ lao động được công nhận và thiết lập thông qua luật pháp và thông lệ của quốc gia.

Cơ sở không được áp dụng bất kỳ hình thức sắp xếp làm việc tại nhà nào để sản xuất sản phẩm Nike.

52.2 YÊU CẦU

52.2.1 Đăng ký

Cơ sở cần tuân thủ các quy định của luật pháp địa phương về việc đăng ký người lao động.

52.2.2 Hợp đồng lao động

Cơ sở phải tuân thủ luật pháp địa phương về việc sử dụng hợp đồng lao động, bao gồm bất kỳ yêu cầu nào về việc người lao động phải có hợp đồng lao động bằng văn bản, cũng như các điều khoản, thời hạn và / hoặc việc gia hạn hợp đồng lao động.

Cơ sở phải giải thích đầy đủ các điều khoản và điều kiện trong hợp đồng lao động của người lao động, hợp đồng này phải được viết bằng ngôn ngữ mà người lao động có thể hiểu (tiếng mẹ đẻ, tiếng ưu tiên hoặc tiếng dễ hiểu nhất).

Khi sử dụng hợp đồng lao động, người lao động phải được cấp bản sao hợp đồng lao động bằng ngôn ngữ mà họ hiểu (tiếng mẹ đẻ, tiếng ưu tiên hoặc tiếng dễ hiểu nhất) trước khi bắt đầu làm việc.

52.2.3 Sử dụng lao động tạm thời và hợp đồng ngắn hạn

Cơ sở không được sử dụng quá mức hợp đồng tạm thời (chỉ dành cho hợp đồng lao động) hoặc sử dụng hợp đồng ngắn hạn/cố định để trốn tránh các nghĩa vụ phải chịu theo luật lao động hoặc an sinh xã hội địa phương từ mối quan hệ lao động thông thường.

Chỉ nên sử dụng lao động tạm thời, nếu hợp pháp, trong phạm vi có thể để đáp ứng nhu cầu công việc theo mùa hoặc mùa cao điểm hay để tuyển dụng các vị trí tạm thời hoặc dưới một năm.

Ví dụ về việc sử dụng quá mức lao động tạm thời hoặc hợp đồng ngắn hạn bao gồm:

- Sử dụng rộng rãi lao động tạm thời trong hơn một năm để đáp ứng nhu cầu việc làm liên tục.
- Sử dụng rộng rãi tái ký hợp đồng ngắn hạn, khiến người lao động không được hưởng đầy đủ quyền lợi về trợ cấp thôi việc, quyền hưởng an sinh xã hội và các quyền lợi khác.



- Nhìn chung, hơn 15% số người lao động tại cơ sở là lao động tạm thời hoặc theo hợp đồng ngắn hạn.

Các luật và thực tiễn về việc làm trong lĩnh vực này rất phức tạp và khác nhau đáng kể giữa các quốc gia. Việc áp dụng CLS này sẽ được xác định theo luật pháp địa phương.

52.2.4 Chương trình học việc

Theo quy định, không được phép trả lương đào tạo hoặc không được tham gia vào các chương trình học nghề nếu điều này dẫn đến việc trả lương hoặc cung cấp phúc lợi cho người lao động ít hơn so với người lao động bình thường.

Trừ khi các chương trình như vậy có thể được phê duyệt bằng văn bản theo từng trường hợp cụ thể, trong đó chương trình:

- Được cung cấp và tuân thủ luật pháp địa phương.
- Được xây dựng vì lợi ích của các học viên bằng cách truyền đạt kỹ năng công việc và/hoặc mang lại việc làm thường xuyên.
- Học viên tham gia chương trình trong thời hạn nhất định (thường không quá 6 tháng).
- Các học viên được trả lương theo mức lương tối thiểu hợp pháp hoặc cao hơn.
- Chương trình không dùng cho mục đích trốn tránh nghĩa vụ của cơ sở theo luật lao động hoặc an sinh xã hội phát sinh từ mối quan hệ lao động.

52.2.5 Cấm sắp xếp làm việc tại nhà

Để đảm bảo rằng cơ sở tuân thủ Quy tắc và CLS, cơ sở sẽ không áp dụng bất kỳ hình thức thu xếp làm việc tại nhà nào để sản xuất sản phẩm mang nhãn hiệu Nike, Inc. Điều này có nghĩa là người lao động không thực hiện công việc sản xuất sản phẩm mang nhãn hiệu Nike bên ngoài nơi làm việc thông thường.

Trong trường hợp cơ sở đã thiết lập các thỏa thuận làm việc tại nhà cho những người mua khác (sản xuất sản phẩm không phải của Nike), cơ sở phải chứng minh được rằng sản xuất sản phẩm mang thương hiệu Nike không được thực hiện tại nhà dù cố tình hay vô ý.

52.3 YÊU CẦU VỀ LƯU TRỮ HỒ SƠ

Tham khảo 1.3 Yêu cầu về lưu trữ hồ sơ.



Thuật ngữ

A

Abrasive blasting (Phun cát mài mòn). Một trong những kỹ thuật hoàn thiện bề mặt, dùng để tạo hiệu ứng sần mòn cho vải bò và các sản phẩm may mặc khác. Quy trình này sử dụng khí nén để gia tăng tác động của chất rắn mài mòn.

Abrasive blasting equipment (Thiết bị phun cát mài mòn). Máy móc và công cụ được sử dụng trong quá trình phun cát mài mòn, bao gồm buồng phun, thùng phểu và vòi phun.

Abrasives (Chất mài mòn). Chất rắn có thể chứa silica kết tinh, thậm chí với một lượng nhỏ, được dùng để mài mòn vật liệu. Ví dụ: các chất mài mòn phổ biến bao gồm cát, oxit nhôm, granat, nhôm silicat, xỉ đồng và xỉ sắt.

Acclimatization (Thích nghi với môi trường). Việc cơ thể thích ứng với nhiều môi trường làm việc khác nhau (ví dụ: tiếng ồn, mùi và nhiệt độ).

Additionality (Tính bổ sung). Giao dịch tạo ra nguồn năng lượng tái tạo bổ sung mà lẽ ra đã không xảy ra.

Affected workers (Người lao động bị ảnh hưởng). Những người tiếp xúc với mối nguy và làm việc bằng thiết bị đặc biệt, đòi hỏi biện pháp kiểm soát bổ sung.

ANSI Viện tiêu chuẩn quốc gia Hoa Kỳ

Asbestos-containing material (Vật liệu chứa amiăng, ACM). Bất kỳ vật liệu chứa nhiều hơn 1% amiăng trên tổng trọng lượng. Các loại khoáng amiăng bao

gồm crocidolite (amiăng xanh), amosite (amiăng nâu), chrysotile (amiăng trắng), anthophyllit, tremolit và actinolite.

Asbestos (Amiăng). Một khoáng vật tự nhiên, được tạo thành từ các sợi dài và mỏng. Những sợi này có thể gây nguy hiểm nếu con người hít phải dưới dạng bụi và được biết đến thành phần là góp phần tăng rủi ro gây ung thư phổi.

B

Bargain in good faith (Thương lượng một cách thiện chí). Để gặp gỡ thường xuyên và thảo luận một vấn đề với mong muốn đạt được thỏa thuận.

Biological hazard (Mối nguy sinh học). Tác nhân ô nhiễm hữu cơ phát tán trong không khí được tạo ra bởi một sinh vật sống hoặc chính là sinh vật sống đó (còn được gọi là sol khí sinh học). Các sol khí sinh học phổ biến bao gồm vi khuẩn, vi rút, nấm, mốc, nấm mốc, hạt bụi, bào tử, lê dương (legionella) và phấn hoa.

Blacklisting (Liệt vào danh sách đen). Tạo, duy trì, sử dụng và/hoặc thông báo danh sách các nhân viên hoặc nhân viên tiềm năng nhằm mục đích từ chối nhận vào làm hoặc thực hiện hình phạt khác dựa trên tình trạng được pháp luật bảo vệ hoặc các tiêu chí không liên quan đến công việc.

Bloodborne pathogens (Mầm bệnh lây truyền qua đường máu). Những vi sinh vật gây bệnh có trong máu người có thể gây bệnh cho con người. Những mầm bệnh

này bao gồm Vi rút viêm gan B (HBV) và Vi rút gây suy giảm miễn dịch ở người (HIV) cùng nhiều loại mầm bệnh khác. Ngoài máu, các mầm bệnh này cũng xuất hiện trong các dịch cơ thể khác như nước bọt, nước mũi, mồ hôi, nước tiểu và phân.

Bonded labor (Lao động lệ thuộc). Hình thức khế ước, trong đó khoản vay hoặc khoản nợ được trả bằng công lao động trực tiếp của người lao động hoặc thành viên trong gia đình và giá trị của công lao động được cung cấp (đánh giá một cách hợp lý) sẽ không được dùng để thanh toán hết khoản nợ hoặc thời gian và tính chất của lao động không được giới hạn hoặc xác định một cách phù hợp.

C

Canister (Bộ lọc canister) hoặc Cartridge (Bộ lọc cartridge). Một vật chứa có kèm theo bộ lọc, chất hấp thụ hoặc chất xúc tác, hoặc kết hợp tất cả các thành phần này nhằm giúp loại bỏ các tác nhân ô nhiễm nhất định khỏi không khí đi qua hộp chứa.

Certified inspector (Kiểm soát viên đã được chứng nhận). Một người có thể đánh giá máy móc theo các tiêu chuẩn an toàn máy quốc tế dựa trên kinh nghiệm và kỹ năng được đào tạo của họ. Thông thường, người này sẽ được chứng nhận bởi một bên thứ ba uy tín.

Chemical hazard (Mối nguy từ hóa học). Mối nguy gây ra bởi hóa chất; nó có thể là mối nguy vật lý hoặc mối nguy sức khỏe.



Chlorofluorocarbon (CFC). Hydrocacbon parafin được halogen hóa hoàn toàn hoặc một phần và chỉ chứa carbon (C), chlorine (Cl) và fluorine (F). Thường được sử dụng làm chất làm lạnh trong các thiết bị điều hòa không khí hoặc máy làm lạnh, ví dụ về CFC bao gồm R-11 và R-12. CFC cũng chính là khí nhà kính mạnh (GHG), có hiệu quả giữ nhiệt cao hơn carbon dioxide (CO₂) và có khả năng gây nóng lên toàn cầu cao hơn từ hàng trăm đến hàng nghìn lần so với CO₂.

Closed-loop recycling (Tái chế bằng cách trả lại cho nhà cung cấp). Một hình thức tái chế, trong đó vật liệu phế liệu được xử lý để đưa trở lại quy trình sản xuất. Nhà máy hoặc nhà cung cấp bên ngoài có thể thực hiện quá trình xử lý (như nghiền, tạo màng, v.v.).

Coal (Than đá). Một loại đá trầm tích màu đen hoặc nâu đen dễ bắt lửa có hàm lượng cacbon và hidrôcacbon cao. Đây là một loại nhiên liệu không thể tái tạo, thường dùng để sản xuất hơi nước.

Compensation (Lương thưởng). Tiền lương và phúc lợi (bằng tiền mặt và phi tiền mặt) mà cơ sở trao cho người lao động.

Compressed air system (Hệ thống khí nén). Một nhóm hệ thống phụ bao gồm các bộ linh kiện tích hợp, gồm có máy nén khí, thiết bị xử lý khí, bộ điều khiển, đường ống, công cụ khí nén, máy móc chạy bằng khí nén và các ứng dụng quy trình sử dụng khí nén.

Confined space (Không gian hạn chế). Bất kỳ không gian nào chỉ đủ lớn cho một người ra vào, có giới hạn về phương tiện ra vào và không được thiết kế để ở liên tục trong đó. Ví dụ: hố ga, cống rãnh, đường hầm, nồi hơi, bể chứa và hố nước.

Construction project (Dự án xây dựng). Một quy trình có tổ chức nhằm xây dựng, cải tạo hoặc tân trang lại một tòa nhà, cấu trúc hoặc cơ sở hạ tầng. Một dự án xây dựng thường bao gồm bất kỳ hoạt động xây dựng nào, khác biệt với hoạt động sản xuất, trang bị vật liệu hoặc công việc bảo trì và bảo dưỡng. Dự án xây dựng đề cập đến các tòa nhà mới hoặc các công trình cải tạo khác sẽ được xây dựng, hoặc thay đổi các công trình nâng cấp hiện có và có thể bao gồm các công trình xây mới toàn bộ, công trình hiện hữu, công trình mở rộng và vệ tinh.

D

Dead load (Tải trọng chết). Tải trọng từ trọng lượng của tất cả các cấu phần thuộc cấu trúc vĩnh viễn và không thuộc cấu trúc của một tòa nhà hoặc kết cấu. Ví dụ bao gồm tường, sàn nhà, mái nhà và thiết bị dịch vụ cố định.

Document (Tài liệu) hoặc Documentation (Tư liệu). Thông tin được in, viết hoặc lưu dưới dạng điện tử. Thông tin này bao gồm, nhưng không giới hạn trong hợp đồng và thỏa thuận, báo cáo, thông cáo, thông báo, phản nàn và khiếu nại của nhân viên, tệp tin trên máy tính, email, hồ sơ nhân sự, hồ sơ tính lương và chấm công, hồ sơ sản xuất và các thư từ khác.

Domestic migrant workers (Người lao động di cư nội địa). Lao động vận hành hoặc sản xuất được tuyển dụng trực tiếp hoặc thông qua bên thứ ba, di cư hoặc đã di cư từ quốc gia xuất xứ của họ đến một quốc gia khác mà tại đó, họ không phải là thường trú nhân cho mục đích tuyển dụng cụ thể. Những lao động này thường chuyển nơi ở theo hợp đồng và tạm thời.

Domestic wastewater (Nước thải sinh hoạt). Nước thải, phát sinh từ các hoạt động sinh hoạt của con người, bao gồm nhà bếp, ký túc xá, nhà vệ sinh, bồn rửa và vòi hoa sen và không đủ chất lượng để tiếp tục sử dụng.

Dormitory (Ký túc xá). Cơ sở lưu trú, trong đó một phòng có chứa nhiều giường đơn, thường dùng chung phòng tắm.

Downcycling (Tái chế nội địa). Hình thức tái chế, trong đó đơn vị thứ ba bên ngoài tái chế chất thải rắn để phục vụ mục đích sử dụng của các bên không phải là Nike hoặc đối tác do Nike tài trợ.

E

EHS Môi trường, Sức khỏe và An toàn.

EHS Competent Person (Người có thẩm quyền EHS). Một chuyên gia có thể xác định các mối nguy hiểm hiện hữu và tiên đoán được (trong môi trường làm việc hoặc trong điều kiện làm việc) gây mất vệ sinh, độc hại hoặc nguy hiểm tới người lao động. Việc chỉ định Người có thẩm quyền yêu cầu rằng người đó phải có thẩm quyền thực hiện ngay biện pháp khắc phục để loại bỏ các mối nguy hiểm.

EHS Practitioner (Người thực hành EHS). Chuyên gia triển khai chiến lược và các hành động thường do Chuyên gia EHS xây dựng nên. Người thực hành EHS hỗ trợ xây dựng một môi trường làm việc an toàn bằng cách duy trì các quy trình quản trị EHS, tổ chức đào tạo và sử dụng một loạt công cụ, quy trình và các giải pháp thực hành chung để xử lý các rủi ro về EHS, dẫn dắt giám sát và tuân thủ yêu cầu kỹ thuật, pháp luật hiện hành và các kiểm soát rủi ro do hành vi.



EHS Professional (Chuyên gia EHS). Người thiết kế chiến lược liên quan đến các năng lực của tổ chức và việc quản lý EHS trong phạm vi lớn hơn như các quy trình kinh doanh và quy định bên ngoài, những tác động tới thị trường và xã hội. Chuyên gia EHS đưa ra tư vấn, hỗ trợ và phân tích trên phạm vi rộng cho tổ chức, liên quan đến các rủi ro của doanh nghiệp và cơ sở vật chất và có trách nhiệm chỉ định Người có thẩm quyền EHS của tổ chức.

Electronic waste (Rác thải điện tử) hoặc E-waste. Thiết bị điện tử đã kết thúc vòng đời, bao gồm tất cả các linh kiện, bộ phận lắp ráp và các vật tư tiêu hao, là thành phần của thiết bị điện tử tại thời điểm thải bỏ.

Electric and magnetic field (EMF) radiation (Bức xạ điện từ trường và từ trường). Lực điện và từ trường xung quanh bất kỳ thiết bị điện nào. Nghiên cứu phát hiện ra rằng bức xạ EMF cấp độ cao có thể gây ra tác động xấu tới sức khỏe.

Elevator (Thang máy). Thiết bị nâng, bao gồm bộ thang hoặc lồng thang máy, được nâng lên và hạ xuống bằng lực cơ học theo trục thẳng đứng nhằm di chuyển người hoặc vật liệu giữa các tầng trong tòa nhà.

Employment eligibility fees (Phí để đủ điều kiện làm việc). Tất cả các chi phí liên quan đến quá trình tuyển dụng (bao gồm phí tuyển dụng và các chi phí liên quan) và việc làm (như đồng phục, công cụ làm việc hay thiết bị bảo hộ).

Energy recovery (Thu hồi năng lượng). Quy trình trong đó toàn bộ hoặc một phần chất thải rắn được xử lý để sử dụng nhiệt lượng hoặc các dạng năng lượng khác từ vật liệu.

Environmental Attribute (Thuộc tính môi trường, EA). Công nhận khả năng giảm phát thải khí nhà kính (Greenhouse gas, GHG) của một dự án hoặc thiết bị nhất định.

Ergonomics (Ergônômi). Khoa học thiết kế thiết bị và quy trình vận hành để tối đa hóa sự tương tác an toàn và hiệu quả giữa con người với công việc của họ.

Extraordinary circumstances (Các trường hợp đặc biệt). Những tình huống nằm ngoài tầm kiểm soát của cơ sở, thường được hiểu là trường hợp bất khả kháng. Những hoàn cảnh này bao gồm các hoạt động tự nhiên (như hỏa hoạn, lũ lụt, động đất, hoặc các thảm họa thiên nhiên khác), tình trạng bạo động hoặc bất ổn dân sự và sự gián đoạn hoặc hỏng hóc các dịch vụ tiện ích thiết yếu như điện.

F

Fall protection system (Hệ thống bảo vệ chống rơi). Nhiều linh kiện thiết bị bảo hộ đã được phê duyệt, chẳng hạn như dây đai an toàn, dây buộc giảm va chạm, thiết bị giảm tốc, dây cứu sinh dọc và dây neo, được kết nối với nhau để ngăn sự cố rơi tự do.

Finishing technique (Kỹ thuật hoàn thiện bề mặt). Thay đổi bề mặt hoặc kết cấu bên ngoài của sản phẩm tiêu dùng bằng cách sử dụng tác nhân vật lý, sinh học hoặc hóa học.

First aid (Sơ cứu). Biện pháp điều trị y tế cơ bản đối với người bị thương. Biện pháp này có thể được sử dụng riêng lẻ hoặc là biện pháp điều trị ban đầu cho đến khi người bị thương được chăm sóc y tế chuyên nghiệp.

Fit test (Kiểm tra độ kín khít). Phương pháp đánh giá mức độ vừa vặn của mặt nạ phòng độc đối với người đeo bằng phương pháp định tính hoặc định lượng. Xem thêm phần Kiểm tra độ kín khít định tính (QLFT) và Kiểm tra độ kín khít định lượng (QNFT).

Forced labor (Lao động cưỡng bức). Bất kỳ công việc hoặc dịch vụ nào được thực hiện bằng cách đe dọa áp dụng hình phạt hoặc công việc/dịch vụ mà đương sự

không tự nguyện thực hiện. Foreign migrant workers (Người lao động di cư nước ngoài). Lao động vận hành hoặc sản xuất được tuyển dụng trực tiếp hoặc thông qua một bên thứ ba, di cư hoặc đã di cư từ quốc gia xuất xứ của họ đến một quốc gia khác mà tại đó, họ không phải là thường trú nhân cho mục đích tuyển dụng cụ thể.

Freshwater (Nước sạch). Nguồn nước đầu vào: tổng nước đô thị / thành phố, nước ngầm, nước mặt, nước mưa và nước ngưng tụ khi nước ngưng tụ có nguồn gốc từ nguồn hơi nước bên ngoài, được thu gom hoặc lấy để sử dụng tại chỗ trong các cơ sở sản xuất.

Fugitive emissions (Phát thải nhất thời). Phát thải không chủ ý các chất gây ô nhiễm không khí từ hoạt động của con người. Ví dụ: phát thải từ bể chứa, rò rỉ đường ống và bụi từ hoạt động xây dựng.

G

General contractor (Tổng thầu). Nhà thầu chính hoặc nhà thầu quan trọng nhất, chịu trách nhiệm giám sát hàng ngày công trường xây dựng, quản lý nhà cung cấp và nhà cung ứng, đồng thời có trách nhiệm truyền đạt thông tin cho tất cả các bên liên quan trong suốt quá trình thi công dự án xây dựng.

Greenhouse gases (Khí nhà kính, GHG). Những loại khí trong khí quyển, gây ra hiện tượng nóng lên toàn cầu và biến đổi khí hậu. Các khí nhà kính chính là carbon dioxide (CO₂), metan (CH₄) và nitơ oxit (N₂O). Các loại khí nhà kính ít phổ biến hơn những cũng có rủi ro cao bao gồm hydrofluorocarbons (HFC), perfluorocarbons (PFC) và sulfur hexafluoride (SF₆). Phát thải Khí nhà kính thường liên quan đến hoạt động đốt cháy nhiên liệu hóa thạch, như than đá, dầu mỏ và khí tự nhiên trong sản xuất điện hoặc nhiệt năng, cũng như từ các quy trình sản xuất công nghiệp hoặc rò rỉ thiết bị ngoài ý muốn.



H

Hazardous energy (Năng lượng nguy hiểm). Bất kỳ năng lượng tích trữ hoặc tồn dư có khả năng gây nguy hiểm do khởi động không mong muốn hoặc giải phóng năng lượng dự trữ. Các loại năng lượng này bao gồm điện năng, nhiệt năng, phản ứng hóa học, năng lượng thủy lực, chuyển động cơ học và bất kỳ dạng năng lượng tiềm năng hoặc dự trữ nào khác.

Hazardous material (Vật liệu nguy hại). Vật chất hoặc vật liệu gây rủi ro cho sức khỏe, sự an toàn, môi trường hoặc tài sản khi được sử dụng, bảo quản hoặc vận chuyển một mình hoặc khi tương tác với các yếu tố khác.

Hazardous waste (Chất thải nguy hại). Chất thải có một hoặc nhiều đặc tính sau – dễ bắt lửa, dễ ăn mòn, dễ phản ứng hoặc có độc tính – gây rủi ro cho sức khỏe, sự an toàn, môi trường hoặc tài sản khi không được xử lý, bảo quản hoặc vận chuyển đúng cách.

Hazardous waste contractor (Nhà thầu xử lý chất thải nguy hại). Nhà cung cấp bên thứ ba mà cơ sở ký hợp để giải quyết, quản lý, vận chuyển, xử lý hoặc tiêu hủy chất thải nguy hại.

Hearing conservation program (Chương trình bảo vệ thính giác). Một kế hoạch bằng văn bản được thiết kế để ngăn ngừa tình trạng mất thính lực ban đầu do công việc, bảo toàn và bảo vệ thính lực, đồng thời trang bị cho người lao động kiến thức và các thiết bị bảo vệ thính giác cần thiết để họ tự bảo vệ mình.

Heat stress (Đuối sức do nhiệt). Thuật ngữ chung để chỉ một số tình trạng y tế như kiệt sức vì nóng, chuột rút do nóng (đau hoặc co thắt cơ) và sốc nhiệt do làm việc ở những khu vực nóng bức.

Heavy fuel oil (Dầu cặn nguyên chất). Dầu tồn dư, còn lại sau quá trình chưng cất và cracking dầu mỏ. Quá trình đốt cháy dầu cặn nguyên chất phát ra lượng khí thải carbon cao hơn nhiều so với các loại dầu nhiên liệu khác. Dầu cặn nguyên chất không tái tạo được và thường được sử dụng để sản xuất hơi nước trong các ứng dụng công nghiệp.

Hot work (Làm việc với nhiệt độ cao). Bất kỳ hoạt động hàn, cắt, mài hoặc hoạt động nào khác liên quan đến ngọn lửa trần, tia lửa hoặc các nguồn bắt lửa khác có thể tạo ra khói hoặc lửa, hoặc có thể kích hoạt hệ thống phát hiện cháy.

Hourly workers (Người lao động theo giờ). Người lao động, chẳng hạn như công nhân sản xuất và vận hành được trả công lao động theo giờ (non-exempt workers) theo luật pháp địa phương. Lao động theo giờ không bao gồm đối tượng quản lý hoặc những đối tượng khác được trả theo lương như quy định của luật pháp địa phương.

Hydrochlorofluorocarbons (HCFC). Hydrocacbon parafin được halogen hóa hoàn toàn hoặc một phần và chỉ chứa cacbon (C), hydro (H), clo (Cl) và flo (F). Thường được sử dụng làm chất làm lạnh trong các thiết bị điều hòa không khí hoặc máy làm lạnh, ví dụ về các chất HCFC bao gồm R-21 và R-22. HCFC cũng chính là khí nhà kính mạnh, có hiệu quả giữ nhiệt cao hơn cacbon điôxit (CO₂) và có khả năng gây nóng lên toàn cầu cao hơn từ hàng trăm đến hàng nghìn lần so với CO₂.

Hydrofluorocarbons (HFC). Hydrocacbon parafin được halogen hóa hoàn toàn hoặc một phần và chỉ chứa cacbon (C), hydro (H) và flo (F). Thường được sử dụng làm chất làm lạnh trong các thiết bị điều hòa không khí hoặc máy làm lạnh, ví dụ về các chất HFC bao gồm R-410A và R-134a. Không giống như HCFC, HFC không phá hủy tầng ô-zôn. HFC cũng chính là khí nhà kính mạnh, có hiệu quả giữ nhiệt cao hơn (CO₂) và có khả năng gây nóng lên toàn cầu cao hơn từ hàng trăm đến hàng nghìn lần so với CO₂.

Incineration (Thiêu đốt). Quy trình trong đó chất thải rắn được đốt hoàn toàn mà không thu hồi năng lượng. Quá trình đốt cháy được kiểm soát trong các buồng được thiết kế để chuyển hóa rác thành tro, oxy hóa hoàn toàn khí đốt và kiểm soát khí thải.

Indoor air quality (Chất lượng không khí trong nhà). Tình trạng không khí bên trong các tòa nhà, bao gồm khí phát thải do khói, bụi, hơi, sương mù, mối nguy hiểm sinh học cũng như khí và hóa chất từ vật liệu, quy trình và thiết bị.

Infectious and contagious diseases (Bệnh truyền nhiễm và bệnh lây nhiễm). Bệnh do vi sinh vật gây bệnh, chẳng hạn như vi khuẩn, vi rút, ký sinh trùng hoặc nấm; bệnh có thể lây truyền trực tiếp hoặc gián tiếp từ người này sang người khác.

Involuntary servitude (Lao động khổ sai không tự nguyện). Công việc hoặc dịch vụ được thực hiện do phải chịu mối đe dọa thực tế hoặc tiềm ẩn về sự tổn hại nghiêm trọng, khống chế thể xác hoặc lạm dụng quy trình pháp lý.



Ionizing radiation (Bức xạ ion hóa). Dạng bức xạ được giải phóng dưới dạng sóng điện từ và / hoặc các hạt hạ nguyên tử có năng lượng đủ lớn để phá vỡ các liên kết hóa học trong phân tử hoặc loại bỏ các điện tử liên kết chặt chẽ ra khỏi nguyên tử. Ví dụ: Tia X, hạt alpha và beta và bức xạ gamma.

L

Labor agents (Đại lý lao động). Đại lý việc làm tư nhân, cơ quan tuyển dụng, nhà tuyển dụng lao động, cơ quan điều phối, môi giới lao động và bất kỳ bên thứ ba nào khác tham gia vào quá trình tuyển dụng, tuyển chọn, thuê mướn, di chuyển và / hoặc quản lý người lao động của cơ sở.

Landfilling (Chôn lấp). Phương pháp quản lý chất thải rắn, trong đó chất thải rắn được đặt trên hoặc dưới mặt đất, trong một cơ sở được thiết kế, xây dựng và vận hành theo phương pháp giảm thiểu tác động đến sức khỏe cộng đồng và môi trường.

Laser (Tia laser). Thiết bị tạo ra chùm ánh sáng hẹp và mạnh, khác với ánh sáng thông thường ở chỗ nó đơn sắc (có một màu), có tổ chức và có hướng nhất định. Tia laser thường được sử dụng để cắt vật liệu.

Live load (Hoạt tải). Tải trọng thêm vào do việc sử dụng tòa nhà.

Local laws (Luật pháp địa phương) hoặc Legal requirements (Yêu cầu pháp lý). Tất cả các yêu cầu về quy định và pháp lý hiện hành từ cấp quốc gia trở xuống, áp dụng với hoạt động của một cơ sở tại một địa điểm cụ thể. Ví dụ: các yêu cầu về quy định và luật pháp của liên bang, khu vực, tiểu bang, tỉnh và thành phố.

Lock-out / Tag-out (Tắt / ngắt, LOTO). Thực hành và thủ tục cụ thể nhằm bảo vệ công nhân khỏi năng lượng nguy hiểm do kích hoạt không mong muốn hoặc khởi động máy móc và thiết bị, hoặc sự cố giải phóng năng lượng nguy hiểm trong các hoạt động bảo trì và bảo dưỡng.

M

Machine guarding (Bảo vệ máy móc). Thiết bị vật lý được dùng để bảo vệ người vận hành và các công nhân khác khỏi những mối nguy máy móc, ví dụ như các điểm giới hạn nguy hiểm mà một phần cơ thể bị cuốn/kẹp vào các cơ cấu chuyển động của máy, các bộ phận quay, mảnh vỡ bay ra và tia lửa, khi họ đang tương tác với máy móc. Ví dụ về các biện pháp che chắn bao gồm rào chắn bảo vệ, thiết bị điều khiển bằng 2 tay và khóa liên động.

Machine safety (An toàn máy móc). Thiết kế an toàn cho máy móc, bao gồm an toàn điện và bảo vệ máy móc.

Management of Change (Quản lý thay đổi). Cách tiếp cận có hệ thống nhằm đảm bảo các chuyên gia phụ trách chuyên môn đánh giá các rủi ro về môi trường, sức khỏe và an toàn trước khi thực hiện những thay đổi quan trọng.

Manufacturing restricted substances list (Danh sách các chất bị hạn chế sản xuất, MRSL). Danh sách các hóa chất bị cấm sử dụng có chủ đích trong môi trường sản xuất.

Material-handling equipment (Thiết bị xử lý vật liệu, MHE). Thiết bị cơ khí được dùng để xử lý và lưu trữ vật liệu. MHE bao gồm cả thiết bị bằng tay (ví dụ: xe nâng pallet bằng tay) và thiết bị có động cơ (ví dụ: xe nâng) được dùng để xử lý vật liệu cũng như thiết bị được dùng lưu trữ các vật liệu đó (ví dụ: kệ lưu trữ hoặc giá đỡ). MHE cũng bao gồm xe nâng công nghiệp tự động (PIT)

không cần người lái, chẳng hạn như xe tự hành công nghiệp (AGV) và robot di động tự động (AMR).

Migrant workers (Người lao động di cư). Người lao động sản xuất hoặc vận hành của cơ sở được tuyển dụng trực tiếp hoặc thông qua một bên thứ ba và di cư hoặc đã di cư từ quốc gia, tiểu bang hoặc tỉnh thành xuất xứ của họ đến một quốc gia, tiểu bang hoặc tỉnh thành khác mà tại đó, họ không phải là thường trú nhân cho mục đích tuyển dụng cụ thể. Trong tài liệu này, *người lao động di cư* được sử dụng để đại diện cho cả người lao động di cư nước ngoài và người lao động di cư nội địa

Modern slavery (Nô lệ thời hiện đại). Thuật ngữ chung, dùng để chỉ các hình thức lao động cưỡng bức, lệ thuộc vì nợ và buôn người.

Motorized passenger vehicle (Xe chở khách cơ giới). Loại xe cơ giới dùng để chở hành khách. Ví dụ: xe siêu nhỏ (xe đánh gôn và các loại xe khác không yêu cầu giấy phép lái xe), taxi, xe khách, xe buýt chở khách, xe bán tải, xe tải thùng, xe moóc kéo và xe máy.

N

Near miss (Suýt bị). Sự cố ngoài dự kiến không dẫn đến thương tích, bệnh tật hoặc thiệt hại tài sản hay thiết bị – nhưng suýt có khả năng đã bị như vậy.

Night work (Làm việc ban đêm). Trong trường hợp luật pháp không quy định, làm việc ban đêm được định nghĩa là bất kỳ công việc nào được thực hiện toàn bộ hoặc một phần trong khung giờ từ 22:00 đêm đến 05:00 sáng.

Nike Restricted Substances List (Danh sách các chất bị hạn chế (RSL) của Nike). Tiêu chuẩn về tuân thủ hóa chất trong các nguyên liệu hoàn thiện, sản phẩm và các mặt hàng liên quan của Nike. Có thể xem danh sách RSL của Nike tại <https://chemistry.nike.com>.



NIOSH Viện quốc gia về sức khỏe và an toàn nghề nghiệp Hoa Kỳ.

Non-permit required confined space (Không gian hạn chế không yêu cầu giấy phép). Không gian hạn chế không chứa bất kỳ mối nguy hiểm nào có khả năng gây chết người hoặc thương tật thể chất nghiêm trọng và không có mối nguy hiểm thực tế hoặc tiềm ẩn trong không khí.

Non-point source emissions (Phát thải nguồn không điểm). Các nguồn phát thải được phân phối từ nhiều nguồn khuếch tán và nguyên nhân có thể do con người hoặc tự nhiên.

O

Occupational noise (Tiếng ồn nghề nghiệp). Âm thanh ở nơi làm việc và là một trong những mối nguy hiểm phổ biến nhất về vệ sinh và sức khỏe nghề nghiệp. Tiếp xúc lâu dài với tiếng ồn nghề nghiệp quá mức có thể gây tổn hại thính lực không thể phục hồi và làm giảm chất lượng cuộc sống của con người.

On-site contractor (Nhà thầu tại cơ sở) hoặc On-site subcontractor (Nhà thầu phụ tại cơ sở). Một người hoặc doanh nghiệp thực hiện công việc theo hợp đồng trực tiếp hoặc gián tiếp với cơ sở. Nhà thầu tại cơ sở hoặc nhà thầu phụ tại cơ sở là một người hoặc doanh nghiệp thực hiện công việc theo hợp đồng trực tiếp hoặc gián tiếp với nhà cung cấp. Các công việc điển hình bao gồm vệ sinh, an ninh, lắp đặt hệ thống ống nước hoặc đường điện.

Operations worker (Người vận hành). Người có trách nhiệm chuyên môn chính là xử lý sản phẩm trong cơ sở. Các hoạt động này bao gồm nhưng không giới hạn trong việc lựa chọn, đóng gói, tiếp nhận, lưu kho và lái xe công nghiệp chạy điện (powered industrial truck, PIT). Khái

niệm này bao gồm cả lao động vận hành thời vụ được tuyển dụng thông qua một bên thứ ba.

OSHA Cơ quan quản lý sức khỏe và an toàn nghề nghiệp Hoa Kỳ.

Overtime (Làm thêm giờ). Thực hiện công việc ngoài giờ làm việc bình thường theo quy định của luật pháp địa phương.

P

Permit-required confined space (Không gian hạn chế yêu cầu giấy phép). Không gian hạn chế có một hoặc nhiều đặc tính sau đây:

- Có khả năng chứa không khí độc hại.
- Vật liệu có thể khiến người lao động bị chìm lún.
- Cấu hình bên trong có thể khiến người lao động bị mắc kẹt hoặc ngạt thở do các bức tường đồng quy hướng vào bên trong hoặc do sàn dốc xuống dưới và thu hẹp lại thành một tiết diện nhỏ hơn.
- Có chứa bất kỳ mối nguy hiểm nghiêm trọng nào tới sự an toàn hoặc sức khỏe khác đã được nhận diện.

Personal protective equipment (Thiết bị bảo hộ cá nhân, PPE). Thiết bị bảo vệ cho mắt, mặt, đầu và tứ chi, quần áo bảo hộ, các tấm chắn và rào chắn bảo hộ để bảo vệ cơ thể khỏi bị tổn thương do hấp thụ hoặc tiếp xúc vật lý.

Physical abuse (Bạo hành thể chất). Sử dụng hoặc đe dọa sử dụng hình phạt thể chất (hình phạt thân thể).

Physical hazards (Mối nguy hiểm vật lý). Điều kiện không an toàn có thể gây thương tích, bệnh tật hoặc tử vong. Ví dụ: máy móc không được trông chừng, mối nguy hiểm từ điện, nhiệt độ cao, tiếng ồn quá mức và rủi ro trượt ngã.

Point source emissions (Phát thải nguồn điểm).

Luồng khí được kiểm soát theo một cách nhất định và được thải vào không khí từ một nguồn duy nhất, chẳng hạn như ống khói.

Pollutants (Chất gây ô nhiễm). Thường là bất kỳ chất nào được đưa vào môi trường và gây tác động xấu đến khả năng hữu dụng của tài nguyên.

Pollution-control equipment (Thiết bị kiểm soát ô nhiễm). Bất kỳ thiết bị hoặc quy trình nào có khả năng làm sạch khí thải hoặc xử lý nước thải trước khi đến bước xả thải cuối cùng. Đối với khí, phương pháp chính để xử lý là lọc hơi đốt bằng nước sạch. Đối với xử lý nước sạch và nước thải, các phương pháp chung bao gồm xử lý vật lý (ví dụ: máy tách dầu/nước sạch), xử lý hóa học (ví dụ: trung hòa pH) và xử lý sinh học.

Polychlorinated biphenyls (PCB). Một nhóm các hợp chất clo hữu cơ tổng hợp, không bắt cháy và ổn định. Trước đây, chúng được sử dụng rộng rãi để làm chất làm mát và chất bôi trơn trong thiết bị điện (máy biến áp, tụ điện, chấn lưu đèn), dầu thủy lực, chất chống cháy, sơn, mực, thuốc trừ sâu và chất phủ bề mặt. PCB không phân hủy trong môi trường và cực kỳ độc hại đối với động vật hoang dã và con người.

Potable water (Nước uống được). Nước sạch và tốt cho sức khỏe.

Potential to emit (Khả năng phát thải, PTE). Công suất phát thải tối đa của một nguồn tĩnh theo thiết kế vận hành và vật lý tối đa (không bao gồm đã qua xử lý/sụt giảm công suất).

Powered industrial truck (Xe nâng công nghiệp, PIT). Mọi xe nâng di động có động cơ, được dùng để chuyên chở, đẩy, kéo, nâng, xếp hoặc chồng tầng vật liệu. Ví dụ thông dụng bao gồm xe nâng, xe nâng giá kệ, máy kéo, xe có thang nâng, xe nâng đẩy tay có động cơ, xe tự



hành (AGV), xe có người lái, xe nâng có trục hoặc cang nâng.

Pressure vessel and system (Hệ thống và bình áp lực). Một thùng chứa hoặc đường ống được thiết kế để giữ hoặc vận chuyển các chất khí hoặc chất lỏng ở áp suất có sự chênh lệch đáng kể so với áp suất môi trường. Thiết bị bao gồm nồi hơi và đường ống kết nối, bình nước nóng có áp, máy nén khí, máy thu khí và hệ thống đường ống kết nối, nồi hấp, máy nhuộm, thùng chứa khí và bình phản ứng hóa học.

Prevailing wage (Mức lương hiện hành). Mức lương được trả ở quốc gia hoặc khu vực liên quan cho các công việc trong cùng lĩnh vực và áp dụng cho công việc có trách nhiệm và kinh nghiệm tương đương.

Production worker (Người lao động sản xuất). Người lao động có trách nhiệm chuyên môn chính là sản xuất hoặc hỗ trợ trực tiếp cho hoạt động sản xuất sản phẩm. Đối tượng này bao gồm người lao động trong các tình huống sau: công nhân dây chuyền, đóng gói, đảm bảo chất lượng, phòng mẫu, kho hàng, bảo dưỡng và thợ máy. Đối tượng này cũng bao gồm người học việc tham gia vào hoạt động sản xuất và công nhân sản xuất được tuyển dụng thông qua một bên thứ ba hoặc một số mối quan hệ lao động/hợp đồng khác.

Psychological and verbal abuse (Bạo hành tâm lý và lời nói). Sử dụng ngôn từ hoặc hành động nhằm mục đích làm tổn hại lòng tự trọng của người lao động. Bao gồm quát mắng, đe dọa hoặc sử dụng các từ ngữ hạ thấp người lao động.

Psychosocial hazard (Mối nguy tâm lý xã hội). Bất kỳ yếu tố nghề nghiệp nào có khả năng gây tác động xấu tới sức khỏe tinh thần và chất lượng cuộc sống của người lao động (còn được gọi là yếu tố gây căng thẳng tại nơi làm việc). Mối nguy tâm lý xã hội có thể gây ra vô vàn tổn hại về tinh thần và thể chất liên quan, bao gồm kiệt sức, trầm cảm, lo lắng, cô lập xã hội, bạo lực, các triệu chứng sức khỏe liên quan đến tâm lý xã hội như ngất xỉu, tình trạng cơ xương, rối loạn hệ tiêu hóa và hệ tim mạch.

Q

Qualified machine (Máy móc đủ tiêu chuẩn). Máy móc được đánh giá tuân thủ từ kiểm soát viên đã được chứng nhận tiêu chuẩn an toàn máy quốc tế có thể giảm rủi ro liên quan đến máy móc xuống mức độ chấp nhận được.

Kiểm tra độ kín khít định tính (Qualitative Fit Test, QLFT) Bài kiểm tra độ kín khít có đạt yêu cầu hay không, dựa vào phản ứng của người đeo để đánh giá mức độ phù hợp của độ kín khít mặt nạ phòng độc.

Quantitative fit test (Kiểm tra độ kín khít định lượng, QNFT). Hình thức đánh giá mức độ phù hợp của độ kín khít mặt nạ phòng độc bằng cách đo lường mức độ rò rỉ vào bên trong mặt nạ. QNFT là bài kiểm tra cần thiết đối với những mặt nạ đạt hệ số vừa vặn lớn hơn 10.

R

Radio frequency (RF) radiation (Bức xạ tần số vô tuyến (RF)). Bức xạ không ion hóa từ tần số 300 kHz đến 100 GHz. Bức xạ này gây ra hiệu ứng nhiệt – mối nguy hại chính tới sức khỏe. Ví dụ về các ứng dụng công nghiệp bao gồm máy hàn nhiệt và máy hàn tần số cao.

Raw wastewater (Nước thải thô). Nước thải chưa qua xử lý trước khi xả thải trực tiếp hoặc gián tiếp, hoặc trước khi tái chế. Nước thải này không đạt tiêu chuẩn chất lượng để sử dụng có lợi cho sức khỏe.

Recycling (Tái chế). Bất kỳ quy trình nào nhờ đó chất thải rắn được dùng làm nguyên liệu để sản xuất sản phẩm mới.

Renewable energy certificate (Chứng nhận năng lượng tái tạo, REC). Một công cụ dựa trên thị trường, thể hiện các quyền tư hữu đối với các thuộc tính môi trường, xã hội và phi năng lượng khác của hoạt động phát điện tái tạo. Chứng chỉ REC được phát hành khi một nguồn năng lượng tái tạo phát ra một megawatt-giờ (MWh) điện năng và phân phối đến lưới điện.

Respirator (Mặt nạ phòng độc). Một loại thiết bị bảo hộ cá nhân (PPE) có chức năng che mũi và miệng hoặc toàn bộ khuôn mặt hoặc đầu để bảo vệ người đeo khỏi môi trường độc hại. Mặt nạ phòng độc có các loại:

- **Vừa khí.** Mặt nạ nửa mặt che miệng và mũi, hoặc mặt nạ toàn mặt che mặt từ chân tóc đến dưới cằm.
- **Không khí.** Mũ trùm đầu hoặc mũ bảo hiểm che kín đầu.

Ngoài ra, có hai loại cấp độ mặt nạ phòng độc chính:

- **Lọc không khí,** có chức năng loại bỏ các chất gây ô nhiễm trong không khí.
- **Cung cấp không khí,** có chức năng cung cấp không khí sạch, để thở từ một nguồn không bị ô nhiễm. Theo nguyên tắc chung, mặt nạ dưỡng khí được sử dụng cho những trường hợp có rủi ro phơi nhiễm nguy hiểm hơn.



S

SAFE Machine (Máy móc AN TOÀN). Thông số do Nike sử dụng để xác định độ an toàn tổng thể của máy móc tại cơ sở. Giá trị này được tính như sau:

- Tỷ lệ phần trăm tổng số máy và bao gồm các máy đủ tiêu chuẩn.
 - + Đánh giá rủi ro của cơ sở (có tác động tới máy móc)
 - + Phân tích mối nguy hiểm trong công việc
 - + Công việc tiêu chuẩn an toàn
 - + Đào tạo/chứng nhận hướng dẫn công việc
- Tất cả thành phần bao gồm hoạt động vận hành và bảo trì.

Safety data sheet (SDS) (Bảng chỉ dẫn an toàn hóa chất). Một tài liệu tóm tắt, thường được yêu cầu khi bán và vận chuyển sản phẩm, trong đó cung cấp thông tin về các mối nguy hiểm của sản phẩm, thành phần hóa học, các yêu cầu pháp lý, các biện pháp phòng ngừa an toàn và các biện pháp xử lý khẩn cấp cho cả người lao động và môi trường.

Sanitation (Vệ sinh). Phương pháp vệ sinh nhằm nâng cao sức khỏe bằng cách ngăn chặn sự tiếp xúc của con người với các mối nguy hiểm từ chất thải. Mối nguy hiểm có thể bao gồm tác nhân vật lý, vi sinh, sinh học hoặc hóa học gây bệnh. Những chất thải có thể gây ra các vấn đề sức khỏe bao gồm phân người và động vật, chất thải rắn, nước thải sinh hoạt, chất thải công nghiệp và chất thải nông nghiệp.

Scope 1 GHG emissions (Phát thải khí nhà kính Phạm vi 1). Phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp xảy ra từ các nguồn thuộc sở hữu hoặc quản lý của công ty. Ví dụ: phát thải khí Phạm vi 1 bao gồm phát thải khí từ việc đốt nhiên liệu trong phương tiện đi lại, lò hơi hoặc lò nung

nóng, cũng như:

- Phát điện, nhiệt hoặc hơi nước.
- Xử lý vật lý hoặc hóa học.
- Vận chuyển vật liệu, sản phẩm, chất thải và nhân viên.
- Phát thải và chất làm lạnh nhất thời.

Scope 2 GHG emissions (Phát thải khí nhà kính Phạm vi 2). Phát thải khí nhà kính (GHG) gián tiếp từ việc mua và sử dụng điện, hơi nước, nhiệt hoặc làm mát. Ví dụ: phát thải khí Phạm vi 2 bao gồm phát thải khí từ điện được mua từ công ty tiện ích và sử dụng trong tòa nhà.

Scope 3 GHG emissions (Phát thải khí nhà kính Phạm vi 3). Tất cả phát thải khí gián tiếp (không bao gồm trong Phạm vi 2) xảy ra trong chuỗi giá trị của công ty báo cáo, bao gồm cả phát thải khí thượng nguồn và hạ nguồn. Ví dụ: phát thải khí Phạm vi 3 của Nike bao gồm tất cả nhà sản xuất trong chuỗi cung ứng.

Sexual harassment or abuse (Quấy rối hoặc lạm dụng tình dục). Bao gồm nhưng không giới hạn ở:

- Bình phẩm không mong muốn về tình dục, bao gồm bình phẩm về cơ thể, ngoại hình hoặc hoạt động tình dục của một người và gạ gẫm hoặc đề xuất có bản chất tình dục.
- Hành vi thể chất không mong muốn, bao gồm cưỡng dâm, cản trở hoặc chặn đường, đụng chạm cơ thể và cử chỉ khiếm nhã.
- Đề xuất phân công công việc thuận lợi hoặc đối xử ưu tiên để yêu cầu thực tế hoặc ngụ ý đòi hỏi trao đổi bằng mối quan hệ tình dục.
- Trả đũa bằng cách gây tổn hại cho nhân viên vì họ từ chối hành vi gạ gẫm tình dục.

Short-term contract (Hợp đồng ngắn hạn). Hợp đồng có thời hạn một năm trở xuống nếu không có quy định của luật pháp địa phương.

Solid waste (Chất thải rắn). Vật liệu được thải bỏ, được tạo ra tại cơ sở thông qua hoạt động tiêu thụ hàng hóa, dịch vụ và hoạt động sản xuất hàng hóa. Định nghĩa này không bao gồm chất thải nguy hại. Ví dụ về chất thải rắn bao gồm phế liệu cắt và đục, thực phẩm và rác từ cây cối trong sân/vườn, giấy, bìa cứng, vải, da, bao bì sản phẩm, thủy tinh và hộp đựng bằng kim loại.

Solid waste contractor (Nhà thầu xử lý chất thải rắn). Nhà cung cấp bên thứ ba, ví dụ như đơn vị vận chuyển, trung tâm quản lý chất thải, đơn vị tái chế sản phẩm thứ cấp từ chất thải rắn hoặc cơ sở xử lý chất thải rắn mà Cơ sở ký hợp đồng để xử lý, quản lý, vận chuyển, xử lý, tái chế hoặc thải bỏ chất thải rắn.

Source (Nguồn). Nơi bắt đầu nguồn phát thải. Ví dụ: hệ thống thông gió trong phòng sơn, lỗ thông hơi của máy sấy và ống xả của lò hơi.

Source reduction (Giảm nguồn). Phương pháp quản lý chất thải rắn, trong đó chất thải được ngăn chặn tại nguồn. Phương pháp này bao gồm thay đổi mục đích sử dụng hoặc tái sử dụng sản phẩm hoặc vật liệu trước khi chúng hết thời hạn sử dụng mà không thay đổi đặc tính nhận dạng của chúng.

Steam boiler (Nồi hơi). Một thùng kín làm nóng nước hoặc chất lỏng khác ở bên trong. Chất lỏng được làm nóng hoặc hóa hơi bay ra khỏi nồi hơi để sử dụng trong các quy trình hoặc ứng dụng gia nhiệt khác nhau, bao gồm các quy trình sản xuất, đun nóng nước, hệ thống sưởi trung tâm và nấu ăn.

Stormwater (Nước mưa). Nước mặt hình thành do mưa lớn hoặc tuyết tan. Nếu được thu gom và sử dụng, nước mưa bão được coi là một nguồn nước sạch.



Subcontractor (Nhà thầu phụ). Cơ sở bên ngoài, do bên thứ ba vận hành hoặc thuộc sở hữu của nhà cung cấp, tham gia sản xuất vật liệu hoặc thành phẩm.

Suspected asbestos-containing material (Suspected ACM) (Vật liệu bị nghi ngờ chứa amiăng (ACM bị nghi ngờ)). Bất kỳ vật liệu nào chưa được xác nhận có chứa amiăng nhưng vẫn được cho là có amiăng do các đặc điểm của nó. ACM bị nghi ngờ bao gồm nhưng không giới hạn ở các vật liệu (ví dụ: vật liệu như cách nhiệt hệ thống nhiệt, vật liệu phủ bề mặt) được dùng trong các tòa nhà xây dựng trước lệnh cấm amiăng tại địa phương và vật liệu xây dựng được cho là có chứa amiăng do các đặc điểm như tuổi thọ hoặc hình thức bên ngoài.

T

Temporary worker (Người lao động tạm thời). Người lao động sản xuất hoặc người vận hành, làm việc tại khuôn viên của cơ sở, nhưng được trả lương bởi một bên thứ ba, chẳng hạn như đại lý việc làm thời vụ.

Type A Standards (Tiêu chuẩn Loại A). Tiêu chuẩn an toàn máy quốc tế, bao gồm các yêu cầu chung về thiết kế an toàn cho tất cả các máy móc (ISO12100 – An toàn máy móc).

Type B Standards (Tiêu chuẩn Loại B). Tiêu chuẩn an toàn máy quốc tế, đề cập đến các khía cạnh bảo vệ cụ thể (EIC 60204-1 – Thiết bị điện của máy).

Type C Standards (Tiêu chuẩn Loại C). Tiêu chuẩn an toàn máy quốc tế áp dụng cho các loại máy cụ thể (ví dụ như máy may).

U

Unbundled renewable energy certificate (unbundled REC) (Chứng nhận năng lượng tái tạo riêng lẻ (REC riêng lẻ)). Công cụ chứng nhận các thuộc tính môi trường (EA) của việc sản xuất năng lượng tái tạo tách biệt với năng lượng cơ bản. Chứng nhận năng lượng tái tạo riêng lẻ có thể tăng cường sự linh hoạt trong việc đáp ứng các mục tiêu năng lượng tái tạo do không yêu cầu nguồn cung ứng phụ thuộc vào các dự án địa phương; tuy nhiên, chứng nhận thường không có tính chất bổ sung.

Underage worker (Người lao động chưa đủ tuổi). Người lao động có tuổi nhỏ hơn độ tuổi lao động tối thiểu mà luật pháp cho phép hoặc độ tuổi tối thiểu theo yêu cầu của tiêu chuẩn hiện hành.

Underground storage tank (Bể chứa ngầm). Thùng chứa được dùng để trữ nhiên liệu hoặc các hóa chất khác, trong đó có từ 10% kết cấu trở lên (bao gồm cả đường ống ngầm) nằm bên dưới mặt đất.

Union (Liên đoàn) hoặc Trade union (Công đoàn). Một tổ chức do người lao động thành lập khi cùng nhau tham gia tại nơi làm việc. Công đoàn có thể đại diện người lao động thương lượng với người sử dụng lao động về mức lương, phúc lợi, sức khỏe và an toàn tại nơi làm việc và mối quan ngại liên quan đến công việc khác.

W

Wastewater (Nước thải). Nước không còn được coi là có thể sử dụng cho một mục đích vận hành nhất định, được thải trực tiếp hoặc gián tiếp từ Cơ sở.

Worker representative (Đại diện người lao động). Một người có vị trí không quản lý do đồng nghiệp bầu ra để đại diện cho quan điểm của người lao động trong các ủy ban lao động / quản lý chung.

Work-related injury (Chấn thương liên quan đến công việc) hoặc Illness (Bệnh tật). Một sự kiện hoặc sự cố phơi nhiễm tại nơi làm việc, gây ra hoặc góp phần gây ra thương tích hoặc bệnh tật, hay làm trầm trọng thêm thương tích hoặc bệnh tật đã tồn tại từ trước.

Z

Zero Discharge of Hazardous Chemicals (ZDHC) Foundation (Quỹ Không xả thải hóa chất nguy hại (Zero Discharge of Hazardous Chemicals, ZDHC)). Một tổ chức đa bên liên quan toàn cầu gồm hơn 320 thành viên đóng góp, bao gồm Nike, nhằm mục tiêu loại bỏ dần các hóa chất nguy hại khỏi chuỗi giá trị dệt may, may mặc, da và giày dép.



**Cam kết là ưu
tiên hàng đầu**

BỘ QUY TẮC CHUẨN MỰC LÃNH ĐẠO CỦA NIKE

© 2025 NIKE, INC. BẢO LƯU MỌI QUYỀN.